



Tập Truyện

Hoa Tường Tử

Hồng Thủy

TÁI BẢN LẦN 1

HỒNG THỦY

Hoa Hương Từ
Tuyển Tập

KỶ NGUYÊN MỚI
2016

Xin Chân Thành Cảm Ơn

Cô em TV Kiều Thu rất dễ thương, đã giúp layout tập truyện cho chị dù rất bận.

Quỳnh Trâm đã trình bày bìa và phụ trách kỹ thuật in ấn.

Nhiếp ảnh gia, thi sĩ Nhất Hùng đã chụp cho tác giả tấm hình rất mỹ thuật.

Cô bạn thân, nhà văn Lê thị Nhị đã không quản ngại, bỏ thì giờ tìm kiếm và sốt sắng đánh máy giúp một số bài mà tôi bị thất lạc.

Thư nam Bùi Quang Dũng đã chịu khó đánh máy hầu hết các bài cho mẹ.

Chị Ý Nguyên cũng đánh máy bài giúp em.

Thi sĩ Du Tử Lê đã viết cho tôi những lời thật ưu ái.

Tiến sĩ Cao Thế Dung đã đọc những bài viết của tôi và rộng lượng cho tôi những điểm son.

Cuối cùng xin cảm ơn người bạn đời đã lo cho tôi từ A tới Z. Nếu không có anh, cuốn sách này sẽ không bao giờ thực hiện được.

Mục Lục

Lời mở đầu	1-5
------------	-----

VĂN

Mùa thu và những chiếc khăn quàng ...	7-14
Tình như bóng mây	15-26
Hoa tương tư	27-30
Giòng suối trên sa mạc	31-41
Nhớ Đà Lạt	42-48
Hồng nhan tri kỷ ở đâu	49-55
Ước	56-61

Chiều mưa ly biệt	62-64
Vui buồn nursing home	65-70
Vấn vương	71-92
The love affair I can't explain	93-97
Nước mắt tháng tư	98-101
Thuở hàn vi	102-108
Mùa thu và những bông hoa vàng	109-113
Cứ tưởng dễ	114-120
Những đoản văn Mùa Giáng Sinh	121-127
Mùa thu Paris	128-133
Bất chợt buồn	134-137
Tết của tôi	138-144
Câu chuyện về hạnh phúc	145-152
Chiếc phong bì màu tím ...	153-157
Ông già Noel của tôi	158-164
Biển và quê hương tôi ơi	165-168
Con số 475	169-172
Những niềm hạnh phúc	173-180
Đoản khúc mùa hè	181-185
Một bí quyết nhỏ	186-193
Lạ thật	194-205

Yêu	206-209
Người con gái không có tuổi xuân	210-217
Thi sĩ, thơ và những đĩa xôi	218-222
Kiếp làm mẹ	223-227
Cứ tưởng bỏ	228-232
Lấy chồng Bắc Kỳ	233-241
Dù quá muộn màng	242-247
Rồi cũng bị lãng quên	248-252
Nhớ anh Vương Đức Lệ	253-257
Cuối cùng cũng phải chia ly	258-264
Gửi người em nhỏ	265-269
Vĩnh biệt bác Mai Thôi	270-276
Thầy Bích, người đàn ông may mắn...	277-281
Vĩnh biệt anh Nguyễn Ánh 9	282-289
Hồng Hảo ơi, nhớ quá!	290-294
Bé Ngoại	295-298
Người khách chiều Giáng Sinh	299-303
Hương Alaska	304-308
Bùi Bảo Trúc	309-316
Hoàng Hải Thủy	317-325
Niềm đau không nguôi	326-339

THƠ

Yêu	340
Hoa vàng năm ấy	341
Xuân viễn xứ	342
Hoa tuyết ngày xưa	343
Ngắm thu DC nhớ thu Hà Nội	344
Bông cỏ may	345
Tết tha hương	346
Nguyện cầu	347
Về lại chốn xưa	348
Phút giây hồi tưởng	349
Mộng ảo	350
Ước nguyện	351
Nhớ Thị Nghè	352
Thơ tình đầu năm	353-354

Lời Mở Đầu

Đối với người viết văn, những ý kiến, những cảm nghĩ của người đọc vô cùng quý giá và là động lực khuyến khích, hỗ trợ tinh thần cho người cầm bút. Tôi xin kể hầu quý vị nguyên nhân thúc đẩy tôi can đảm ra mắt quý vị tập truyện Hoa Tương Tư này. Có một lần ái nữ của GS Cao Thế Dung nói với tôi: Cháu và bố mẹ cháu rất thích đọc những bài tùy bút của cô ở tờ Kỷ Nguyên Mới. Tôi rất vui nhưng cũng nghĩ có thể chỉ là câu nói lịch sự xã giao thôi. Không ngờ, một hôm có người nói với tôi: có bài viết về Đoàn văn Hồng Thủy ở Thủ Đô Thời Báo. Tôi đi kiểm tờ TĐTB ra ngày 20 tháng 10 năm 2010 mới biết Tác giả Hà Nhân Văn tức Tiên sĩ

Cao Thế Dung có viết bài nhận xét về những đoạn văn của tôi mà ông không hề cho tôi biết. Như vậy, lời nói của ái nữ Tiến sĩ Cao Thế Dung là những lời rất chân tình. Xin gửi đến quý vị bài viết là nguyên nhân thúc đẩy và khuyến khích cho tôi hoàn thành Tập truyện HOA TƯƠNG TƯ này.

**Đoàn Văn Ngẩn Hồng Thủy:
Đóa Hồng Nhung Đồi Thờng**

Hà Nhân Văn

Giới phụ nữ VN hải ngoại càng ngày càng tinh tiến mọi mặt. Từ hoạt động cộng đồng, đấu tranh cho VN dân chủ tự do đến học thức, văn thơ và báo chí. Các nhà văn, nhà thơ nữ đã dẫn đầu, bát ngát tình quê, tình người.... Đọc tùy bút ngắn Hồng Thủy như đi vào khu vườn trăm hoa giữa lòng dân gian và đời thường. Tùy bút ngắn Hồng Thủy như gương mặt một giai nhân sáng láng, không điểm trang, long lanh như hạt sương tụ trên cành lá xanh. Và là những đóa hoa lạ, hương sắc thoang thoang trong tự nhiên, từ trái tim người, không bướm lượn. Lối văn tùy bút rất hiếm trong văn đàn VN xưa và nay.

Nhà văn Nguyễn Tuân, một cõi riêng với tùy bút “Phở”, “Vang bóng một thời”, “Chiếc lư đồng mắt cua” với văn phong ngôn ngữ châu ngọc vàng ròng. Sau Nguyễn Tuân, tùy bút càng ngày càng

phai mờ, xuống cấp. Rồi một số bản sắc mới xuất hiện. Hồng Thủy là một, một loại Đoàn Văn ngắn, rất ngắn mà lại phong phú cô đọng một cách tự nhiên, như kể chuyện, như lời ru đi vào giấc ngủ: “Những đoàn văn mùa Giáng Sinh” là một đoàn văn ngắn, chỉ dài một trang rưỡi tạp chí, chỉ là mẫu chuyện vụn vặt đời thường mộc mạc, nhưng Hồng Thủy đã làm sống động cái vụn vặt đời thường, trong một đốt ngắn của cây cành khẳng khiu hiện lên cả một khung trời đầy men trong mùa lễ hội. Hồng Thủy đã đạt được nghệ thuật cao của đoàn văn ngắn.

Đoàn văn Hồng Thủy viết về hai anh em, về một chàng thi sĩ rất thi sĩ, suốt đời trong mộng ảo: Nhà thơ Nguyễn Đức Vinh. Đoàn văn ngạt ngào hương xưa ấy là một dòng tâm thanh hiện lên một khung trời ấu thơ xứ Thanh, với một người em nuôi anh về chiều trong bệnh hoạn. Cô chẳng nói về mình, lẳng đãng mây trôi vẽ lên chân dung một thi sĩ trong khung trời khẳng khái. Chàng hiện lên như một voi chiến về già, lẳng lẳng lia mẹ, lia em, lia đàn về bên bờ suối rồi từ trần.

Tùy bút “Bất Chợt Buồn” của Hồng Thủy, dài hơn một trang tạp chí, có thể nói đã đạt đến cao độ của tùy bút ngắn. Hiếm thấy! Đây là cái bất chợt như

ngàn vạn những bất chợt trong đời thường. Nhưng là cái bất chợt nổi lên rồi quyện lại, dội ngược vào đáy tâm hồn rung lên một cung điệu: Đời! Đời là như thế. Hoi thở! Tin mắt nhìn! Thị Tịch! Trăm năm! Đặc biệt đoản văn ngắn và tùy bút của Hồng Thủy, không làm dáng, rất tự nhiên như người đẹp không cần son phấn. Văn Hồng Thủy nhẹ nhàng nhưng lại hàm dưỡng tư duy sâu sắc đặc biệt Hồng Thủy. Bà có một văn phong và văn thể riêng, một bản sắc Hồng Thủy. Đoản văn Hồng Thủy chất ngất thương yêu trong bình thường, đơn giản và đậm đà như màu xanh của biển...

Hồng Thủy vừa ra mắt tác phẩm “Những cánh hoa đại màu vàng” ở vùng Hoa thịnh Đồn ngày 17-10-2010 vừa qua trong một hội trường rộng lớn, chật kín không còn chỗ ngồi. Nhiều khách đến muộn phải ra về. Thật là một bó hồng nhung cho văn đàn hải ngoại.

MÙA THU VÀ NHỮNG KHĂN QUÀNG CỦA MẸ

Sáng nay ra trước nhà lấy báo, cái không khí mát lạnh của buổi bình minh làm tôi chợt nhớ ra mùa thu đã đến.

Tôi yêu mùa thu từ những ngày thơ ấu ở Thanh Hóa. Lý do rất giản dị là khi mùa thu đến, mỗi sáng Chủ Nhật đi nhà thờ, tôi được mẹ quàng cho những chiếc khăn đủ màu thật đẹp.

Mẹ có một hộp khăn quàng để trên nóc tủ áo.

Những chiếc khăn quàng mỏng nhẹ như tơ. Mẹ bảo đó là quà của bố mua cho mẹ mỗi chuyến đi Hà Nội. Mẹ rất thích quàng khăn, mỗi chiếc áo dài, mẹ chọn màu khăn hòa hợp với màu áo, rất lịch sự trang nhã. Mẹ hay mặc áo dài màu lá úa. Mẹ

nói đó là màu bố thích nhất. Cho dù bố không còn nữa mẹ cũng vẫn làm theo ý thích của bố.

Tôi không được biết cảm giác của một đứa trẻ có đủ bố mẹ ra sao, vì tôi mất bố năm tôi mới có 18 tháng!

Tôi lớn lên trong sự nuông chiều và thương yêu tràn ngập của mẹ, nên không hề thắc mắc nếu có bố thì mình được thêm những gì.

Chiến tranh bùng nổ, gia đình tôi phải bỏ thành phố tản cư về nhà quê. Chúng tôi sống trong một trang trại nhỏ của ông bà ngoại ở làng Sơn Lương, một làng có địa thế khá thơ mộng, gần những đồi sim tím và những dãy núi xanh lam. Tôi bắt đầu làm quen với những thảm lá vàng khi mùa thu đến. Thú vui của hai anh em tôi là gom những chiếc lá vàng vào đầy hai bàn tay rồi tung lên cao để cho lá bay theo gió.

Mùa thu luôn đi kèm với những chậu cúc vàng rực rỡ. Vì yêu mùa thu nên tôi yêu tất cả những cánh hoa vàng.

Những ngày ở nhà quê, mẹ tôi không có dịp mặc áo dài và hai mẹ con cũng chẳng còn cơ hội quàng khăn đi lễ ngày Chủ Nhật.

Những chiếc khăn quàng mỏng manh điều đã được mẹ tôi trân quý, cất tận đáy rương với những viên long não thơm nức mũi.

Trang trại của ông bà ngoại tôi gần trạm dừng của những chuyến xe lửa tốc hành và rất tiện đường đón khách công tác ngang qua. Tôi còn nhớ có một lần cậu Loan em họ của mẹ ghé chơi. Tên cậu như tên con gái nhưng dáng dấp cậu cao lớn, đẹp trai. Cậu lại cỡi ngựa nên trông oai vô cùng. Trên đường đi công tác cậu ghé thăm gia đình tôi mấy bữa.

Một buổi tối, mọi người ngồi chơi ngoài hàng hiên, ăn bánh uống trà, cậu hỏi mẹ tôi có biết tên bài hát cậu rất thích mà chỉ thuộc vài câu. Hỏi rồi cậu cất tiếng hát, giọng thật ấm

Lá vàng bay theo gió

Hoa tàn rụng bên sông.

Ôi một chiều thu buồn

Ôi một chiều nhớ mong...

Mẹ nói ngay đó là bài Trào Lòng và khe khẽ hát tiếp theo. Con bé lỏi tì của mẹ ngồi ngây người ra nghe và mê ngay bài hát đó. Mẹ ngạc nhiên khi tôi đòi mẹ dạy cho tôi hát bài Trào Lòng. Tôi nhớ mẹ âu yếm vuốt tóc tôi, mắt mẹ buồn xa vắng, mẹ thở

dài nói “Sao con còn nhỏ mà đã thích những bài hát buồn, khổ thôi con ạ”.

Tôi không hiểu sao mẹ lại nói vậy. Cho tới bây giờ, tôi cũng không biết tại sao, từ nhỏ tới lớn cho đến khi đã bước vào tuổi già tôi vẫn thích những bài hát, bài thơ hay tiểu thuyết viết về những cuộc tình dang dở. Ngay cả phim ảnh tôi cũng thích những phim có cốt truyện lãng mạn, đẹp và buồn.

Có lẽ tôi thừa hưởng máu văn nghệ từ họ nội. Bố tôi, chú tôi, cô tôi các ông anh họ của tôi đều thích viết văn làm thơ. Còn cái máu lãng mạn, thích chuyện tình buồn có thể do ảnh hưởng của mẹ. Cuộc đời mẹ chẳng là một chuyện tình buồn và đẹp hay sao?

Mẹ tôi có giọng hát rất truyền cảm và bà chỉ thích những bài ca buồn. Bà hay hát bài biệt ly của Dzoãn Mẫn và Tristesse của Chopin lời Việt của Phạm Duy.

Mẹ tôi rất thích đọc truyện, bà có nguyên một tủ sách Tự Lực Văn Đoàn. Còn bé tí, tôi đã đọc Nửa chừng xuân, Hồn bướm mơ tiên và đã khóc thút thít.

Nhiều người khen mẹ tôi đẹp. Riêng tôi, tôi thấy bà rất có duyên và có đôi mắt thật buồn. Có lẽ vì vậy mà cuộc đời tình cảm của bà cũng phải buồn theo.

Bà lên xe hoa năm 22 tuổi, 26 tuổi đã bước theo xe tang tiễn biệt người chồng yêu quý. Bà ở vậy nuôi hai anh em tôi khôn lớn, không hề nghĩ đến chuyện tái giá dù chung quanh bà không biết bao người xứng đáng muốn chấp nối cùng bà. Mỗi lần nhắc đến mẹ là ngòi bút tôi lan man không ngừng được.

Bây giờ xin trở lại những ngày lưu lạc giang hồ của gia đình tôi.

Sống với Việt Cộng không được, gia đình tôi tìm cách dinh tề (tiếng lóng ý nói tìm cách vào thành). Hành trình thật khó khăn vất vả. Thanh Hóa là vùng Việt Cộng kiểm soát, Hà Nội là vùng Quốc Gia. Biết bao nhiêu trạm kiểm soát canh gác cẩn mật của Việt Cộng ở vùng biên giới. Đi tới đâu chúng tôi cũng phải giả vờ là dân địa phương, do đó không thể mang theo hành lý. Ra đi, mẹ tôi đau khổ nhất là phải rời xa ngôi mộ của bố tôi và để lại những chiếc khăn quàng đầy kỷ niệm.

Đến Hà Nội, trời cũng mới vào thu, tôi được ông anh họ dẫn đi chơi xem Hồ Hoàn Kiếm. Tôi đứng ngây người ngắm mấy cô gái mặc áo dài nhưng với khăn quàng cổ, những chiếc khăn mỏng bay nhẹ nhàng phất phơ trong gió. Tôi chợt nhớ đến

những chiếc khăn quàng của mẹ và thấy thương mẹ vô cùng.

Ở Hà Nội được hai năm thì Hiệp Định Geneve chia đôi đất nước. Gia đình tôi lại phải rời Hà Nội xuống Hải Phòng rồi di chuyển vào Saigon.

Ở Saigon mùa thu của tôi biến mất. Miền Nam chỉ có mưa nắng hai mùa. Tôi nhớ mùa thu vô cùng. Cũng may tôi đã lớn để biết tìm hình ảnh mùa thu qua những tập truyện, những bài thơ, những bài hát.

Tôi thuộc lòng và rất thích bốn câu thơ của Lưu Trọng Lư

Em không nghe mùa thu

Lá thu rơi xào xạc

Con nai vàng ngơ ngác

Đạp trên lá vàng khô....

Tuy có giọng hát ổng bơ rĩ, tôi cũng thuộc lòng khá nhiều bài hát về mùa thu của các nhạc sĩ nổi tiếng. Vì thích mùa thu, nên có bài hát nào về thu là tôi nghe tới nghe lui, nghe đi nghe lại, nghe hoài không chán.

Cuối cùng, theo vận nước nổi trôi, gia đình tôi lại lưu lạc sang đất Mỹ. Tôi may mắn được định cư ở vùng Hoa Thịnh Đốn, nơi có thời tiết bốn mùa, nên lại được tái ngộ với mùa thu của tôi.

Ngôi nhà tôi ở, có rừng cây ở phía sau, nên các chú nai thường rủ nhau đến rong chơi.

Tôi trót yêu “con nai vàng ngơ ngác” của Lưu Trọng Lư, và “con nai vàng hát khúc yêu đương” của Ngô Thụy Miên, nên đành ngậm đắng nuốt cay khi mấy con nai đêm đêm cứ mò ra ăn sạch bách hết những cây hoa quý của tôi. Cuối cùng, tôi đành phải trồng hoa trong chậu trên cái deck cao sau nhà, mới không bị nai chiếu cố.

Những con nai đã hư đốn như vậy. Đám lá vàng cũng làm tôi mệt phờ người luôn.

Năm nào cuối thu, tôi cũng phải hốt lá vàng mệt nghỉ.

Ước gì tôi được trở lại cái thuở thích nằm trên những thảm lá vàng, và thích tung lá vàng thả bay theo gió. Tuổi thơ thật thần tiên.

Bây giờ nhìn thảm lá vàng là nghĩ ngay tới cái lưng già sắp còng thêm một tí vì phải lom khom hốt lá, và xương cốt sắp sửa rêm rêm. Chao ơi, ngán ngẫm làm sao cái tuổi già.

Nai thì phá như vậy, lá vàng cũng làm mình mệt nhoài. Vậy mà tôi vẫn yêu mùa thu, vẫn thương mấy chú nai và vẫn ngẩn ngơ nhìn những rừng lá vàng, lá đỏ. Có phải vì duyên nợ với mùa thu?

Mùa thu ở vùng Hoa Thịnh Đốn của tôi đẹp lắm,
đẹp đến nỗi lòng người.

*Có người bảo mùa thu Paris đẹp
Nhưng sao bằng mùa thu ở DC
Mùa thu Paris thường không có nắng
Mùa thu DC lá đỏ thắm dưới nắng vàng
Trời thật trong với gió mát dịu dàng
Ai cũng phải ngỡ ngàng vì mùa thu quá đẹp*

Đầu thu 2013

TÌNH NHƯ BÓNG MÂY

Bước vào hội trường, Nguyễn ngỡ ngàng nhìn cả một rừng áo lam thướt tha di chuyển, những tiếng cười nói tíu tít vang lên. Bao nhiêu năm rồi, Nguyễn mới được sống lại cái cảm giác của chàng học sinh CVA thuở nào, lần đầu tiên bước vào sân trường Trưng Vương cùng với một nhóm bạn, xin phép đi bán báo Xuân.

Từ khi qua Mỹ, Nguyễn như người ở ẩn. Chàng không có dịp tham dự những sinh hoạt của người Việt. Nơi Nguyễn ở, chỉ vồn vện vài gia đình Việt Nam và ở cách xa nhau, nên ít có dịp gặp gỡ. Hôm nay, nhân dịp về Washington DC thăm bà cô ruột, mới ở Việt Nam sang mà lại bị đau nặng, gặp cô em họ, vốn là dân Trưng Vương cũ, nhất định

kéo Nguyễn đi dự buổi họp mặt “Trưng Vương Hải Ngoại” của Trưng Vương Hoa Thịnh Đốn tổ chức.

Gặp ai quen, Hằng cũng giới thiệu:

- Đây là ông anh họ mình ở xa về chơi. Ông ấy là dân Chu Văn An, nên mình phải kéo đi dự Đại Hội Trưng Vương.

Nguyễn phì cười ghé tai cô em:

- Bộ cứ là dân CVA là phải đi dự Đại Hội TV à?

Hằng vênh mặt nhìn anh:

- Chứ còn gì nữa? CVA với TV như hình với bóng, ở đâu có TV là ở đó có CVA, anh quên truyền thống đó rồi à?

Và Hằng liếc xéo anh:

- Em nhớ ngày xưa, anh đứng mòn cả lè đường Nguyễn Bình Khiêm để trồng cây si ai đó mà, anh không nhớ sao?

Câu nói của Hằng làm tim anh nhói buốt, làm sao anh quên được mối tình đầu của thuở mới biết yêu.

Nhìn mặt Nguyễn hơi đổi sắc, Hằng biết mình lỡ lời, vội đánh trống lảng:

- Lẹ đi anh, góc kia còn chỗ trống kia.

Sau bữa cơm tối là phần văn nghệ, gồm các tiết mục của các phái đoàn đại diện Trưng Vương ở khắp các nơi về. Nguyễn ngồi xem một cách thích

thú, mở đầu là bài hợp ca “Trưng Nữ Vương” gồm tất cả Trưng Vương ở xa về và Trưng Vương Hoa Thịnh Đồn hợp ca. Các tà áo xanh lam tươi thắm ồ ạt đổ dồn lên sân khấu. Nguyễn thấy rất nhiều người đẹp, nhưng vì đông quá, họ đi chen lấn vào nhau nên chàng không kịp nhận diện được từng người. Chàng thầm phục tinh thần hướng về trường xưa của các cựu nữ sinh TV.

Cuộc sống trên đất Mỹ quá bận rộn, ai cũng có gia đình con cái, có người đã có cả cháu nữa, vậy mà họ còn dành thì giờ cho trường xưa bạn cũ, còn nghĩ đến tình thầy trò thật đáng quý biết bao. Đang nghĩ ngợi lan man, tiếng người MC đưa Nguyễn trở về thực tại

- Tiếp theo đây, mời quý vị thưởng thức giọng hát một thời rất nổi tiếng của Trưng Vương, giờ đây giọng hát đó còn ngọt ngào hơn, truyền cảm hơn. Kính thưa quý vị, đây chị Phượng Trinh đến từ miền Cali nắng ấm với nhạc phẩm “Hoài Cảm” của Cung Tiến.

Tiếng kêu thảng thốt vang lên trong lòng Nguyễn. Trời ơi! Có phải là nàng hay không? Nguyễn như không tin ở mắt mình, người Nguyễn run lên, tay chân lạnh ngắt. Phượng Trinh đó, Phượng Trinh của hơn 30 năm về trước bằng xương bằng thịt

đang tiến lên sân khấu. Vẫn dáng dấp đó, khuôn mặt có già dặn hơn, nhưng nụ cười và ánh mắt không có gì thay đổi. Tiếng hát cất lên làm cả hội trường yên lặng. Tiếng hát cao vút, thật hay và thật buồn nghe như tiếng nước nở: *“Lòng cuồng điên vì nhớ, ôi đâu người đâu ân tình cũ, chờ hoài nhau trong mơ nhưng có bao giờ thấy nhau lần nữa... Cố nhân xa rồi, có ai về lối xưa...”* Nguyễn ngồi nghe xúc động đến bàng hoàng, tưởng như Trinh đang nói chuyện với mình. Hằng vỗ nhẹ vào lưng anh nói nhỏ:

- Em không ngờ có sự hội ngộ lạ lùng như vậy. Em hỏi dò tin tức của nó mãi không ra, bỗng dưng hôm nay nó xuất hiện. Chính em cũng không biết Trinh có mặt ở đây ngày hôm nay.

Bài hát vừa dứt, Hằng đứng dậy chạy đi tìm Trinh, đôi bạn ôm nhau mừng mừng, tủi tủi. Qua phút xúc động ban đầu, Hằng vội hỏi ngay Trinh:

- Trinh qua đây chơi một mình hay đi với ông xã?
- Một mình.

Không đợi Trinh nói thêm, Hằng kéo tay Trinh đi về phía bàn mình:

- Hằng có một ngạc nhiên dành cho Trinh.

Vừa đi theo Hằng, Trinh vừa lắc đầu máng yêu bạn:

- Con bé này lạ thật, bao nhiêu năm vẫn không thay đổi.

Nhìn thấy Nguyễn, Trinh sửng sờ cả người, nàng xúc động quá quên cả mình đang đứng ở giữa đám đông:

- Trời ơi! Anh, trông anh gầy đi nhiều quá.

Nguyễn đã được nhìn Trinh từ lúc Trinh bước lên sân khấu đứng hát, nên bao nhiêu bão tố trong lòng đã tạm lắng xuống. Chàng nhìn Trinh cười, cố nói giọng khôi hài:

- Và già đi nhiều nữa phải không? Còn em, trông vẫn đẹp và còn náo nùng hơn xưa nữa.

Ánh mắt của Nguyễn làm Trinh bối rối, nàng quay sang Hằng:

- Trong này ồn quá mình ra ngoài nói chuyện được không?

Hiểu ý bạn, Hằng kéo Trinh đi và quay sang nói nhỏ với Nguyễn:

- Tội em ra ngoài trước, anh từ từ ra sau kéo người ta để ý.

Bên ngoài trời đã tối, gió mát dịu, đôi bạn thong thả đi bộ bên nhau. Nguyễn đã ra tới, nhìn hai tà áo dài quần quít trong gió, Nguyễn nói đùa:

- Trông hai cô cứ như cái thuở “em tan trường về”.
Hằng hóm hỉnh:

- Còn anh thì cứ như cái thuở “anh theo Trinh về đường mưa nho nhỏ...”

Rồi Hằng tiếp luôn:

- Bây giờ em mời hai người đi uống café. Gần đây có một chỗ dễ thương lắm và café thì thật tuyệt.

Hằng lái xe đưa hai người đến Café Montmartre, một nhà hàng khá thơ mộng ở ngay bờ hồ. Ba người chọn cái bàn ngoài cùng để có thể nhìn thấy mặt nước lấp lánh ánh trăng.

Trinh nhìn Nguyễn ngậm ngùi:

- Em không bao giờ ngờ còn được gặp lại anh. Bao nhiêu năm rồi em cố tìm kiếm để biết tin tức của anh mà không ai cho em cả, kể cả con bạn thân nhất của em.

Biết Trinh ám chỉ mình, Hằng vội vàng phân bua:

- Anh Nguyễn cấm mình không được nói, anh ấy bảo để Trinh yên vui với cuộc đời mới.

Ngồi một lúc, Hằng kiểng có rút lui cho hai người được tự do tâm sự:

- Em phải ghé vào nhà thương thăm mẹ em một tí xem cụ ra sao, em sẽ trở lại ngay.

Nguyễn nhìn theo Hằng rồi quay sang nói với Trinh:

- Hằng lúc nào cũng tế nhị. Trinh có nhớ cách đây gần 30 năm, anh nhờ Hằng sắp đặt cho anh được

gặp Trinh, Hằng cùng làm y hệt như hôm nay không? Đố Trinh hôm đó Hằng nó kiếm có gì để rút lui?

Trinh nói ngay không cần suy nghĩ:

- Nó bảo nó để quên quyển sách Toán ở hàng đầu đồ bánh lọt, trong đó có bài tập ngày hôm sau phải nộp.

Nguyễn cảm động:

- Không ngờ Trinh còn nhớ được cả chi tiết đó.

Trinh thở dài:

- Nếu em quên được mọi chuyện dễ dàng, thì cuộc đời chắc đã đỡ khổ nhiều lắm.

Rồi nàng hỏi tiếp luôn:

- Cuộc sống của anh bây giờ ra sao?

- Sau khi em lấy chồng, anh xin học bổng xuất ngoại. Học xong thì mẹ anh qua đời, anh tìm cách ở lại Mỹ luôn, anh muốn quên em và chỉ có cách đó may ra mới làm anh quên được.

Trinh cay đắng:

- Và anh đã quên em phải không? Như vậy từ nay em yên lòng hơn.

Nguyễn cười, nhìn Trinh âu yếm:

- Em vẫn trẻ con như ngày xưa, hay hờn mát. Thật ra không phải anh chỉ muốn quên em, anh còn hận em nữa, sau anh thấy mình vô lý, em chỉ là nạn

nhân của gia đình em làm sao anh trách em được. Mà nghĩ lại, anh cũng không trách bố mẹ em nữa. Bố mẹ nào chả vậy, lúc nào cũng muốn con gái lấy chồng giàu có địa vị, chứ ai lại chọn con rể nghèo xác nghèo xơ và công danh sự nghiệp chưa có như anh. Cho nên cuối cùng anh không hận ai hết. Anh chỉ hận chính mình không đủ điều kiện để lấy được người mình yêu, do đó anh nghĩ, anh nên xa em, càng xa càng tốt, cho em dễ quên anh để vui với hạnh phúc mới. Sau khi học xong, anh lập gia đình với một cô bạn học cùng lớp, người Tàu nhưng sinh đẻ ở Mỹ. Cô đó có miệng cười phảng phất giống em. Anh có một con gái 15 tuổi, cháu rất dễ thương và tên cháu là Phượng Trinh. Nguyễn nói một thôi một hồi, khi Nguyễn ngừng lại thì khuôn mặt xinh đẹp của Trinh đã nhạt nhòa nước mắt.

Hằng từ đâu bước tới

- Anh Nguyễn hư quá, lại trêu bạn em làm nó khóc nhè rồi.

Trinh lau vệt nước mắt nhìn Hằng đánh trống lảng:

- Tình trạng Bác ra sao? Cụ có đỡ không?

Hằng gật đầu:

- Mình đến thì cụ đang ngủ, nên mình ngồi một lúc rồi đi, y tá bảo cụ đỡ hơn hôm qua.

Và Hằng tiếp luôn:

- Bây giờ chúng mình phải trở lại Đại hội, không thôi tụi nó sẽ nhốn nháo đi tìm tụi mình thì nguy lắm.

Trình nhìn Nguyễn:

- Anh còn ở đây bao lâu nữa?

Nguyễn buồn bã:

- Sáng mai anh phải về sớm, buổi chiều phải trở lại sở làm vì có việc quan trọng cần giải quyết, nếu không anh đã xin đổi vé máy bay để ở lại thêm vài ngày nữa. Anh đâu ngờ có ngày lại gặp được em, cho tới bây giờ anh vẫn có cảm tưởng như mình nằm mơ vậy.

- Em cũng đâu ngờ mình được gặp nhau. Em mới dọn về Cali mấy tháng. Nghe các bạn nói có Đại Hội Trưng Vương Hải Ngoại ở Hoa Thịnh Đốn, em ghi tên đi ngay, hy vọng may ra gặp được Hằng để hỏi thăm tin tức về anh.

Nguyễn khôi hài:

- Anh phải cảm ơn bà cô anh đã đau nặng, nếu cô không đau nặng, anh đâu có về vào dịp này. Chắc cô thương anh, cô đau để cho anh có dịp được gặp em.

Hằng trêu anh:

- Anh thật vô ơn quá, không có con nhỏ này rủ anh đi Đại Hội Trưng Vương thì làm sao anh gặp được cố nhân.

Nguyễn trả đũa liền:

- Được gặp cố nhân rồi về anh bị đau tim thì anh kiện ai đây?

Trinh phì cười:

- Hai anh em nhà này đúng là “vỏ quít dày gặp móng tay nhọn” chả ai thua ai cả.

Nguyễn nhìn Trinh:

- Vậy mà anh phải thua một người. Bao nhiêu năm nay, anh giận em vô cùng, vậy mà anh vẫn không quên được em. Càng muốn quên lại càng nhớ, đến nỗi anh phải đặt tên con gái anh là Phượng Trinh để được gọi tên em mỗi ngày. Còn em, được mấy cháu?

- Một thôi anh ạ. Lập gia đình xong em ốm đau hoài, ra vào nhà thương như đi chợ. Em sống mà như chết, tưởng không có con nời, may sao có được một đứa con trai.

Nói tới đây giọng Trinh nghẹn lại, nàng nói tiếp trong nước mắt

- Em đặt tên cháu là Nguyễn.

Nguyễn xúc động, hai tay bưng lấy mặt, một lúc sau chàng nhìn Trinh đau xót:

- Anh xin lỗi em.

Sáng hôm sau, Hằng và Trinh đưa Nguyễn ra sân bay, trước khi từ biệt Nguyễn đưa số điện thoại cho Trinh và căn dặn:

- Khi nào tiện Trinh gọi cho anh ở sở hay ở nhà cũng được. Anh chỉ ngại cho Trinh thôi, phần anh em đừng ngại, vợ anh rất hiền và thông cảm, bạn bè gọi điện thoại không bao giờ vợ anh để ý, vả lại vợ anh có hiểu tiếng Việt đâu. Trinh hứa gọi cho anh nhé, anh có nhiều điều phải nói với Trinh. Chúng mình gặp nhau quá vội vàng, anh đã được biết gì về cuộc sống của Trinh đâu.

Nguyễn đã bước vào máy bay, Trinh vẫn còn thờ thẫn nhìn theo. Nàng cảm thấy Nguyễn đã mang đi tất cả niềm vui và hạnh phúc của nàng.

Về Cali hơn một tháng rồi, hình ảnh và những mẫu đối thoại của buổi gặp gỡ vẫn còn in rõ trong đầu óc của Trinh. mấy lần định gọi phone cho Nguyễn, nhưng Trinh lại thôi. Nàng nghĩ tới hoàn cảnh của mình, Trinh đã dẫu không cho Nguyễn và Hằng biết, chồng Trinh đã qua đời vì một căn bệnh hiểm nghèo. Nếu Nguyễn biết được, Trinh sợ chàng muốn hai người nối lại duyên xưa và đó cũng là điều mà Trinh hằng mơ ước. Nhưng còn vợ Nguyễn, người đàn bà rất hiền và thông cảm (theo

như lời Nguyễn nói), chắc chắn là rất yêu chồng. Còn bé Phượng Trinh vô tội, chắc chắn rất yêu bố mẹ, nó sẽ khổ lắm nếu bố mẹ phải xa nhau.

Sự liên lạc với Nguyễn, có thể sẽ đưa đến kết quả làm đổ vỡ một gia đình đang yên ả. Liệu Trinh có đủ can đảm xây dựng hạnh phúc của mình trên sự mất mát đau khổ của người khác hay không?

Trinh nghĩ thầm mà như nói với Nguyễn:

- Anh yêu dấu, mình đã được gặp lại nhau, mình đã được biết là mình vẫn còn nhớ tới nhau và chắc chắn sẽ còn nhớ tới nhau mãi mãi. Với em như vậy là quá đủ, quá hạnh phúc, em không dám mơ ước gì thêm nữa. Anh tha thứ cho em, em quá yếu đuối và lại quá yêu anh. Em sợ, nếu liên lạc lại với anh, chúng mình sẽ làm những điều khiến sau này em phải ân hận.

Trinh châm lửa đốt cái carte visite có tên và số điện thoại của Nguyễn. Ngọn lửa cháy thật nhanh, Trinh như nhìn thấy trong ánh lửa, đôi mắt buồn bã của Nguyễn nhìn mình, nàng thì thầm:

- Vĩnh biệt anh yêu dấu của em.

Có tiếng mở cửa, biết là con trai đi học về, Trinh lau vội giọt nước mắt vừa lăn dài trên má. ■

HOA TƯƠNG TƯ

Mấy hôm nay, ở những hàng cây phong trước nhà tôi, cứ đến buổi trưa các chú ve sầu ca hát liên tục không ngừng nghỉ.

Hình như các chú biết chỉ còn mấy ngày hè ngắn ngủi, mùa thu sắp đến sẽ không còn cơ hội ca hát nữa.

Tiếng ve kêu luôn luôn đưa hồn tôi trở về những mùa hè của thời học trò, và hình ảnh đầu tiên đến với tôi là những cánh phượng đỏ thắm, rực rỡ trên những cành lá xanh mướt như ngọc. Tôi mê màu tím, nhưng lại yêu hoa phượng vô cùng.

Hoa phượng đã nhắc tôi nhớ đến một truyện tình thật đẹp và buồn của cái thuở

“Cổng trường e lệ mắt nai,

*Khẽ nghiêng vành nón thoáng ai đứng chờ”***

Chưa có loài hoa nào có nhiều “nick name” như hoa phượng. Chẳng biết ai đã đặt tên cho hoa phượng là “Hoa Hè”, “hoa học trò”. Riêng cô bạn tôi khi mới biết yêu lần đầu đã gọi hoa phượng là hoa “chia ly”. Sau khi được nghe bạn tâm sự về mối tình đầu, tôi đã đổi “hoa chia ly” của bạn thành “hoa tương tư”. Bạn tôi chịu cái danh từ “hoa tương tư” của tôi lắm, nên đã nói với người trong mộng của nàng, và vì thế câu chuyện “cổ tích” sau đây được đặt tên là **“Hoa Tương Tư”**.

Ngày xưa có một cô học trò rất đẹp, thắm yêu trộm nhớ thầy giáo của mình. Nhìn cử chỉ luôn luôn lúng túng và ánh mắt bối rối của cô học trò mỗi khi bắt gặp đôi mắt của mình, ông thầy chợt hiểu, và cũng cảm động không kém. Mối tình cảm đó cứ âm thầm kéo dài cho tới mùa Hè. Khi hoa phượng nở đỏ ối sân trường là lúc cô học trò buồn bã vì phải xa thầy, xa trường, xa bạn. Cô học trò oán trách hoa phượng nên gọi hoa phượng là “hoa chia ly”. Cô bạn thân của cô học trò không chịu cái tên “hoa chia ly”, viện cớ chia ly là thôi, là hết, không còn gì nữa cả. Chia ly là mất nhau vĩnh viễn. Xa nhau chỉ

ba tháng hè rồi lại được gặp nhau. Xa nhau mà vẫn nghĩ đến nhau, vẫn nhớ nhau, thì làm sao gọi là “chia ly” được. Đặt cho hoa phượng cái tên “hoa chia ly” thì tội hoa phượng quá. Phải gọi là “hoa tương tư” mới chính xác. Bởi vì một nhà thơ nào đó (tôi quên mất tên), đã viết:

Tương tư thuyền nhớ sông dài

Tương tư là có hai người nhớ nhau.

Ông thầy chắc chắn cũng phải nhớ đôi má ửng hồng và cái nhìn bối rối, e thẹn của cô học trò xinh đẹp, cho nên khi nàng đưa quyển lưu bút cho thầy viết vài dòng kỷ niệm, thầy đã nắn nót những chữ sau đây: “Có những cảm nghĩ không viết được thành lời”. Ngày tựu trường, gặp lại thầy, cô học trò cảm thấy có điều gì khác lạ. Đôi mắt thầy hình như xa vắng, buồn bã và nét mặt thầy lúc nào cũng trầm tư. Thôi rồi, bàn tay trái của thầy, ngón tay áp út đã có một sự ràng buộc mới mẻ. Chiếc nhẫn cưới như cái vòng oan nghiệt đã xiết chặt trái tim rướm máu của nàng. Thì ra trước khi gặp cô học trò, ông thầy đã làm lễ đính hôn với một cô giáo do gia đình mai mối. Thiệp đính hôn đã được nhà gái gửi đi cho bạn hữu khắp nơi, đó là lý do đám cưới không thể trì hoãn, hay thay đổi gì được. Cô học trò quyết định rời xa ngôi trường có ông

thầy đang dạy học. Trước khi chia tay cô học trò nói với thầy: “Dù em mất thầy vào mùa hoa phượng, nhưng em vẫn cứ muốn gọi hoa phượng là “hoa tương tư” chứ không gọi là “hoa chia ly”! Bốn mươi năm sau, cô học trò được tin ông thầy cũ bị bệnh ung thư sắp chết. Cô, bây giờ đã là bà nội, bà ngoại và tóc đã điểm sương, cố lặn lội đi thăm ông thầy vì cô biết ông cô đơn có một mình và cô cũng không còn gì ràng buộc. Gặp lại người xưa, ông thầy nhìn cô học trò cũ ứa nước mắt:

- Dù chúng ta sắp vĩnh biệt, nhưng mà em nhớ nhé đừng bao giờ đổi tên “hoa tương tư” của chúng ta. Bao nhiêu năm qua, trong hồn tôi, hoa phượng vĩ của mùa Hè năm đó vẫn là “hoa tương tư”, em có biết không?

Cô nắm bàn tay gầy guộc của ông thầy cũ nhẹ gật đầu, nước mắt ràn rụa...

**** Thơ Hồng Thủy**

GIÒNG SUỐI TRÊN SA MẠC

Khi còn là cô nữ sinh Trương Vương đầy mộng mị, tôi luôn luôn nghĩ, chắc chắn mình sẽ có một tương lai sáng lạn. Chẳng gì mình cũng là nữ sinh của trường Nữ Trung Học Trương Vương. (Nữ sinh TV thời đó có giá lắm chứ bộ). Con nhà tử tế đàng hoàng, mặt mũi không đến nỗi xấu xí, như vậy lo gì mà không lấy được tấm chồng xứng đáng, có được cuộc sống an nhàn. Mẹ tôi lại hay tin tướng số, nên cụ dắt tôi đi coi bói hoài. Bà thầy bói sáng, ông thầy bói mù, ai cũng bảo số tôi “để bọc điều” nên chắc chắn sẽ lấy được chồng khá giả, thế là tôi lại càng yên chí lớn.

Ngày ngày cấp sách đến trường, vui đùa với bạn, sống thật hồn nhiên vô tư. Bỗng dưng một ngày, đi trại hè Nha-Trang do Tổng Liên Đoàn Học Sinh tổ chức, tình cờ tôi gặp một chàng Sĩ Quan Hải Quân. Chàng trông cũng đặng, lái xe hơi vi vút rất ư chi là hào hoa phong nhã. (Bây giờ thì chàng thành hào hoa phong...thấp vì vào tuổi xế chiều, trái gió giở trời chàng cứ kêu nhức mỗi chân tay hoài). Chàng ta tán tỉnh quá “siêu” và dai như...“nylông”. Đã vậy chàng lại còn dờ dờ gửi hoa hồng tới nhà tôi hàng tuần, kèm theo những lá thư tình mùi tận mạng.

Vào những dịp lễ đặc biệt, hoặc sinh nhật của tôi, chàng lại còn tặng thêm nước hoa Chanel No. 5 và những con chó bông bé bé xinh xinh nữa. Con gái mới lớn, còn ngu ngơ, gặp ngay một tay tổ tán gái như vậy, hỏi sao tôi không bị dụ dỗ. Một ngày đẹp trời, tôi trót dại nghe lời chàng, cun cún bước lên xe bông về nhà chồng.

Đúng như lời thầy bói tiên đoán. Cuộc sống của tôi khá an nhàn. Có nhà, có xế, có sến, lại có thêm một bà mẹ chồng nữa. Nghe chữ mẹ chồng, các bạn đã hải dùm tôi rồi phải không? Đừng lo, đã bảo số tôi để bọc điều mà. Mẹ chồng tôi rất dễ thương, chỉ phải cái cụng hơi cổ và ngoan đạo vô

cùng. Tôi cũng là đạo gốc, vậy mà lũ bạn Trưng Vương của tôi không đứa nào chịu tin là tôi có đạo. Tụi nó bảo: “Có đạo thì phải hiền lành, mặt mũi phải hơi khờ khờ như lúc nào cũng sửa soạn cầu kinh, và động một tí là phải kêu “Lạy Chúa tôi” chứ. Sao mi có đạo, mà chẳng hiền lành tí nào. Lại còn nhanh như cắt, nghịch như ma, và chẳng bao giờ nghe mi kêu tên Chúa cả. Nghe tụi nó nói, tôi phì cười. Tôi phải cắt nghĩa cho tụi nó nghe, chỉ những người có đạo lớn tuổi, ở một vài vùng quê thật sùng đạo thì mới giống như vậy thôi.

Sau khi lập gia đình, vì chàng của tôi là Hạm trưởng một chiếc tàu Hải Quân, nên chàng luôn luôn phải xa nhà, lênh đênh trên biển. Lâu lâu mới được về thăm vợ, đó là lý do cuộc sống vợ chồng lúc nào cũng mùi mẫn không có màn gấu ó nhau. Kết quả của sự mùi mẫn là năm nào tôi cũng vắc bầu khiến các bạn chàng mỗi lần gặp tôi thường nói diều “nhi đồng lại vắc trống đi chơi “. Năm lên xe bông về nhà chàng tôi mới có 19 tuổi đầu, bởi vậy mới bị các bạn chàng gọi là nhi đồng. Đời sống an nhàn hạnh phúc của tôi đang ngon trớn thì bị cắt cái rụp. Những biến đổi đau thương của đất nước khiến bao nhiêu người phải rời quê cha đất tổ.

Kể từ tháng Tư năm 75. Vợ chồng con cái tôi lưu lạc qua xứ Huê Kỳ, bỗng dưng số tôi đảo lộn “ấp sai đao”.

Ở Saigon đang làm bà chủ. Sang Mỹ, tự nhiên trở thành sếp nương, mà còn tệ hơn sếp nương ở Việt Nam nữa. Sếp nương ở VN, làm lụng vất vả, nhưng còn được trả lương đáng hoàng. Thịnh thoảng có em sếp may mắn, được lọt vào “mắt dê” của ông chủ, thì đời lại còn lên hương nữa. Thịnh thoảng ông chủ lại lén vợ dúi cho ít tiền xài chơi. Đàng này, tôi làm sếp nương vất vả, đầu tắt mặt tối, mà chả được lãnh đồng xu teng nào. Đã vậy, ngoài việc làm sếp, tôi lại còn phải đi làm thêm ở ngoài và nộp hết lương cho ông chủ mới đau chứ. Ông chủ đây không ai khác hơn là đức lang quân của tôi.

Hồi ở VN, tiền nong rủng rỉnh, lại không phải ký “bill” gì cả, nên tôi là người giữ tiền. Qua đây “mậu dậu xìn”, lại công nợ ngập đầu, đại gì mà giữ tiền để phải lo ký check trả nợ và “balance check book” cho nó điền cái đầu. Do đó, tôi bèn ra cái điều ta đây hiền phụ. Đi làm nộp tiền hết cho chồng tha hồ...ký bill trả nợ. Những hôm trời đẹp, trong lòng hân hoan vui vẻ, tôi thấy cái chuyện giao hết tiền cho chồng là khôn, và cái chuyện đi làm về, chui

ngay vô bếp, nấu nướng cho chồng con ăn, dọn dẹp nhà cửa, là bổn phận của mình. Mình hầu chồng con mình, chứ có hầu chồng con ai đâu. Đó chả là cái hạnh phúc của người đàn bà hay sao? Nấu nướng vất vả, để được thấy chồng con ăn uống ngon lành, thích thú hả hê lắm chứ. Hiền phụ mà! Chồng con ăn ngon là mình thấy ngon. Chồng con vui là mình thấy vui. Thế nhưng gặp ngày trong người không được khoẻ, và trong chỗ làm gặp vài chuyện bực mình. Về nhà, người đang rã rời, lại phải chui ngay vào bếp nấu nướng. Lúc đó, thấy cái thân mình sao nó khổ quá vậy?

Một dấu hỏi to tổ bố ở đâu chui vào đầu: “Mình cũng phải đi làm “full time” như mọi người trong nhà, công việc của mình lại khá vất vả. Nghề làm tóc, lao động cả tứ chi. Đứng cả ngày, rã cả chân, rời cả cẳng. Hai tay cứ phải dơ lên để chải tóc cho khách. Khách hàng phần lớn là người Mỹ, họ cao hơn mình. Khi chải tóc cho họ, cứ phải vớ tay lên, dù cái ghế họ ngồi, tôi đã cho xuống mức thấp nhất. Nhiều bà khách xồn xồn, lại cứ thích đánh rối cái đầu như mối bông bong, rồi chải thành kiểu cọ vênh ra, cụp vô. Chải xong lại phải xịt một đồng keo, để giữ cho đẹp nguyên cả tuần lễ. Chải một cái đầu đánh rối như vậy là hai tay rã rời, chưa kể

keo xịt tóc bay tứ tung trong không khí, mình cứ mặc sức hít vào đầy phổi.

Sau một ngày lao động như vậy, trong người mệt mỏi vô cùng. Lẽ ra, về nhà phải được nghỉ ngơi. Tại sao mình lại phải chui ngay vào bếp, lo cơm nước cho mọi người là cái thống chế gì? Lúc ấy, những ý nghĩ “Chồng con ăn ngon là mình thấy ngon và hả hê sung sướng” nó chui tuốt luốt đi đâu mất tiêu. Chỉ nghĩ mình đang mệt gần chết, bây giờ lại phải chui vào bếp nấu nướng hầu hạ mọi người khiến tôi cảm thấy chán đời vô cùng. Phải chi có hai cô con gái tôi ở nhà phụ cho tôi thì đỡ biết mấy. Nhưng tội nó lại quá bận. Hôm nào cũng về nhà thật trễ. Hôm thì đi làm thêm buổi tối để dành tiền mua quà Noel cho bạn bè (Xứ này con nít cũng có nhiều nhu cầu phải tiêu tiền lắm.) Hôm thì đi tình nguyện dậy tiếng Anh cho trẻ em Việt-Nam tị nạn mới sang. Hôm thì đi tập dượt thể thao, v.v... Cuối cùng, tôi là người lãnh đủ mọi công việc ở nhà. Chàng của tôi thỉnh thoảng cũng phụ chút đỉnh. Nếu chàng thấy trong người khoẻ mạnh vui vẻ và không bận theo dõi các mục thể thao, hoặc phim Cowboy hay trinh thám trên TV.

Cuộc sống cứ đều đều tiếp diễn như vậy. Ngày này qua ngày khác, một cách chán nản mệt mỏi.

Tôi cũng quen dần trong hoàn cảnh mới, không còn nhớ gì đến cái dĩ vãng vàng son cả. Tôi quên mất con người thật của tôi với những tháng ngày tươi đẹp ở Việt-Nam. Tôi yên phận với kiếp sống mới, lao động không vinh quang này.

Bỗng dưng một ngày, tôi được gặp lại vài người bạn cũ ở Trưng Vương: Đạt, Ngọc Thanh, Giáng Tiêu, Thúy Nga, Phương Khanh, Tố Nga, Hồng Lập và các cô em TV nhỏ Ngân, Kim Chi, Thúy Diễm... cũng ở không xa tôi là mấy. Tôi mừng hóm như bắt được vàng. Nghe các bạn gọi lại cái tên cúng cơm thời con gái của mình, nó mới cảm động làm sao. Chúng tôi hẹn gặp nhau để hàn huyên. Bao nhiêu chuyện ngày xưa, bao nhiêu kỷ niệm vui buồn của thời cấp sách, được nhắc lại cho nhau nghe. Dĩ nhiên, chuyện nào cũng xuất xứ từ hai chữ Trưng Vương. Hai chữ đó nó mới thân yêu gần gũi làm sao. Nó đã chứng kiến cả một thời con gái, đầy những tiếng cười hồn nhiên trong sáng, đôi khi cũng vẩn vương những giọt lệ, nhưng đó chỉ là những nỗi buồn nhẹ nhàng thoáng qua, để trang điểm thêm cho cái tuổi mới lớn, một chút lãng mạn, một chút mộng mơ.

Sau đó tôi lại còn được gặp những vị GS đáng kính, Cô Hiệu Trưởng và thầy Tăng Xuân An. Cô

Tổ Lan, cô Hợi, cô Vân Anh, cô Tăng Minh Tuyết, cô Kim Thi, cô Phương Liên, cô Mỹ Hiền, cô Bích Thanh và các vị phu quân. Chúng tôi hãnh diện là vùng chúng tôi ở có đông các vị GS nhất và lại còn có cô Hiệu Trường nữa mới oai chứ.

Từ khi liên lạc được với các bạn, tôi thấy tôi yêu đời trở lại, và cuộc sống bỗng có ý nghĩa hẳn lên.

Mỗi buổi tối, thay vì buồn bã một mình trong bếp, tôi gọi điện thoại nói chuyện với các bạn. Chúng tôi vừa đấu láo, vừa làm cơm, cho tới khi cái cổ thấy mỏi, vì kẹp cái điện thoại lâu quá, chúng tôi mới chịu ngừng. Tôi cảm thấy cái bếp ấm cúng hẳn lên, vì dư hương những mẩu chuyện vui và những tiếng cười của bạn bè.

Lâu dần, tôi liên lạc hết được với các bạn TV ở các tiểu bang xa. Cali thì có Tú Anh, Song Phương, Tô Ánh Tuyết, Mộng Thúy, Thanh Hà, Thu Giang, Hà Thanh, Phạm Nga, Bảo Ngọc, Hòa Phong, Ninh, Chi, Đức Hạnh, Ngọc Trâm, Trinh, Ngô thị Tuyết, Điệp. Texas có Từ Bình, Ngọc Tâm, Âu Oanh, Kim Hoàn, Khanh, Ngọc Cẩm Tú Khôi, Hoa, Châu Hà, Tuyết Mai, Xinh, Bùi Thảo, Kim Nhụy. Florida có Phương Quỳnh, Tạ Minh Nguyệt. Wisconsin có Hồng Hảo. Michigan có Kim Hoàng. Seattle có Oanh. Canada có Nguyễn thị Oanh, Mộng Thu,

Mộng Loan, Phúc Cầu, Cao Thúy Oanh. Minnesota có Phương Quỳnh, Đỗ Anh Thư. Pháp có Tuyết Hồ, Nguyệt Qui, Bích Thủy. Gần hơn nữa Richmond VA có Tuyết Lê, Thái Phượng và Thúy Phụng (Thúy Phụng đã bỏ chúng tôi tháng 11 vừa qua để về với Chúa, tôi thương và nhớ Phụng vô cùng).

Nhờ có điện thoại, nên xa cũng thành gần. Thịnh thoảng chúng tôi gọi hỏi thăm nhau. Rồi những buổi họp mặt TV được tổ chức khắp nơi. Dù bận rộn cách mấy, chúng tôi cũng cố gắng tham dự, để được gặp gỡ nhau, để được sống lại cái tuổi học trò.

Thật là kỳ diệu. Bao nhiêu năm xa cách, bao nhiêu cuộc biến dâu, vậy mà gặp lại nhau, chúng tôi vẫn có cái cảm giác thân yêu, gần gũi của thuở nào. Các thiếu phụ, mặt đã có vài nếp nhăn thật nhẹ, tóc đã loáng thoảng vài sợi điểm sương. Vậy mà gặp lại nhau, hồn vẫn tràn ngập tình cảm yêu thương của thuở học trò. Mắt vẫn ánh lên những tia nhìn rạng rỡ thiết tha, vẫn âu yếm gọi nhau bằng những danh từ của ngày xưa thân ái: mày, mày, tao tao, đằng đằng, tớ tớ. Riêng với “Anh” Từ Bình thân yêu của tôi, một người bạn gái rất thân, mà thuở học TV nàng rất đẹp, rất nổi tiếng và đầy

nữ tính. Nhưng không hiểu sao, hồi chúng tôi cùng học với nhau, Bình cứ nhất định gọi tôi là vợ và nàng xưng làm chồng. Cả cô bạn rất sexy, cũng rất nổi tiếng và cũng rất thân với tôi là nàng Mộng Thúy, cũng đòi làm chồng của tôi nữa. Quý bạn đừng nghĩ bậy tới cái chuyện “Hô mô” đấy nhé. Tình vợ chồng của chúng tôi, nó trong như bầu trời xanh và đẹp như ánh nắng vàng của sân trường TV vậy. Thưở ấy, chúng tôi xưng anh em với nhau. Gần 40 năm sau, lần đầu tiên gặp lại, chúng tôi cũng vẫn “Ô tô ma tíc” kêu nhau bằng anh anh em em, không sao thay đổi được.

Tình bạn thuở học trò nó tuyệt vời vậy đó. Trước sau vậy, không hề suy suyển, không hề đổi thay. Nó như hai câu thơ của Lưu Trọng Lư:

“Tình em như tuyết giăng đầu núi.

Vắng vặc muôn thu nét tuyết vời.”

Một điều lạ lùng nhất, là những ngày sửa soạn cho những buổi họp mặt TV. Chúng tôi vẫn tưởng như mình đang ở thời 17, 18 tuổi. Lòng vẫn đầy ấp hăng say, hồn vẫn tràn trề nhựa sống. Chúng tôi cũng làm Đặc San, lo tập văn nghệ, tập kịch, tập hát. Cũng cãi nhau chí choé, cũng la hét om sòm. Cũng ồn ào như cái chợ, cũng cười vỡ cả nhà, y chang ngày xưa vậy. Có khác chăng là mặt đã có

nếp nhăn và tóc đã lơ thơ điểm bạc. Nhưng nhằm nhò gì ba cái lẻ tẻ đó, phải không các bạn? Miễn sao mình vẫn giữ mãi được tâm hồn tươi trẻ, như những ngày vui đùa bên nhau ở sân trường TV, và giữ nguyên vẹn được tình bạn thắm thiết của tuổi học trò. Trong cuộc sống tha hương vất vả, đầy những lo âu phiền muộn. Những giờ phút được gặp lại các bạn TV, đối với tôi cũng giống như một kẻ lữ hành trên sa mạc nắng cháy, bỗng dưng gặp được giòng suối mát ngọt ngào.

Cám ơn các bạn TV đã có sáng kiến tổ chức những buổi họp mặt, cho bạn bè được gặp gỡ nhau. Cám ơn các thầy cô, đã dạy dỗ, rèn luyện, để chúng mình có được cái tinh thần TV bất diệt. Dù ở hoàn cảnh nào, dù xa xôi cách trở tới đâu, tình bạn, tình thầy trò cũng vẫn luôn thắm thiết. Cám ơn ngôi trường Trưng Vương yêu dấu, đã cho tôi niềm hãnh diện từ khi được mang huy hiệu của trường cho đến bây giờ và mãi mãi về sau.

Maryland 1981

NHỚ ĐÀ LẠT

Tôi không phải là dân Đà Lạt. Cũng chưa hề định cư ở Đà Lạt. Nhưng tôi có nhiều kỷ niệm với Đà Lạt và yêu Đà Lạt vô cùng.

Lần đầu tiên đặt chân đến Đà Lạt là năm tôi vừa 15 tuổi, cái tuổi với riêng tôi vẫn còn nghịch phá, chưa biết mơ mộng về tình yêu, và còn ngô nghê nhiều khi đến buồn cười.

Tôi được mẹ dẫn đi nghỉ mát Đà Lạt cùng với phái đoàn nhà thờ. “Phái đoàn nhà thờ” này gồm có vài gia đình “ngoan đạo thứ thiệt” và là những người năng nổ hoạt động và có tiếng tăm trong nhà thờ.

Chúng tôi đi Đà Lạt bằng tàu hỏa. Tôi còn nhớ tàu khởi hành khoảng chập tối khi thành phố mới bắt đầu lên đèn. Tàu rời ga Phạm Ngũ Lão, gần chợ Bến Thành và khoảng trưa hôm sau thì đến Đà Lạt (nếu tôi nhớ không lầm).

Tôi thích đi du lịch bằng tàu hỏa nhất vì tôi có thể ngắm phong cảnh hai bên đường một cách khoảng khoát, không bị vướng víu bởi những ô kính nhỏ của xe hơi, hay cái “lỗ tò vò” kính của máy bay.

Đường bộ Sài Gòn-Đà Lạt đẹp vô cùng. Mỗi lần tàu ngừng ở những nhà ga. Các người bán quà rong bước hẳn lên tàu đi dài dài mời khách. Khi tàu rục rịch chuyển bánh, họ mới vội vàng nhảy xuống, đứng ở sân ga tiếc rẻ nhìn con tàu phóng vút đi, bỏ lại tiếng còi tàu tan loãng trong không gian.

Những ngày ở Đà Lạt, chúng tôi ở biệt thự Tỉnh Tâm, ngôi biệt thự khá lớn có thật nhiều hoa Pensée, hoa hồng và hoa bất tử (immortel), một loại hoa giống như hoa cúc nhỏ, có đủ màu thật đẹp. Đặc điểm của loại hoa này là cánh hoa giống như hoa giả nên không bao giờ tàn. Một bình hoa bất tử có thể chơi được từ năm này qua năm khác. Để lâu, màu hoa cũng không phai, và cánh hoa vẫn nguyên vẹn như mới.

Nói đến Đà Lạt, mọi người nghĩ ngay đến trường “Couvent Des Oiseaux” của các bà sơ. Ngôi trường quý phái cho các tiểu thư con nhà giàu, kín cổng cao tường. Tôi cứ thắc mắc mãi về tên của ngôi trường, đồng thời cũng là tên của dòng nữ tu thì được ông anh ruột giảng nghĩa. “Des Oiseaux” này là những con chim Pélican có tên Việt Nam là chim lênh dềnh. Tục truyền rằng loại chim này khi không kiếm được mồi đã tự rút ruột mình cho con ăn. Do đó “Des Oiseaux” tượng trưng cho tình mẫu tử hiếm quý của một loài chim.

Trong “phái đoàn nhà thờ” của chúng tôi, ngoài người lớn và đám trẻ con, có một anh “nhỡ nhỡ”, con của bác lớn nhất trong đoàn. Tôi gọi “nhỡ nhỡ” vì không biết anh bao nhiêu tuổi, chỉ biết anh lớn hơn tôi nhiều nhưng không lớn hẳn đến độ trong lòng cô bé 15 tuổi như tôi thấy là già.

Tên anh bắt đầu bằng chữ T nên tạm gọi là anh T. Anh T để ý đến tôi mà tôi cũng không biết, đã bảo tôi ngô nghê lắm mà. Đi thăm các thắng cảnh, bao giờ anh cũng tìm cách đi gần tôi để cắt nghĩa cái này, cái kia. Có nhiều cái anh cắt nghĩa đằng hoàng tử tế. Có nhiều cái anh cắt nghĩa theo dụng ý ngầm của anh mà tôi cứ tưởng thật. Chẳng hạn đến hồ Than Thở, tôi hỏi anh “Tại sao họ lại đặt là

hồ Than Thở?” Anh trả lời “tại đây là nơi mấy người có tâm sự yêu ai mà không dám nói, ra đây ngồi than thở một mình”, rồi anh tiếp luôn: “Mai mốt anh cũng sẽ ra đây giống họ”.

Tôi chỉ nhập tâm câu đầu mà không để ý câu chót của anh, nên yên chí đó là lý do tại sao hồ có tên Than Thở.

Một buổi sáng đi ăn phở Bằng (phở Bằng là tiệm phở nổi tiếng nhất của Đà Lạt). Mọi người đều kêu một tô phở lớn, riêng anh chỉ gọi ly cà phê sữa.

Tôi hỏi anh sao không ăn phở. Anh nhìn tôi bằng đôi mắt hơi lạ rồi cười nói: “Anh đang chuẩn bị ngã xuống nước, nếu ăn tô phở lớn quá sợ người nặng sẽ bị chết chìm nên uống cà phê cho nhẹ.”

Một lần khác, đi uống cà phê Tùng ra, trời mưa to nên có một vũng nước khá lớn. Tôi vội nhắc mọi người “Coi chừng vũng nước đó nghe!” Anh đi thẳng vào vũng nước, đứng dậm chân nghịch rồi nhìn tôi cười “Tên là Thủy mà sợ nước, ngược lại anh thích nước nên thấy nước là chỉ muốn nhào vào.”

Những câu nói đùa vu vơ như vậy, làm sao một cô bé mới lớn còn mặc áo dài rộng thùng thình, không eo ót, nghịch phá như giặc và chẳng bao

giờ để ý chuyện tình yêu như tôi, hiểu được là những lời tỏ tình kín đáo?

Cho nên tôi cứ ngây thơ như hoa, như cỏ, trong suốt một tuần đi chơi chung ở Đà Lạt. Không ngờ con nhỏ “tomboy” như tôi, lại có thể làm cho một người yêu trộm, nhớ thắm.

Đó là những kỷ niệm đầu tiên ở Đà Lạt. Sau đó tôi còn được tái ngộ Đà Lạt với mẹ và anh tôi vào mùa hè nữa. Lần thứ ba viếng thăm miền cao nguyên thơ mộng này, sau khi tôi đã lập gia đình và có đứa con trai đầu lòng.

Thường thường sau đám cưới, cô dâu chú rể hay dắt nhau đi hưởng tuần trăng mật ở Đà Lạt. Riêng tôi, lấy chồng nhà binh, những ngày phép quá ngắn ngủi chỉ đủ để lo liệu một đám cưới, nên chẳng còn ngày giờ đi trăng mật.

Phải tới khi đứa con đầu lòng gần hai tuổi. Chàng của tôi được nghỉ phép một tuần sau chuyến công tác quá dài (đi Mỹ lãnh một chiến hạm cho Hải Quân VN. Dương Vận Hạm Đà Nẵng từ Philadelphia đem về Sài Gòn). Chúng tôi mới có thì giờ đi “trăng mật muộn”.

Chuyến trăng mật muộn này có cả cậu quý tử nhóc tì Quang Hiển và cô người làm đi theo. Chúng tôi ở nhà người bạn thân của chồng tôi, anh Nguyễn

Hữu Nghi, trưởng ty điền địa Đà Lạt. Nhà của anh chị Nghi đẹp và thơ mộng vô cùng. Ngôi nhà toàn bằng gỗ thật lớn, tọa lạc giữa rừng thông mênh mông. Mỗi bữa cơm, chúng tôi được chị Nghi cho ăn những món xào nấu thật ngon với toàn rau tươi. Mỗi lần theo chị Nghi đi chợ Đà Lạt, tôi lại ngẩn ngơ nhìn những cây hoa Mimosa vàng trong nắng ở hai bên đường. Tôi thích nhất là gian hàng bán hoa và trái cây. Hoa nào cũng đẹp, trái cây nào cũng căng mọng nhìn phát mê luôn.

Anh chị Nghi đưa chúng tôi đi thăm hết các danh lam thắng cảnh của Đà Lạt. Nơi nào cũng có những nét đẹp đặc biệt, khiến khi rời Đà Lạt tôi không thể nào quên.

Những năm cuối ở Việt Nam, chúng tôi may mắn sống ở Cam Ranh, khá gần Đà Lạt. Thỉnh thoảng cuối tuần, chúng tôi lại lái xe lên chơi Đà Lạt để được ăn tô phở Bằng thật ngon. Được đạp thuyền ở hồ Xuân Hương. Được thú vị ngồi vỉa hè ăn ly chè nóng hay nhâm nhi cái bắp nướng ngon tuyệt ở dốc Minh Mạng, gần khu chợ Hòa Bình. Hoặc lâu lâu lại ghé phòng trà La Tulipe Rouge nhây đầm và nghe nhạc. Hình như cái không khí lạnh của Đà Lạt làm cho phòng trà quyến rũ hơn.

Mới đây mà đã 30 năm qua. Sáng nay ngủ dậy, nhìn qua cửa sổ, sương mù còn vương vấn trên những ngọn thông xanh. Tự nhiên tôi thấy nhớ Đà Lạt. Bất giác tiềm thức tôi văng lên mấy câu thơ của ông anh ruột, thi sĩ Nguyễn Đức Vinh:

*Nơi đây cũng một miền thông ngát
Cũng một chiều sương bạc hững hờ.
Tâm trí thầm vang lên “Đà Lạt”
Lòng nghe thương quá nước non xưa ...*

Maryland một sáng sương mù 2004

HỒNG NHAN TRI KỶ Ở ĐÂU

Trong khi tôi sửa soạn làm cơm chiều thì ông chồng tôi ngồi trước computer chăm chú đọc cái gì không biết mà thỉnh thoảng lại thấy ông ấy cười hình hích.

Tôi hỏi:

- Anh đọc gì mà khoái chí vậy?
- Anh đang đọc bài phẩm “Hồng nhan tri kỷ” của nhà văn Giao Chỉ, vui và cũng có vẻ đúng.
- Thế à, in ra cho em đọc với.

Đọc xong, tôi âu yếm gửi cho ông chồng một cái lườm dài cả cây số

- Ông ấy định nghĩa về đàn bà thế này mà anh cho là đúng hả?

Xin chép lại nguyên văn một đoạn cho quý vị liền bà đọc. “Vợ là một sự ràng buộc, ràng buộc bạn không thể tùy tiện cặp bồ với người con gái khác. Người tình là một sự bù đắp cho bạn những tình cảm mãnh liệt mà ở người vợ còn thiếu hoặc bạn không tìm thấy được ở người vợ. Hồng nhan tri kỷ là sự chỉ rõ, chỉ rõ sự mê say trong trái tim bạn ...

...Vợ không thể thay thế người tình vì vợ không điều khiển được tình cảm như người tình. Người tình không thể thay thế vợ, vì người tình không có được tình thân như vợ. Vợ và người tình đều không thay thế được Hồng nhan tri kỷ, vì đó là nhu cầu của tâm linh ...”

Không biết quý vị liền bà nghĩ sao? Riêng tôi thấy lý luận của ông Giao Chỉ không chấp nhận được. Tôi thắc mắc, không biết ông Giao Chỉ có vợ không mà chả hiểu một lý ông cụ gì về đàn bà và phát ngôn vung vít cứ như người độc thân vui tính vậy?

Xin thưa với ông Giao Chỉ và những đảng liền ông đồng ý với ông Giao Chỉ, mà trong số đó hình như

có cả ông nó nhà tôi. Các ông già rồi nên quên tuốt luốt hết những điều mà lẽ ra các ông phải ghi lòng tạc dạ.

Ngoại trừ mấy ông lấy vợ vì tiền hoặc vì điều kiện gì đó, nghĩa là không có yêu đương gì cả thì miễn bàn. Còn nếu các ông lấy vợ vì tình, nghĩa là có yêu hẳn hoi mà định nghĩa vợ theo lý luận của ông Giao Chỉ thì các ông có nhiều triển vọng được ngủ ngoài đường với Hồng nhan tri kỷ cà chua nào đó của các ông lắm đấy.

Tôi xin đưa các ông trở về cái thời trai trẻ độc thân cho trí nhớ của các ông làm việc một tí nhé.

Đó là thời các ông đi tìm vợ, thời này có 3 giai đoạn:

Giai đoạn 1, phải tìm người nào có ngoại hình vừa ý.

Giai đoạn 2, kiếm được người vừa ý rồi thì bắt đầu tán tỉnh, làm quen. Nếu người này nói chuyện không hợp, nghĩa là các ông cảm thấy “em này nói chuyện vô duyên thấy bà má đi”, chắc chắn các ông tìm đường đông ngay, sức mấy mà các ông tiếp tục theo đuổi.

Do đó người nào các ông chịu, chắc chắn nàng nói chuyện phải tâm đầu ý hợp.

Giai đoạn 3, mình có đủ say mê người này đến độ muốn cưới làm vợ chưa?

Các ông phải nằm gác tay lên trán, suy nghĩ kỹ càng, đêm này qua đêm khác xem tình cảm với nàng tới đâu, cuối cùng mới đi đến kết luận.

Nhan sắc được quá rồi, nàng cũng có nhiều điểm hấp dẫn. Chờ gì nữa mà không xin cưới nàng để được yêu đương ra rít và sản xuất nhóc tì.

Về tâm hồn, nàng nói chuyện dễ thương, tâm đầu ý hợp, hiểu biết, thông cảm, có thể sống chung hòa bình mà không sợ bát đĩa bay.

Phải nghĩ về nàng được như vậy, các chàng mới quyết định cưới nàng chứ? Ngu gì cưới một người không đủ làm mình say đắm trong tình yêu, không đủ làm mình cảm thấy tâm đầu ý hợp khi truyện trò, mà về ở với mình suốt đời?

Vậy thì khi quyết định lấy người nào, chắc chắn các ông đã phải tìm thấy ở người đó những tình cảm yêu đương say đắm của người tình, những phút giây thoải mái trò chuyện của Hồng nhan tri kỷ thì mới đủ hấp dẫn để các ông phải cưới chứ.

Người vợ khi về với các ông, nàng có đủ điều kiện của một người tình vì nàng đã là người tình thật sự của các ông và làm các ông say đắm đến nỗi phải rước nàng về làm của riêng mình. Nàng cũng

có dư điều kiện của một Hồng nhan tri kỷ vì thời gian yêu nhau các ông đã thích thú tỉ tê tâm sự biết bao nhiêu lần.

Tại sao sau khi làm vợ các ông rồi, nàng lại chẳng còn cái giá trị gì nữa vậy? Chẳng những nàng không còn là người tình, mà cũng không thể thay thế cho người tình được. Có phải chỉ vì cái vai trò người vợ, nghĩa là thuộc quyền sở hữu của các ông rồi, các ông bỗng thấy chẳng còn cái hấp dẫn của người tình nữa. Bởi vì người tình thì khó khăn mới được gặp, mới được mùi mẫn, còn vợ thì lúc nào cũng chinh ình ngay đó, dễ quá hóa nhàm.

Trong cuộc sống vợ chồng, biết bao lần các ông gặp những chuyện bực bội trong sở làm, những thăng trầm trong công việc làm ăn, ai là người để các ông chia xẻ, ai là người an ủi, góp ý, chung lo với các ông? Có phải là người vợ không, hay là con Hồng nhan tri kỷ vu vơ nào đó? Hồng nhan tri kỷ của các ông ngay bên cạnh, vậy mà các ông vô tình hay cố ý muốn lãng quên, để có cơ đi tìm một hình bóng mới mẻ hấp dẫn khác?

Đừng lấy có là có những điều không thể tâm sự với vợ được, như chuyện lỡ có bồ bịch chẳng hạn, nên cần phải có Hồng nhan tri kỷ để thổ lộ tâm tình.

Thật ra đàn bà chúng tôi cũng biết tha thứ, cũng biết từ bi hỷ xả và biết sửa sai nếu các ông thành thật và biết hối hận. Các ông có thể thú thật thẳng thắn với vợ là: “Anh lỡ sa ngã với một người đàn bà trong một phút yếu lòng, hôm đó em nóng nảy nói nặng lời với anh, làm anh bức bối, chán nản. Vào sở anh gặp cô thư ký, cô ấy dịu dàng săn sóc anh, nên anh ngã vào vòng tay cô ấy. Bây giờ anh rất hối hận vì thật ra anh vẫn còn yêu em và không muốn phản bội em.” Chắc chắn người vợ sẽ phải cảm ơn ông chồng đã thành thật khai báo. Dĩ nhiên bà vợ sẽ bắt ông chồng phải thề là không được tò tí với con “cà chớn” đó nữa, nhưng bảo đảm các bà sẽ không nhảy nhồm lên, xỉa xói, la hét như khi các bà tình cờ khám phá ra chồng mình ngoại tình.

Sau đó chắc chắn các bà sẽ ngoan hiền hơn, không dám cáu tiết nói nặng chồng nữa vì nhờ chàng buồn, chàng lại mò đi kiếm con thư ký cà chớn thì bỏ mạng. Các ông nên nhớ, cái gì các ông cũng tâm sự với vợ được, kể cả chuyện có bồ nếu các ông vẫn còn yêu vợ và có thành ý với vợ. Người vợ là người Hồng nhan tri kỷ tốt nhất của các ông mà các ông không biết đó thôi.

Người vợ nào cũng muốn được chồng yêu, cũng muốn có một gia đình hạnh phúc.

Các ông hãy thành thật với vợ, nói ra những điều các ông không hài lòng về vợ, nói một cách nhẹ nhàng, khéo léo, nói bằng thiện ý muốn vun xới hạnh phúc gia đình, chứ không phải phàn nàn chê trách. Chắc chắn người vợ sẽ hiểu và cố gắng sửa sai.

Còn muốn người vợ nồng nàn với mình như người tình thì dễ ợt. Cứ đối xử với vợ tình tứ như với người tình, nàng sẽ sung sướng hồ hởi biến thành người tình ngay.

Đàn bà dù ở tuổi 70 cũng muốn được chồng yêu chồng chiều, và ngược lại, cũng thích yêu chồng, chiều chồng.

Câu kết trong bài Hồng nhan tri kỷ của ông Giao Chỉ như sau: “Đàn ông cả đời đi tìm không phải là vợ, cũng không phải là người tình, mà là Hồng nhan tri kỷ”.

Và cũng để kết luận, tôi xin được góp ý như sau: Người đàn ông thông minh có thể biến vợ thành người tình và người hồng nhan tri kỷ. Tại sao phải đại dột đi tìm kiếm ở đâu xa? ■

ƯỚC

Cả tuần lễ nay, bà Hằng có cái thú ngồi ở bàn trong bếp nhìn ra cửa sổ mỗi buổi trưa, để chờ người đưa thư. Ngày nào bà cũng có ít nhất một lá thư của họ hàng, con cháu, gửi đến chúc tết. Bà có nhiều họ hàng lắm. Chồng bà có chín anh em. Bà có năm anh em, tất cả 14 gia đình thân thiết. Mười bốn gia đình sinh sôi nẩy nở, biết bao nhiêu là con cháu. Bà mới ở Việt Nam sang được mấy tháng, mọi người ai cũng mừng rỡ ưu ái. Thư gửi chúc Tết bà đến tới tấp cứ như bướm bướm. Xe bưu điện vừa ngừng trước thùng thư, bà đã vội

chạy ra. Người đưa thư thật dễ thương, thấy bà, ông ta không bỏ thơ vào thùng mà bước ra khỏi xe, đưa cho bà cả xấp thơ. Bà nói hai chữ Thank you một cách ngượng ngập.

Bà cố tập nói tiếng Mỹ cho quen, nhưng vẫn cứ sợ nói sai giọng người ta không hiểu. Trong ba cái thơ của bà, có một cái từ Việt Nam. Bà bóc cái thơ của người em họ ở Việt Nam ra trước. Nguyên văn câu mở đầu của người em họ như sau “Mừng chị đã đến được thiên đàng, chị ở bên đó chắc vui và đầy đủ lắm phải không? Các cháu tha hồ mà chiều đãi chị ...”

Bà Hằng chột thờ dài. Khi ở Việt Nam bà cũng tưởng đời sống bên này thần tiên lắm. Nào ngờ các con bà quá vất vả. Chúng đi làm cả ngày, sáng sớm ra đi, chiều tối mới về. Suốt ngày bà thui thủi một mình.

Hàng xóm toàn là người Mỹ, họ đóng cửa im ỉm cả ngày, có thấy ma nào xuất hiện trước cửa đâu. Ở Việt Nam hàng xóm mở cửa, chạy qua chạy lại vui vẻ với nhau. Ngồi không cũng chán, bà muốn dọn dẹp cho đỡ buồn, nhưng nhà cửa con bà gọn gàng quá, chỗ nào cũng sạch như li như lau. Bà muốn ra làm vườn, nhưng chẳng có miếng đất nào trống dù nhỏ, để bà có thể trồng mấy cây rau thơm như

bà mơ ước. Trước nhà là một vườn hoa trồng có hàng có lối, cắt xén cẩn thận. Phần đất còn lại là những thảm cỏ xanh mượt. Bà muốn tưới cây cũng chẳng được, vì có máy tưới tự động theo giờ nhất định. Quần áo cũng có máy giặt, bát đĩa cũng rửa bằng máy. Cơm nước thì các món bà nấu các cháu bà ăn không quen. Món thịt đông bà nấu ngon vậy, cậu cháu ngoại 15 tuổi ăn thử rồi kêu ảm lên là ngoại nấu món gì lành lạnh, lạt lạt, ăn ghê quá. Giò heo nấu măng và canh bóng nấu giò sống bị chê là thịt heo nhiều mỡ ăn không tốt, lại thêm mùi măng nấu, ông con rể nhăn mũi chê làm nhà hôi quá. Mấy món quốc hồn, quốc túy ngày Tết của bà không ai hưởng ứng hết, ngoại trừ cô con gái sợ mẹ buồn ăn một chút cho có lệ. Ngược lại mấy món ăn chúng làm hôm lễ Tạ Ơn, chỉ nhìn thôi bà cũng thấy ớn đến gần cổ. Con gà tây to tổ bố, thịt ăn khô ơ là khô. Đùi honey bake ham bà ăn thấy ngọt ngọt, lờ lợ. Cục thịt bò thật bự chúng gọi là roast beef, cắt ra còn đỏ lòm, thấy mà sợ. Đúng là “mỗi ông thần một vị”. Thức ăn của bà chúng chê, thức ăn của chúng bà nuốt không vô. Ngày Tết bà muốn lập bàn thờ cúng tổ tiên trong nhà, con gái cản khéo, viện cớ mùi hương làm cháu ngoại của bà bị suyễn, khó thở. Mấy tháng

nay bà cảm thấy mình thừa thãi trong gia đình yên ấm của cô con gái. Bà biết con cháu cũng thương bà, nhưng sự có mặt của bà không cần thiết. Bà thấy mình quá lạc lõng trong đời sống của chúng.

Hôm mới đặt chân lên đất Mỹ, con cháu ra đón bà ở phi trường. Nhìn thẳng cháu ngoại mặc cái quần rách ở hai bên đầu gối, bà sửng sờ thắc mắc, sao con mình gửi hình về ở cái nhà to tướng, chứ có nghèo đói gì đâu mà con nó ăn mặc rách rưới thế này. Bà ghé tai con gái nói nhỏ “sao con để thằng cháu mẹ ăn mặc thảm nào quá vậy?” Con gái bà phá lên cười “Mẹ ơi, cái quần nó mặc đất lắm đấy, mốt đó mẹ”. Bà Hằng ngơ ngẩn “Con nói sao, cái quần rách nát thế kia mà đất hả, mốt gì mà khổ quá vậy?”

Con gái ôm vai bà “Mẹ sẽ còn ngạc nhiên nhiều nữa, ở đây nhiều cái lạ lắm, không giống bên nhà đâu mẹ”. Đứng ở chỗ lấy hành lý, bà thấy một đứa con gái tóc tai lờm chờm, có cái khoen tòng teng ở cuối lông mày. Bà ghé tai con gái hỏi nhỏ “đeo hoa tai ở lông mày cũng là mốt phải không con?” Con gái bà cười “Dạ, nhưng may mắn các cháu bà sợ đau nên chưa theo mốt này”.

Ngồi ăn bữa cơm đoàn tụ đầu tiên bà cứ thắc mắc, sao các cháu bà ngồi xuống bàn ăn tỉnh bơ, chả

thấy mời mọc người lớn gì cả. Người lớn chưa kịp cầm đũa chúng đã ăn rào rào hết nửa bát cơm rồi. Bà trách con gái thì nó nhăn nhó “Mẹ ơi, đời sống ở đây bận rộn lắm. Chúng nó sinh đẻ ở đây nên như Mỹ con vậy. Lúc đầu con cũng dậy đủ thứ nhưng chúng quên hoài, nhắc mãi cũng mệt nên con cũng kệ tụi nó luôn”. Bà chỉ biết ngao ngán thở dài.

Vợ chồng con gái đi làm, trẻ con đi học, căn nhà im vắng lạ thường. Ngồi buồn không biết làm gì, bà mở tờ báo Washington Post cậu con rể đọc trong lúc uống cà phê buổi sáng, còn để lại trên bàn. Nguyên một trang báo đầy những tấm ảnh nhỏ như trong thẻ căn cước. Bà nhìn lướt qua từng khuôn mặt. Phần lớn là những người còn trẻ khoảng 21, 22 tuổi. Bà giật mình thấy có hai cậu Việt Nam. Đọc những hàng chữ dưới tấm hình, dù chỉ hiểu lổm bổm, bà cũng đoán được những người này đã chết trận ở Iraq. Bà chép miệng thở dài, thầm nghĩ “bỏ nước sang đây, dung thân ở một đại cường quốc là yên chí rồi. Ai ngờ có lúc con cháu mình cũng chết vì chiến tranh”. Dở trang báo tiếp theo, hình ảnh một người đàn ông Mỹ cụt cả hai chân đang chơi đùa với đứa con trai nhỏ. Bà đọc thật chậm những hàng chữ dưới tấm ảnh.

Họ kể chuyện về chú bé 4 tuổi, khi được hỏi chú muốn xin ông già Noel món quà gì. Chú trả lời chú muốn xin đôi chân cho bố của chú. Nước mắt bà chảy, làm nhòa đi nụ cười trên khuôn mặt của người chiến binh cụt chân đang chơi với đứa con tội nghiệp của ông. Bà chợt nhớ đến câu đầu tiên trong lá thư của người em họ “Mừng chị đã đến được thiên đàng”. Bà xót xa nghĩ thầm “nào ai biết được, thiên đàng cũng đầy rẫy những khổ đau”. ■

CHIỀU MƯA LY BIỆT

Trong hồn tôi như có một chu kỳ rất lạ. Cứ tháng 4 tới là tôi lại thấy nao nao buồn. Lẽ ra mùa xuân tươi thắm của vùng thủ đô Hoa Kỳ với hoa anh đào rực rỡ phải làm tôi vui chứ. Nhưng sao những cơn mưa bất chợt lại cứ nhắc tôi nhớ đến chiều mưa của ngày 28 tháng 4 năm 1975, chiều mưa ly biệt. Ba mươi lăm năm trôi qua. Từ một thiếu phụ thật trẻ của ngày rời bỏ quê hương, tôi đã trở thành người đàn bà của tuổi cao niên, vậy mà vết thương trong hồn vẫn không xóa nhòa đi được. Sống trên đất Mỹ, với văn minh tột đỉnh, tiện nghi tột đa. Nhà cửa khang trang rộng rãi, tôi vẫn không quên được căn gác bằng gỗ đơn sơ, có cái ban công chỉ cần với tay ra là tôi có thể hái được cả rổ trái mận (người Bắc gọi là trái roi) màu hồng lóng bóng ở căn nhà của ông bà ngoại, nơi tôi đã sống cả thời con gái.

Ngày 30 tháng Tư tôi phải ra đi, bỏ ông ngoại và mẹ tôi ở lại. Ông ngoại quá già, mắt lại kém, nên không thể đi theo chúng tôi được. Mẹ tôi không nỡ bỏ ông ở lại một mình vì bà ngoại tôi đã mất, nên đành ở lại. Tôi ra đi được 5 tháng thì ông ngoại tôi chết. Cũng may, mười năm sau mẹ tôi cũng được sum họp với gia đình tôi. Nhưng hình ảnh ông ngoại và những kỷ niệm của thời thơ ấu với ông vẫn cứ vẩn vơ trong lòng. Nhất là lần sau cùng, đến thăm ông ngày 28 tháng Tư. Trước khi ra về tôi không dám nói lời từ biệt, tôi chỉ ôm ông thật chặt và dù cố nén, nước mắt vẫn ứa ra.

Ông vẫn vui vẻ, tôi tưởng ông không biết là tôi đi thăm ông lần cuối. Ai ngờ khi tôi bước chân ra cửa ông nói với theo:

- Con đi bằng yên nhé.

Tôi ngạc nhiên quay lại nhìn ông, tôi thấy ông đang tháo cặp kính ra lau nước mắt. Tôi đi vội như chạy trốn, vừa đi vừa khóc. Tôi biết chắc không bao giờ tôi còn được nhìn thấy ông ngoại tôi nữa. Trời mưa lất phất khi tôi bước lên xe. Tôi nói chú tài xế đi chậm chậm cho tôi được thu hết hình ảnh con đường Trần Hưng Đạo thân yêu vào lòng.

Bố tôi chết khi tôi mới 18 tháng. Ba mẹ con tôi về ở với ông bà ngoại. Khi tôi đủ lớn để có thể hiểu

biết, tôi nhận ra ngay bà ngoại rất cưng chiều anh tôi, còn ông ngoại rất cưng chiều tôi. Hai ông cháu tôi thường đi ciné với nhau. Ông mua cho tôi tất cả món quà tôi ưa thích. Ông cao lớn, đẹp trai giống như tài tử Clak Gable. Ông hay kể cho tôi nghe thời vàng son của ông. Ông tiêu xài rộng rãi và nhảy đầm rất giỏi nên các bà, các cô mê ông như điên đảo, khiến bà ngoại tôi ghen đến phát ốm phát đau.

Chiều tối 29 tháng Tư, khi chiếc HQ 801 với hơn 4 ngàn người cùng với gia đình tôi rời bến Sài Gòn, trời cũng mưa lất phất. Bến tàu càng xa, nước mắt tôi càng chảy. Hình như mưa nặng hạt hơn nên hình ảnh hai bên bờ sông Sài Gòn bỗng trở nên nhòe nhoẹt cho tới khi mắt hút.

Ba mươi lăm năm sống trên đất Mỹ, thời gian dài hơn cả khi tôi ra đời cho đến lúc rời bỏ quê hương. Vậy mà tôi vẫn mơ một ngày nào đó được sống như trong câu hát:

“Quê nhà tôi chiều khi nắng êm đềm, chạy dài trên khóm cây, đàn chim ríu rít ca. Bao người ra ngồi hay đứng bên thềm. Chuyện trò chung với nhau đời sống thần tiên”.

Tháng 4/2010

VUI BUỒN NURSING HOME

Thấm thoát mẹ tôi vào Nursing home cũng gần được 2 năm. Mẹ tôi không nói được tiếng Mỹ lại cũng chẳng còn minh mẫn để có thể nói với tôi hoặc với những người săn sóc mẹ những điều mẹ muốn. Mẹ đã trở thành một “baby” đúng nghĩa. Đời sống của mẹ tùy thuộc vào những người chung quanh. Tới giờ thì cho mẹ ăn và thay tã cho mẹ. Mẹ phải mang tã và ngu ngơ chẳng biết gì. Có mỗi một điều mẹ biết, nhớ và trả lời thật nhanh khi tôi chỉ ngón tay vào mình và hỏi “ai đây?” Mẹ trả lời không nghĩ ngợi “Hồng Thủy”. Tôi hỏi tiếp Hồng Thủy là ai? Mẹ cười mắt rạng rỡ, nhìn tôi với ánh

mắt reo vui “là con bà Trần thị An”. Tôi lại hỏi bà Trần thị An đâu? Mẹ chỉ vào ngực mình nói thật to “Đây”. Lâu lâu mẹ cũng làm tôi hơi thất vọng khi mẹ trả lời “bà Trần thị An đang ngủ trong phòng; Tôi chỉ vào mẹ hỏi “ai đây” mẹ nói mẹ là chị bà Trần thị An. Thỉnh thoảng lắm baby của tôi trả lời lung tung như vậy. Nhưng dù mẹ là bà An hay chị bà An thì lúc nào gặp tôi mẹ cũng kéo tay lôi tôi lại gần, bắt tôi cúi xuống và hôn vào mặt tôi tới tấp. Hôn mặt chán lại hôn tay, rồi nép mình mẹ vào người tôi ôm chặt lấy tôi như sợ tôi đi mất. Dù cảnh đó xảy ra thường xuyên mỗi ngày tôi vẫn không ngăn được cảm giác xúc động, tôi thường âu yếm vuốt tóc mẹ và tự nhiên ứa nước mắt. Bây giờ ngồi viết, nhớ lại cảnh này nước mắt tôi vẫn chảy. Tôi thương mẹ vô cùng. Tôi vào thăm mẹ ngày hai buổi. Ở chơi với mẹ một, hai tiếng đồng hồ chờ tới khi mẹ ngủ thiếp đi tôi mới ra về. Có lẽ vì sự có mặt thường xuyên mỗi ngày của tôi nên mẹ có cảm giác như mẹ vẫn ở nhà. Lần nào tôi đến mẹ cũng hỏi tôi “mới đi làm về à?” Tôi cười gật đầu, mẹ nói tiếp “đi nấu cơm kho cá với dưa cho mẹ ăn nhé”. Điệp khúc đó mẹ nói mỗi ngày vì món cá kho dưa là món mẹ thích nhất. Do đó tôi vẫn thường xuyên nấu cơm nhão, kho cá với dưa

thật như đút cho mẹ ăn. Mẹ không chịu mang hàm răng giả nữa vì lợi mẹ teo lại nên răng không ở yên chỗ, cứ di chuyển xộc xệch khi mẹ nhai. Mẹ ăn bằng lợi nên không ăn được nhiều, chỉ vài muỗng cơm với cá kho thôi. Mẹ sống nhờ sữa Insure và trái cây hàng ngày tôi mang vào đút cho mẹ. Ba thứ trái cây mẹ thích và ăn thường xuyên là chuối, đu đủ và xoài thật chín.

Ngày nào tôi cũng ra vào nursing home hai buổi, nên mọi người đều quen mặt. Tôi biết đủ thứ chuyện hỉ nộ ái ố. Các cụ già ở trong đó rất ít người được con cái thăm viếng thường xuyên. Ai may mắn lắm thì được con thăm mỗi cuối tuần. Có người cả tháng cũng chả thấy con cháu đâu. Có lẽ cô đơn làm cho các cụ buồn phiền sinh ra hay khó chịu. Các cụ còn đủ minh mẫn nên không dám gắt gỏng với mấy người nurse săn sóc các cụ mà quay ra gắt gỏng lẫn nhau. Sau mỗi bữa cơm các cụ tự lẫn xe lấy từ phòng ăn ra phòng coi TV. Đến phòng TV cụ nào cũng muốn ngồi chính giữa gần TV để coi cho rõ, vậy là cãi nhau loạn xạ bèngh. Bên cạnh cảnh cãi nhau cũng có một cảnh thật dễ thương. Cụ bà rất yếu, tay run lẩy bẩy, cụ cũng móm mém như mẹ tôi, vậy mà cứ tới giờ vào phòng TV là cụ ông ở lầu trên lại xuống thăm và

ngồi sát cạnh cụ bà. Đút chuối cho cụ bà ăn và luôn luôn nắm tay cụ bà rất âu yếm. Khi đến, cũng như khi giã từ, lúc nào cụ cũng hôn cụ bà, mà hôn môi cẩn thận chứ không thềm hôn má đâu nhé. Thật là một bức tranh tình yêu tuyệt đẹp. Các cụ già cũng biết xấu hổ và làm điệu với đàn ông. Một hôm tôi buồn cười quá khi thấy hai cụ bà đang xáp xe lẫn lại gần nhau, tranh nhau chỗ ngồi. Hai cụ nhìn nhau gờm gờm, cãi qua cãi lại thật to tiếng. Bất chợt ông cụ vắn vào thăm vợ vừa đi xe lẫn tới cửa, hai cụ bà bèn im bặt, hai cái xe lẫn dang xa nhau ra ngay. Hai cụ cùng đình chiến, ngồi êm rơ không nói năng gì nữa. Thì ra ở tuổi nào, trước mắt đàn ông, đàn bà luôn luôn muốn chứng tỏ “em hiền như ma sơ”. Không đàn bà nào muốn làm bà chằng dưới mắt đàn ông cả.

Một điều buồn cười nữa là tất cả các cụ bà đều luyến tiếc và muốn khoe những nét xinh đẹp trẻ trung ngày xưa của mình. Trước mỗi cửa phòng của các cụ, đều có 1 cái hộp kính dưới cái bảng để tên và số phòng, để ảnh cho người nhà dễ tìm (tôi đoán vậy). Thay vì để ảnh mới chụp, cụ nào cũng chọn 1 cái ảnh thời trẻ thật đẹp của mình để vào đó. Toàn là ảnh của những Linda, những Betty của 3, 4 chục năm về trước! Không một cụ nào chịu để

ảnh mới cả. Thật khôi hài khi trước cửa phòng là ảnh giai nhân, mà từ trong phòng trên xe lăn đẩy ra là một bà lão thật già, mặt mũi nhăn nheo, tóc bạc lơ thơ trông không còn một nét nào giống người đàn bà phơi phới thanh xuân trong hình cả.

Những hôm trời đẹp các cụ đẩy xe lăn xuống dưới nhà, trước cửa building, ngồi thành dãy trước vườn hoa ngắm cảnh, hoặc bẻ bánh mì thành từng miếng nhỏ ném cho chim ăn. Lũ chim sống ở đây, con nào con nấy đều tròn hín vì được ăn đầy đủ dư thừa. Nhìn các cụ tôi thấy thương thật là thương. Các cụ ở trong nursing home như ở trong một nhà tu kín. Một chút nắng vàng, mấy con chim chạy nhảy tung tăng, những cánh hoa lung linh trong gió là tất cả thế giới tươi đẹp bên ngoài của các cụ. Những giây phút ngắn ngủi đó đối với các cụ là một niềm vui vô giá. Trời quá nóng, hoặc quá lạnh là các cụ lại phải giam mình trong cái thế giới nhỏ hẹp, buồn chán. Ngày qua ngày, chờ đợi tới giây phút cuối cùng của đời người.

Tuần trước có một cụ đã ra đi. Cụ ở phòng bên cạnh mẹ tôi nên khá thân thiết với tôi. Tôi hay giúp đỡ cụ vì cụ cô đơn không có con cái. Biết cụ đi là giải thoát, vậy mà sao tôi vẫn thấy ngậm ngùi. Trước đó khi đi shopping, thấy cái khăn quàng

đẹp, tôi đã mua và định đến Noel làm quà cho cụ. Nào ngờ cụ chẳng còn để nhận quà của tôi nữa. Tôi tự trách mình, tại sao không tặng cụ ngay mà phải chờ đến Noel.

Nếu tôi tặng ngay cho cụ, có phải cụ cũng có được một niềm vui nhỏ trước khi từ giã cõi đời không. Tự nhiên tôi nhớ đến bài hát “Nếu có yêu tôi” thơ Ngô Tịnh Yên được Trần Duy Đức phổ nhạc, có hai câu thật hay

“Nếu có yêu tôi thì hãy yêu tôi bây giờ

Đừng để ngày mai đến lúc tôi qua đời...”

Mỗi lần nhớ đến cụ tôi thật buồn với một niềm hối tiếc muộn màng. ■

VĂN VƯƠNG

Chàng làm phóng viên cho một tờ báo nổi tiếng. Nàng là chuyên viên về Computer cho một hãng lớn. Họ cùng đến Florida vì công việc của sở. Họ không là dân đồ bác, nhưng lại tình cờ gặp nhau ở một cái Casino nổi trên mặt biển. Chiếc du thuyền dành cho dân mê đồ đen. Tuy nhiên, trên tàu ngoài sòng bài cũng có nhiều thứ hấp dẫn khác. Như ban nhạc và ca sĩ thật hay, sàn khiêu vũ thật thơ mộng và tiệm ăn có nhiều món đặc biệt, nhất là đồ biển.

Chàng đến đó để hoàn tất thiên phóng sự về những người mê đồ đen. Nàng đến đó theo lời rủ rê của người bạn thân ở Florida:

- Muốn ngắm trăng đẹp như trăng trên bãi biển Nha Trang của mi ngày xưa thì đi theo ta.

Trăng giữa biển Florida quả thật đẹp, không kém gì trăng trên bãi biển Nha Trang ngày nào. Vợ chồng người bạn được ngắm trăng nhiều quá, không còn mê trăng, mà chỉ mê đồ đen nên miệt mài trong sòng bài. Nàng lang thang một mình, đi tản bộ dọc theo tàu. Có tiếng hát thoảng đưa trong gió, bài “When I Fall in Love” mà nàng rất thích từ hồi ở trung học. Nàng đi lần theo tiếng hát. Người ca sĩ da đen có giọng hát thật ấm, đang để hết tâm hồn vào bản nhạc, dù số thính giả thưa thớt. Phòng trà lộ thiên ở cuối tàu, được vây bọc bằng gió biển và ánh trăng. Nàng ngẩn ngơ trước khung cảnh quá đẹp. Đứng tựa vào lan can tàu, nàng nhìn biển rộng mênh mông. Trăng sáng vằng vặc làm nước biển lấp lánh hiền hòa, chứ không đen ngòm dễ sợ như nàng đã thấy trong những buổi tối trên tàu trong chuyến du lịch lần trước.

Đang ngồi yên lặng ở một góc, say mê nghe nhạc, chàng chú ý ngay đến nàng vì tấm lưng thon và mùi nước hoa thoảng nhẹ trong gió. Chẳng hiểu

sao, chàng lại thăm đoán nàng có khuôn mặt rất dễ thương. Chàng yên lặng ngắm nàng và chờ nàng quay mặt lại. Gần nửa giờ trôi qua, nàng vẫn đứng yên như một pho tượng, mãi mê nhìn ra biển. Không chờ thêm được nữa, chàng đứng dậy tìm cách làm quen. Chàng đến giữa khoảng trống gần nàng, cũng làm bộ đứng dựa vào lan can tàu, giả vờ như ngắm cảnh, rồi nói một câu bằng quơ bằng tiếng Mỹ “Trắng đẹp quá!” Nàng vẫn yên lặng. Thấy cái lối nói khơi khơi không hiệu quả, chàng đành phải đánh thẳng vào mục tiêu bằng cách hỏi nàng

- Tôi muốn hút thuốc không biết có làm phiền cô không?

Nàng trả lời cũng bằng tiếng Mỹ

- Không sao, ông cứ tự nhiên.

Chàng vồ lấy cơ hội hỏi tiếp:

- Xin lỗi, cô là người nước nào?

Không nghe rõ vì gió thổi mạnh, nàng phải quay mặt sang phía chàng và nhích lại gần hơn:

- Ông nói gì tôi nghe không rõ.

Chàng lập lại câu hỏi. Nàng cười, nụ cười hợp hồn chàng, đôi mắt long lanh mở rộng sáng lên niềm kiêu hãnh:

- Tôi là người Việt Nam.

- Việt Nam! Chàng reo lên bằng tiếng Việt và tiếp:
- Tôi cũng đoán vậy, nhưng mà không hiểu sao tôi vẫn lo sợ.

- Sao ông lại lo sợ?

- Sợ cô không phải là người Việt Nam thì uổng quá.

Nàng ngạc nhiên:

- Tại sao lại uổng?

- Vì đêm nay trăng đẹp quá, gọi tôi nhớ đến những đêm trăng ở quê hương mình và thèm được nói chuyện bằng tiếng Việt Nam.

- Sao ông giống tôi vậy. Tôi xuống tàu này chỉ vì cô bạn tôi bảo sẽ được ngắm trăng giống y hệt trăng ở bãi biển Nha Trang.

- Ngày xưa cô ở Nha Trang sao?

- Dạ.

- Tiếng dạ thật ngoan và êm dịu làm tim chàng thót lại.

- Cô biết không? Theo tôi tiếng “dạ” của Việt Nam mình nghe thật dễ thương. Ngược lại tiếng “yes” của Mỹ nghe chói tai thế nào ấy.

Chàng hỏi tiếp luôn:

- Cô ở Nha Trang có lâu không?

- Tôi lớn lên ở Nha Trang mà.

- Uổng quá!

- Lại uống nữa, sao vậy?
- Hồi đó tôi cũng ở Nha Trang, mà sao mình không biết nhau nhỉ?
- Ông làm như cứ ở Nha Trang là phải biết nhau hết. Nha Trang có bao nhiêu đường phố, biết bao nhiêu con trai, con gái, làm sao mà quen nhau hết được, nếu mình không ở gần nhau, hoặc học cùng trường.
- Uống thật.
- Ông thích dùng chữ uống nhỉ.
- Chỉ hôm nay thôi, và cô là người đầu tiên tôi dùng chữ uống và phải nói tới 3 lần.
- Bình thường ông không bao giờ nói chữ uống sao?
- Không, vì từ xưa tới giờ chưa gặp đúng người để tôi được dùng chữ đó.

Ánh trăng êm dịu và gió mát đang mơn man da thịt nàng, chứ có nắng gắt đâu, mà sao mặt nàng nóng bừng và hai má nàng chắc cũng đỏ au.

Nàng nghĩ thầm “cái anh chàng này có lối nói chuyện nguy hiểm quá, mình phải đề phòng mới được.”

Dù hết sức đề cao cảnh giác, nàng cũng bị quyến rũ vào lối nói chuyện thật tự nhiên, bạo và dí dỏm của chàng. Họ miên man nói về thành phố Nha

Trang của những ngày xưa cũ. Cả hai người cùng yêu Nha Trang, cùng sống ở Nha Trang và cùng có thật nhiều kỷ niệm với Nha Trang. Họ như hai người bạn cũ gặp nhau, nhắc nhở về những ngày ở quê hương yêu dấu hơn là hai người mới quen chỉ vài tiếng đồng hồ.

Gió lạnh làm nàng rung mình, nàng bắt chéo tay ôm lấy hai vai cho đỡ lạnh. Chàng vội cởi ngay áo blouson da đang mặc khoác cho nàng. Mười ngón tay của hai người chạm nhẹ vào nhau làm nàng bối rối. Nàng nghiêng đầu ngược nhìn chàng:

- Cảm ơn ông.

Chàng cười, nụ cười trẻ thơ với hàm răng trắng bóng thật đẹp.

- Cô khách sáo quá vậy? Mình có họ với nhau mà sao cô còn dùng chữ ông nghe xa lạ quá.

- Mình có họ hồi nào, ông chỉ nhận vợ.

- Cùng họ Nha Trang đó thôi. Mà cho là nhận vợ cũng được. “Thấy người sang phải bắt quàng làm họ” chứ.

Mãi mê nói chuyện họ quên cả nghe hát. Nhưng khi người ca sĩ hát bài “Unchained Melody” cả hai cùng ngừng nói để lắng nghe. Mọi người kéo nhau ra sàn nhảy hết. Chàng nhìn nàng cười dí dỏm:

- Bản nhạc mùi quá, làm mọi người phải ra sàn nhảy hết, không lẽ mình không ra thì kỳ quá.

- Sao lại kỳ?

- Kỳ chứ, vì người ta sẽ cười mình không giống ai hết. Ra nhảy đi cho giống mọi người.

Nàng cười lắc lắc cái đầu nhìn chàng trêu chọc:

- Tôi nghĩ ngược lại. Người ta ra nhảy hết mà mình vẫn tỉnh bơ không thèm nhảy mới oai chứ. Thấy người ta nhảy, mình cũng nhảy, người ta sẽ bảo mình bắt chước, kỳ lắm.

- Cô từ chối khéo và trả đũa cũng hay nữa. Tôi chịu thua cô rồi đó. À này, cô có biết cô có nụ cười tinh nghịch lắm không?

- Tôi biết chứ, tinh nghịch và đáng ghét. Ngày xưa lũ bạn tôi vẫn bảo vậy đó.

- Cô khờ lắm, lũ bạn cô mất “cặp bà là tóa” nên mới nói vậy. Mất tôi tinh lắm. Tin tôi đi, cô có nụ cười tinh nghịch và dễ thương vô cùng.

Nàng phì cười vì chữ “cặp bà là tóa” chàng dùng. Hai người có lối nói chuyện rất hợp với nhau, thật mà như đùa, đùa mà như thật, cứ thế, kể tung, người hứng, câu chuyện đậm đà nói dứt không ra. Thỉnh thoảng họ lại cười khúc khích.

Tàu sửa soạn quay mũi để trở vào bờ, chàng bỗng thấy hốt hoảng. Buổi tối đẹp nhất trong đời chàng

sắp hết rồi sao. Chàng chợt nhớ ra một cách để được gặp lại nàng:

- Ngày mai cô muốn đi dạo biển Nha Trang không?
- Bộ ông tính bao luôn một chuyến máy bay phản lực để ngày mai mình về Việt Nam thăm biển Nha Trang à?

- Cần gì máy bay phản lực. Ngày mai tôi sẽ đưa cô đi thăm một bãi biển thật đẹp, gần giống bãi biển Nha Trang, cũng cát trắng, cũng những hàng thùy dương, những rặng trúc đào, những cây dừa ngả nghiêng trong gió.

- Nghe ông tả, tôi ham quá.

- Cho tôi biết chỗ cô ở. Ngày mai tôi sẽ đến đón cô đi thăm Nha Trang của chúng mình.

Câu nói của chàng thật tự nhiên, nhưng mấy chữ “Nha Trang của chúng mình” nghe thân thiết gần gũi quá, làm nàng có cảm giác như một lời tỏ tình kín đáo.

- Tôi ở Long Boat Key, Hotel Colonial.

Nghe nàng nói, chàng reo lên:

- Đúng là “hữu duyên thiên lý năng tương ngộ”. Sao lại có sự lạ lùng thế nhỉ. Tôi cũng ở trong Long Boat Key cách Hotel Colonial chừng 2 blocks. Tôi ở Holiday Inn.

Nàng nhìn chàng dí dỏm:

- Mình lại có họ với nhau nữa rồi. Họ Nha Trang nghe còn ngộ ngộ. Họ Long Boat nghe kỳ quá.

Rồi nàng tiếp luôn:

- Họ hàng có cần biết tên nhau không nhỉ?

Chàng cười cúi gập người xuống:

- Thừa công nương tại hạ tên là Hải.

Nàng cũng bắt chước chàng, cúi đầu thật thấp:

- Thừa công tử tên tôi là Lệ.

- Thôi, công tử miễn lễ cho công nương đó, không cần phải cúi đầu thấp như vậy.

Cả hai cùng phá lên cười. Vừa lúc đó vợ chồng người bạn xuất hiện. Liên bạn Lệ, nhìn Hải thoáng ngạc nhiên, rồi quay qua hỏi Lệ:

- Có gì vui mà cười dữ vậy?

- Cám ơn bạn đã rủ ta đi ngắm trăng, rồi bỏ ta một mình. May mà ta gặp được ông anh họ ở Nha Trang ngày xưa, thành nói chuyện vui quá.

Hải gật đầu chào vợ chồng Liên:

- Chào anh chị, tôi tên Hải.

Vợ chồng Liên niềm nở nói chuyện với Hải. Sau khi biết ông anh họ của Lệ (Lệ nói đùa mà Liên tưởng thật) cũng ở Long Boat Key, Liên vội vàng gửi gắm ngay:

- Lát nữa nhờ anh hộ tống Lệ về dùm, “Thân gái dặm trường” lái xe một mình về khuya tôi ngại quá.

Giữ nàng ngủ lại nhà tôi, mà nàng không chịu. Lệ để xe ở nhà tôi, phiền anh theo về cho Lệ lấy xe.

Hải đóng vai ông anh họ của Lệ thật tự nhiên và sốt sắng:

- Lệ để xe ở nhà chị Liên đi, anh đưa Lệ về, mai trở lại lấy xe cũng được. Bây giờ khuya quá, Lệ lái xe một mình mệt chết.

Vợ chồng Liên phụ họa theo:

- Đúng rồi, như vậy an toàn hơn mà đỡ mệt cho Lệ.

Vừa bước lên xe Hải, Lệ cười nói ngay:

- Ông đóng vai anh họ tôi giỏi thật. Xưng anh ngon ơ à.

Hải nín cười làm bộ nói tỉnh:

- Cục chẳng đã mà tôi phải đóng vai anh. Không lẽ anh em mà xưng tôi thì kỳ quá. Cô phải tập xưng anh em với tôi đi, không có ngày mai đi lấy xe, cứ ông ông, tôi tôi, là quê lắm đó.

- Ông đừng coi thường tôi nhé! Bộ tôi kém thông minh hơn ông hay sao mà tôi cần phải tập. Ông có tập tành gì đâu mà xưng anh ngon lành vậy.

- Tại tôi thèm được xưng anh với cô, nên tập thắm trong bụng mà cô không biết đó

- Ông vừa bảo, cực chẳng đã mới phải đóng vai anh họ tôi, chứ ông đâu có ham, bây giờ lại bảo thêm xưng anh, có phải là mâu thuẫn không?
- Đâu có mâu thuẫn, tại cô không hiểu ý tôi đó chứ. Tôi không thích làm anh họ của cô, nhưng vẫn thích được xưng anh với cô. Bộ cứ phải là anh họ mới xưng anh được à?
- Ông hành nghề luật sư coi bộ hợp hơn là làm phóng viên nhà báo.
- Thôi, mình đừng tranh luận với nhau nữa nhé. Nói một hồi thế nào tôi cũng thua. Cô đúng là cao thủ võ lâm, nhưng phải thú thật nói chuyện với cô thú vị lắm.
- Ông còn ở đây bao lâu nữa?
- Một tuần, còn cô?
- Tôi mới đến đây hôm qua. Chiều thứ sáu tôi phải về lại Virginia, vì thứ bảy có đám cưới con gái người bạn.
- Trông cô còn trẻ, mà có bạn đã có con gái lấy chồng cơ à.
- Lệ cười:
- Cảm ơn ông, trông vậy mà không phải vậy đâu. Tôi già hơn ông tưởng. Con tôi cũng lớn lắm rồi đó.
- Cô được mấy cháu?

Một trai thôi, nếu có thêm một gái chắc tôi đỡ cô đơn hơn nhiều. Con trai không gần gũi mình bằng con gái.

Nói xong Lệ tự trách mình, sao lại tâm sự lung tung, than thở cô đơn với một người mới quen như vậy. Nhất là đàn ông họ có thể hiểu lầm. Thấy Lệ đang nói chuyện bỗng im bặt, Hải cười hỏi:

- Cô Lệ buồn ngủ rồi ả?

- Tôi đang buồn thôi, chứ không buồn ngủ.

- Sao tự nhiên cô lại buồn?

- Tôi buồn vì thấy mình vô duyên quá, tự nhiên đem chuyện riêng tư của mình nói với một người mới quen, hoặc sẽ làm phiền người ta, hoặc dễ bị ngộ nhận.

- Cô lo xa quá, tôi hỏi thật Lệ nhé. Mình nói chuyện với nhau từ chiều tới giờ có vẻ xã giao của hai người mới quen không? Lệ đã chẳng vừa coi tôi như ông anh họ đó sao?

Lệ vẫn yên lặng không trả lời. Hải nói tiếp:

- Có những người mình quen thật lâu, nhưng không bao giờ nói chuyện tâm tình được. Có những người chỉ mới quen, đã cho mình cái cảm giác gần gũi, tin tưởng, để có thể nói hết mọi chuyện. Lệ là người đã cho tôi cái cảm giác đó, nên tôi đã thật hứng thú kể hết những kỷ niệm đẹp

ở Nha Trang cho Lệ nghe. Tôi hy vọng Lệ cũng có cùng ý nghĩ như tôi.

Lệ cảm thấy nhẹ hẫng người, nàng cười vui vẻ:

- Như vậy có nghĩa là “tư tưởng lớn” gặp nhau phải không?

Hải không cười, mà nói thật trân trọng:

- Hơn thế nữa, phải nói là mình rất “tâm đầu ý hợp” mới đúng, dù chỉ mới quen nhau.

Hai người lại miên man nói chuyện về Nha Trang, về Việt Nam. Sau cùng hai người khám phá ra, Lệ có một ông anh họ là bạn học cùng lớp của Hải.

- Nếu biết thằng Hữu có cô em họ xinh đẹp như Lệ, chắc tôi đã làm thân với nó lâu rồi.

Chuyện vui quá, xe về đến Hotel hồi nào Lệ cũng không hay. Chia tay với Hải rồi, Lệ mới chợt nhận ra Hải đã đổi cách xưng hô, gọi Lệ bằng tên chứ không bằng cô nữa. Hải có lối nói quyến rũ và làm cho người đối diện thoải mái vô cùng. Lệ sửa soạn đi ngủ thì điện thoại reo. Tiếng Liên, bạn Lệ ở đầu dây:

- Ta gọi xem anh em mi có về bằng yên không?

Định cải chính Hải chỉ là bạn, nhưng Liên đã liến thoắng:

- Ông anh họ mi coi được quá hả? Có vợ con gì chưa?

- Dĩ nhiên là có rồi. Tóc muối tiêu mà còn độc thân sao được?

- Biết đâu đấy, nhiều ông già háp mà vẫn chưa chịu lấy vợ thì sao, hoặc thiếu gì ông vợ chết, vợ bỏ.

Lệ bật cười:

- Đừng trù ẻo anh tao nghe mày. Muốn kiếm chồng cho ai mà hỏi kỹ thế?

- Mi không biết ta là chuyên viên làm mối à. Hỏi để sẵn đó thôi, biết đâu ông ấy “available” để phí của trời.

- Nhỏ này tếu thật, mi làm như ông ấy là đồ ăn mà dùng chữ “phí” của trời.

Liên là bạn học của Lệ từ hồi trung học, nên hai người vẫn cứ xưng hô như ngày xưa, không sao thay đổi được.

- Mai mấy giờ mi đến lấy xe?

- Có thể buổi chiều, vì ông ấy còn hứa đưa tao đi thăm bãi biển Nha Trang.

- Giết ai ra bãi biển Nha Trang?

- Ông ấy bảo, ở đây có một nơi giống y hệt như biển Nha Trang vậy.

- Như vậy cũng tiện, ta định mời anh em mi ăn cơm tối và hát Karaoke.

- Ta bỏ hát lâu rồi.

- Sao vậy?
- Bạn quá và chán đời.
- Sao lại chán đời, cậu mợ vẫn song ca mùi mẫn lắm mà.
- Cậu chán ca hát rồi, bây giờ có thứ khác vui hơn.
- “Ngựa lại quen đường cũ” à?
- Ủ! Thôi đừng nhắc chuyện đó có được không, ta không thích khóc trước khi đi ngủ, vì ngày mai mắt sẽ sưng vù, xấu lắm.
- OK! Ngủ ngon nhé!

Sáng hôm sau đúng hẹn, Hải đã ngồi chờ sẵn ở lobby của khách sạn để đưa Lệ ra Armand Circle ăn sáng. Hải đưa Lệ đến một tiệm ăn thật dễ thương. Họ chọn bàn ngoài hiên, cạnh cái đàn piano, để được ngắm ông già đánh đàn, và được đắm mình trong tiếng nhạc. Ông già đúng là nghệ sĩ thứ thiệt, ông như thả hồn vào ngón đàn điêu luyện. Thỉnh thoảng ông cũng hát, giọng khàn đục và thật thiết tha. Ông hát toàn những bài xưa cũ của thập niên 50, 60. Khi ông hát bài “Love is a many splendored thing”, Hải cũng khe khẽ hát theo.

- Giọng anh ồm ồm quá.

Lệ cũng đổi cách xưng hô vì thấy Hải rất đàng hoàng, thành thật.

Nàng tiếp luôn:

- Tối nay Liên mời anh với tôi ăn cơm và có hát Karaoke nữa đó.

- Như vậy chắc chắn tôi được nghe Lệ hát rồi phải không?

- Lâu quá tôi không hát. Nhưng nếu anh hát thì tôi sẽ đáp lễ.

- Tôi không bao giờ hát ở đám đông và ở chỗ lạ. Thường chỉ hát chơi vớ vẫn ở nhà, nhưng vì Lệ tôi sẽ hát, và hát để tặng riêng Lệ nhé.

- Hân hạnh quá, cảm ơn anh.

- Lệ có cần đi mua sắm gì không?

- Không cần đâu anh. Ngồi đây ngắm cảnh thích hơn. Lối kiến trúc của khu shopping này đẹp thật. Các cửa tiệm nối thành một vòng tròn rộng lớn, vây quanh một vườn hoa đủ màu sắc.

- Tôi thích chỗ này lắm, nên mỗi lần có dịp đến Florida, thế nào tôi cũng phải ghé qua đây để nghe ông già đánh đàn. Nhiều lúc tôi cứ sợ, một ngày nào đó, đến đây không còn được gặp ông già nữa.

- Anh tình cảm ưót át quá nhỉ?

Hải nhìn thẳng vào đôi mắt đẹp thật buồn của Lệ và hỏi nhỏ:

- Lệ cũng vậy, phải không?

Lệ cúi xuống tránh ánh nhìn của Hải. Nàng đánh trống lảng:

- Bãi biển Nha Trang có xa đây không anh?
- Chừng hai mươi phút lái xe.

Hải nhìn đồng hồ.

- Có lẽ mình sửa soạn đi là vừa.

Hải đưa Lệ đi Coquina Beach. Vừa đến nơi Lệ đã reo lên:

- Anh nói đúng, giống ở Nha Trang quá.

Lệ say sưa hít gió biển, nàng và Hải thong thả đi bộ trên cát trắng mịn màng dưới những hàng thù dương đang lao xao trong gió. Nước biển trong xanh chạy đuổi vào bờ đá, tạo thành những bọt nước trắng xóa, nhảy tung lên cao. Tiếng sóng vỗ rì rào đưa Lệ trở về những ngày thơ ấu êm đềm. Lệ cất tiếng hát thật tự nhiên, không chút ngượng ngùng... Nha Trang là miền quê hương cát trắng. Có những đêm nghe vọng lại, ầm ầm tiếng sóng xa đưa...

Bất giác Hải cũng khe khẽ hát theo. Hai người vừa đi vừa hát, hồn nhiên như thuở học trò. Hát xong cả hai cùng phá lên cười. Hình như sóng biển đã xóa tan hết những e ngại, những câu nệ của đôi bạn mới quen. Hải rủ Lệ xắn quần cao đi lội nước biển. Lệ đồng ý ngay. Hai người lội nước dọc theo

bờ cát. Mỗi lần sóng đến gần, hai người lại chạy vội lên phía bờ. Nắng làm má Lệ đỏ au, tóc bay tung trong gió. Hải ngậy người nhìn Lệ, làm nàng ngượng ngùng quay mặt nhìn ra biển.

- Lệ đói bụng chưa? Lên quán đằng kia ăn trưa nhé.

Hai người ngồi ở bàn sát bờ biển, dưới bóng cây dừa nặng trĩu những quả. Lệ nói đùa:

- Coi chừng quả dừa rơi trúng đầu anh Hải là phiền lắm đó.

- Lệ đừng trù ẻo tôi. Rủi đúng giờ thiêng, trái dừa lại chiếu cố tôi thật thì khổ lắm.

Nói đến trù ẻo, tự nhiên Lệ nhớ chuyện tối hôm qua, Liên gọi điện thoại hỏi thăm về Hải. Nàng nhìn Hải cười:

- Anh Hải à, có người muốn hỏi thăm lý lịch của anh.

- Ai vậy?

- Liên đó mà. Nó nói chuyện tức cười lắm. Nó hỏi anh có vợ con gì chưa để nó làm mai cho anh kéo phí của trời.

Đang uống dở ly nước, Hải cười phát sặc sụa lên:

- Lệ trả lời Liên ra sao?

- Lệ nói anh tóc muối tiêu rồi, làm sao mà chưa có vợ con được. Nó bảo thiếu gì người già háp mà

vẫn chưa lấy vợ, hoặc có rồi mà vợ chết, vợ bỏ thì sao. Lệ la nó là đừng có trù ẻo anh như vậy. Thật ra, Lệ có biết gì về anh đâu, nhưng lỡ nhận là anh họ thì phải nói đại cho xong.

- Lệ nghĩ tôi có vợ con chưa?

- Có rồi chứ, đúng không? Hay là Lệ đoán sai.

- Đúng, nhưng có vợ mà không có con, chỉ có một đứa con nuôi thôi.

- Sao vậy? Chị nhà không sanh được à?

- Vợ tôi yếu lắm.

- Tội nghiệp không? Chị bệnh sao vậy?

- Chuyện tụi này dài lắm. Ngày xưa vợ tôi rất đẹp, tôi mê bà ấy thì đúng hơn là yêu. Tụi này bồ bịch với nhau thôi chứ chưa tính chuyện cưới hỏi gì cả. Một hôm đi chơi về khuya, tôi lái xe hơi ẩu nên gây tai nạn. Tôi chỉ bị thương nhẹ, nhưng bà ấy bị nặng. Sau tai nạn, bà ấy bị yếu đi nhiều và cũng ảnh hưởng đến vấn đề nhan sắc. Tôi thấy trách nhiệm mình nặng quá. Vì mình bất cẩn mà làm suy giảm cả sắc đẹp lẫn sức khỏe của người ta. Do đó, tôi nhất định đòi cưới bà ấy. Lúc đầu bà ấy không chịu, cứ bảo là tại tôi thương hại. Tôi phải năn nỉ mãi bà ấy mới bằng lòng đó.

- Anh chị có hạnh phúc không?

- Lúc đầu thì hạnh phúc, nhưng sau đó có lẽ vì mặc cảm, vợ tôi trở nên khó tính, hay bắt lỗi, bắt phải. Thật ra lúc mới quen, hai đứa đã có nhiều khác biệt rồi. Nhưng lúc trẻ, mình đam mê nên thấy không quan trọng. Mình cứ nghĩ “yêu nhau trái ấu cũng tròn”. Lấy nhau rồi, trái ấu hiện nguyên hình méo xẹo của nó, chứ không tròn nữa. Tuy nhiên, tôi vẫn tự nhủ lòng, tôi có trách nhiệm phải lo cho vợ tôi đến chết. Tôi nghĩ tôi sẽ làm được.

- Lệ phục anh vô cùng, anh là người tình cảm và rất tốt.

- Còn Lệ thì sao? Lệ cũng hạnh phúc chứ?

Lệ cười buồn:

- Trong một bản nhạc của Vũ Thành An, có một câu hát thật hay: “Hãy cố yêu người mà sống. Lâu rồi đời mình cũng qua.” Cũng như anh, Lệ nghĩ là Lệ sẽ làm được.

Hải nhìn Lệ thở dài:

- Sao chúng mình có nhiều điểm giống nhau vậy.

Hải lái xe đưa Lệ đi vòng bãi biển. Qua những dãy nhà ở hai bên đường, thỉnh thoảng Lệ lại reo lên:

- Trời ơi, cây đu đủ của nhà này nhiều trái quá.

- Anh coi kìa, những trái xoài chín xuống thấp, trông dễ thương không. Trời ơi cả một rừng nhãn trông mê quá.

Trên đường về, Lệ được ngắm đủ các thứ hoa. Hoa dâm bụt, hoa đại, hoa giấy, hoa huỳnh anh, hoa mẫu đơn, hoa phượng. Thoáng thấy dàn hoa ti-gôn, Lệ reo lên như trẻ con

Hoa ti-gôn đẹp quá, anh ngừng lại chụp cho Lệ tấm ảnh với hoa ti-gôn được không? Hải nhìn Lệ tủm tỉm cười, ngâm khe khẽ *“Bảo rằng hoa giống như tim vỡ, Anh sợ tình ta cũng vỡ thôi...”*

Lệ tròn mắt ngạc nhiên

- Đàn ông mà cũng thích và thuộc thơ của TTKH cơ à?

- Bộ Lệ tưởng chỉ đàn bà mới biết lãng mạn và thích bài thơ Hai sắc hoa ti gôn thôi sao?

Bữa cơm tối ở nhà Liên đơn giản mà thật ngon. Món canh mùng tơi với mướp, ăn kèm với cà pháo dòn tan làm Hải xít xoa:

- Chị nấu món canh này thật tuyệt. Món tử của tôi đấy chị ạ.

- Sao anh giống Lệ vậy. Biết nó mê món này nên tôi mới nấu đấy chứ. Đúng là mời khách ăn cơm nhà quê.

Ăn xong, đến mục hát karaoke mọi người nhất định bắt Hải hát trước. Sợ Hải ngại vì toàn người lạ, Lệ đề nghị Liên hát mở đầu. Liên hát tặng Lệ bài *“Nha Trang Ngày Về”* khá hay và điêu luyện.

Đến lượt Hải, chàng chọn bài “Yêu Em” của Vũ Tuấn Đức. Trước khi hát Hải kín đáo nhìn Lệ như thầm nhắc lời chàng đã nói “Tôi hát vì Lệ và tặng riêng Lệ thôi đấy nhé.” Giọng chàng ấm và thật nồng nàn.

“...Em như cơn gió nhẹ bay qua đây. Rung trong tim anh bao nhịp sóng chơi vơi. Gió cuốn đi ngày tháng lang thang. Sóng xô đi giờ phút hoang mang. Buồn vơi vơi. Em đã cho anh niềm nhớ và những phút giây đợi chờ...Anh sẽ yêu em, yêu em đến suốt cuộc đời...”

Lời hát như những giọt nước mưa đang tưới xuống khu vườn khô cằn vì hạn hán. Lệ thấy tim mình rung động thật nhẹ nhàng, và hồn nàng hình như đang trở về cái thời con gái xa thật là xa...

Những ngày chớm Xuân 2004

THE LOVE AFFAIR I CAN'T EXPLAIN

Bà Lilian Jones là một khách hàng kỳ cựu của tôi nên tôi biết rõ bà có một đời sống rất sung túc thoải mái về tiền bạc, vậy mà không hiểu sao mỗi lần nghe tôi kể chuyện đi nghỉ hè ở Hawaii hay những nơi xa xôi, bà có vẻ trầm trồ thèm muốn.

Một hôm không dừng được, tôi thắc mắc hỏi bà:

- Bà thích những nơi đó, tại sao bà không đi cho biết?

Bà buồn bã trả lời:

- Tại Muffin không đi được.

Tôi tò mò:

- Muffin là ai vậy, tại sao Muffin lại không đi được?

Bà cười mắt sáng lên:

- Muffin là con chó cưng của tôi, nó bé nhỏ và xinh đẹp lắm. Nó rất sợ đi máy bay, nên tôi chỉ đi được ở những nơi gần, có thể đi bằng xe hơi thôi.

Tôi ngạc nhiên:

- Chuyện đó quá dễ, bà có thể cho nó ở nhà, đâu cần phải mang theo.

Bà nói nhanh như muốn cướp lời tôi:

- Không thể được, nó không thể xa tôi dù chỉ một ngày.

Tôi phản đối:

- Chồng con, mình còn có thể xa vài ngày được hưởng hồ nó chỉ là con chó.

Bà có vẻ không vui vì câu nói của tôi, nhưng vẫn nhẹ nhàng:

- Đành rằng nó chỉ là con chó, nhưng với tôi nó thông minh nhạy cảm không khác gì con người. Hơn nữa, nó yêu tôi vô cùng.

Bà kể bà nuôi Muffin từ khi nó còn bé. Lúc bà mang Muffin về, nó chỉ dài bằng một gang tay. Mỗi buổi chiều, trẻ con hàng xóm thường chạy sang xin chơi với nó, coi nó như một món đồ chơi. Buổi tối, Muffin luôn luôn ngủ giữa vợ chồng bà. Mỗi

sáng nếu nó dậy sớm mà hai ông bà còn ngủ, nó bò lên, lấy mũi hít hít vào má bà giống như hôn để đánh thức bà dậy. Nếu nó ngủ trễ, thức dậy, không thấy ai nằm bên cạnh là nó nằm yên kêu ư ử như khóc để chờ bà lên bế nó xuống giường.

Mỗi lần thấy bà sửa soạn trang điểm, thay quần áo, là nó đến góc nhà, nơi bà treo sợi dây đeo cổ của nó ngồi sẵn. Nó biết, lát nữa sẽ được bà đeo sợi dây da vào cổ, móc thêm sợi dây dài, dắt nó đi theo. Khi nào thấy hai ông bà cùng sửa soạn, và thấy ông thất cà vạt là nó mặt mày buồn xo, kiếm một góc nhà nằm bẹp xuống rên ư ử, chờ ông bà đi qua, ngược nhìn bằng đôi mắt thật ai oán. Nó biết mỗi khi ông thất cà vạt là ông bà sẽ đi ăn tiệc, hoặc đi nhà thờ. Hai nơi đó nó không được phép đi theo. Những lần đó, bà phải bắc một cái ghế cao, để sát cửa sổ trông ra đường. Đặt nó lên cái ghế trước khi ông bà rời nhà, để nó có thể đứng nhìn theo ông bà cho đến khi xe ông bà đi khuất. Sau khi ông bà đi rồi, nó nằm bẹp xuống rên ư ử cho đến khi ngủ thiếp đi. Nghe tiếng xe ông bà về tới cửa là nó nhồm dậy ngay, đứng nhìn ra ngoài vẫy đuôi rối rít như đứa bé sung sướng đón mẹ về chợ.

Lần đầu đưa Muffin đi du lịch bằng máy bay, thấy người ta sửa soạn cho nó vào cái cũi nhỏ là nó bắt đầu run lẩy bẩy, rên ư ừ và ứa nước mắt, trông rất tội nghiệp. Bà Jones nhìn chịu không nổi nên đổi ý, cancel chuyến bay. Từ đó bà không bao giờ đi du lịch bằng máy bay nữa. Vì thế những nơi xa xôi không thể đi bằng xe hơi được, bà đành bỏ qua.

Tôi hỏi tại sao bà không gửi nó ở nhà mỗi khi muốn đi chơi đâu xa bằng máy bay. Bà cho biết có lần bà gửi nó cho người con dâu coi dùm, có hai ngày mà nó suýt chết vì không chịu ăn uống. Nó cứ nằm yên một chỗ, rên ư ừ rồi khóc và không chịu ăn uống gì hết cho đến khi bà về. Vừa thấy bà là nó nhồm người lên ngay, vẫy đuôi rối rít, sau đó lại nằm bẹp xuống vì quá yếu.

Sau lần đó, bà Jones không bao giờ dám rời xa Muffin nữa. Bà nói, Muffin thông minh hiểu biết và nhạy cảm như người vậy. Đối với bà, nó không chỉ đơn thuần là một con chó đáng yêu. Nó là đứa con cưng nhất của bà, vì nó chưa bao giờ làm cho bà nổi giận. Nó chỉ mang niềm vui và tình thương yêu đậm thắm nhất đến cho bà. Như vậy, làm sao bà có thể rời xa nó được. Bà mỉm cười âu yếm nhìn Muffin đang ngoan ngoãn nằm trong lòng bà và nói với tôi: “Tôi không hề hối tiếc là đã không được đi

du lịch đến những nơi xa xôi thật đẹp, vì Muffin không đi được máy bay. Nhiều bạn bè phản đối cho là tôi điên, tại sao lại để một con chó điều khiển cuộc sống của mình như vậy. Tôi cũng nhận thấy bạn bè nói đúng, nhưng không làm khác được. Đó là một “Love affair I can’t explain.” ■

NƯỚC MẮT THÁNG 4

Tháng 4 là tháng đẹp nhất của mùa xuân ở vùng Thủ Đô Hoa Kỳ vì là tháng trăm hoa đua nở. Đặc biệt nhất là Hoa Anh Đào đã thu hút không biết bao nhiêu du khách từ khắp nơi đổ về.

Suốt cả tháng 4, đủ các loại hoa đua nhau khoe sắc. Hoa đào tàn, thì hoa “tuy líp”, hoa dogwood v.v... tiếp tục đơm hoa. Cả vùng thủ đô rộn ràng lễ hội mùa xuân.

Là người mê hoa và phong cảnh đẹp, như vậy tôi phải vui sướng mà đón mừng tháng đẹp nhất của vùng Hoa Thịnh Đốn chứ. Nhưng, cái chữ nhưng

quái ác, tháng 4 lại là tháng đau thương nhất của quê hương tôi, của dân tộc tôi, của gia đình tôi. Do đó “ngươi buồn, cảnh có vui đâu bao giờ?” Cứ đến tháng 4, tôi lại nhớ đến những ngày cuối cùng buồn thảm ở quê hương tôi, quê hương Việt Nam yêu dấu. Những ngày thật hoảng loạn, đau thương. Trước đó các tỉnh miền Trung từ thất thủ và quân đội được lệnh phải rút lui. Chồng tôi đang là Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân ở Cam Ranh. Anh phải đưa hơn 3 ngàn khóa sinh và nhân viên từ Cam Ranh về tạm trú ở Trung Tâm Sản Xuất quân trang ở gần bến Bạch Đằng Sài Gòn. Anh phải cắm trại liên miên. Mỗi ngày chỉ được về nhà ăn cơm vợ vàng rồi phải trở lại trại ngay.

Những lời dặn dò của nhà tôi khiến tôi luôn có cảm giác lo sợ như những lời chia tay cuối cùng.

Em phải lo chuẩn bị tinh thần. Cộng sản có thể tấn công Sài Gòn bất cứ lúc nào. Nếu chúng vào bằng ngã Hàng Xanh (gần khu cư xá Hải Quân Thị Nghè nơi gia đình tôi ở), anh không thể về đón gia đình được. Em phải thu xếp đưa các con về ở với ông ngoại và mẹ. Cố gắng nuôi con. Anh nói giọng ghen ngào.

Anh không biết số phận mình sẽ ra sao. Nhưng anh sẽ ở với các khoá sinh và nhân viên của anh cho đến giây phút cuối, nếu chưa có lệnh tan hàng. Anh em sống chết có nhau. Nếu Chúa thương, anh còn sống, anh sẽ tìm cách liên lạc với em và các con.

Những lời dặn dò nát lòng đó vẫn còn văng vẳng bên tai tôi. Cũng may, chiều 29 tháng 4 nhà tôi gọi điện thoại báo tin anh sẽ về đón gia đình đi, tôi mừng rỡ đến chảy nước mắt. Tôi quỳnh quáng kiểm soát lại hai valise quần áo của vợ chồng con cái và 4 túi xách nhỏ đựng vật dụng cần thiết cho 4 đứa con.

Tôi chợt nhìn thấy mấy cuốn album. Trời ơi! Bao nhiêu là kỷ niệm quý giá của tôi mà tôi quên mất. Tôi vội vàng dở từng cuốn, chọn những tấm ảnh mang nhiều kỷ niệm đặc biệt trong đời để mang theo. Chồng tôi bước vào nhà, anh la lớn khi thấy tôi ngồi lúi húi gỡ hình trong mấy cuốn album. Anh hét lên

- Bây giờ mạng sống là cần nhất, lo thuốc men và chút đồ ăn cho các con để sống cầm hơi. Gia đình mình chưa biết sẽ lưu lạc đi đâu, ở đó mà lo mấy tấm hình.

Những lời nói của anh rất đúng, nhưng khôn nổi với con người quá tình cảm lắm của tôi, anh có biết đâu, kỷ niệm là những bảo vật vô giá, làm sao tôi có thể không mang theo những tấm ảnh đó được.

Dắt bốn đứa con, theo anh bước ra cửa. Tôi ngoái nhìn lại căn nhà thân yêu với bao nhiêu đồ đạc, vật dụng dùng hàng ngày. Tôi có cảm tưởng như chúng có linh hồn, chúng đang gào thét, sao tôi nỡ bỏ chúng ra đi. Lòng tôi đau như cắt, nước mắt thi nhau chảy, tôi biết là sẽ chẳng bao giờ còn có cơ hội trở về sống ở căn nhà thân yêu nữa.

Mẹ tôi đến tiễn tôi, bà đứng nhìn theo mắt đầm lệ. Mẹ tôi phải ở lại vì ông ngoại tôi quá già yếu, mắt lại mờ, đi đứng chậm chạp nên không thể nào theo nổi đoàn người di tản trong hoàn cảnh gấp thiết, dầu sôi lửa bỏng như thế này.

Bước chân lên chiếc xe Jeep để đi ra bến tàu ruột tôi như đứt từng khúc. Xe chuyển bánh, tôi ngoái nhìn ra phía sau, bóng mẹ tôi nhỏ dần rồi mất hút. Nước mắt tôi thi nhau chảy, những hình ảnh cuối cùng của khu phố quen thuộc thân yêu nhạt nhòa theo những giòng nước mắt.

Tháng tư 2015

THUỞ HÀN VI

Đời sống bận rộn với những hồi hải của cuộc sống trên đất Mỹ khiến 40 năm qua nhanh đến không ngờ. Nhớ ngày nào của tháng 4 năm 1975 tôi rời quê hương với một tâm trạng lo buồn cùng cực. Lo vì không biết tương lai sẽ đi về đâu. Đang có một cuộc sống đầy đủ hạnh phúc bỗng dưng như một giấc mơ, chúng tôi “bùng con mắt dậy, thấy mình tay không”. Hai vợ chồng, 4 đứa con thơ, đứa lớn nhất 13 tuổi, bé nhất 8 tuổi, ra đi với 2 bàn tay trắng theo giòng người di tản không biết sẽ trôi dạt đến đâu.

Cũng may nước Mỹ mở rộng vòng tay chào đón những người tị nạn. Cho dù guồng máy chính trị của đất nước này đã dự phần trách nhiệm làm chúng tôi mất quê hương về tay cộng sản. Nhưng những người dân Mỹ tốt bụng, họ có trách nhiệm gì với chúng tôi đâu mà vẫn cố gắng giúp đỡ chúng tôi trong những bước đầu khó khăn, không cửa không nhà, không công ăn việc làm. Họ đón chúng tôi bằng cảm tình nồng ấm. Tôi nhớ mãi nụ cười của một bà lão da đen thật hiền hòa khi thấy tôi đi qua trước mặt bà. Những bàn tay nhỏ bé vẫy vẫy tôi của mấy em học sinh đi học trên xe bus vàng của nhà trường, khi xe lướt qua mặt tôi, lúc tôi đứng đợi đèn xanh để qua đường. Một người đàn ông Mỹ ân cần hỏi tôi có cần ông ta giúp khi thấy tôi khệ nệ ôm bọc đồ ăn mới mua ở chợ ra xe. Những cử chỉ nhỏ của thuở ban đầu đó, là niềm an ủi, niềm vui cho những kẻ tha hương chân ướt chân ráo đến một đất nước xa lạ.

Nhờ có bà dì ruột đã ở sẵn bên Mỹ vì chồng bà làm cho tòa Đại Sứ VN ở Washington DC, chúng tôi được trường nam của bà là cậu em Nguyễn Hoàng Diệu có quốc tịch Mỹ bảo lãnh gia đình tôi, nên chúng tôi được tá túc trong thời gian đầu khi chưa có công ăn việc làm. Hai vợ chồng, 4 đứa

con ở chung trong một phòng ở dưới basement nhà bà. Tuy chật chội nhưng ấm cúng tình gia đình, nên chúng tôi rất vui mừng. Khi tôi kể chuyện về thời gian đầu cho 1 cô bạn thân nghe, cô ấy đã nói đùa trêu tôi “Thế thời gian ở chung như vậy làm sao hai vợ chồng mi làm ăn?” Tôi phì cười và ngẩn mặt ra “ừ nhỉ, nếu tôi nhớ không nhầm thì suốt thời gian dài ở nhà bà dì, vợ chồng chúng tôi đã quên luôn “cái khoản đó”. Ban ngày 2 vợ chồng lo đi lao động. Vợ đi làm bồi cho một coffee shop. Chồng làm cashier cho một tiệm ăn Hy Lạp. Cả 2 vợ chồng về đến nhà là mệt nhoài, lo cho 4 đứa con và cũng phải phụ lo cơm nước với bà dì. Tối đến vợ chồng con cái 6 mạng chui vào phòng ngủ chung “làm ăn” gì nổi cơ chứ, và “làm ăn” cách nào, khi 4 đứa con với 8 con mắt tinh như ma ở xung quanh trong 1 cái phòng chả rộng rãi gì cho lắm. Lúc đó chúng tôi còn trẻ, vợ 34 tuổi, chồng mới có 43. Vậy mà cuộc sống bận rộn khiến chúng tôi chả nghĩ gì đến những chuyện “trần tục” đó, và quả thật cũng không thấy cần thiết nữa.

Có công ăn việc làm rồi, chúng tôi mới dọn ra riêng. Chồng tôi là một người cha thương con và lo cho con vô cùng. Cả 2 vợ chồng tôi đều coi việc lo cho các con là ưu tiên số 1. Hồi ở VN, cả 4 đứa

con tôi đều học đàn piano. Cuộc di tản làm việc học đàn của các cháu gián đoạn gần cả năm trời. Khi có việc làm và chuẩn bị dọn ra ở riêng, chồng tôi nghĩ ngay đến việc phải cho các cháu được tiếp tục học đàn vì gián đoạn lâu quá sợ các cháu sẽ quên hết. Vì việc học đàn của các con, chúng tôi phải thuê nhà riêng để ở thay vì có thể ở apartment, mỗi tháng tiền thuê rẻ bằng nửa tiền thuê nhà, nhưng họ không cho phép đánh đàn vì sợ ồn làm phiền hàng xóm. Có nhà ở rồi chúng tôi tính tới việc mua đàn cho các con tập dượt. Vì học đàn mà không có đàn để tập hàng ngày thì cũng như không. Việc mua đàn mới là một sự liều lĩnh ít ai dám làm vào thời điểm đó. Khi dọn ra ở riêng, sau khi mua 1 cái xe để gia đình có phương tiện di chuyển, vốn liếng chúng tôi chỉ còn chưa được 2 ngàn đô. Chúng tôi đi kiếm mua 1 cái đàn cỡ trung bình giá là 1600 đô. Chúng tôi xin mua trả góp. Nhìn sổ lương của chúng tôi mà phải nuôi tới 4 đứa con, chủ tiệm đàn nói chúng tôi phải có người co-sign vì không đủ điều kiện để ký giấy mua 1 mình. Tôi vừa mở miệng nhờ cậu em bảo lãnh gia đình tôi co-sign dùm cho chúng tôi mua đàn cho các cháu thì cậu tròn mắt lên ngạc nhiên nhìn tôi như nhìn một con quái vật và hỏi tôi bằng 1 giọng

gay gắt “Anh chị có điên không? Bây giờ lo sao cho đủ ăn đủ mặc là may, còn bày đặt cho con học đàn. Bộ chị tưởng anh ấy vẫn còn là Đại tá HQ à? Em còn không nghĩ đến chuyện cho con em học đàn, hưởng hồ anh chị, mới chân ướt chân ráo đến đây. Đẹp những chuyện viễn vông đó đi.” Biết là cậu em nói rất đúng, nhưng tôi cũng tủi thân và dù cố kìm hãm mà nước mắt vẫn ứa ra. Tôi kể lại cho nhà tôi nghe rồi hai vợ chồng bàn tới bàn lui, cuối cùng nhà tôi đi đến quyết định là vẫn mua đàn và trả cash luôn hết. Lý do vì chúng tôi nghĩ âm nhạc rất cần thiết cho đời sống, nó làm cho tâm hồn con người phong phú hơn. Nếu các con tôi có thú vui giải trí là âm nhạc thì sẽ không còn thì giờ rảnh rỗi để có thể sa ngã vào những thói hư tật xấu của tuổi trẻ. Sau khi mua đàn cho các con, vốn liếng gia đình tôi còn đúng 90 đô la.

Chúng tôi đã tạo dựng gia đình mới trên đất Mỹ với con số khởi đầu là 90 đô. Mua đàn cho các con rồi thì phải lo tìm thầy dạy đàn cho chúng. Chúng tôi đã may mắn tìm được 1 bà giáo dạy đàn người Nhật. Bà Ellen Sakai rất tốt bụng, bà bằng lòng đến tận nhà dạy cho 4 cháu, mỗi tuần 2 giờ, mỗi đứa được học nửa giờ và chỉ lấy nửa giá là 10\$ 1 giờ, thay vì giá của bà là 20\$ 1giờ. Tiền lương 2

vợ chồng tôi tiêu vừa xoắn cho việc trả tiền nhà, điện nước đồ xăng và tiền chợ. Bây giờ 1 tháng phải chi thêm 80 đôla tiền học đàn cho các con. Kiếm đâu ra bây giờ? 80\$ đô la cash thời đó khá lớn, vì lương tối thiểu có 2\$ 10 cent 1 giờ rồi còn phải trừ thuế nữa.

Cuối cùng, tôi kiếm được việc làm đi dọn nhà cho một bà khách hàng người Mỹ vẫn đến coffee shop tôi làm uống café. Bà ấy bằng lòng trả tôi 20\$ cash mỗi tuần với công việc đến dọn nhà, lau chùi, hút bụi cho bà ấy. Tôi mừng húm nhận lời liền. Tôi vui vẻ, hào hứng khi hút bụi, lau chùi cửa kính cho căn nhà rộng lớn của bà không nề hà công việc vất vả. Nhưng khi phải dọn dẹp phòng tắm và cúi xuống lau cái bồn cầu dù rất sạch sẽ, nước mắt tôi bỗng ứa ra. Tôi còn nhớ, tôi đã đóng kín cửa đứng khóc lặng lẽ một mình rất lâu khi nghĩ đến những ngày vàng son ở VN và nghĩ đến thân phận mình bây giờ. Càng nghĩ, càng tủi thân và cứ đứng khóc mãi. Hôm đó tôi về nhà, lòng nặng trĩu u sầu. Nhưng buổi tối khi nghe tiếng đàn réo rắt từ những bàn tay nhỏ bé của các con, tôi bỗng vui ngay và tự nhủ lòng “mình hy sinh cho các con được tiếp tục cuộc sống đầy đủ như những ngày còn ở VN, thì mình phải cảm thấy hài lòng và hãnh diện chứ,

sao lại tủi thân và buồn!” Từ đó, mỗi tuần khi dọn nhà cho bà khách hàng người Mỹ, đến lúc phải chùi cầu tôi không cảm thấy buồn nữa mà ngạc nhiên thấy mình rất vui vẻ và miệng còn hát líu lo. Tôi tiếp tục công việc dọn nhà cho tới hơn 1 năm sau, khi tôi học xong nghề Cosmetologist và đi làm rồi tôi mới “say goodbye” bà khách hàng của tôi.

40 năm qua, đời sống đã ổn định, các con đã thành đạt. Đời mình đã bước vào tuổi hoàng hôn, có thể “chợt tắt” bất cứ lúc nào. Tôi vẫn không quên được cái “thuở hàn vi” đó và cảm thấy hài lòng là vợ chồng tôi đã làm thật tròn bổn phận và trách nhiệm với 4 đứa con thân yêu của mình bằng tất cả cố gắng và tình thương vô bờ bến.

Tháng 4/2015

MÙA THU

VÀ NHỮNG BÔNG HOA VÀNG

Năm nay mùa Thu đến sớm hơn thường lệ. Mới giữa tháng 9 mà buổi sáng ra trước nhà lấy báo tôi đã thấy lác đác lá vàng rơi trên thảm cỏ trong vườn. Tôi ngừng lại vài giây, ngo ngắ nhìn những chiếc lá vàng để ngạc nhiên thấy một cảm giác thật lạ, hồn tôi đang reo vui, mùa thu đến rồi... Bất chợt hình ảnh cô nữ sinh phơi phơi thanh xuân, áo dài tím với chiếc khăn quàng mỏng màu vàng của những ngày tháng xa thật là xa trở về trong ký ức.

Bước vào nhà, tôi cầm bút ghi ngay cái cảm giác tuyệt vời lên trang giấy

Chỉ vài chiếc lá vàng bay

Mà sao hồn đã ngát đầy hương xưa

Mùa Thu của thuở mộng mơ

Khăn vàng, áo tím đứng chờ đợi ai

Đọc lại 4 câu thơ vừa làm, tôi bật cười khi nhớ đến mẩu chuyện nhà văn Lê Thị Nhị mới kể cho tôi nghe mấy hôm nay. Nhị kể có một ông thầy dạy võ trẻ của Nhà VN, đọc báo KNM tháng vừa qua, thấy bài thơ “Em và nỗi nhớ khôn nguôi” của tôi, anh đọc xong bèn hỏi Nhị “cô Hồng Thủy làm bài thơ này hồi nào vậy cô, chắc cô làm từ hồi còn trẻ phải không?” Nhị trả lời “cô ấy mới làm sau này chứ không phải hồi trẻ đâu”. Anh chàng tròn mắt ngạc nhiên, chắc anh đang nghĩ, cô HT già hạp rồi, mà sao còn làm thơ tình ướm rướn như vậy. Kỳ này đọc KNM thấy 4 câu thơ này, chàng trẻ tuổi chắc sẽ lại ngạc nhiên nữa.

Nhớ lại nhà văn, nhà thơ Hà Bình Trung, trước khi mất cụ đã gần 90 tuổi, vậy mà cụ còn làm thơ tình mùi tận mạng. Tôi nhớ mãi câu cụ nói “Làm thơ tình là phải ướm át, nếu không thì không phải là thơ tình.

Tôi yêu mùa thu và yêu luôn cả những cánh hoa vàng rực rỡ.

Tuổi ấu thơ, thời gian tản cư về làng Sơn Lương, một ngôi làng nhỏ thơ mộng thuộc huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Hai anh em tôi thường quanh quẩn ngoài vườn, trong trang trại của ông bà ngoại, bên những luống cải xanh đầy hoa vàng tươi thắm. Đuổi bắt những chú bướm muôn màu rực rỡ bay lượn xung quanh. Hình ảnh những bông hoa cải màu vàng, chắc hẳn đẹp lắm trong đầu óc non nớt của chú bé 12 tuổi, khiến ông anh Thi sĩ Nguyễn Đức Vinh của tôi đã làm bài thơ đầu tiên, có những câu thơ dễ thương như sau “Nhà bà tôi có rất nhiều cây. Ồi, na mít, mận, chuối, soan tây. Có cả vườn rau xanh bát ngát. Hoa cải vàng tươi, bướm lượn bay...”

Lớn lên một chút, lần đầu được đi Đà Lạt, tôi đã ngẩn ngơ nhìn những chùm hoa vàng thắm đang khoe sắc trên cành, tò mò hỏi mẹ “hoa gì mà có màu vàng đẹp quá”. Mẹ trả lời “hoa Mimosa”. Tôi yêu ngay loài hoa có cái tên đặc biệt từ dạo ấy.

Sau khi lập gia đình, những căn nhà của Hải quân cấp cho chúng tôi ở, luôn luôn có những chậu hoa vàng trước ngõ. Những giây hoa huỳnh anh màu

vàng leo kín hàng rào, đã làm cho những căn nhà của cặp vợ chồng trẻ thơ mộng hẳn lên.

Những năm cuối cùng ở VN, gia đình tôi ở trong bán đảo Cam Ranh, nơi có bãi biển trong xanh, những đồi cát thơ mộng và những cây mai vàng rực rỡ. Đời sống của tôi lúc nào cũng có thấp thoáng hình ảnh những bông hoa vàng mà tôi yêu thích.

Lưu lạc sang đất Mỹ. Những ngày đầu đi học Anh văn. Nhân lúc đứng chờ xe cậu em đến đón, tôi đã bắt gặp một hình ảnh thật đẹp. Một cặp trẻ dừng xe lại bên đường, người thanh niên mở cửa xe bước xuống, chạy băng qua đường, hái mấy bông cúc dại màu vàng thật đẹp, đang lung linh trong gió giữa đám cỏ hoang, đưa tặng người yêu. Hai cái đầu ghé sát vào nhau, hai bàn tay trao và nhận những bông hoa vàng, một cái hôn nồng nàn say đắm... Sau đoạn phim thật ngắn quá tuyệt vời đó, chiếc xe lăn bánh đã mất hút, tôi vẫn còn đứng ngơ ngẩn nhìn theo, cho tới khi tiếng còi xe của cậu em đưa tôi về thực tại.

Hình ảnh quá đẹp của những bông hoa vàng tôi bắt gặp ngày hôm ấy, đã như chiếc đĩa thần, biến đổi tâm hồn tôi... Từ một thiếu phụ trẻ, đang xuống tinh thần cùng cực vì những tang thương của đất

nước khi phải rời bỏ quê hương, sống với cuộc đời quá đột ngột, thâm trầm. Tâm hồn đầy những cảm giác chán nản, thất vọng của tôi, bỗng như được hồi sinh lại... Đời sống bận rộn trên xứ người, tất bật lo trả nợ áo cơm, khiến tôi tưởng sẽ không bao còn có thể cầm bút viết lại.

Nào ngờ, những bông hoa vàng đã mang đến cho tâm hồn cần cỗi của tôi một chút lãng mạn, một chút trẻ trung, khiến hồn tôi bỗng lạc về những kỷ niệm xưa cũ... của những ngày yên bình, mơ mộng trên quê hương thân yêu, để thấy đời còn đẹp, còn đáng sống.

Cái máu nghệ sĩ trong con người tôi lại dồn dập chảy, để rồi đến một ngày... Cầm bút viết lại, những chuyện tình đẹp, lãng mạn đã bắt nguồn từ hình ảnh của những bông hoa vàng năm ấy...

Chớm Thu 2016

CÚ TƯƠNG Ễ ...

Hôm nay trong sở có chuyện hơi bức mình, trong người lại không được khoẻ nên Thành bỏ về sớm hơn thường lệ. Xa lộ 495 hôm nay hình như lúc nào cũng bị kẹt xe làm Thành đã mệt lại càng mệt hơn. Mở cửa bước vào nhà, Thành thấy giày dép của 3 đứa con để lung tung, mỗi nơi một chiếc. Vớ của chúng vứt ngay dưới chân cầu thang. Tự nhiên Thành cảm thấy bức bối với mấy đứa con mà bình thường Thành rất cưng chiều chúng. Thành la thật to:

- Mấy đứa đâu hết rồi, sao giày dép để bừa bãi vậy.

Không có tiếng trả lời, Thành bước lên lầu ngó vào phòng các con, thấy đứa nào cũng đang cúi đầu vào cái “laptop” hoặc cái “ipad”. Thành bực mình gằn giọng:

- Có nghe bố nói gì không mà không thấy đứa nào trả lời hết vậy?

Cả 3 bộ mặt ngơ ngác, thằng anh lớn vội hỏi:

- Bố nói gì vậy bố?

- Bố nói tại sao các con để giày dép bừa vậy?

Thằng nhỏ nhất trả lời ngay:

- Đâu có sao, tụi con vẫn để như vậy mà bố.

Thành ngán ngẩm đi về phòng đóng sầm cửa lại...

Mấy đứa trẻ nhìn nhau mắt mở to ngạc nhiên, nói với nhau bằng tiếng Mỹ “What’s wrong?”

Vào phòng ngủ, Thành thấy ngay một đống quần áo đã giặt sạch đổ lộn tung phèo trên mặt thảm như một ngọn núi nhỏ. Bước vào phòng tắm Thành lại thấy bàn chải tóc, máy sấy, khăn tắm để bừa bộn. Chàng bực mình lẩm bẩm. “Vợ với con, đúng là mẹ nào con nấy, một lũ bừa”.

Thay quần áo xong, Thành nằm dài trên giường bật TV coi rồi ngủ thiếp đi.

Tiếng thằng con lớn đánh thức Thành dậy.

- Bố ơi, mẹ nói xuống nhà ăn cơm.

Ngồi vào bàn ăn Thành nói ngay:

- Hôm nay mệt, về nhà sớm anh mới để ý thấy nhà mình từ các con tới em, bữa bãi một cách dễ sợ.

Uyên đang bưng tô canh đặt lên bàn, nhìn chồng một cách khó chịu.

- Anh vừa nói cái gì vậy? Em chỉ có 2 tay chứ có 4 tay đâu mà vừa đi làm, vừa phải lo cơm nước, mệt muốn chết lại còn bị hạch hoẹ nhà cửa bữa bãi nữa. Anh cứ lo cơm nước đi, em sẽ dọn nhà sạch như lau như li cho anh coi.

- Lo thì lo chứ sợ gì, nấu cơm có gì ghê gớm đâu mà kể công.

Uyên không bỏ lỡ cơ hội:

- Được rồi, bắt đầu từ ngày mai anh lo nấu cơm, em sẽ lo dọn dẹp nhà cửa. Bảo đảm nhà sẽ đẹp như nhà mẫu.

Hôm sau trước khi đi làm, Uyên không quên nhắc chồng:

- Hôm nay anh nấu cơm nhé. Đi làm về em sẽ lo dọn dẹp nhà. Đồ ăn hết rồi, anh nhớ ghé chợ mua, anh muốn nấu gì thì mua cho đủ. Nấu đơn giản thôi, có cơm ăn mà không phải nấu là em vui rồi.

Trên đường đi làm về, Thành suy nghĩ nên ghé chợ nào mua thức ăn. Tại sao mình không ghé Whole Foods mua đồ ăn “organic” nấu cho “healthy” nhỉ, vợ mình chuyên môn hà tiện đi chợ

Đại Hàn mua đồ rẻ. Nghĩ như vậy, chàng vừa đi vừa huýt sáo. Bước vào chợ, lấy xe đẩy lòng chàng lằng lằng với ý nghĩ: “Ta sẽ cho nàng biết tay, làm cơm có khó khăn gì đâu mà làm như quan trọng lắm, tối ngày kể công.”

Đứng trước chỗ bán thịt, Thành suy nghĩ “nên mua gì nhỉ, thịt heo, thịt bò hay thịt gà. Thôi, ăn thịt gà cho lành, nhưng mà nấu món gì với thịt gà chứ. Thành nhớ Uyên hay làm thịt gà cà-ri hoặc thịt gà kho xả ớt. Thành nghĩ hai món này làm hơi mất công. Thôi, làm gà quay là tiện nhất, chỉ việc cho con gà vào oven là xong. Nhưng mà không biết phải ướp cái gì vào con gà cho ngon nhỉ. Thật là lòi thôi rắc rối. Mình chẳng bao giờ để ý đến mấy cái vặt vãnh này. Thôi làm steak vậy, mua mấy miếng thịt bò bỏ lên lò nướng là xong. Món này thì Thành có thể làm được vì dễ ợt. Mua thêm mấy cây sà-lách nữa là xong, à mua thêm bánh mì ăn cho đúng điệu, khỏi phải thổi cơm. Trên đường đi ra trả tiền Thành thấy mấy con gà quay nằm ngon lành trong tủ kính. Thành tiếc rẻ, biết vậy mình mua con gà này có phải tiện không, khỏi lo nấu nướng gì hết. Thành nghĩ, thôi để ngày mai mua cũng được, hôm nay ăn bò, mai ăn gà, perfect. Thành hí hửng xách túi đồ ăn về nhà. Cho mấy mẹ

con ăn cơm tây cho lé mắt luôn, tưởng bố sợ làm cơm lắm sao.

Đến bữa ăn mọi người ăn uống vui vẻ, hả hê. Các con khen bố làm steak ngon quá làm Thành phình cả mũi. Uyên hỏi

- Anh mua thịt bò ở đâu vậy?

Thành trả lời:

- Whole Foods đó.

Uyen than:

- Trời đất ơi, đồ ăn ở đó đắt chết, ăn hàng ngày mà mua đồ ở đó thì vỡ nợ.

- Ủa, mua đồ ở đâu nấu ăn ngon thì thôi chứ, bộ phải đi kiếm mua đồ ở chỗ rẻ nữa hả? Tiền nào của nấy, đắt mới ngon chứ.

Uyen cãi:

- Vậy chứ từ xưa đến nay có bao giờ anh thấy em nấu cơm thức ăn không ngon không? Rẻ mà vẫn ngon mới hay chứ. Đi chợ kiểu của anh lương mình tiêu sao đủ.

Thành lèm bèm:

- Đúng là được voi đòi tiên, người ta nấu cho ăn ngon lại còn bày đặt chê đắt với rẻ.

Hôm sau cả nhà được ăn gà quay với salade.

Ngày thứ 3 Thành đổi sang cá salmon nướng, nhưng vẫn ăn với salade.

Thằng con lớn bắt đầu than:

- Bố ơi, 3 ngày ăn mấy món nướng với salade rồi. Mai bố nấu canh mồng tơi với tôm và thịt kho trứng giống mẹ làm được không?

Thành bực mình:

- Chúng mày sống ở Mỹ phải ăn theo lối Mỹ mới đủ chất bổ. Bầy đặt canh với thịt kho vừa phải nấu lích kích vừa chả bổ béo gì.

Cả ba đứa nhao nhao, ăn cơm bố nấu ngán quá.

Hôm sau tan sở, Thành đành phải lái xe đi chợ Đại Hàn. Ghé vào hàng rau, Thành đi lòng vòng tìm mãi mới thấy rau mồng tơi gói trong bọc plastic, Thành lấy vội một bọc rồi đi tìm mua trứng và thịt heo.

Về đến nhà, thay quần áo xong, Thành ngán ngẩm bắt đầu làm cơm. Vừa xé bịch rau mồng tơi ra, Thành thấy mấy cành rau lá nào cũng lốm đốm chấm vàng và nâu. Chàng lẩm bẩm “chết rồi rau hư hết thế này làm sao ăn được. Chàng bực mình chửi thề “sh...” rau vậy mà dám bán cho người ta. Chàng ngồi thừ người suy nghĩ, bây giờ lấy gì nấu canh đây...

Chàng vội gọi cho vợ kể lễ sự tình. Uyên nhẹ nhàng:

- Tại anh chưa bao giờ đi chợ nên không có kinh nghiệm, mua rau mỏng tươi em không bao giờ mua rau để sẵn trong bọc nylon hết, họ luôn luôn để rau không ngon hoặc bị hư lẫn lộn với rau tốt. Em phải kiểm những chợ họ để rau ở ngoài cho mình lựa.

Thành than:

- Trời ơi, nội mua rau mà cũng phải công phu như vậy sao?

Chàng hỏi vợ cách làm thịt kho trứng. Nghe vợ dặn phải rửa thịt thật kỹ với muối, xong còn phải đun nước sôi để trụng thịt trước khi cho mắm muối để kho và còn phải làm nước màu, rồi còn phải luộc trứng và bóc vỏ trứng nữa. Vợ chàng còn định dặn thêm, Thành vội ngắt lời:

- Thôi đủ rồi, em về lẹ lên mà làm cơm, nhớ đi mua rau mỏng tươi khác nhé.

Thành nói vớt vát một câu cho đỡ ngượng:

- Em chiều các con quá nên chúng hư hết rồi, bây giờ đặt đòi ăn cơm theo lối Việt Nam. Chiều con thì về mà nấu cho chúng ăn.

Nguyên không ngạc nhiên, chỉ thấy tội nghiệp ông chồng. Nàng lăm bằm một mình:

- Cho biết thân, cứ tưởng nấu ăn hàng ngày là dễ lắm. ■

NHỮNG ĐOÀN VĂN MÙA GIÁNG SINH

Mọi năm tôi vẫn hãnh diện là mình luôn luôn trang hoàng Giáng Sinh trước cửa nhà, đẹp và sớm hơn bên hàng xóm.

Năm nay, những căn nhà xung quanh đèn đóm đã chớp lia chia đầy sân, mà nhà tôi vườn tược vẫn chưa dọn dẹp. Dàn bầu với những dây leo khô quắt, vẫn còn nằm vắt vẻo ở bên hông nhà. Những cây hoa đủ loại, đủ màu, đã chỉ còn là những xác hoa dúm dó, quắt queo, khô cằn vì tuyết và lạnh, vẫn trơ ra biểu diễn cái nhan sắc tàn tạ của kiếp hoa.

Tôi có lý do để tự bào chữa cho sự chậm chạp của mình vì năm nay thời tiết xấu quá. Mưa nhiều, gió lạnh như vậy mà đại đột đứng ở ngoài trời cả buổi để dọn dẹp vườn tược, và trang hoàng Giáng Sinh thì điên quá. Nhỡ ốm đau thì ai lo cho cái thân già, lại thêm bà mẹ 92 tuổi cần tới sự chăm sóc của tôi như một “baby”.

May quá, được một hôm trời nắng đẹp, tôi đang nhủ lòng, hôm nay phải thanh toán cho xong cái đám cây khô ở trước cửa nhà, và trang hoàng Giáng Sinh để làm dáng cho căn nhà tội nghiệp của tôi một chút. Bỗng nhiên có tiếng bấm chuông, tôi thận trọng nhìn qua cửa kính trước khi mở cửa. Một người đàn ông Mỹ trông khá bảnh bao, ăn mặc tươm tất, và một chú bé khoảng 12, 13 tuổi lạ hoắc. Thấy họ có vẻ hiền lành, tôi yên tâm mở cửa.

Người đàn ông mỉm cười hỏi tôi bằng tiếng Mỹ:

- Bà có cần dọn dẹp những cây khô ở trước nhà không, tôi chỉ lấy 40\$ thôi. Tôi sẽ dọn dẹp hết cả đám lá khô ở trên sân cỏ cho bà nữa.

Tôi hơi ngỡ ngàng, vì người đàn ông trông không có vẻ gì là dân lao động, để phải đi tìm việc làm như vậy.

Thấy tôi chậm trả lời, người đàn ông tưởng tôi chê đắt, vội vàng hạ giá:

- Bà trả tôi 35\$ thôi cũng được, tôi sẽ làm thật sạch cho bà, tôi mang cả lá vứt đi nữa.

Tôi chưa kịp trả lời thì chú bé con đã nói thêm: "Please!" và nhìn tôi bằng đôi mắt lo lắng thật tội nghiệp. Đôi mắt làm tôi muốn khóc, tôi vội vàng trả lời ngay "Yes" và gật đầu lia lịa cho chú bé yên tâm.

Chưa bao giờ tôi thấy một khuôn mặt rạng rỡ vui tươi đến như vậy, chỉ vì một tiếng "Yes" của mình.

Tôi nói thêm, tôi trả ông 40\$. Hai bố con mừng rỡ đi ra xe lấy đồ nghề, bắt đầu làm việc.

Đây là lần đầu tiên tôi mượn người làm vườn, bởi vì làm vườn, trồng hoa, là một cái thú của tôi. Nếu trời đẹp, tôi có thể làm vườn cả ngày không chán và không biết mệt. Vườn trước và cái deck sau nhà tôi, lúc nào cũng đầy hoa và những cây rau thơm, rau húng. Hôm đó trời đẹp quá, tôi chờ đợi một ngày như vậy đã lâu, để được ra làm vườn và trang hoàng Giáng Sinh. Nhưng vì đôi mắt tội nghiệp của chú bé, tôi đành phải để cho hai bố con làm dùm.

Tôi dọn dẹp nhà cửa một lúc, rồi lấy nước uống cho hai bố con. Qua một hồi trò chuyện, tôi được

biết người đàn ông làm cho một công ty đầu tư, ông ta thất nghiệp khá lâu mà chưa kiếm được việc làm. Bà vợ làm cho hãng điện, cũng mới bị cho nghỉ việc. Hai vợ chồng có ba đứa con, chú bé Nicholas là con lớn, cuối tuần vẫn theo phụ bố. Hai bố con cứ đi lòng vòng kiếm việc làm qua ngày. Cái tên Nicholas của chú bé, làm tôi có cảm tình với chú hơn, bởi vì Nicholas là tên của một thằng cháu nội cưng của tôi, cháu có tên Việt Nam là Gia Huy. Cháu của tôi được cả nhà cưng chiều vì cháu dễ thương vô cùng. Cháu mới có 5 tuổi mà quay “Hu la húp” rất thiện nghệ. Nó biểu diễn vừa quay “Hu la húp” vừa cời áo, vừa làm đủ trò, làm bà nội lé mắt và cảm thấy quê quá. Vì bà nội tập hoài mà chưa được. Tôi kể chuyện thằng cháu nội cho chú bé Nicholas nghe. Điều làm tôi ngạc nhiên thích thú, là chú bé Nicholas cũng thích chơi “Hu la húp” lắm. Tôi hỏi chú bé Nicholas muốn Santa Claus cho chú quà gì, chú nói chú chỉ muốn tiền để mua quà Giáng Sinh cho hai em của chú.

Một lần nữa, chú bé đáng thương này lại làm cho tôi muốn rơi nước mắt. Ở cái tuổi chú, phần lớn trẻ con chỉ biết nghĩ tới mình, vùi vãnh bố mẹ mua quà cho mình. Sao chú lại có thể trưởng thành sớm như vậy?

Chắc chắn, trong hoàn cảnh gia đình thiếu thốn, chú ít có dịp được bố mẹ mua quà cho chú, như vậy món quà đối với chú phải là niềm mơ ước. Sao chú không nghĩ đến bản thân, mà chỉ nghĩ đến mua quà cho hai đứa em. Khi trả tiền cho ông bố, tôi đã đưa riêng cho chú một cái phong bì nhỏ. Trong đó tôi để số tiền tặng chú, đủ để mua quà Noel cho chú và hai đứa em. Tôi âu yếm nói với chú:

- Hãy mua dùm tôi ba món quà, một cho Nicholas và hai món nữa cho hai đứa em. Cảm ơn Nicholas thật nhiều.

Chú mừng rỡ cảm ơn tôi và ngạc nhiên hỏi, tại sao tôi phải cảm ơn chú. Tôi trả lời bởi vì chú đã cho tôi thấy cuộc đời đẹp hơn, lòng tôi vui hơn, vì đời còn có nhiều người tốt mà mình chưa có cơ hội được biết đến.

Tôi không dám nói thật với chú, là chú đã cho tôi thấy, tôi đã quá hồ đồ khi luôn luôn có ấn tượng là phần lớn trẻ con Mỹ đều là những đứa trẻ được chiều chuộng, không ngoan ngoãn như trẻ con Việt Nam. Tuy nhiên, câu trả lời chú bé cũng một phần đúng. Khoảng thời gian mấy tháng qua, tôi thấy chán đời ghê gớm. Tôi hối hận đã không chịu: “ngu si để hưởng thái bình”

Tôi vốn không biết một tí gì về computer, và gan lì không chịu học xử dụng email. Tôi quan niệm, nói chuyện qua email không thích bằng gửi thư hay nói điện thoại. Nhưng bị bạn bè chửi mắng quá, tôi đành phải học cách xử dụng email vậy.

Từ ngày biết email, tôi buồn vô cùng. Bởi vì tôi khám phá ra, đời chán quá. Người ta nói xấu nhau, bôi nhọ nhau, chửi bới nhau qua email thậm tệ. Tưởng dùng phương tiện văn minh là chiếc computer để làm những việc hữu ích. Nào ngờ, có nhiều người lại dùng cái phương tiện văn minh để làm hại người khác. Viết vài dòng, bấm một cái nút, là nói xấu được một người với khắp bàn dân thiên hạ.

Họ quên mất chữ “khẩu nghiệp”. Nói xấu người bao nhiêu, mình sẽ mang tội bấy nhiêu. Đến lúc xuôi hai tay, ai cũng phải đền tội, những việc mình làm hại người khi ở thế gian.

Nói đến xuôi tay, tôi lại nhớ đến hôm nay là ngày tiễn đưa bác Sáu Trần (Cựu Trung Tá Trần Đắc Trần, Tham Mưu Trưởng Sở Liên Lạc Nha Kỹ Thuật Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa) đến nơi an nghỉ cuối cùng. Bác Sáu Trần là ba của TV Trúc Mai, cô em mà tôi rất thương quý. Bác có 5 cô con gái học ở TV, em nào

cũng rất dễ thương và luôn luôn sát cánh sinh hoạt với chị em TV chúng tôi. Tôi rất quý trọng bác và bác gái. Bác Sáu Trân tâm hồn rất nghệ sĩ, bác yêu văn nghệ và đàn cổ nhạc rất hay. Tính bác phóng khoáng rộng rãi và rất hiếu khách.

Tôi còn nhớ đến thăm bác lần chót, bác cứ nói bữa nào hai vợ chồng tôi rảnh đến ăn cơm với bác. Tôi hứa và nghĩ thế nào cũng được ăn với bác một bữa cơm, để được nghe bác nói chuyện đời. Nói chuyện với bác không bao giờ chán. Bác là một người rất lịch sự, hào hoa. Nào ngờ, bữa cơm đó không bao giờ thực hiện được, vì bác đã ra người thiên cổ.

Trời hôm nay âm u, những giọt mưa rả rích như những giọt lệ, tiễn đưa bác Sáu Trân về cõi vĩnh hằng.

Ước mong thế giới mới, sẽ là nơi bác Sáu Trân nhàn du với tiếng đàn, tiếng hát với tâm hồn phóng khoáng, không còn bận bịu vướng mắc những hạt bụi đau khổ của trần gian.

Kính chúc quý độc giả thân mến của Kỷ Nguyên Mới một mùa Giáng Sinh an vui, hạnh phúc, và một năm mới nhiều sức khỏe và may mắn. ■

MÙA THU PARIS

Tình cờ bốn anh chị em chúng tôi cùng đi du lịch Âu Châu với nhau lại đều là người trong nhóm Kỷ Nguyên Mới. Chúng tôi đặt chân đến Paris vào một buổi sáng sương mù dày đặc. Ra đón nhà văn Uyên Thao, nhà thơ Quỳnh Anh và nhà văn Lê thị Nhị là chị Thụy Khuê, một cây bút nổi tiếng chuyên viết phê bình văn học của đài phát thanh ở Paris. Vợ chồng tôi và Thanh Bình (nguyên chủ bút Nguyệt San Phụ Nữ Việt ở Cali, hiện thê của cố nhà báo Long Ân) được giáo sư Võ thế Hào và con trai ra đón. Anh chị Võ thế Hào là bạn rất thân của chúng tôi. Từ xưa đến nay tôi vẫn nghĩ đời

sống của người dân Âu Châu lúc nào cũng thông thả nhàn nhã. Nào ngờ, buổi sáng giờ đi làm, nạn kẹt xe ở Paris thật là khủng khiếp. Xe cộ ứ đọng khắp các ngã đường, nhúc nhích từng tí một cứ như rùa bò. Kết quả, hơn hai tiếng đồng hồ chúng tôi mới về tới nhà anh chị Hào. Nếu không kẹt xe, anh Hào nói chỉ mất chừng 45 phút. Tuy nhiên, nhờ vậy mà chúng tôi có dịp ngắm thật kỹ phố xá Paris. Có một chút gì đó, gợi nhớ những nét quen thuộc, thân mật của thành phố Saigon.

Sương mù tan dần theo giòng xe cộ nhộn nhịp ồn ào buổi sáng, nhường chỗ cho gió heo may và nắng hanh vàng của mùa thu đuổi bắt nhau trên những lá phong còn ướt đẫm sương đêm.

Trước cửa nhà anh chị Hào, hoa hồng đủ màu vẫn còn đang nở rộ, như muốn níu kéo mùa xuân để cho chúng tôi cùng một lúc được hưởng cả hai mùa đẹp nhất trong năm của kinh thành ánh sáng.

Ngày đầu tiên đặt chân đến Paris, chúng tôi đã được thưởng thức món chạo tôm và bò nướng vỉ thật ngon ở nhà Giáo Sư Phạm kế Viêm (thầy dạy Toán nổi tiếng của tôi năm luyện thi Tú Tài) do chính hiền thê của thầy, nhà văn Trần thị Diệu Tâm làm đầu bếp.

Phòng khách của nhà thầy cô có cửa sổ nhìn ra
giòng sông Seine thơ mộng của Paris. Có lẽ nhờ
vậy mà nhà văn Diệu Tâm có dồi dào cảm hứng
để sáng tác. Ngày hôm sau, chúng tôi đáp xe lửa
viếng đền Lộ Đức, nơi mà khi còn ở Việt Nam, tôi
không bao giờ dám nghĩ có một ngày tôi lại được
đứng dưới chân hang đá, nơi Đức Mẹ hiện ra
đúng 100 năm về trước. Thành phố Lộ Đức đẹp và
thơ mộng giống như Đà Lạt. Nhưng rộng lớn, nhộn
nhịp và đông đúc hơn nhiều. Chúng tôi ở lại Lộ
Đức một đêm để được tham dự Lễ Rước Kiệu
Đức Mẹ thật vĩ đại. Để được nhìn thấy hàng hàng
lớp lớp những người ngồi xe lăn hay nằm trên xe
đẩy, đến để cầu xin. Chỉ mới nhìn thấy tượng Đức
Mẹ, bao nhiêu muộn phiền trong lòng tôi tan biết
hết. Trời u ám như muốn mưa, vậy mà lạ thay, gần
tới giờ hành lễ, trời bỗng quang đãng, để mấy
ngàn người đứng ở hội trường lộ thiên trước nhà
thờ được an tâm cầu nguyện. Tôi cứ lo lắng tự hỏi,
nếu trời mưa, mấy ngàn người này sẽ trú vào
đâu?

Cả khu đền thờ Lộ Đức là một kiến trúc vĩ đại tuyệt
tác. Mỗi bước đi như dẫn tôi vào cõi thiên đàng.
Tâm hồn tôi cảm thấy nhẹ nhàng thanh thoát. Buổi
tối, chúng tôi dạo phố, mua quà kỷ niệm và rửa

nhau đi uống cà phê. Trời hơi lạnh, ngồi sidewalk café bên bờ sông, ngắm bầu trời đầy sao lấp lánh, nhâm nhi ly cappuccino thật nóng, thật ngon, lại có bạn hiền ngồi bên cạnh mới thú vị làm sao!

Trên xe hỏa trở về Paris, tôi hoàn toàn là một người mới. Tâm hồn nhẹ nhàng thoải mái. Những điệu nhạc của bài thánh ca trong buổi lễ, cứ vang vọng mãi trong tâm hồn tôi. Tôi cảm thấy yêu đời, yêu tất cả mọi người. Cám ơn Đức Mẹ Lộ Đức đã cho tôi niềm tin và sự bình an trong tâm hồn. Cám ơn anh chị Võ thế Hào đã cho chúng tôi một chuyến đi thật hoàn hảo.

Ngày hôm sau chúng tôi được Từ Dung, một người bạn TV và là hiền thê của nhà văn Từ Nguyên, Chủ Tịch Văn Bút Âu Châu mời một bữa cơm thịnh soạn tại tiệm ăn nổi tiếng của anh chị trên đường Princess Paris. Cô bạn Tuyết Hồ, hiền thê của anh Võ thế Hào, người đẹp một thời của TV đã nói với tôi “đến Paris mà không ghé tiệm ăn Palanquin của Từ Dung là một điều thiếu sót lớn. Bởi vì tiệm ăn có không khí thật ấm cúng, chủ nhân tiếp đãi nồng hậu và có nhiều món ăn đặc biệt rất ngon”.

Đến rồi tôi mới thấy, quả là danh bất hư truyền. Ông bà chủ thật niềm nở hiếu khách. Nhờ dịp này

tôi mới gặp lại được cô bạn Bích Thủy và phu quân là BS Phạm tu Chính. Tới tuổi này mà còn gặp lại bạn học cùng lớp ngày xưa, với tôi quả là một điều may mắn và hạnh phúc. Xin cảm ơn Từ Dung và anh Từ Nguyên thật nhiều.

Từ trước tới nay, tôi chỉ được biết mùa thu Paris qua thơ Cung Trầm Tưởng. Lần này tôi mới được nhìn thấy mùa thu Paris với những chiếc lá vàng nhẹ rơi trên những pho tượng trắng trong vườn Lục xâm Bảo. Những giọt mưa thu khiến cho đôi tình nhân đi sát vào nhau, dưới một chiếc dù trên đường phố ở khu Champ Elysée. Những chàng lãng tử chơi đàn bên bờ sông Seine, để những cơn gió thu vờn quanh làm bay tung mái tóc bồng bềnh nghệ sĩ.

Mùa thu Paris không đẹp lộng lẫy rực rỡ như mùa thu Hoa Thịnh Đốn, nhưng đầm thắm lãng mạn hơn nhiều. Bạn phải ngồi trên chiếc bateau mouche, lênh đênh giữa giòng sông Seine thơ mộng trong một buổi chiều thu, bạn mới cảm nhận được tận cùng tất cả vẻ đẹp tinh hoa của Paris và của mùa thu Paris, qua ánh nắng hanh vàng trải nhẹ trên những hàng phong vàng rực lá. Tháp thoáng xa xa là nhà thờ Notre Dame, là tour Eiffel, là một số đền đài kỷ niệm nổi tiếng của Paris, là

những cây cầu hò hẹn của các cặp tình nhân, công khai chìm đắm trong những nụ hôn yêu đương, tưởng như không bao giờ dứt.

Sau những ngày vui ở Paris, ngoại trừ anh Uyên Thao ở lại. Tất cả chúng tôi phải giã từ Paris, đáp chuyến xe lửa tốc hành sang Luân Đôn để đến Southampton, lên cruise ship đi Spain và Portugal. Điều ngạc nhiên là Luân Đôn không đón chúng tôi với sương mù. Chỉ có những cơn gió heo may lạnh lạnh, làm lao xao cả rừng lá vàng dưới ánh nắng thật trong.

Con tàu lớn nhất và mới nhất của hãng Royal Caribbean đưa chúng tôi đi thăm những thành phố và hải đảo nổi tiếng của miền nam Spain và Portugal.

Mỗi nơi đều có những vẻ đẹp riêng, nhưng với tôi, Paris có lẽ vẫn là nơi tôi thích nhất. Không biết có phải tại mùa thu Paris quá đẹp, hay vì ngôi nhà của anh chị Võ thế Hào quá ấm cúng? Những món ăn cô bạn Tuyết Hồ nấu quá ngon, những mẩu chuyện của chúng tôi, những người bạn chí thiết, thương quý nhau với tất cả chân tình, quá đậm đà, vui nhộn, khiến lòng tôi cứ mãi mãi vương vấn Paris.... ■

BẤT CHỢT BUỒN

Hôm nay trời khá đẹp, nắng đã dịu xuống, vài cơn gió thoảng lướt nhẹ qua hàng cây ở hai bên đường, làm loăng bốt cái không khí oi bức của buổi chiều cuối hè.

Tôi cố rảo bước đi bộ thật nhanh, cho đủ một vòng hết khu phố tôi đang ở. Bác sĩ về tim khuyên tôi nên đi bộ mỗi ngày nửa giờ cho khỏe.

Mấy tuần qua, tôi bận có khách ở xa đến chơi, lại thêm thời tiết quá nóng nên tôi lười không đi bộ.

Mỗi lần đi qua ngôi nhà có giàn hoa tím thật đẹp, tôi thấy bà cụ già người Mỹ với mái tóc bạc phơ hay ngồi ở cái ghế xích đu trước cửa. Khi tôi đi bộ qua, cụ luôn mỉm cười nói “Hi” với tôi. Thỉnh thoảng tôi ngừng lại, nói vài câu xã giao thăm hỏi. Hôm nay, cái ghế xích đu đã biến đâu mất. Cửa đi vào nhà mở toang, đồ đạc trống trơn, có vài người Mẽ đang lau chùi dọn dẹp.

Tim tôi bỗng đập nhanh như trống châu, tôi linh cảm đã có gì xảy ra cho bà cụ.

Người hàng xóm của cụ đang đứng coi hai đứa bé chừng bốn năm tuổi chạy tung tăng ở trước cửa nhà.

Tôi ngừng lại hỏi thăm, người hàng xóm cho biết cụ đã chết cách đây hai tuần vì bệnh tim. Hai người con của cụ đang lo dọn dẹp để bán nhà.

Tôi bước vội đi thật nhanh, để người hàng xóm của cụ không nhìn thấy khóe mắt tôi đã long lanh ướt.

Cụ là một hình ảnh quá thân thuộc với tôi.

Mỗi ngày tôi đi bộ qua nhà cụ, cụ đều ngồi trên ghế xích đu, chào tôi bằng tiếng “Hi” thật ngắn, nhưng kèm theo một nụ cười và ánh mắt thân thiện, nồng ấm, trải dài theo những bước đi của tôi.

Bao nhiêu năm tháng qua, tôi đã trót yêu giàn hoa tím, yêu nụ cười và ánh mắt thật dễ thương của cụ.

Những hình ảnh mà những ngày đông giá rét, không đi bộ được, tôi thấy nhớ vô cùng.

Tôi vẫn tự hỏi, những ngày đông lạnh phải ngồi trong nhà, cụ có nhớ tới tôi, như tôi đang nhớ cụ không?

Đã bao nhiêu lần tôi tự nhủ lòng, hôm nào tôi phải dừng lại, nói chuyện với cụ thật lâu, cho cụ biết những ngày mùa đông tôi đã nhớ cụ đến thế nào. Hẳn là cụ sẽ vui lắm.

Cứ định như vậy, rồi quên, rồi ngày tháng lại qua đi. Cho tới bây giờ, muốn nói thì cụ đã đi mất rồi.

Mãi nghĩ ngợi lan man, tôi đã đi đến cái sân banh trên con dốc cao, có những bụi hoa cúc đại màu vàng đang ngả nghiêng trong gió.

Tôi yêu hoa cúc đại màu vàng từ một hình ảnh quá đẹp của những ngày mới đặt chân lên đất Mỹ

Ở lớp học Anh văn mới ra, tôi đang đứng đợi xe cậu em đến đón, ngày ấy nhà cửa còn thưa thớt, bên kia đường trước trường học là một khoảng đất trống đầy hoa cúc đại màu vàng.

Bỗng có một cái xe đậu lại gần chỗ tôi đứng. Trên xe là một đôi nam nữ còn trẻ. Người đàn ông mở cửa xe bước ra, anh ta cao lớn, dáng dấp thư sinh. Anh chạy băng qua đường, ngắt vội mấy cành hoa cúc đại, trở lại xe, trao cho người con gái và ghé môi hôn thật nồng nàn.

Tôi đứng phía sau, nên chỉ nhìn thấy mái tóc người con gái ngả nhẹ vào vai người đàn ông, tay phải anh ta choàng qua vai nàng như muốn kéo

người yêu sát lại gần hơn. Chiếc xe từ từ lăn bánh, rồi mất hút.

Tôi đứng ngơ ngẩn nhìn theo, đến nỗi xe cậu em đậu ngay trước mặt mà tôi cũng không hay.

Lên xe, tôi vẫn còn nhớ mãi đến nét mặt rạng rỡ của người đàn ông, trên tay cầm mấy nhánh cúc đại màu vàng đang băng qua đường, miệng cười mím chi thật có duyên, đôi mắt tình tứ nhìn về phía người con gái đang nhoài người, ló đầu ra khỏi xe nhìn về phía người yêu.

Hình ảnh của ngày hôm ấy, khiến tôi thấy những bông cúc đại màu vàng sao đáng yêu quá.

Tình cờ sau này, tôi có dịp gặp gỡ và biết hai người đó, vì người con gái là em của một người quen với bạn tôi.

Mối tình của họ, theo lời mô tả của bạn tôi, đẹp như trong tiểu thuyết. Nhưng vì một lý do nào đó, hai người đã xa nhau.

Bây giờ, cứ mỗi lần thấy những bông cúc đại màu vàng, tôi lại nhớ đến hình ảnh thật đẹp của bức tranh tình yêu ngày đó và thầm hỏi: chẳng hiểu hai người, có ai còn nhớ đến kỷ niệm với những bông cúc đại màu vàng của thuở nào không?

Riêng người ngoại cuộc như tôi, thì lại chẳng bao giờ quên được. ■

TẾT CỦA TÔI

Còn đúng hai tuần nữa là Tết Nguyên Đán. Tết của quê hương Việt Nam thân yêu. Đối với tôi, ngày đó mới thật sự được gọi là ngày tết.

Tôi quả là bạc bẽo với nước Mỹ, một quốc gia đã mở rộng vòng tay đón tiếp gia đình tôi trong lúc bơ vơ, không cửa, không nhà. Nước Mỹ đã giúp chúng tôi làm lại cuộc đời mới, đầy đủ, vững vàng, thoải mái. Vậy mà tôi chưa bao giờ có cảm tưởng đây là quê hương của tôi, chưa bao giờ tôi coi Tết của họ là tết của mình. Với tôi, đó chỉ là ngày đầu năm dương lịch.

Lẽ ra tôi phải nhận nước Mỹ là quê hương thứ 2 của tôi mới phải, vì thời gian tôi sống ở Mỹ còn dài hơn thời gian tôi sống ở Việt Nam.

Bốn mươi năm dài đằng đẵng với bao nhiêu vật đổi, sao rời mà vẫn không làm tôi quên được những kỷ niệm ở Việt Nam, nhất là mỗi lần Tết đến.

Cái không khí rộn ràng đón tết từ ngoài chợ, ngoài đường phố như lan vào mỗi gia đình. Già trẻ, lớn bé ai cũng náo nức sửa soạn đón tết.

Bà ngoại tôi bắt chị người làm lau chùi tranh ảnh, vật dụng trang trí trong nhà cho sạch bóng. Bộ đồ trà cổ xưa quý giá bày trong tủ kính cũng được mang ra rửa thật sạch để sẵn cho ông bà pha trà, đối ẩm đêm giao thừa.

Mỗi năm bộ đồ trà chỉ được dùng một lần vào dịp tết. Bà ngoại tôi nói bộ đồ trà này là đồ cổ vô cùng hiếm quý, bà không dám dùng thường ngày nhỡ lỡ tay làm vỡ phí đi.

Tết đến nhà tôi lúc nào cũng có một chậu mai tứ quý, hoa nở đầy từ gốc đến ngọn. Bởi vậy mỗi lần đón xuân ở đây, dù hoa đào có đẹp rực rỡ tới đâu, mẹ tôi vẫn ngậm ngùi nhớ tới những bông mai vàng của những ngày tết ở quê nhà.

Chưa kể bà ngoại tôi còn cầu kỳ gọt những củ thủy tiên thật công phu. Bà tính toán làm sao mà hoa của bà bao giờ cũng nở đúng giao thừa.

Trước tết mấy tuần, bà ngoại tôi đã ngồi cặm cụi cắt củ cải, xu hào, cà rốt, tĩa thành hình hoa rất đẹp để làm dưa món. Bánh chưng mà ăn kèm với dưa món kiểu Huế của bà là tuyệt cú mèo.

Cơm tết của bà không bao giờ thiếu món thịt đông, dưa hành, cá thu kho. Bà còn nấu bóng nũa. Bóng của bà là bóng cá thứ thiệt chứ không phải “bóng bì dờm” họ giả làm bóng cá như bây giờ.

Súp vây cá của bà cũng vậy, phải là thứ vây cá hảo hạng. Tôi mê nhất là món mực khô xào với xu hào, cà rốt, món này bà làm rất công phu. Bà chọn những con khô mực thật ngon, rửa thật kỹ với nước gừng, ngâm cho mực mềm, lấy dao thật sắc thái chỉ những con mực khô cùng với xu hào, cà rốt, sau đó xào lên, rắc chút ngò vào, thơm phức. Món măng khô hầm giò heo của bà cũng rất đặc biệt. Măng khô bà luộc tới 3 lần nước. Măng của bà ăn ngon như miếng thịt gà, giò heo bà luộc sơ lên với nước muối trước, sau đó bà mới nấu, thành miếng giò heo của bà ăn rất thơm ngon. Tất cả thức ăn ngày tết tự tay bà nấu nướng, bà không sai người làm. Mỗi lần bà nấu, tôi với chị người

làm phải đứng bên cạnh. Chị người làm để bà sai vặt, còn tôi bà nói “muốn học nấu ăn phải đứng nhìn tận mắt mới nấu đúng cách được.”

Bà ngoại tôi quê ở Bắc Giang. Bà rất thông minh, đảm đang, làm ăn giàu có. Bà là người quyền lực nhất của đại gia đình.

Mẹ tôi thì ngược lại, bà là con cưng, ngay từ bé mẹ tôi đã hay đau ốm, cứ xuống bếp là mẹ tôi ho nên bà ngoại hết sức cưng chiều, không cho mẹ tôi làm gì hết. Do đó mẹ tôi không biết nấu nướng, cổ bàn gì cả. Tất cả bí quyết nấu ăn bà ngoại truyền hết cho tôi, nhưng tôi lại hơi lười “hồi ở Việt Nam thôi, chứ từ ngày sang Mỹ, tôi làm việc như trâu mà không biết mệt” nên “học” thì nhiều, mà “hành” thì ít. Bởi vậy nghệ thuật nấu nướng những món ăn cổ truyền ngày tết của người Bắc tôi cũng chả nhớ được bao nhiêu. Bà còn dạy tôi tằm trầu cánh phượng và gọt thủy tiên, cách hãm thủy tiên sao cho hoa đừng nở sớm quá. Cái mục này đối với tôi công phu và cầu kỳ quá, tôi nghĩ mình sẽ chẳng bao giờ làm, nên tôi chỉ giả vờ chăm chú nghe cho khỏi bị la. Tội nghiệp bà ngoại, hết hơi dặn dò dạy bảo, trong khi “con cháu lười” của bà tuy vâng vâng, dạ dạ, làm bộ hiểu, nhưng thực ra đầu óc nó đang để tận đâu đâu.

Sau khi lập gia đình, bao nhiêu lần Tết đến ở Việt Nam, tôi đều cố gắng giữ truyền thống làm cơm ngày Tết kiểu của bà ngoại. Nhưng dĩ nhiên không được đặc biệt và đầy đủ lệ bộ như của bà. Nhưng cái không khí Tết thì gia đình nhỏ bé của tôi cũng rộn ràng, tưng bừng lắm. Những ngày gần Tết tôi lo đi mua cây mai trước tiên. Tôi không khó tính phải là mai tứ quý, miễn là hoa và nụ thật nhiều là tôi rinh về.

Thay vì cầu kỳ đi chọn mua những củ Thủy tiên rồi về nhà ngồi kiên nhẫn gọt tía như bà ngoại. Tôi chọn mua mấy chậu hoa thược dược đủ màu và mấy chậu cúc đại đóa xếp thành hàng dài ở hành lang trước nhà. Dĩ nhiên không thể thiếu hai chậu quất trĩu quả vàng au. Tôi hài lòng khi thấy ngôi nhà rực rỡ hẳn lên. Mua hoa xong là đến mục đi mua quần áo mới cho các con. Dĩ nhiên tôi cũng mua kè cho mình một bộ. Mừng 1 Tết trẻ con phải mặc quần áo mới đi chúc tuổi ông bà Cố và bà ngoại để được tiền lì xì. Các món ăn ngày Tết bà ngoại dậy, tôi quên trước quên sau nên trước khi nấu thế nào tôi cũng phải hỏi lại bà cho chắc ăn, riêng cái khoản kiêng cử ngày Tết tôi nhớ không sót một chi tiết nào.

Bà dặn cả nhà, ngày mừng 1 Tết ai cũng phải vui cười, dù có điều gì phật ý cũng phải bỏ qua, nếu buồn bực là suốt năm sẽ phải buồn bực. Không ai được quét nhà hay đổ rác vì như vậy là quét và đổ hết tiền bạc đi.

Những năm đầu đón Tết trên đất Mỹ tôi đã không còn kiêng cử được như lời bà ngoại dặn. Ngày mừng 1 Tết tôi cũng vẫn đi làm, vào giờ nghỉ ăn Lunch tôi vừa ăn vừa nhớ những ngày Tết ở quê nhà, nhớ ông bà ngoại tôi đã qua đời, nhớ mẹ tôi lúc đó còn kẹt lại Việt Nam và nước mắt cứ mặc sức tuôn ra không sao ngăn lại được. Không biết có phải vì tôi cứ khóc vào ngày mừng 1 Tết hoài mà những năm đầu sống trên đất Mỹ chả có lúc nào tôi không thấy buồn, thấy tủi đến rơi nước mắt và thấy nhớ quê hương.

Ngày Tết vui nhất của tôi là đúng 10 năm sau ngày rời bỏ Việt Nam thân yêu, năm đó mẹ tôi mới qua được Mỹ xum họp với gia đình. Tết đầu tiên căn nhà tôi ở có được cái không khí vui vẻ của ngày Tết và từ tết đó tôi lại bắt đầu “nói theo giọng chế riều của ông chồng tôi” dở cái trò kiêng cử ngày mừng 1 Tết. Thấm thoát 40 lần đón Tết trên đất Mỹ rồi. Mẹ tôi năm nay đã 97 tuổi, mẹ đã hơi lẩn nên chẳng còn tỉnh táo để hỏi tôi như mẹ vẫn thường

hỏi mỗi lần Tết đến “Bao giờ mẹ con mình mới được trở về sống ở Việt Nam?” Tôi vẫn trả lời cho mẹ vui và hy vọng “có thể vài năm nữa thôi mẹ”.

Trả lời mẹ xong tôi quay vội đi để tránh ánh mắt thật buồn của mẹ và câu nói nghe thật nát lòng “biết mẹ còn sống được tới ngày đó không”.

Mẹ ơi con thật có lỗi, con đã nói dối mẹ. Tối hôm đó tôi đã xúc động làm bài thơ “Mỗi độ Xuân về”

Có những câu thơ như sau

.....Tối ngày mẹ cứ thờ ngẩn, thờ dài

Hỏi mãi hỏi hoài

Bao giờ mình mới được về sống ở Việt Nam?

Biết trả lời sao mẹ yêu dấu của con

Khi con biết ngày về còn xa lắm

Có một điều con biết là chắc chắn

Mẹ sẽ phải gửi nắm xương tàn trên đất của người ta.

Nhìn mắt mẹ buồn con cảm thấy xót xa

Con biết mẹ đang nhớ quê nhà nhiều lắm

Mẹ vẫn nói mẹ nhớ nhất cây hoa mai vàng thắm

Trước ngõ nhà ta mỗi độ xuân về. ■

CÂU CHUYỆN VỀ HẠNH PHÚC

Bà Ann Landers là một người giải đáp tâm tình hay, thông minh và nổi tiếng của nước Mỹ. Bà giữ mục “Gỡ rối tơ lòng” cho nhật báo Washington Post của vùng thủ đô Hoa-Kỳ. Bà mới qua đời năm nay.

Hàng tuần bà có quá nhiều độc giả viết thư vấn kế về hạnh phúc gia đình và yêu cầu bà làm một cuộc “thăm dò ý kiến” về cuộc sống hôn nhân. Chắc hẳn họ tò mò muốn biết có bao nhiêu người hạnh phúc

và có bao nhiêu người khổ đau trên cái cõi đời này.

Chiều lòng độc giả, nhân ngày lễ của tình yêu “Valentine”, bà đã đặt một câu hỏi trên báo cho các độc giả của bà:

- “Nếu cho bạn làm lại cuộc đời. Bạn có lấy lại người vợ hay người chồng bạn đang có hay không?”

Sau 10 ngày bà nhận được trên 50 ngàn lá thư trả lời. Một số lớn còn viết thật dài kể về những niềm hạnh phúc hoặc những nỗi khổ đau của họ. Khoảng 48% nói họ sẽ lấy lại người hôn phối, và 52% nói không.

Có một số lá thư thật đặc biệt, chồng nói không, vợ nói có, hoặc ngược lại.

Có một lá thư gửi đi trước trả lời là không. Hôm sau cũng người đó gửi lại một lá thư khác trả lời là có với lời xin lỗi là hôm trước khi viết lá thư tôi uống rượu quá say.

(Tôi nghĩ lá thư đầu tiên mới là lá thư đúng. Bởi vì khi say người ta mới nói thật lòng mình, không biết suy tính, không biết mầu mè).

Riêng những lá thư chồng nói không, vợ nói có, hoặc ngược lại, cũng không phải là điều đáng ngạc nhiên. Bởi vì có bao nhiêu người sống cạnh

nhau mà chẳng bao giờ biết và nhìn thấy thật sự nội tâm của nhau. Người nọ cứ tưởng người kia sống với mình hạnh phúc lắm.

Họ có biết đâu, hai chữ “hạnh phúc” tưởng rất dễ thực hiện, nhưng thực sự khó vô cùng.

Chẳng vậy mà thi sĩ Xuân Diệu đã phải thốt ra:

Cô hạnh phúc, góm tôi chờ cô mãi

Xây dựng cô, sút mẻ những bàn tay

Nhân nói chuyện về cuộc thăm dò ý kiến của bà Ann Landers về cuộc sống hôn nhân, một người bạn tôi phát biểu:

- Tôi nghĩ vợ chồng tôi và những người tôi quen biết có thể 90% trả lời là không.

Hai vợ chồng tôi tròn mắt ngó người bạn. Ông chồng tôi ngạc nhiên hỏi:

- Tôi tưởng hai ông bà hợp nhau và hạnh phúc lắm chứ.

Người bạn nhìn chúng tôi lắc đầu:

- Đi ra ngoài thì có vẻ hợp nhau lắm, nhưng về nhà thì không.

Người đó nói thêm:

- Không phải tôi không yêu nhà tôi. Yêu nhưng không hợp, sống phải chịu đựng lẫn nhau, mệt lắm.

Tôi tò mò hỏi:

- Không hợp chuyện nhỏ hay chuyện lớn?

Người bạn trả lời:

- Những chuyện nhỏ, nhưng nhiều cái nhỏ nó hợp thành cái lớn.

Rồi người bạn nói tiếp:

- Sở dĩ tôi nói, tôi biết 90% sẽ trả lời không là vì tôi và những người bạn của tôi có chung một vấn đề yêu thì có yêu, nhưng không hợp.

Cứ những cái lật vật mỗi ngày trong cuộc sống nó làm cho mình thấy chán. Chán hoài thấy hết cả yêu.

Chẳng hạn một người sạch sẽ, ngăn nắp quá, hễ người kia hơi bừa một tí là bị la. Sống mà lúc nào cũng phải đầu vào đó, ngộp thở quá.

Một người thích nuôi chó, người kia không thích. Một người mê computer, xong việc nhà thay vì vợ chồng ngồi nói chuyện với nhau, thì lại cứ ôm cái computer để người kia chóc góc một mình.

Một người thích tiết kiệm từng đồng một, phải kiểm trạm xăng dù xa để đổ xăng cho rẻ. Một người thì tiện đâu đổ đó, nhằm nhò gì mấy chục xu khác biệt của 1 gallon xăng mà phải so đo.

Một người cuối tuần thích ra ngoài ăn, người kia phản đối, viện cớ ăn ngoài vừa tốn kém lại không hợp vệ sinh.

Một người mỗi lần đánh răng, cầm hộp kem thì phải cẩn thận bóp từ dưới đáy bóp lên. Một người tiện đâu bóp đó. Có thể là khúc giữa hoặc gần phía đầu. Và dĩ nhiên người “tiện đâu bóp đó” bị người kia la mết nghỉ.

Rồi người bạn tôi kết luận: “Đúng chỉ là những cái nhỏ, nhưng nó biến thành cái sự chán nhau là cái lớn”.

Các nữ độc giả nghĩ sao về tâm sự của người bạn tôi và những người bạn của ông ta.

Trong cuộc sống làm sao tránh được những cái lật vật khác ý nhau. Những khác ý đó đôi khi đàn bà thấy vô lý nên hay cần nhẫn.

Nào ngờ những cái cần nhẫn nhỏ đó, nó lại đưa tới cái “kinh khủng” là các ông chồng đâm ra chán và hết yêu.

Bây giờ xin kể tiếp chuyện của bà Ann Landers.

Rút kinh nghiệm ở những lá thư tâm tình của độc giả, 48% trả lời là có và 52% trả lời là không, bà Ann Landers đã làm ra “lá bùa” hạnh phúc sau đây:

12 điều cần biết để có một cuộc hôn nhân hạnh phúc:

- Đừng bao giờ nên nóng giận cả hai người cùng một lúc.

(Có nghĩa là thấy chàng “Tạc Zăng” nổi giận thì chúng ta phải tỉnh như ruồi hoặc lạnh như nước đá. Hai thái độ này coi bộ cũng không êm có khi lại còn làm chàng điên thêm nữa. Vậy thì có lẽ chúng ta phải nhẹ nhàng dỗ “thôi mà anh, nóng như vậy hại cho sức khỏe lắm đó”. Các bạn có đồng ý về lời bàn “Mao Tôn Cương” của tôi không?)

- Đừng bao giờ la lối lẫn nhau.

(Điều này tôi thấy hơi khó. Bởi vì nhiều khi các chàng làm mình bực mình quá, làm sao mà không mở máy cho được? Có lẽ chúng ta phải kiếm một thứ quà vật gì đó mà chúng ta thích: kẹo, ô mai, trái cây, bò khô, v.v... để sẵn đó. Khi nào chàng làm cái gì mình bực mình điên lên, thay vì la hét thì đi kiếm mấy món quà vật kia nhai cho đỡ tức. Bận nhai rồi và lại đang khoái khẩu, đại gì mà hét cho nó mệt.)

- Nhượng bộ những ý kiến của nhau.

(Chàng muốn bóp ống kem đánh răng khúc nào thì kệ xác chàng, ngó làm gì cho tức. Tại sao không mua riêng một ống thuốc đánh răng cho mình, tha hồ mà bóp thuốc từ đáy bóp lên.)

- Giữ thể diện cho nhau.

(Dù có chuyện gì bực bội, chớ có làm cho chồng mất mặt khi có người thứ ba, điều này tối kỵ. Muốn

vậy, chúng ta phải tập đọc thần chú “Tối nay về sẽ biết, tối nay về sẽ biết” như vậy sẽ đỡ tức hơn. Buổi tối khi nào có riêng hai người, mình sẽ tính chuyện sau.)

- Nếu cần phải phê bình lẫn nhau thì nên thật tế nhị, khéo léo.
- Không bao giờ nên nhắc lại lỗi lầm của nhau trong quá khứ.
- Có thể vô tình với cả thế giới, nhưng chớ nên vô tình với người bạn đời của mình.

(Cái mục này tôi thấy hơi khó đối với các ông. Vì nghề của các chàng là “có tình” với cả thế giới nhưng lại chỉ “vô tình” với mỗi “mụ vợ” của mình thôi mới khổ chứ. Ấy chết, ngoại trừ cũng có một số ít các chàng “có tình” với vợ chứ nhỉ.)

- Đừng bao giờ để một ngày qua đi mà không nói một lời khen ngợi cái “nhà tôi” của mình.
- Mỗi lần gặp nhau (sau khi đi làm về chẳng hạn) đừng quên chào đón nhau một cách tình tứ.
- Đừng bao giờ mang sự bức bối vào giường ngủ.

(Cái này hơi thiết thời, bởi vì đôi khi người kia bức bối giận hờn, người nọ có thể làm lành, bằng cách năn nỉ vuốt ve chẳng?)

- Khi làm lỗi nên biết nhận và xin lỗi.

- Đừng quên phải có hai người mới cãi nhau được. Người trái thường là người nói nhiều nhất.

*** Xin chú thích những chữ trong ngoặc là lời bàn của nhà cháu, chứ không phải của Ann Landers đâu ạ.

Bạn đọc nghĩ sao về “lá bùa hạnh phúc” của bà Ann Landers?

Ước mong quý vị áp dụng được lá bùa này, để thấy cuộc sống chung là thiên đường chứ không phải là địa ngục.

Và mong sao ông bạn của chúng tôi sẽ đổi lại là “Riêng chúng tôi và những người quen của chúng tôi chắc chắn sẽ trả lời 100% là có”. ■

CHIẾC PHONG BÌ TÍM NGÀY ĐẦU XUÂN

Suốt một tháng nay tôi luôn luôn lái xe đi làm bằng đường 270, rồi ra xa lộ 495 và vào Exit Kensington Connecticut để đến Wheaton Plaza làm việc. Thay vì đi bằng đường 28 và Viers Mill, nhanh và đỡ kẹt xe hơn. Lý do là tôi mong gặp lại người đàn ông Mỹ, với mái tóc bạc phơ, ốm yếu, đứng xin tiền ở ngay cuối exit Kensington Connecticut.

Từ trước tới nay, tôi vẫn thường cho tiền những người đứng ở lề đường, chờ xe qua lại để xin tiền. Nhiều bạn bè, và ngay cả những người trong gia đình tôi, đều phản đối việc cho tiền như vậy. Mọi người bảo họ là những người lười biếng, không chịu kiếm việc làm, vì nếu họ là những người cần và đáng được giúp đỡ, thì đã có chính phủ lo cho họ. Cho tiền những người đó là làm hại họ, khiến họ trở nên những người chỉ quen ăn bám. Có người còn nói với tôi, có lần họ gặp một người mới

xin tiền ở lề đường, sau đó mấy tiếng đồng hồ, họ lại gặp trong tiệm ăn. Ngồi uống rượu tỉnh bơ, có vẻ như người ăn chơi thứ thiệt. Biết là mọi người nói đúng, nhưng không hiểu sao, tôi không thể làm ngơ trước những người xin tiền trông có vẻ ốm yếu hay già cả. Thật ra tôi đâu có cho họ nhiều, tôi cũng giới hạn, chỉ cho mỗi người 3\$, đủ để họ có thể mua một cái Hamburger nhỏ, ăn cho đỡ đói. Vì tôi cũng đâu có dư giả gì cho lắm.

Lý do tôi cho tiền, vì tôi nghĩ, dù họ có là người lười biếng không muốn đi làm, nhưng cũng chịu khó đứng phơi mặt giữa đường để xin tiền, dù có hôm trời thật nóng hay thật lạnh. Như vậy, cũng đáng cho họ được một cái Hamburger nhỏ. Tôi nghĩ, 3\$ bạc có đáng là bao mà mình phải cân nhắc nghĩ ngợi, khó khăn quá làm gì.

Chỉ 3\$ bạc, mà có thể mang niềm vui đến cho một người, sao mình lại tiếc?

Nhưng một hôm, tôi đã không mang được niềm vui đến cho một người mà tôi rất muốn làm.

Hôm đó, trên xe tôi có một người bạn ngồi bên cạnh. Khi xe vừa vào exit Kensington Connecticut, tôi thấy người đàn ông Mỹ đầu bạc phơ, trên tay cầm tấm bảng bằng carton xin tiền, có ghi thêm chữ Vietnam Veteran. Vì bận lái xe, tôi nhờ người

bạn lấy dùm 10\$ trong bóp để tôi cho người đó. Người bạn giầy nẩy lên, cản tôi “Điên sao mà cho tiền mấy người này, mà còn cho nhiều như vậy”. Tôi chưa kịp phản ứng thì đèn xanh đã bật. Tôi phải lái xe đi, không thể chần chờ, vì sau tôi là một dãy dài xe nối đuôi nhau. Sau đó, tôi nói cho người bạn hiểu, thường thì tôi chỉ cho 3\$. Nhưng hôm nay là trường hợp đặc biệt, người này là cựu chiến binh ở Việt Nam, và trông già cả tội nghiệp quá, nên tôi muốn cho nhiều hơn một chút.

Người bạn vỡ lẽ, tỏ ra hối hận vì đã cản tôi, nhưng vẫn nói thêm một câu “Chắc gì ông ta là cựu chiến binh VN thật”. Có thể là bạn tôi nói đúng, nhưng tôi vẫn áy náy không yên. Tôi cứ nghĩ, nếu ông ta là cựu chiến binh VN thật thì sao?

Từ hôm đó, tôi cứ mong gặp lại ông ấy, để mang đến cho ông một niềm vui nho nhỏ. Tôi còn mang theo một cái áo ấm để tặng ông, vì trời đã bắt đầu trở lạnh nhiều. Nhưng đã hơn một tháng trôi qua rồi, mà không thấy ông già đâu cả. Tôi hy vọng vì trời lạnh quá, nên ông ấy không thể đứng ở đó được nữa, chứ không phải ông đã vĩnh viễn ra đi.

Mấy chữ “cựu chiến binh ở VN” nhắc nhở tôi một niềm đau, mà về sau lại biến thành niềm hạnh phúc của những ngày mới đặt chân lên đất Mỹ.

Hồi đó, phần lớn gặp người Mỹ nào tôi cũng được chào hỏi rất thân thiện, nhưng có một lần, tôi đã bị một bà Mỹ già chửi bới VN thậm tệ. Khi biết tôi là người VN. Bà đã xỉa xói và nói lớn tiếng, vì quê hương tôi mà bà đã mất đứa con trai độc nhất. Dù hiểu nỗi đau của bà, nhưng bất ngờ bị tấn công tới tấp, tôi quá sợ hãi nên đứng khóc ngon lành. Có thể, những giọt nước mắt tội nghiệp của tôi đã cảm hóa bà. Sau đó, bà ôm tôi vỗ về xin lỗi, và chúng tôi trở nên thân thiết. Bà thường đến coffee shop, nơi tôi làm đầu tiên khi mới đến Mỹ, ngồi chơi với tôi hàng giờ. Lần nào đến, bà cũng mang theo một món quà nhỏ. Bà biết tôi thích màu tím, nên đi đâu thấy cái gì màu tím đẹp là bà mua cho tôi. Chỉ là những món quà đơn sơ thôi, nhưng thể hiện tình cảm quý hóa của bà, và là niềm an ủi rất lớn đối với tôi trong những ngày đầu tiên nơi xứ lạ quê người. Bà thường hỏi thăm tôi về phong cảnh và khí hậu ở Việt Nam. Bà nói, bà muốn biết rõ nơi chốn con bà đã ở, và đã trút hơi thở cuối cùng. Cảm động hơn nữa, là cái Tết VN đầu tiên trên đất Mỹ. Trước Tết, tôi có nói với bà người Tàu và người Việt có cùng một ngày Tết. Tôi kể chuyện về tục lệ Tết của VN. Người lớn cho tiền vào phong bì đỏ, lì xì cho con cháu. Ngày mừng 3 Tết, bà đến

thăm, đưa cho tôi một cái phong bì màu tím. Tôi ngạc nhiên quá, mở ra bên trong là 1 cái phong bì đỏ, có 10\$ và tấm carte Happy New Year của người Tàu. Tôi hỏi bà kiếm đâu ra cái phong bì đỏ và cái carte chúc tết đó.

Bà cho biết, bà đến ăn một tiệm Tàu đúng vào ngày Tết. Bà hỏi thăm người bồi bàn và nhờ người đó mua dùm bà. Cầm cái phong bì tím của bà trong tay, tôi cảm động chảy nước mắt.

Lần đầu bà đã làm cho tôi khóc vì sợ hãi, lần sau tôi khóc vì cảm động và vui sướng. Lần cuối cùng, bà làm tôi khóc là ngày bà bỏ tôi vĩnh viễn ra đi.

Sau khi làm ở coffee shop một thời gian ngắn, tôi đi học làm tóc. Bà lại là người khách hàng đầu tiên của tôi. Bà đến làm tóc hàng tuần. Mùa Xuân, bao giờ bà cũng mang cho tôi mấy bông hoa tím bà trồng ở trong vườn.

Dù bà đã bỏ tôi đi 27 năm rồi, nhưng mỗi lần Tết đến, tôi vẫn không sao quên được cái phong bì tím bà tặng tôi ngày mừng 3 Tết với tất cả lòng thương mến của bà. Đó là món quà Tết quý giá nhất của tôi, mà tôi biết chắc chắn tôi sẽ không thể nào quên được cho đến giây phút cuối của cuộc đời.

Gần Tết Mậu Dần – 1/2010

ÔNG GIÀ NOEL CỦA TÔI

Ngày xưa còn bé, cứ dịp Giáng Sinh đến là tôi náo nức mong quà của ông già Noel. Ngày lễ Giáng Sinh khi tôi mở mắt thức dậy là thấy ngay gói quà ở đầu giường. Mẹ tôi bảo ông già Noel từ trời xuống đã bay qua mái nhà đem quà đến cho tôi trong lúc tôi ngủ say.

Khi lớn hơn để đủ biết ông già Noel chỉ là huyền thoại, tôi đã buồn vô cùng. Đêm Noel không còn được náo nức mong chờ ông già Noel nữa. Đến tuổi biết yêu thì ông già Noel trẻ trung xuất hiện.

Chàng thường cho tôi những món quà thật dễ thương. Khi thì con búp bê Nhật Bản. Khi thì lọ nước hoa...

Khi lấy nhau rồi, ông già Noel trẻ trung của tôi biến mất. Chàng đã biến thành ông chồng bình thường như trăm ngàn ông chồng Việt Nam khác. Quên bém luôn cái tục lệ đáng yêu là cho quà vợ vào dịp Noel. Tôi lại buồn một lần nữa. Lần này buồn và thêm một chút thất vọng khi khám phá ra là làm chồng rồi, chàng không còn o bế vợ như thuở em tan trường về nữa.

Cũng may ngày cưới của tôi sau lễ Giáng Sinh đúng hai ngày, cho nên những năm đầu mới lấy nhau chàng của tôi theo kiểu “tây u” năm nào cũng cho tôi một món quà kỷ niệm ngày cưới. Dịp đó cũng còn vương vấn không khí Noel, nên mỗi năm tôi lại mong Noel đến để sau đó hai ngày tôi được cho quà.

Từ khi lưu lạc sang xứ Mỹ. Tục lệ xứ này bắt buộc mọi người phải mua quà Giáng Sinh cho nhau. Ông già Noel lại trở lại với tôi. Mỗi năm tôi lại được bao nhiêu là quà của chồng và các con. Nhưng ngược lại tôi cũng phải tốn tiền không kém. Tốn nhưng mà vui, tôi lại thấy nao nức mỗi mùa Noel đến. Năm nào vào dịp Noel tôi cũng được hai lần

quà. Cho đến một lần, cách đây vài năm. Kỷ niệm ngày cưới của tôi đúng vào ngày thứ Năm, tôi phải đi làm và về rất trễ. Thường thì tám giờ tối tôi mới về tới nhà. Buổi sáng trước khi đi làm, tôi chờ xem chàng của tôi có Happy Anniversary như mọi năm không. Nhưng chàng không nói gì cả. Tôi biết là chàng quên. Tôi đi làm và suốt ngày lại chờ xem chàng có chợt nhớ ra và gọi điện thoại cho tôi không. Cả ngày vẫn êm ả. Hừ, ông già này quên thật rồi. Tối đến, tôi bước vào nhà, bếp lạnh tanh không có cái gì để ăn cả. Tôi biết là chàng đi đánh bài với mấy người bạn chưa về. Tôi chán nản cầm nồi cơm điện và sửa soạn bữa ăn tối.

Điện thoại reo, chàng của tôi tỉnh bơ phán: “Em nhớ nấu canh mồng tơi với tôm ăn nhé.”

Tôi giận càn hông nhưng không nói gì cả, chỉ ừ hử cho xong chuyện. Chàng vừa cúp máy thì Mai Anh, cô bạn trẻ mà tôi quý như một người em, gọi điện thoại chúc Happy Anniversary. Mai Anh lúc nào cũng nhớ kỷ niệm ngày cưới của chúng tôi. Mai Anh hỏi tôi:

- Anh chị đang đi ăn cơm tối phải không?

Tôi được dịp than thở:

- Anh ấy không có nhà, chị đi làm về mệt gần chết mà đang phải thổi cơm đây.

Mai Anh tức dùm tôi la chối lói:

- Anh Viên hư thật, để em gọi nói anh ấy mới được!

Chả biết Mai Anh nói gì mà nửa giờ sau tôi thấy chàng bước vào nhà đưa cho tôi một bó hoa hồng và nói Happy Anniversary. Tôi liếc xéo chàng:

- Mai Anh nhắc phải không?

Chàng chối nhanh như máy:

- Đâu có, anh nhớ đấy chứ.

- Nếu anh quên thì còn tha thứ được, còn nếu anh nhớ mà đối xử với vợ kiểu này thì tệ thật!

Chàng nhìn tôi ngây thơ vô số tội:

- Anh mua hoa cho em còn gì nữa.

- Đẹp hoa của anh đi. Nếu anh nhớ mà kỷ niệm ngày cưới, vợ phải đi làm tối mịt mới về, anh còn nỡ bắt vợ làm cơm và nấu canh tôm với mồng tơi để cho anh đi đánh bài về ăn thì anh quá tệ. Lẽ ra anh phải rủ em ra ngoài ăn mừng kỷ niệm ngày cưới chứ.

Lúc đó chàng mới chịu thú tội là quên và nhờ Mai Anh nhắc mới nhớ. Nhìn mái tóc bạc càng ngày càng lơ thơ của chàng, tự nhiên tôi thấy lòng chùng xuống, tôi không giận mà thấy tội nghiệp. Chồng tôi già thật rồi, tuổi này quên quên, nhớ nhớ là chuyện thường, có gì lạ đâu! Từ năm đó trở đi

tôi không thắc mắc đến chuyện nhớ quên của kỷ niệm ngày cưới nữa. Nếu chàng nhớ thì tốt, quên cũng chẳng sao!

Cái tuổi gần tám mươi làm sao nhớ hết được mọi chuyện. Chàng còn nhớ được tôi là vợ chàng là tốt rồi. Có bà khách hàng của tôi, ông chồng bị bệnh lãng trí, cứ nhìn bà chăm chăm hỏi bà là ai, sao lại ở trong nhà của ông ấy. Tôi chưa bị hỏi như vậy là may rồi. Năm nay thì chàng của tôi đã đúng tám mươi tuổi. Chúng tôi đã bước vào thời kỳ tuổi vàng. Tôi không dùng danh từ tuổi già vì tôi thấy hai chữ tuổi già nghe nản quá, nó làm tôi nghĩ đến câu hát “Thôi hết rồi còn gì đâu nữa mà mong.”

Hai chữ tuổi vàng rất đúng, vì thời gian này còn quý hơn vàng nữa. Có ai biết được đích xác nó sẽ dài ngắn bao lâu? Có thể vài năm, có thể vài tháng, hay có thể vài ngày.

Không biết đã có bao nhiêu vị bác sĩ nói với tôi, từ sáu mươi tuổi trở lên là thời gian các chứng bệnh bắt đầu hoạt động. Thành ra từ tuổi này trở lên, sống được thêm ngày nào đúng là bonus. Tôi thấy tôi cũng thay đổi rất nhiều, có khi ở trên lầu chạy xuống dưới nhà định lấy một món đồ gì, khi xuống dưới nhà tôi lại đứng ngơ ngẩn: Mình xuống đây

lấy cái gì nhỉ? Sau nhiều lần quên quên, nhớ nhớ như vậy, tôi biết là tuổi già đã đến.

Từ ngày biết cuộc đời trước mắt chả còn bao lâu, tôi đặt ra một định luật để sống. Ngày nào tôi cũng cho là “Có thể hôm nay là ngày cuối cùng”, vì nhớ ngày mai không còn nữa.

Tôi dễ dãi với chồng con hơn, không hay bắt lỗi bắt phải như trước nữa. Lúc nào tôi cũng nghĩ “được sống với nhau thêm ngày nào là quý ngày đó”. Tôi thương quý bạn bè hết mình, vì thương quý nên cố tránh không làm ai buồn và bị tổn thương. Làm được cho ai vui là tôi làm ngay không nghĩ ngợi. Ai cần giúp đỡ, tôi cố gắng hết sức trong khả năng của mình. Tôi cố gắng theo đúng lời Chúa dạy “Yêu người như mình ta vậy”. Tôi luôn luôn nhớ đến những kỷ niệm vui, quý giá với những người thân thiết. Những kỷ niệm buồn với những người không tốt, tôi dẹp biến đi ngay. Tôi quên hẳn những người bạn trong quá khứ đã đem đến cho tôi những muộn phiền.

Tôi rất yêu câu thơ của thi sĩ Đào Nguyên mà tôi mới đọc được trên Net: *“Ai đúng ai sai Trời biết là được.”*

Và tôi đặt thêm một câu nối tiếp: “Mình chịu thiệt thòi Trời sẽ trả công”.

Vậy thì bạn ơi, đừng buồn phiền nếu bị ai đó chơi xấu với mình. Càng khổ sở, đau buồn, oan ức ở đời này, khi già từ cuộc đời sang thế giới bên kia bạn sẽ được đền bù xứng đáng. Những ai mang buồn phiền đến cho chúng ta, Thượng đế sẽ xét xử phân minh.

Năm nào lễ Giáng Sinh, tôi cũng trang hoàng trong nhà ngoài cửa thật đẹp. Năm nay tôi không còn hứng thú nữa. Một phần vì tay phải hơi bị đau nhức, một phần nghĩ đến mất công trang hoàng cho đẹp rồi mấy tuần sau lại phải dẹp. Năm nay tôi quyết định chỉ trang hoàng tối thiểu cho có chút không khí Noel. Tuy nhiên nhạc Giáng Sinh thì không thể nào thiếu.

Tôi yêu những bài hát vào mùa Giáng Sinh vô cùng. Những bài hát làm tôi nhớ Việt Nam ray rứt. Tiếng nhạc đưa tôi trở về con đường Tự Do từng bừng rộn rã không khí Noel, với tiếng chuông đổ hồi của Thánh Lễ nửa đêm ở nhà thờ Đức Bà của những mùa Giáng Sinh năm cũ. Hình như hồn tôi đang bồng bênh trôi về những ngày tháng của tuổi hồng.

Mùa Giáng Sinh 2011

BIỂN VÀ QUÊ HƯƠNG TÔI ƠI

Cả tuần lễ nay, cứ mỗi lần ngồi trước computer đọc tin tức về Việt Nam là tôi ứa nước mắt. Tất cả những gì đã xảy ra trên quê hương tôi, làm tôi quá xúc động và lo lắng. Lo lắng cho số phận những người dân lao động ở VN, những người sống bằng nghề chài lưới ở ven biển. Nhìn những xác cá chết hàng hàng lớp lớp chồng chất lên nhau, trùng trùng điệp điệp dọc suốt bờ biển tôi như không tin ở mắt mình. Sự thật có thể xảy ra ghê sợ đến thế sao? Ngay cả cá voi, cá mập thường ở xa ngoài

khơi cũng chết cả đồng, xác trôi dạt vào bờ. Như vậy có nghĩa là chất độc trong nước biển đã lan ra khá xa rồi.

Chất độc thải ra biển chỉ là tình cờ, hay là một âm mưu thâm độc của tụi Tàu cộng, để tiêu diệt tận cùng nguồn hải sản của nước tôi, để đầu độc dân tộc tôi, cho tài nguyên kiệt quệ, cho dân chúng đói khổ, bệnh tật, để đi dần đến nạn diệt vong. Chúng chiếm biển, chiếm đất dần mòn bằng cách giả vờ thuê đất dài hạn. Chúng đã đưa dân, quân của chúng vào sinh sống ở VN. Đào những đường hầm lén lút để dự tính cho những âm mưu tấn công cướp Việt Nam trong tương lai.

Chúng đã lén lút đưa sang nước tôi biết bao nhiêu là thịt heo, thịt gà hư thối, trái cây đầy hóa chất độc hại, để những dân nghèo “đói ăn vụng, túng làm càn” mua lại, mang bán cho chính đồng bào mình, vô tình giúp chúng đầu độc dân mình mà không biết.

Những âm mưu xấu xa của bọn Tàu cộng, người ngu cách mấy cũng nhận biết được. Vậy mà những tên chóp bu CS, những người có trách nhiệm bảo vệ đất nước lại giả ngu, giả câm, giả điếc, không dám phản đối, đã động gì đến cái lông chân của tụi Tàu cộng. Dân chúng phẫn uất biểu

tình phản đối thì bị chúng ngăn cản bằng cách đánh đập dã man, bắt bớ tù đầy.

Nhìn những cảnh đó nước mắt tôi làm sao không chảy. Tôi thương những người dân Việt ở trong nước đến xót xa, sao số phận họ lại khốn khổ đến như vậy?

Biển xanh của VN là tất cả nỗi nhớ và niềm hãnh diện của tôi khi nghĩ về quê hương suốt hơn 40 năm sống trên đất Mỹ. Những ngày ở VN vì có chồng Hải Quân nên cuộc sống của tôi luôn gắn liền với biển.

Ôi những bãi biển thơ mộng ngày nào. Biển trong xanh, cát vàng, cát trắng quanh năm đùa rợn với sóng nước. Những hàng dừa nghiêng bóng lả lơi bên những hàng phi lao vi vu trong gió. Từ Vũng Tàu, Nha Trang đến Cam Ranh, biển của tôi lúc nào cũng là một cõi vô cùng thơ mộng, trong lành, mang đến cho tâm hồn mình những phút giây thoát tục khi ngồi trước biển. Biển còn nuôi dưỡng nguồn hải sản thật dồi dào, để những bữa cơm gia đình của chúng ta thêm ngon miệng và bổ dưỡng. Vậy mà bây giờ, biển lại là một hình ảnh vô cùng kinh sợ. Những bãi cát vàng, cát trắng được bao phủ tràn ngập bởi những xác cá xinh thối đầy dẫy vi trùng. Nước biển cũng khiến người ta không

dám đụng tới, vì chứa đầy chất thải độc hại. Không ai còn dám ăn tôm cá ở biển nữa. Những người sống bằng nghề chài lưới, không biết số phận họ sẽ ra sao?

Còn quê hương tôi nữa? Bao giờ thì lũ Tàu cộng sẽ nuốt chửng giải đất hình chữ S thân yêu của chúng ta, để chúng hồ hởi dơ cao lá cờ chúng đã âm mưu để thêm một ngôi sao từ lâu là đất nước VN trong đó. Không ai có thể biện hộ cho lũ Tàu cộng được, quả thật chúng là phường ăn cướp.

Nguyện cầu vong linh các anh hùng tử sĩ phù hộ cho nước Việt thoát khỏi cơn nguy biến này. ■

CON SỐ 475

Mỗi lần cần tìm một con số để cho vào hồ sơ cá nhân ở sở làm, hoặc là mỗi lần đi du lịch, cần tìm số mật mã cho việc đóng mở két sắt nhỏ trong phòng khách sạn thì con số đầu tiên tôi nghĩ đến là số 475.

Lý do rất đơn giản vì trong tim tôi, trong hồn tôi, con số 475 đã khắc ghi một kỷ niệm đau thương không thể phai nhòa. Tháng 4 năm 75 tôi đã phải bỏ quê hương ra đi, cắt đứt một đoạn đời, một phần của số kiếp để bước sang một đoạn đời khác, một số kiếp khác.

Những ngày vất vả của cuộc đời đã qua. Bây giờ sau 39 năm, cuộc sống đã ổn định, đời sống thoải mái, con cái đã thành đạt, tuổi đời đã thất thập cổ lai hy. Lẽ ra tôi phải hài lòng, yên phận chờ ngày trở về với cát bụi. Vậy mà sao tôi vẫn còn lẩm cà lẩm cẩm, nghĩ ngợi lung tung, có đêm thức trắng không sao chợp mắt được.

Lại một lý do cũng rất đơn giản nữa, cái tình quê hương nó đã thấm sâu trong máu, trong tim. Từ hôm có tin Tàu cộng đặt giàn khoan dầu ngay giữa biển của ta tôi thấy buồn bực khó chịu cứ như bị cướp vào nhà lấy đi một món đồ quý giá. Trong đầu tôi cứ thắc mắc tại sao bu cộng sản tham tiền bán nước, vô lương tâm, nhưng còn quân đội cộng sản họ không có lòng yêu nước hay sao? Tại sao toàn dân trong nước không đồng lòng cùng nhau nổi dậy? Tại sao các nhà lãnh đạo ở hải ngoại không nghĩ ra kế hoạch cứu nước?

Trong đầu tôi lúc nào cũng đầy dấu hỏi, tại sao? Tại sao? Và tại sao? Tôi trẻ con đến độ, giận cá chém thớt, gặp khách hàng người Tàu của tôi, tôi cũng nói về chuyện Tàu cộng cướp biển, cướp đất của mình với một giọng không vui như muốn mắng vốn khéo người ta, khiến nhiều người ngơ ngác

chả hiểu sao bình thường tôi rất dễ thương mà hôm nay lại kỳ cục như vậy.

Năm nay đúng ngày 30 tháng 4 trời mưa tầm tã, trong lòng tôi đã buồn, cảnh vật bên ngoài lại càng làm tôi cảm thấy buồn hơn. Khi ngồi trước computer xem lại những cảnh đau lòng của tháng 4 năm 75, hình ảnh đại lộ kinh hoàng với đoàn người di tản đông như kiến, khói lửa ngút trời, xác chết hai bên đường, những khuôn mặt trẻ thơ sợ hãi, những đôi mắt người lớn thất thần tuyệt vọng, giao thông bế tắc tạo nên một cảnh hoảng loạn vô cùng. Tôi thấy mình quá may mắn. Gia đình tôi cũng từ Cam Ranh chạy về Saigon vào giờ phút cuối. Vợ chồng con cái phải đi ba ngã khác nhau. Tôi với hai con gái về trước bằng máy bay Không Quân. Hai thằng con trai đi nhờ máy bay Lear Jet của Mỹ. Nhà tôi phải về sau cùng với 3 ngàn khóa sinh và 1 ngàn nhân viên của Trung Tâm huấn luyện Hải quân Cam Ranh bằng tàu HQ.

Trên màn ảnh computer hết cảnh ngày xưa lại đến tin tức trong nước. Tôi hồ hởi thấy cả hàng ngàn người biểu tình chống Tàu cộng xâm lược ở khắp nơi, Hanoi, Đà Nẵng, Saigon. Tôi cảm động chảy nước mắt khi thấy hình ảnh vài người lính VN Cộng Hòa ngày xưa vẫn anh dũng mặc những bộ

quân phục cũ hợp nhau lại làm lễ tưởng niệm các vị anh hùng tuần tiết ngày 30 tháng 4 năm 75. Tôi cảm phục khí phách của những người chiến sĩ VNCH. Tôi chợt nhớ đến hình ảnh những anh thương phế binh cổ lè tẩm thân tàn phế trên đường phố Saigon đi bán vé số để kiếm ăn. Họ mới đích thực là những người anh hùng mà chúng ta phải nhớ ơn, và đó mới là những người khi nhắm mắt, xuôi tay xứng đáng được phủ lá quốc kỳ trên nắp quan tài.

Tháng 4 đau buồn rồi cũng qua. Đầu tháng 5 mọi người lại có một ngày để nhớ là Ngày cho Mẹ. Tôi lại nhớ đến hình ảnh những bà mẹ già ở VN. Các bà mẹ nghèo khổ, tóc bạc phơ, lưng còng, chân đi đất, trời mưa, rét mướt phải đi lội ruộng, mò cua, bắt ốc. Hoăc ngồi bên lề đường bán vài mớ rau. Có ai nhớ đến các bà mẹ đáng thương đó trong ngày Lễ cho Mẹ?

Thật tội cho đất nước, cho dân tộc của mình, đã nghèo khổ như vậy mà những bọn tham tàn vẫn chẳng buông tha.

Xin gửi đến các anh chiến sĩ Cộng Hòa và các bà mẹ Việt Nam lòng quý mến, biết ơn và ngưỡng mộ của một người con xa xứ. ■

NHỮNG NIỀM HẠNH PHÚC

Thấm thoát mà lại hết một năm. Thời gian như vó câu qua cửa sổ. Mới ngày nào chúng ta còn lo sợ con bọ Y2K, lo sợ tận thế. Lo sợ tất cả những bất trắc xảy ra cho ngày đầu năm 2000. Vậy mà năm 2000 lại đã hết. Chúng ta đã bước sang năm 2001. Ngày đầu năm, gặp nhau ai cũng chúc năm mới an khang, thịnh vượng, hạnh phúc. Người Mỹ thì ngắn gọn hơn “Happy New Year”.

Hạnh phúc là điều cần thiết nhất trong cuộc sống của chúng ta. Có tiền bạc, có danh vọng mà không có hạnh phúc cuộc sống vẫn vô nghĩa.

Ngày đầu năm, nhà văn, nhà thơ Trần Mộng Tú từ Seattle gọi điện thoại thăm tôi. Chúng tôi chúc tết nhau. Tôi chúc Tú một năm nhiều hạnh phúc. Tú cười, tiếng cười trong như pha lê:

- Thú thật với Hồng Thủy, sống đã quá nửa đời người, làm thơ viết văn thật nhiều mà Tú vẫn không định nghĩa được thế nào là hạnh phúc.

Rồi Tú đọc lại câu thơ của Xuân Diệu:

*“Cô Hạnh Phúc, gớm! tôi chờ cô mãi,
Xây dựng cô sút mẻ những bàn tay...”*

Câu nói của Mộng Tú làm tôi nghĩ ngợi thật nhiều. Có lẽ mỗi người định nghĩa hạnh phúc một cách khác nhau. Riêng cái đầu óc nhỏ bé hạn hẹp của tôi cùng với quan niệm của tôi về cuộc sống, tôi nghĩ hạnh phúc là yêu và được yêu. Là biết cho và biết nhận. Quí vị độc giả của Kỷ Nguyên Mới sẽ cười tôi già háp tới nơi rồi mà còn nói chuyện tình yêu. Tôi nhớ câu nói của nhân vật nữ trong phim “The thorn bird”. (Bà triệu phú tôi quên mất tên) yêu vị linh mục khi bà hơn 80 tuổi. Bà nói một câu thật chí lý “*Ta già chứ tim ta đâu có già.*” Tôi không định bắt chước bà triệu phú đó đâu, và tình yêu tôi quan niệm cũng không chỉ đơn thuần là tình yêu trai gái. Tình yêu của tôi bao gồm cả tình yêu trong gia đình giữa bố mẹ với con cái. Tình yêu ở học

đường với thầy với bạn. Tình yêu ngoài xã hội với người đồng loại. Tình yêu thiên nhiên với cây cỏ hoa lá. Với súc vật như chó, mèo, chim, sóc...

Tôi còn nhớ cách đây 46 năm, thuở tôi mới bước chân vào ngưỡng cửa trường Trưng Vương. Trong tâm hồn của một cô nữ sinh ngây thơ bé bỏng, hạnh phúc của tôi là những niềm vui nho nhỏ, được thầy yêu, bạn quý vì tôi yêu thầy và bạn vô cùng. Tôi không ngần ngại làm bất cứ chuyện gì miễn là cho bạn bè vui, dù phải khó khăn đến đâu. Tôi còn nhớ một lần Phạm Nga (bây giờ là nhà văn Bích Huyền) sắp đi biển chơi. Tôi có một cái áo mặc với quần cowboy rất đẹp mà Nga thích lắm. Muốn cho bạn mượn mà tôi không biết làm cách nào để đưa vì lúc đó là dịp nghỉ hè. Nhà Nga lại ở xa nhà tôi (thời đó, nhà chúng tôi làm gì có điện thoại để mà liên lạc với nhau dễ dàng như bây giờ). Hôm đó tôi lại đang bị cảm nên xin phép đến nhà Nga chắc mẹ tôi không cho đi. Đi bằng xe đạp thì dễ bị bại lộ. Tôi bèn vờ ra trước cửa chơi, vẫn mặc nguyên quần áo ở nhà, gọi xích lô máy chạy thật nhanh đến nhà Nga. Đi Taxi đắt quá tôi không đủ tiền. Nga ngạc nhiên và cảm động lắm, bạn tôi không ngờ, tôi đang ốm mà cũng cố tìm cách lén đi để đưa áo sang cho bạn. Chúng tôi nói

vội vàng vài câu rồi tôi lại leo lên cho xích lô máy phóng về nhà.

Vừa ở trên xe bước xuống, tôi gặp ngay chàng hàng xóm. Chàng nhìn tôi đăm đăm làm tôi thẹn thùng hai má nóng bừng. Tôi đi vội vào nhà. Mẹ ngừng đọc báo nhìn tôi ngạc nhiên:

- Con đang ốm mà đi đâu vậy? Tóc tai rũ rượi thế kia mà dám ra đường. Thử vào lấy gương soi coi có được không?

Lúc đó tôi mới giật thót người. Chết rồi, tại xe xích lô máy phóng nhanh quá, gió bay làm tóc tôi rơi tả. Hèn gì anh chàng hàng xóm nhìn tôi đăm đăm như vậy. Chắc chàng nghĩ tôi mới ngủ dậy quên chải đầu. Thì ra chàng nhìn tôi kinh hãi mà tôi lại cứ tưởng chàng nhìn đăm say. Tôi mắc cỡ quá chừng, nhưng nhớ đến niềm vui bất ngờ tôi vừa mang lại được cho cô bạn thân, lòng tôi lại vui ngay.

Thuở đó hạnh phúc của tôi là những niềm vui đơn giản như vậy. Làm cho bạn vui là mình thấy vui rồi. Thời gian qua thật nhanh. Từ cô bé của thời ấu nhất cấp chúng tôi trở thành các cô tú tương lai. Hạnh phúc không còn đơn giản quanh quẩn với thầy với bạn trong khuôn viên nhà trường nữa. Mà hạnh phúc đã bắt đầu vẩn vơ đâu đó, ngoài

ngưỡng cửa học đường. Ở hình bóng các chàng trai trong những mối tình đầy hoa mộng.

Rồi những chiếc xe hoa, đưa mỗi người chúng tôi rời bỏ thời con gái, để bước vào ngưỡng cửa lứa đôi. Hạnh phúc bây giờ tùy thuộc vào một người đàn ông, trước kia thật xa lạ, bỗng dưng trở thành thân thiết, quan trọng, nắm vận mệnh của chúng tôi. Tùy thuộc vào họ, cuộc đời của chúng tôi là những giọt sầu, trái đắng, hay là những đóa hoa rực rỡ thắm tươi.

Theo thời gian, hạnh phúc của chúng tôi lại bắt đầu chuyển hướng. Lâu dần, hạnh phúc không còn tùy thuộc vào các ông chồng nữa, mà lại tùy thuộc vào đám con. Phần lớn sau khi có con, đàn bà thường có khuynh hướng mê con hơn mê chồng. Các con hay ăn chóng lớn, ngoan ngoãn, thông minh. Lớn lên, lấy vợ lấy chồng đàng hoàng, hạnh phúc, là các bà mẹ thấy đời nở hoa.

Các con đau ốm, hư hỏng, hoặc không may mắn trong chuyện học hành, tình duyên, thì dù các bà mẹ có được chồng yêu, chồng chiều cách mấy, vẫn cảm thấy lòng dạ héo hon.

Theo giòng đời trôi, tất cả con cái trưởng thành đã yên bề gia thất. Đã tách rời xa hẳn tầm tay, tầm mắt của người mẹ, và tuổi già cũng đã cận kề.

Niềm vui và hạnh phúc bây giờ là lũ cháu nội ngoại và những người bạn thân thiết. Dĩ nhiên quan trọng nhất vẫn là người bạn đời. Các “cụ chồng” bây giờ lại được chúng tôi chiếu cố tận tình. Con cái đi hết, chỉ còn hai vợ chồng già sống với nhau. Không lo lắng cho nhau, thì ai lo cho bây giờ? Nếu các “cụ chồng” tính nết dễ chịu, chia sẻ thông cảm với vợ, thì đôi ta lại trở về cái thuở “vợ chồng son” ngày xưa, rất ư chi là hạnh phúc. Còn nếu chẳng may, các “cụ chồng” đột nhiên dở chứng, thay đổi tính nết, khó khăn hắc ám, thì cuộc sống chung của đôi trẻ, à quên “đôi già” sẽ rất là buồn nản. Trường hợp này, những người bạn thân rất cần thiết, vì họ là những nguồn an ủi quý báu vô cùng. Tuổi già rất sợ cô đơn. “Lá rụng về cội”, thuở bé vui với bạn, tìm hạnh phúc nơi tình bạn. Về già, bạn bè lại là niềm vui, niềm an ủi của mình. Do đó tình bạn thật quan trọng, thật quý hóa. Nếu trong cuộc đời chúng ta có được những người bạn tốt, đúng nghĩa của bốn chữ “tri âm, tri kỷ”, thì đó chính là hạnh phúc tuyệt vời nhất. Tình yêu còn có khi rời bỏ chúng ta, chứ tình bạn chân thật thì ở với chúng ta trọn đời.

Người Việt Nam mình phần lớn rất may mắn, ít có người cô đơn đến nỗi phải tìm nguồn vui, niềm

hạnh phúc bên cỏ cây hay súc vật. Phần lớn người Mỹ rất cô đơn, nên nhiều khi họ dành tất cả tình cảm cho chó, mèo và những con vật nuôi trong nhà. Có một người Mỹ làm chung với tôi. Một hôm vào sở làm bà khóc suốt buổi. Hỏi ra mới biết con chó của bà vừa chết. Tôi ngạc nhiên hỏi sao con chó chết, mà bà xúc động khổ sở quá như vậy? Bà ta cho biết, con chó đó là tất cả niềm hạnh phúc của bà (nguyên văn câu nói). Bà rất cô đơn, nên coi con chó như con ruột. Nó thông minh, hiểu hết những gì bà ấy nói. Nó vui khi thấy bà vui, nó buồn khi thấy bà buồn. Nó biết ghen khi bà bế con chó nhà hàng xóm. Nó biết chảy nước mắt khi bà gửi nó để đi chơi xa. Kể đến đó bà ta lại khóc nức lên, làm tôi phải từ từ lĩnh đi chỗ khác, không dám hỏi tiếp nữa.

Câu chuyện thứ hai về một người đàn ông Mỹ, tìm hạnh phúc với cây cỏ, đó là ông hàng xóm của tôi. Mỗi buổi chiều, ông ta vừa tưới cây vừa nói lẩm nhẩm một mình.

Một hôm tôi hỏi:

- Ông đang nói chuyện với ai vậy?

Ông ta trả lời tỉnh bơ:

- Tôi nói chuyện với mấy cái cây của tôi

Tôi ngạc nhiên:

- Ông nghĩ cây cối nó hiểu ông muốn nói gì à?
Ông ta trả lời một cách rất nghiêm trang, không
thèm cười gì cả:

- Dĩ nhiên là nó hiểu chứ!

Tôi nghe xong sợ quá, cũng bèn lĩnh luôn, không
dám hỏi tiếp nữa.

Quý vị có tin là cây cối khi mình yêu nó, hình như
nó cũng biết và làm cho mình cảm thấy hạnh phúc
không? Tôi không tin lý luận này lắm, nhưng chợt
nhớ đến câu tục ngữ của Việt Nam:

“Nói phải, củ cải cũng nghe”

Như vậy cái củ cải nó cũng biết nghe và hiểu lẽ
phải, thì tại sao những cái cây của ông hàng xóm
nhà tôi, nó lại không hiểu được những gì ông ấy
muốn nói, phải không thưa quý vị?

Tôi nghĩ, tình yêu chân thành thì dù loài vật, hay cỏ
cây, cũng có thể mang lại cho mình niềm vui và
hạnh phúc.

Ước mong tất cả chúng ta, dành cho nhau những
tình cảm chân thành, để cuộc đời sẽ mãi mãi là
một bức tranh hạnh phúc thật đẹp. ■

ĐOẢN KHÚC MÙA HÈ

Ngày xưa, thời Trung học, mùa Hè đối với tôi là những ngày tháng tuyệt vời nhất. Hai chữ tuyệt vời nghe “sáo” quá, nhưng tôi không thể kiếm chữ nào diễn tả cho đủ nghĩa mùa Hè đối với tôi ngày ấy thú vị đến chừng nào.

Đối với một con nhỏ học trò trung học, học ban A như tôi. Ngoài những bài vở bình thường, lại còn phải học thuộc lòng cả những bài vịnh vật chán phèo. Thỉnh thoảng lại thêm những bài thi lục cá

nguyệt khiến tôi lúc nào cũng mệt mỏi, phờ phạc cả người. Chưa kể, tôi lại có máu văn nghệ văn gừng và lại hay bận rộn hoạt động trong trường, nên đầu óc lúc nào cũng như “đi mây về gió”. Do đó khi phải cố gắng ngồi chăm chú gào bài nó khổ vô cùng. Bởi vậy được nghỉ học, không phải lo bài vở thì nhất rồi còn gì nữa mà chả thấy quá tuyệt vời?

Tôi thích văn chương nhưng phải học ban Văn Vật vì ông ngoại tôi muốn tôi sau này học Dược. Tuy nhiên thay vì học pha chế thuốc, tôi lại đi học pha sữa cho con vì tôi trốn học lên xe buýt rất sớm.

Bố tôi chết khi mẹ tôi còn rất trẻ, mới 26 tuổi. Ba mẹ con tôi về ở với ông bà ngoại. Mẹ tôi được bà ngoại cưng chiều, không cho làm việc trong nhà hay bếp núc gì cả. Tất cả thì giờ rảnh rỗi mẹ dành cả cho hai anh em tôi. Mẹ như một người chị lớn, một người bạn đối với chúng tôi. Mẹ trẻ trung, gần gũi, và đi đâu cũng theo tôi sát nút, khiến tôi không được đi chơi nhiều hay tự do đàn đúm với bạn bè. Bù lại mẹ thích du lịch, nên mùa hè là anh em tôi được đi nghỉ mát ở Vũng Tàu hay Đà Lạt.

Tôi mê biển, mê hoa phượng, mê những cây bàng của Vũng Tàu, và mê hoa bắt tử, hoa Mimosa của núi đồi Đà Lạt từ thuở ấy.

Dù tuổi học trò đã xa lác xa lơ. Tôi đã là bà nội bà ngoại từ lâu lắm và trên đầu đã hai thứ tóc, nhưng mùa Hè đến là những kỷ niệm với mẹ, với anh trong những tháng Hè lại trở về.

Mùa Hè cuối cùng ba mẹ con đi chơi Vũng Tàu là Hè 1958. Tôi mê nhất món canh súp ở quán Hồng Phụng Bãi Sau. Cũng là một loại canh chua cá nhưng họ nấu rất đặc biệt và thật ngon. Anh tôi thì thích ăn cua hấp ở tiệm cơm Tây Le Favori. Chả biết họ có chích bột ngọt vào con cua không mà cua ở tiệm này lúc nào cũng ngon ngọt. Vũng Tàu thuở ấy còn xe ngựa, tôi thích ngồi xe ngựa đi dạo quanh những con đường vòng quanh biển, dưới chân núi thật nên thơ. Buổi chiều, ba mẹ con hay thuê ghế nằm ngoài bờ biển ở Bãi Trước ngắm cảnh hoàng hôn xuống.

Lần nào đi Vũng Tàu về, mẹ tôi cũng mua thật nhiều nhãn và mắm ruốc Bà Giáo Thảo ngon có tiếng của Vũng Tàu về làm quà.

Sau khi lập gia đình với một chàng Hải Quân, tôi lại có dịp sống ở Vũng Tàu thêm bốn năm nữa. Chúng tôi may mắn được ở căn biệt thự của Hải Quân ngay Bãi Trước, để đêm về được làm quen với tiếng sóng vỗ rì rào. Khi rời xa Vũng Tàu tôi đã

lưu luyến đến chảy nước mắt và mang theo rất nhiều kỷ niệm khó quên.

Những kỷ niệm ở Vũng Tàu đã là nỗi nhớ khôn nguôi suốt hơn 40 năm tôi sống trên đất Mỹ.

Anh tôi sang bên kia thế giới đã 10 năm. Mẹ tôi thì đang ở trong Nursing Home, bị lú lẫn nhiều nên chắc chẳng còn nhớ gì được nữa. Chỉ mình tôi hay nhớ quay quắt những mùa Hè đầy ấp kỷ niệm êm đềm của ba mẹ con.

Nơi tôi ở không có hoa phượng, nhưng có những chú ve sầu luôn rền rĩ trong những buổi trưa Hè. Mỗi lần nghe tiếng ve kêu, lòng tôi lại thoáng ngậm ngùi nghĩ đến kỷ niệm xưa. Nhớ anh tôi và thương mẹ đến xót xa.

Hôm nay lúc tôi đang ở Nursing Home với mẹ thì trên màn ảnh TV chiếu phong cảnh một bãi biển thật đẹp. Thật bất ngờ, mẹ tôi lấy tay chỉ vào TV và nói như reo “Cấp, Cấp”. Tôi ngạc nhiên không hiểu mẹ tôi nói gì. Một lúc sau bà bảo tôi lấy quần áo rồi mình đi. Bà chỉ vào khoảng không trước mặt và nói “Xe đang chờ kia kìa, đi, đi”. Tôi hỏi “đi đâu?” Bà trả lời “đi Cấp”. Bấy giờ tôi mới đoán, chắc bà đang nhớ những ngày Hè ở bãi biển Cap St. Jacques của mẹ con tôi ngày xưa. Cap St. Jacques thời đó, sau này mới đổi tên là Vũng Tàu.

Thì ra người lú lẫn bất chợt cũng có lúc biết buồn, biết nhớ, chứ không phải luôn luôn vô cảm như tôi nghĩ.

Mẹ tôi lẫn thật, nhưng cảm ơn Chúa, chắc bà cũng còn thấp thoáng nhớ được chút kỷ niệm đẹp của mùa Hè năm xưa ở Vũng Tàu. Tôi thật sự vui mừng khi biết mình không đến nỗi cô đơn...

Lúc chia tay mẹ đi về, tôi đã hôn vào má mẹ và nói thật to cho mẹ nghe thấy

Mẹ ngủ ngon nhé, mai mình dậy sớm đi Cấp.

Mẹ nhìn tôi gật đầu, gương mặt rạng rỡ, nụ cười trẻ thơ trông ngu ngơ đến tội nghiệp. Tôi bước nhanh ra cửa, nước mắt ngập bờ mi. ■

MỘT BÍ QUYẾT NHỎ

Khải bước ra ngoài deck, nằm dài xuống chiếc ghế mây quen thuộc, nhìn lên bầu trời đen thẫm, nổi bật vài ngôi sao lấp lánh, rải rác xung quanh mặt trăng lưỡi liềm sáng vằng vặc. Chàng thở phào, mọi việc kể như tạm xong. Khải cố gắng để ý từng chi tiết nhỏ, để mọi việc ngày mai tiến hành cho thật tốt đẹp. Ngày trọng đại nhất đời của cô con gái cưng, phải là một ngày toàn vẹn. Mai là ngày cưới Diễm Uyển, đưa con độc nhất của chàng và Hương. Tuy là con một, nhưng Uyển rất ngoan. Từ

lúc nhỏ cho tới bây giờ, cô bé đã 25 tuổi, chưa bao giờ làm bố mẹ phải buồn phiền lo lắng.

Có tiếng bước nhẹ ở sau lưng, tưởng là vợ, chàng hỏi nhỏ

- Em đó hả?

- Không phải mẹ đâu, sorry bố, con đây.

- Con thì càng tốt, chứ sao lại sorry.

- Vì bố đang mong mẹ về phải không?

- Không, bố biết mẹ đi nhiều việc, chắc phải lâu mới về. Bố không ngờ là con, vì tưởng con mệt nên ngủ lâu rồi.

Diễm Uyển ngập ngừng

- Con cố gắng mà nằm hoài vẫn không ngủ được. Bố ơi, con lấy chồng là người Mỹ, bố không happy phải không?

- Sao con lại nghĩ vậy?

- Có lần con nghe bố nói với mẹ “nếu nó là người Việt Nam thì anh vui hơn.”

Khải giật mình và hơi bối rối. Chàng tự trách mình, tại sao lại vô ý để con gái nghe được. Chàng không muốn con gái biết điều đó, sợ nó buồn.

Chàng đã cố gắng tìm đủ mọi cách, tạo cơ hội cho Diễm Uyển gặp những người con trai Việt Nam, con của bạn chàng. Hy vọng chúng sẽ làm bạn và có thể nên duyên vợ chồng, nhưng không có kết

quả. Diễm Uyển thường tìm thấy những điều không hợp ở những chàng trai Việt Nam mà bố giới thiệu, rồi đi đến kết luận, không có chemistry. Yêu con, chàng không nỡ ép, nên đành nhượng bộ.

Một hôm Diễm Uyển tỏ vẻ với mẹ

- Mẹ ơi, bạn trai con muốn mời bố mẹ đi ăn cơm tối

Hương giật mình

- Con nói gì, bạn trai của con à? Con có bạn trai hồi nào mà mẹ không hay?

- Con quen lâu rồi, từ ngày ở high school cơ mà.

- Bạn trai con tên gì vậy?

- Tên Bill.

- Thằng nhỏ đi prom với con hồi đó phải không?

- Đúng rồi mẹ, Bill dễ thương và very smart.

- Sao hồi đó con nói với mẹ Bill chỉ là bạn, chứ không có bồ bịch gì hết.

Diễm Uyển cười thành tiếng

- Hồi đó tụi con chỉ là bạn, mới đây Bill mới nói yêu con.

- Rồi con chịu à?

- Of course, mommy.

Hương thần mặt ra suy nghĩ. Diễm Uyển lo lắng hỏi

- What's wrong, mommy?

Bao giờ có chuyện quan trọng hay gây cản, Diễm Uyên luôn luôn dùng tiếng Mỹ, tuy cô nói tiếng Việt rất thành thạo. Cô phải cố gắng nói chuyện bằng tiếng Việt với bố mẹ vì bố mẹ muốn như vậy, nhưng mỗi khi có việc gì hệ trọng, cô bé quỳnh lên, là tiếng Mỹ cứ tự động tuôn ra một cách tự nhiên, không sao ngăn lại được. Giọng Hương trầm xuống

- Không có gì wrong hết, mẹ chỉ ngạc nhiên thôi

- Why, mommy?

- Tại vì không bao giờ thấy con đưa ai về nhà hết, nên mẹ tưởng con chưa có bạn trai

Diễm Uyên thở phào

- Vậy mà con tưởng mẹ không bằng lòng. Tụi con vẫn nói chuyện điện thoại mỗi ngày. Hết high school Bill đi học ở trường MIT, sau khi tốt nghiệp, làm việc luôn ở đó. Bây giờ Bill mới move về đây làm cùng chỗ với con. Bill là xếp lớn của con đó.

- Con nói chuyện với bố chưa?

- Chưa, mẹ nói dùm con được không, con sợ bố không vui vì con không thích những người bố giới thiệu.

- Con đừng nghĩ vậy, để mẹ sẽ nói chuyện với bố.

Vợ chồng Hương đi ăn cơm với con gái và bạn trai của nó. Trong bữa ăn, Bill đã ngỏ ý muốn cưới Diễm Uyên. Vợ chồng Hương đón nhận tin đó một cách miễn cưỡng, nhưng không dám lộ ra ngoài mặt. Hai người cố gắng tỏ ra vui vẻ. Về nhà Hương an ủi chồng

- Ít ra nó cũng là người học thức đang hoàng, và yêu con mình thành thật.

Khải ngậm ngùi

- Gia tài mình chỉ có một đứa con gái, nó lại đẹp, ngoan và học giỏi. Anh vẫn nghĩ nó sẽ có một người chồng đầy đủ điều kiện để có cuộc đời thật hạnh phúc.

Hương ngắt lời chồng

- Chẳng Bill cũng có đầy đủ điều kiện vậy.

Khải thở dài

- Tiếc rằng nó lại là người Mỹ, phải chi nó là người Việt Nam thì anh vui hơn.

- Mình cũng đã cố gắng mà không được thì thôi. Em nghĩ, vợ chồng là duyên số hết.

Lời than thở của Khải, không ngờ lại lọt vào tai con gái. Chàng âu yếm kéo con gái ngồi xuống cái ghế ở gần.

- Con ngồi xuống đây, bố muốn tâm sự với con. Bố biết Bill rất yêu con. Nó học giỏi, có bằng cấp,

công việc làm tốt, gia đình đang hoàng. Bố không có gì phản đối hết. Bố còn biết, đàn ông Mỹ phần lớn chiều và phục vụ vợ hơn đàn ông Việt Nam. Chỉ có một điều bố hơi buồn khi nghĩ tới tương lai. Con của con lớn lên chắc chắn nó sẽ lấy chồng hoặc vợ người Mỹ, vì nó gần như là Mỹ rồi. Các cháu của con, thì chúng hoàn toàn Mỹ, không còn gì là Việt Nam nữa hết. Như vậy dòng giống Việt Nam trong gia đình nhỏ bé của mình, tới đời cháu của con là chấm dứt. Đó là điều làm bố không được vui trọn vẹn. Mong con hiểu và đừng buồn bố.

Diễm Uyên không nói gì, cô bé rời khỏi chiếc ghế, ngồi bệt xuống sàn, sát cạnh bố. Cô gục đầu vào lòng bố đôi vai hơi rung, cô nói trong nghẹn ngào

- Poor daddy, I'm so sorry, I understand your feeling.

Cô cầm tay bố, hôn nhẹ lên những ngón tay gầy guộc của bố

- I love you daddy!

- I love you too

Khải xúc động trả lời con gái cũng bằng tiếng Anh. Chàng vỗ nhẹ lên lưng con. Tưởng tượng như hồi xưa chàng vẫn vỗ vào lưng con để ru nó ngủ, lúc nó còn bé tí. Nghĩ đến ngày con gái cứng sẽ rời

khỏi ngôi nhà thân yêu này mãi mãi, tự nhiên Khải muốn khóc.

- Bố ơi, con muốn hỏi bố một điều.

Giọng con gái làm Khải giật mình.

- Con cứ hỏi đi, bố sẵn sàng trả lời.

- Bố ơi, làm sao mà sau mấy chục năm, bố mẹ vẫn yêu nhau và sống hạnh phúc như vậy?

Khải trầm ngâm suy nghĩ

- Điều đó là nhờ ở mẹ con

Diễm Uyển ngạc nhiên

- Con tưởng là phải do hai người chứ.

- Đúng vậy, nhưng vai trò của người vợ quan trọng hơn nhiều.

- Bố nói rõ cho con nghe được không?

- Được chứ. Mẹ con lúc nào cũng cho bố sự tự tin. Làm người, ai cũng có ưu điểm và khuyết điểm. Mẹ chỉ nhìn vào những ưu điểm của bố, và luôn luôn nhắc tới những ưu điểm đó. Còn những khuyết điểm, thì mẹ rộng lượng coi như không quan trọng. Mẹ cho bố cái cảm giác, đối với mẹ bố là người đàn ông hoàn toàn. Bố biết, thực sự bố không được như vậy, nên bố luôn luôn cố gắng để khỏi phụ lòng mẹ. Đó là cái bí quyết nhỏ của mẹ, nhưng đã mang lại cái kết quả rất lớn làm cho bố

mẹ sống bên nhau thật hạnh phúc suốt mấy chục năm qua.

Diễm Uyển ngả đầu vào lòng bố

- Cám ơn bố đã nói hết cho con nghe. Con sẽ bắt chước theo mẹ, để xây dựng cuộc đời mới của con. Con cũng xin hứa với bố, con sẽ cố gắng dạy dỗ các con của con, để dù bề ngoài chúng là người Mỹ, nhưng vẫn giữ được tâm hồn của người Việt Nam.

Khải cảm động xoa đầu con

- Cám ơn con gái cưng của bố, bây giờ thì bố thật sự hài lòng.

- Good night bố.

Diễm Uyển vừa đi lên phòng mình, vừa nghĩ đến ngày mai. Bố mẹ chắc sẽ ngạc nhiên và rất vui sướng khi nghe Bill nói mấy lời cám ơn bằng tiếng Việt Nam. Diễm Uyển đã phải khổ công luyện mãi cho Bill phát âm thật đúng giọng của một người Việt Nam thuần túy. ■

LẠ THẬT!

Đang ngồi đọc báo, Phong giật mình vì tiếng la của vợ:

- Đã nói anh bao nhiêu lần rồi, đôi vớ cởi ra, nếu dơ thì cho vào giỏ trong phòng giặt. Nếu sạch thì cuộn lại bỏ vào trong đôi giày tử tế. Tại sao cứ để lòng thòng nửa trong nửa ngoài vắt vẻo trên đôi giày là thế nào?

Phong trả lời mắt vẫn không rời tờ báo.

- Em cứ tưởng em sạch lắm mà thật ra em chả sạch tí nào. Đôi vớ mới cởi ra còn mồ hôi phải để

vậy cho nó thoáng, cuốn nó vào thì kinh chết, sẽ có mùi không thơm tí nào.

- Nếu sợ dơ sao không bỏ giặt?

- Nhưng mà nó chưa dơ, mới đi lần đầu có vài tiếng đồng hồ, để nó thoáng là sạch ngay có gì đâu mà phải giặt?

Hương vùng vằng đi vào trong bếp, miệng lầm bầm.

- Nhà lúc nào cũng bừa bộn, vừa dọn xong lại bày ra ai mà chịu được. Một ngày phải rửa cho anh không biết bao nhiêu cái ly. Uống xong ngậm nước lại vứt cái ly đó. Một lát lại lấy ly mới ra rót nước. Uống xong lại bỏ, rồi lấy ly mới.

- Sao em nói nhiều thế. Anh muốn yên tĩnh đọc báo một chút cũng không được.

- Nói nhiều còn bừa thế này, không nói nhà nó thành cái chuồng heo.

- Chuồng heo yên tĩnh còn sướng hơn, nhà sạch mà phải nghe cằn nhằn tối ngày.

- Anh bỏ cái giọng cãi chầy cãi cối đi có được không.

Thấy giọng Hương có vẻ gây cấn, Phong cầm tờ báo bỏ lên lầu.

Hai mươi phút sau Hương lại lò dò đi lên. Phong bắt đầu thấy hồi hộp “bỏ mẹ, mẹ này lại sắp mở

máy nữa rồi.” Y chang, giọng Hương léo nhéo trong buồng tắm.

- Tại sao mỗi lần dùng Toilette xong anh không làm ơn bỏ cái giá để ngồi xuống, cứ để dựng đứng lên là thế nào. Phải nghĩ đến vợ mình còn dùng nữa chứ. Bộ muốn tôi cũng đứng tè à.

Phong phì cười.

- Nếu em đứng tè được cũng nên lắm. Bỏ cái đó xuống nặng nhọc lắm hay sao mà em phải la um xùm vậy?

Hương lườm chồng

- Không nặng nhọc sao anh không làm?

- Tại anh quên

- Quên khôn quá vậy. Lâu lâu quên còn được, đằng này quanh năm ngày tháng quên.

Phong xuống giọng làm lạnh.

- Hôm nay anh nghe đủ rồi. Nói ít thôi anh còn nhớ được, lần sau sẽ chừa. Nói nhiều quá anh không nhớ hết nổi, lại mất công nói nữa.

Hương cười,

- Em nói một câu chót nữa thôi. Sao anh hay quên tắt đèn vậy? Tối hôm qua anh để quên đèn trong phòng Computer cả đêm, như vậy thì chết tiền điện.

- Sorry, lần sau anh sẽ nhớ.

Sợ Hương sẽ nói thêm gì nữa, Phong vội lĩnh xuống nhà. Vừa bật tivi lên chưa kịp coi, giọng Hương đã lạnh lạnh ở cầu thang.

- Dừng điện thoại xong không bao giờ thêm bỏ vào cái base của nó để charge. Cứ vứt lung tung, đến lúc người ta dùng thì hết pin.

Phong lờ đi như không nghe thấy cho yên chuyện, chàng làm bộ chăm chú nhìn vào tivi.

Hương ngồi xuống cạnh chồng.

- Em vừa nói gì anh có nghe không?

Phong làm bộ ngạc nhiên

- Không, tưởng vụ tắt đèn là vụ chót rồi nên anh không để ý.

- Anh đừng có vờ vịt, em nói to chứ có nói nhỏ đâu. Em muốn anh nhớ đừng vứt điện thoại ở ngoài như vậy nữa.

Phong nói như hét

- Ô kê, ô kê, ô kê.

Biết chồng cáu, Hương yên lặng bỏ vào trong bếp. Nàng nghĩ thầm “Đàn ông lạ thật, mình nói toàn những cái đúng, có gì sai đâu mà cũng bực mình là thế nào. Sao chả biết phục thiện gì cả.”

Đang bực mình nên Phong không sao chăm chú coi tivi được. Tự nhiên chàng muốn đi ra ngoài cho

thoải mái. Thấy chồng mở cửa bếp đi ra garage Hương vội hỏi.

- Anh đi đâu vậy?
- Anh đi ra ngoài một chút.
- Trời lạnh sao anh không mặc áo ấm vào?
- Anh quên.

Phong quay lại lấy áo “cốt”. Hương nghĩ thầm “quên, quên, cái gì cũng quên, quên như vậy ốm ai lo”. Nghĩ thôi chứ Hương không dám nói ra sợ chồng lại cáu.

Thấy vợ đứng tần ngần, Phong thương hại giọng chàng dịu xuống.

- Anh ra Safeway mua bánh mì, em cần mua gì không?

Hương vui vẻ.

- Em cũng định ra Safeway xem có chậu Cúc nào đẹp không mua về chơi Tết.

Nghe tới Tết Phong giật mình.

- Sắp Tết rồi cơ à.
- Tuần tới rồi.
- Nhanh quá nhỉ.

Sợ Hương đòi đi chung, Phong bước vội ra cửa.

- Để anh xem, nếu có Cúc Đại Đóa đẹp anh sẽ mua, Cúc hoa nhỏ chán lắm.

Vừa lái xe Phong vừa suy nghĩ “Vợ mình cái gì cũng được, xinh đẹp, giỏi giang, chỉ có tật tối ngày cần nắn chồng. Mấy cái tiểu tiết đó, có đáng gì đâu mà phải cáu kỉnh lèm bèm. Chồng quên thì vợ làm dùm, chết chóc gì mà lúc nào cũng phải la toáng lên. Đàn bà lạ thật”.

Thoát được vợ rồi Phong thấy nhẹ cả người. Chàng biết Hương muốn cùng đi với chàng ra chợ, nhưng Phong ớn đi xe chung với Hương lắm. Ngồi bên nhau thế nào Hương cũng có một cái cơ gì đó để cần nắn. Chẳng hạn như “Xe gần hết xăng rồi sao anh chưa chịu đổ”. “Này, này, có người sắp đi qua đường kia kìa, coi chừng đấy nhé. Sao anh lái nhanh quá vậy, v.v...” Có lần Phong đang hứng chí nói chuyện tưởng Hương chăm chú nghe, ai dè Hương cắt ngang bằng một câu lẵng xẹt làm Phong vừa giận vừa mất hứng.

“Anh chú ý lái xe đi, đừng nói nữa, sắp sửa đến exit rồi đó. Lần trước anh ham nói, chạy lố luôn, nhớ không?”

Thật ra những cái Hương nhắc đều đúng, nhưng không hiểu sao, giọng nói và lối nói của Hương làm Phong rất khó chịu.

Đi chợ, Phong thích là chỗ bán thịt nguội và đủ thứ Fromage. Có lần Phong vừa đụng vào miếng Paté nhập cảng từ Canada là Hương nói liền.

“Cholesterol của anh cao lắm mà cứ thích ăn Paté với Fromage. Phải tránh mấy thứ đó đi mới được.”

Hôm nay đi chợ một mình, Phong quyết định phải mua cả Paté lẫn Fromage. Lâu lâu ăn một lần chết chóc gì mà sợ. Ăn rồi, uống rượu chat nó sẽ tan đi. Phong thấy mình vui và hí hờn như một đứa con nít. Đi ngang chỗ bán Café Starbuck, mùi café thơm lừng thật hấp dẫn. Phong ghé vào mua một ly café. Nhìn quanh quất, những cái bàn vuông nhỏ và ghế xung quanh đều có người ngồi hết, ngoại trừ một cái bàn, có một người đàn bà trẻ ngồi còn dư hai ghế. Phong ngập ngừng, chưa biết có nên hỏi xin phép ngồi xuống đó không thì bà ta đã lên tiếng.

- Ông có thể ngồi vì hai ghế đó trống, không có ai ngồi cả.

Phong nói cảm ơn và ngồi ngay xuống. Người đàn bà vui vẻ bắt chuyện. Bà tự giới thiệu làm nghề Realtor và than lúc này bán nhà rất chậm. Phong cũng cho biết chàng mới về hưu được mấy tháng nay, đang quyết định không biết có nên Volunteer làm một việc gì không, cho đỡ cảm thấy buồn

chán. Bà ta rủ Phong ghi tên vào Câu lạc bộ thể thao mà bà ta là một thành viên trong ban quản trị. Bà ta nói, có nhiều chương trình rất hay và bổ ích. Trước khi cáo từ, bà ta bắt tay Phong, đưa cho chàng tấm danh thiếp, nhìn chàng bằng đôi mắt thật đẹp và ướt át cộng với nụ cười thật tươi.

- Hy vọng sẽ được gặp lại ông ở Câu lạc bộ thể thao mà tôi vừa giới thiệu với ông. Tôi bảo đảm với ông, ông sẽ không có một chút thì giờ nào trống để cảm thấy nhàm chán.

Người đàn bà quay lưng đi, Phong nhìn theo, bà ta có dáng người thật cân đối. Đôi mông lắc lư theo nhịp đi vội vã trông rất hấp dẫn. Phong đọc nhanh tấm danh thiếp cầm trong tay. “Helena Fitzgerald” chàng đoán Helena khoảng gần 50.

Bỏ tấm danh thiếp vào túi, Phong ngạc nhiên thấy mình bỗng hưng huyết sáo một điệu nhạc thật vui. Lâu lắm rồi mình đâu có huyết sáo. Lạ thật ấy nhỉ.

Phong đi ngay vào chỗ bán hoa, mấy chậu Cúc vàng tươi, bông nở thật lớn như đang chào đón Phong. Chàng chọn ngay hai chậu nhiều hoa nhất và nghĩ thầm “Hương sẽ thích lắm đây”.

Điện thoại reo, giọng Hương lạnh lạnh ở đầu giây.

- Cái Valise cũ mình mang từ Việt Nam qua hồi 75 đâu rồi anh?

- Anh vứt đi rồi, sao tự nhiên em lại hỏi tới cái Valise cũ mềm đó?

- Em dọn nhà ăn Tết, phải chuyển bớt một ít đồ xuống basement nên mới biết cái Valise đó biến mất rồi. Em không tưởng tượng được anh có thể vứt cái Valise đó đi.

- Nó cũ quá đến nổi lên mốc hết cả phía ngoài, không vứt đi thì để làm gì.

- Anh là người không có trái tim. Nói xong Hương cúp điện thoại cái rụp.

Phong ngạc nhiên không hiểu sao tự nhiên vợ chàng lại giận dữ chỉ vì chàng vứt đi một cái Valise cũ. Chàng nhìn hai chậu Cúc vàng tươi một cách chán nản. Tưởng mua hai chậu Cúc này về, Hương sẽ mừng hóm và cảm ơn chàng rồi rít. Nhưng cái điều này là không êm rồi. Hai chậu Cúc chẳng bù được tội lỗi vứt đi cái Valise vừa cũ vừa dơ vì đầy mốc. Đàn bà lạ thật, đúng là mình lấy phải mù điên. Phong than thầm như vậy. Vứt cái Valise cũ đi, chứ có phải vứt mấy đứa con xuống sông như thằng cha báo mới loan tin đầu, mà lại bị mắng là không có trái tim. Phong cứ lập đi lập lại bốn chữ đó, cuối cùng chàng bỗng nổi xung thiên nói một mình “Không có trái tim thì ông cóc về nhà nữa. Thay vì về nhà nghe căn nhà mình đi thẳng

đến cái Câu lạc bộ thể thao mà Helena giới thiệu xem sao.” Nghĩ là làm. Một tiếng đồng hồ sau Phong đã trở thành hội viên của Câu lạc bộ “Khoẻ và Vui”. Chàng lái xe về nhà với ý định lấy quần áo thể thao và trở lại Câu lạc bộ tập liền ngay ngày đầu xem sao. Chàng chợt nghĩ đến phản ứng của Hương, chắc Hương ngạc nhiên và bực mình lắm, vì chàng đã tự ý quyết định mà không hỏi ý kiến vợ. “Who cares?” Phong mệt mỏi lắm rồi. Cần nhằn là nghề của Hương mà, Phong nghĩ vậy. Chàng bước vào nhà chờ Hương la hét vì tội vứt Valise cũ đi. Phong ngạc nhiên thấy Hương ngồi yên lặng trong bếp như một con mèo nhỏ, hai mắt đỏ hoe. Hương làm bộ như không biết sự có mặt của Phong. Nàng chẳng nói chẳng rằng.

- Em sao vậy? Phong hỏi nhẹ nhàng.

- Chả sao cả, giọng Hương thật lạnh

- Chả sao cả, mà sao mắng người ta là không có trái tim. Nói cho anh biết, tội vứt cái Valise cũ đã lên mốc là tội nặng lắm à?

Hương vẫn im lặng không trả lời. Phong cúi tiết.

- Em điên vừa vừa chứ, không thôi anh để em ở một mình đó. Anh chịu hết nổi rồi.

Nói xong Phong bỏ lên lầu lấy quần áo. Khi Phong trở xuống thì Hương đang gục đầu xuống bàn

khóc tấm tức. Phong càng điên thêm nữa, chàng gay gắt hỏi.

- Ai làm gì mà khóc mới được chứ. Mắng người ta đã rồi còn khóc thì lạ thật.

- Anh đúng là người vô tình, anh không biết quý kỷ niệm gì cả.

Phong hơi chột dạ.

- Tại sao em nói vậy?

- Anh có nhớ cái Valise đó là cái Valise kỷ niệm, hai vợ chồng mình đã chọn mua sau ngày cưới để đi hưởng tuần trăng mật ở Đà Lạt không?

- Anh quên mất, nhưng nó cũ và lên mốc hết rồi. Thôi, anh xin lỗi.

Phong phải nói vậy cho vợ vui lòng, chứ Phong đang nghĩ thầm “Có thằng chồng lù lù đây không lo o bế, lo tiếc cái Valise cũ mèm, rồi cần nắn cửi nhừi làm to chuyện, đàn bà lạ thật”. Phong có biết đâu, chả riêng gì Phong và Hương. Tất cả những cặp vợ chồng trên cái cõi đời này, trong cuộc sống chung, không biết bao nhiêu ngàn lần, họ phải thốt ra hai chữ “Lạ thật”.

Thực ra, hai người một trai một gái, sinh ra trong một gia đình cùng bố mẹ, cùng máu mủ, cùng chung sự giáo dục, mà tính nết còn khác biệt nhau. Nhiều khi anh em còn không hợp với nhau,

không chịu đựng được nhau. Hướng hồ hai người xa lạ, sinh trưởng trong hai gia đình khác hẳn nhau. Hoàn cảnh và sự giáo dục hoàn toàn khác biệt.

Bỗng dưng họ gặp nhau, hai trái tim đập loạn xà bèng, nói một cách văn hoa là hai trái tim đập chung một nhịp, rồi họ yêu nhau, lấy nhau. Trong cuộc sống chung, những thơ mộng êm đềm của ngày mới cưới rất ngắn ngủi. Sau đó, các cô cậu nhóc tí ra đời, bao nhiêu vất vả, lo lắng, muộn phiền trong cuộc sống. Chưa kể những suy nghĩ khác nhau giữa đàn ông với đàn bà. Vậy mà họ vẫn sống được với nhau, vẫn cố gắng san bằng những khác biệt, để mái ấm gia đình được bền vững, thì quả thật là một điều khiến ai cũng phải thốt ra hai chữ lạ thật, chứ chả riêng gì những người trong cuộc. ■

YÊU

(tặng chị N... thân yêu)

Hằng giật mình tỉnh giấc, sau khi quá mệt mỗi nàng đã thiếp đi khi ngồi trên ghế salon ở phòng khách nghĩ ngợi lan man. Nàng hốt hoảng “chết rồi, trễ giờ phải đưa anh ấy đi lọc máu”. Nàng chợt định thần, lắc lắc cái đầu cho tỉnh táo hẳn và chợt nhớ ra sự thực phũ phàng “anh ấy chết rồi còn đâu.”

Đúng vậy, chồng nàng đã vĩnh viễn rời bỏ nàng rồi... Đã hai đêm nàng không tài nào chợp mắt.

Nàng không ngờ sự ra đi của Phong lại làm nàng thấy nhớ thương, trống vắng và cô đơn đến như vậy. Nàng như người không còn sinh lực, không muốn ăn uống, không muốn làm bất cứ việc gì nữa. Nàng cứ đi ra đi vào, ngơ ngơ, ngẩn ngẩn.

Nàng ngồi chống hai cùi chỏ lên cái bàn ăn, hai bàn tay ôm hai bên má để cái đầu tự do muốn nghĩ gì thì nghĩ. Tự nhiên nàng nhớ đến Phong và giọng hát quen thuộc ấm áp của chàng “...*Nha Trang là miền quê hương cát trắng...*”

Ngày ấy, xa thật là xa..., ngôi nhà số 3 đường Quang Trung ở Thành Phố Nha Trang nơi nàng lớn lên với bao kỷ niệm êm đềm. Bỗng một ngày cô nữ sinh lớp đệ nhị của Trường Lê Quý Đôn, xinh xắn, mặn mà, áo dài trắng, eo thon, tóc dài lả lướt, thẹn thùng e ấp trước anh chàng đẹp trai hào hoa bạn của ông anh ở Sài gòn ra chơi. Chàng ta có giọng nói thật nhẹ và ấm. Chỉ những câu hỏi vớ vẩn của chàng ta cũng làm nàng bối rối.

Nàng trả lời rồi chạy biến vào nhà.

Anh ta đi rồi, Hằng mới tò mò hỏi thăm lý lịch. Ông anh cười cười “Làm sở Mỹ, thằng này dốt mềo lắm, tán khéo mà lại hát hay nữa, ca sĩ tài tử nổi tiếng đấy.”

Hằng ngơ ngẩn “đốt mềo là gì hở anh?”

Con bé này ngổ thật, đặt mèo là nhiều con gái mê nó lắm.

Hằng làm bộ thờ ơ nhưng trong lòng hơi buồn, nàng cũng chả biết tại sao nữa.

Nỗi buồn thoáng qua đó, chỉ vài giờ sau đã theo sóng biển cuốn trôi đi hết. Nàng lại hồn nhiên vui với bạn bè.

Nàng hết ngơ ngẩn, nhưng chàng lại ngẩn ngơ. Về lại Sài Gòn Phong cứ nhớ mãi ánh trăng dịu dàng của miền thùy dương cát trắng. Hình ảnh cô nữ sinh ngây thơ, xinh đẹp tên Hằng đã khiến chàng vương vấn mãi không thôi. Cuối cùng chàng trở lại Nha Trang xin cưới nàng.

Nàng nhận lời ngay không đắn đo suy nghĩ. Con gái mới lớn, chỉ thấy chàng đẹp trai là chịu, có công ăn việc làm, con nhà tử tế là được quá rồi. Đặt mèo như vậy mà vẫn đòi cưới nàng thì phải yêu lắm rồi, có gì nữa mà phải lo?

Nàng quên mất câu ca dao *“Đàn ông năm bảy lá gan, lá ở cùng vợ, lá toan cùng người”*.

Ông chồng đẹp trai của nàng có tới mười lá gan, cho nên cuộc đời làm vợ của nàng nhiều hạnh phúc và cũng nhiều nước mắt.

Từ lúc về làm vợ chàng cho tới lúc chàng ra đi, những người đàn bà ghé qua đời chàng cứ như

sao xệt, nàng vừa khóc lóc ghen tương với người này chưa nguôi thì đã lại vớ được thơ tình của người khác. Các nàng cứ xệt đến rồi đi, chàng vẫn ôm chặt vợ con không theo nàng nào cả. Đối với nàng cũng là một niềm an ủi. Ngày qua ngày nàng sống chịu đựng, yên phận làm người vợ hiền bất đắc dĩ của ông chồng bay bướm.

Về già chàng có đủ thứ bệnh, nàng chăm sóc mệt nghỉ. Thật cực khổ, nàng cũng không than vãn, vẫn cố gắng săn sóc tối đa. Nhiều khi bệnh tật làm chàng khó chịu, gắt gỏng vô lý, nàng vẫn cố gắng nhịn. Đôi khi mệt mỏi, bức bối quá nàng cũng phải than thầm “đúng là kiếp trước mình mắc nợ”. Hằng vẫn nghĩ, nàng sống với Phong chỉ vì nghĩa, thương nhiều, nhưng yêu thì chắc chắn không còn. Vậy mà bây giờ sao Hằng lại quá đau khổ? Nàng thèm có chàng bên cạnh quá đổi. Đau yếu cũng được, phải săn sóc cực khổ cũng chẳng sao, tha hồ gắt gỏng, miễn là anh có đó bên cạnh em. Đừng bỏ em một mình như vậy, buồn và nhớ anh quá Phong ơi. Hằng khóc nức lên. Thì ra nàng vẫn còn yêu Phong lắm lắm. ■

NGƯỜI CON GÁI KHÔNG CÓ TUỔI XUÂN

Trâm về Việt Nam ăn đám cưới con bà chị vào đúng dịp gần tết Tây. Lễ Giáng Sinh vừa qua, năm mới sắp tới, không khí ban đêm của Sài Gòn thật từng bừng náo nhiệt. Trâm hoa mắt lên vì đèn đóm giăng đầy phố xá. Ở bên Mỹ hơn 30 năm, Trâm chưa bao giờ thấy nơi nào chẳng đèn nhiều đến như vậy. Phải nói là một cái võng đèn khổng lồ, mắc vào những hàng cây ở hai bên đường, chạy dài từ chợ Bến Thành đến đường Nguyễn Huệ,

chạy đổ ra bờ sông, tạo nên một thứ ánh sáng huyền diệu phủ ngập phố xá Sài Gòn.

Trâm nghĩ thầm, dù trang hoàng để làm đẹp cho thành phố vào dịp lễ lạc, nhưng đâu cần phải chăng đèn nhiều một cách quá thừa thãi như vậy, để phải trả một món tiền khổng lồ về phí tổn điện đốt sáng mỗi đêm. Bớt đi một nửa số đèn, thành phố cũng vẫn thừa ánh sáng và quá đẹp rồi.

Tất cả những cái huy hoàng tráng lệ phung phí đó, thật tương phản với cái cảnh xô bồ, vô trật tự, mất thẩm mỹ của cả rừng xe gắn máy, phóng như điên, không bao giờ biết nhường cho người khách qua đường. Những người lái xe phần lớn mang khẩu trang bịt mặt, họ phóng bừa lên vỉa hè, suýt đâm cả vào những người đi bộ. Một bà lão lưng còng, như muốn gặp đôi người lại, ngồi nép vào bờ tường đưa tay xin tiền những người qua lại. Trâm vơ tròn mớ tiền lẻ trong túi, đặt hết vào tay bà cụ. Mấy đứa nhỏ không biết từ đâu chạy đến, vây quanh lấy Trâm xin tiền rồi rít. Trâm lúng túng không biết xử trí ra sao. Trâm không mang bóp vì sợ bị cướp giật. Tiền Trâm để trong túi đeo ở trước bụng bên trong áo, Trâm không muốn vạch áo lấy tiền ở chỗ đông người. Nàng đành phải gạt nhẹ mấy đứa nhỏ ra, miệng nói “Sorry nghe mấy

em, tiền để trong bóp quên ở nhà rồi. Có ít tiền lẻ biếu bà cụ, bây giờ trong túi không còn đồng nào hết”. Vừa nói Trâm vừa cố rảo bước. Nàng bật cười khi quen miệng nói chữ “Sorry”, chả biết đám nhỏ có hiểu “Sorry” là nghĩa gì không. Một đứa trẻ vẫn cố đi theo Trâm miệng lải nhải

- Con đói quá cô ơi! Cho con chút tiền ăn cơm.

Thằng bé nói giọng kéo dài ra như đang đọc bài học thuộc lòng. Đôi mắt nó vẫn lảo liên nhìn theo mấy thằng bạn đang đi theo xin tiền những người bộ hành khác. Một thằng bạn nó được một người đang móc túi cho tiền, ngay tức khắc thằng bé bỏ Trâm phóng ra chỗ thằng bạn nhanh như một mũi tên, miệng nó lại lải nhải “Con đói quá bác ơi! Cho con chút tiền ăn cơm”. Trâm phì cười với ý nghĩ “nó đói mà còn phóng nhanh như vậy, nó mà no chắc sẽ bay vù vù như trong phim chưởng”.

Đi lang thang thêm một lúc nữa, Trâm thấy mỏi chân, nàng ngồi xuống cái ghế dài bằng xi-măng ở vườn hoa trước tòa Đô Chính cũ. Một người bán nước dừa tươi chạy lại mời Trâm. Nàng nhìn thấy gương mặt hơi quen nhưng không nhớ được là ai. Bỗng người đó kêu lên “Bác Trâm phải không? Con đây, con là Phượng hồi đó đi làm cho bác Hương gần nhà thờ Cầu Kho đó. Bác nhớ con

không?” Phụng ngồi bệt xuống bãi cỏ, ôm lấy chân Trâm lắc qua lắc lại. Làm sao Trâm nhận ra nó được. Con bé Phụng cách đây 5 năm còn là một con bé thật ngây thơ, đôi mắt tròn to, da trắng, tóc dài đen mượt. Bây giờ trước mắt Trâm là một thiếu phụ gầy guộc, xác xơ. Trâm nhìn con bé nước mắt lưng tròng, nàng nghẹn ngào hỏi:

- Làm sao mà con ra nông nổi này.

Nó oà lên khóc, gục đầu vào đầu gối nàng

- Con khổ lắm bác ơi!

Nó nấc lên từng hồi khiến Trâm cũng khóc theo.

Cách đây 5 năm, Trâm về thăm Việt Nam lần đầu tiên. Nàng ở nhà Hương là chị họ của nàng. Phụng là cô bé giúp việc cho Hương. Nó xinh xắn, ngoan ngoãn nên Hương rất thương. Năm đó nó mới 18 tuổi. Trâm ở chơi với Hương một tuần lễ. Hương bận cửa hàng nên giao Phụng đưa Trâm đi chơi. Con bé lái xe Honda của Hương chở Trâm đi khắp nơi khắp chốn. Hai bác cháu rất hợp nhau.

Ít lâu sau Trâm nghe Hương kể chuyện ba của Phụng mất vì bệnh ung thư gan, mẹ thì bị tai nạn gãy xương chân. Hương làm ăn thua lỗ dọn đi Đà Lạt ở với con nên phải cho Phụng nghỉ việc. Trâm gửi Hương 200 đô la cho Phụng. Từ đó

Trâm không được tin tức gì về Phượng nữa. Đời sống bận rộn làm Trâm cũng quên luôn con bé dễ thương đã làm tài xế ôm cho Trâm suốt một tuần lễ ở Sài Gòn. Bây giờ con bé dễ thương đã biến thành người thiếu phụ tang thương, đang khóc nức nở kể lại những ngày trôi nổi cho Trâm nghe.

- Bác đi về Mỹ độ mấy tháng thì tai họa xảy đến với gia đình con. Bố con chết, mẹ bị tai nạn gãy chân. Thằng em con mới 10 tuổi phải nghỉ học đi nhặt rác kiếm sống qua ngày. Bác Hương làm ăn thua lỗ, cho con nghỉ việc. Sau đó con đi làm chiêu đãi viên ở một nhà hàng. Tại đây, con đã gặp một người môi giới kiếm vợ cho mấy người Tàu ở Đài Loan. Họ nói nếu con muốn kiếm tiền nhiều lo cho gia đình, thì nên lấy chồng già. Vì mấy người già mới có nhiều tiền. Con muốn lo cho mẹ con chữa lành bệnh và em con đi học lại, nên đồng ý.

Họ đưa cho con tấm hình một ông già, nhưng trông còn rất khỏe mạnh đứng trước một ngôi nhà thật bự. Họ nói đó là nhà của ông ta vì ông ta trước 1975 buôn bán ở Chợ Lớn nên rất giàu có. Họ nói, nếu con chịu họ sẽ cho trước mẹ con 4 triệu đồng. Sau khi làm vợ ông ta, con sẽ có tiền nhiều, tha hồ gửi về cho mẹ con. Họ bắt con phải ký giấy hứa làm vợ trong vòng 10 năm không

được đòi ly dị. Lúc đó con mới 19 tuổi. Con nghỉ hy sinh 10 năm để được có nhiều tiền giúp gia đình, nên con bằng lòng.

Sang tới Đài Loan con mới biết chồng con là một ông già bệnh hoạn ốm yếu, ở chung với vợ chồng người con trai trong một căn nhà bình thường, không có vẻ gì giàu có hết. Căn nhà thật bự trong hình là nhà bà con của ông ta. Hình con được coi là hình ông ta chụp từ 10 năm về trước lúc còn khỏe mạnh. Ông ta nói và hiểu được tiếng Việt chút ít. Con hỏi xin tiền để hàng tháng gửi về cho mẹ con, ông ta nói ông ta đã tốn rất nhiều tiền cho người môi giới để mua con, nên hết tiền rồi. Ông ta chỉ cho con được 2 lần tiền để gửi về nhà. Sau đó ông không cho nữa. Con sống như tù giam lỏng, không được đi ra ngoài. Hàng ngày phải làm đủ việc cực nhọc, hầu hạ ông già mà không được trả lương. Một hôm thằng con ông già làm ầu con, vợ nó ghen đánh con một trận thừa sống thiếu chết. Từ đó con vợ nó luôn tìm dịp hành hạ con. Lúc đó con không dám trốn đi vì không có tiền, không biết đường xá, lại cũng chưa nói được tiếng Tàu. Con chịu đựng sống như vậy được hai năm. Một hôm nhà họ có đám giỗ. Khách đến ăn giỗ có một người đàn ông Việt Nam. Con lén năn nỉ

họ giúp con trốn đi. Họ thương tình giúp đỡ, nhưng sợ bị liên lụy nên chỉ cho con ở đỡ hai hôm. Họ mang con tới một khu chợ cách xa nơi họ ở, cho con một ít tiền đủ mua cơm ăn hai ngày và dặn con ráng đi kiếm việc làm. Con xin được chân phụ bếp và rửa chén trong một tiệm bán mì. Ông chủ cũng là đầu bếp chính, ông ta không đàng hoàng, cứ tìm cách dè con hoài. Bà chủ biết được, nổi máu ghen, đuổi con đi. Con đang bơ vơ không chỗ ở, thì gặp một bà nhà giàu đi xe hơi. Bà nói tiếng Tàu, con chỉ hiểu được chút ít. Bà nói sẽ mượn con làm việc nhà và trả nhiều tiền. Ai dè bà đưa con vào làm trong một ổ điểm hạng sang. Con trốn đi mà không thoát, bị nhốt vào phòng tối và bỏ đói hai ngày. Bà cho người canh chừng, con không có cách nào trốn đi được nữa. Gần một năm sau, nhờ một người khách đến chơi thường xuyên, rất thích con, giúp đỡ con mới thoát được.

Về tới Việt Nam, con mới biết mẹ con đã chết vì bị bệnh gan. Bây giờ chỉ còn hai chị em con, nương nhau sống qua ngày. Phụng vừa khóc vừa kể, Trâm vừa nghe vừa khóc. Khi câu chuyện kết thúc, mắt hai bác cháu cùng sưng húp. Cũng may trời tối, thiên hạ lo ngắm phố phường, chả ai để ý đến hai bác cháu. Trâm xót xa nhìn Phụng.

- Con có đau không mà trông ốm yếu quá vậy?
- Bây giờ đã khá lắm rồi đó bác. Con bị bệnh cả năm trời, may nhờ có mấy bà phước giúp đỡ con mới qua khỏi. Trâm dúm vào tay Phượng một ít tiền. Hai bác cháu trao đổi địa chỉ cho nhau. Trâm căn dặn:

- Bao giờ con gặp khó khăn, nhớ liên lạc với bác. Trước khi bác về lại Mỹ, hai bác cháu phải đi ăn với nhau một bữa cơm. Bác muốn gặp cả em con nữa.

Nhìn theo cái bóng gầy guộc của Phượng, một bên vai trĩu xuống vì gánh vác quá nặng, Trâm chép miệng thở dài “Tội con bé, cuộc đời đã đánh cắp mất tuổi xuân của nó.”

Đầu Xuân 2009

THI SĨ, THƠ VÀ NHỮNG ĐĨA XÔI

Với cái óc nhỏ bé thô thiển của tôi, tôi nghĩ làm thơ khó hơn viết văn.

Làm thơ phải có khiếu trời cho, phải biết niêm luật. Một bài thơ thường ngắn hơn một truyện thật ngắn. Nhà thơ phải thu gọn có khi là một truyện tình, một đề tài, một kỷ niệm vui buồn, hay ca tụng, mỉa mai chế diễu một vấn đề nào đó. Chỉ một bài thơ ngắn mà phải diễn tả được tất cả những điều mình muốn nói. Quả thật là tài tình.

Viết văn thì dễ dàng thoải mái hơn. Tha hồ viết những điều mình nghĩ, những đề tài mình sáng tạo, dài ngắn tùy thích. không hạn chế, không niêm luật.

Vậy mà, bất công thay, phần lớn thơ lại không được nhiều người ưa thích bằng truyện ngắn, truyện dài. Người ta có thể say mê đọc một lèo hết một quyển truyện, nếu là truyện hấp dẫn. Một quyển thơ dù có nhiều bài thơ hay, cũng ít khi có ai say mê đọc hết cả quyển một lúc.

Tôi có một người bạn, tôi rất phục nàng về tài làm thơ. Nàng làm thơ hay, nhanh chóng dễ dàng. Nàng sáng tác khá nhiều và tên tuổi nàng cũng khá quen thuộc trong giới viết lách. Ngoài tài làm thơ, nàng nấu ăn cũng rất giỏi. Nàng có món tủ là món xôi đậu phộng rất ngon. Nàng rất dễ thương. Bạn bè có tiệc tùng, nàng sẵn sàng nấu cho một khay xôi đủ loại. Món xôi của nàng bao giờ cũng được mọi người chiều cổ tận tình.

Ai cũng trầm trồ và muốn biết tên của người nấu món xôi hấp dẫn đó.

Một hôm trong mục điểm thơ trên đài phát thanh, tôi nghe người phụ trách chương trình nhắc nhở đến những bài thơ hay của nàng. Tôi mừng rỡ gọi điện thoại báo cho nàng biết.

Và sau đây là cuộc điện đàm của chúng tôi:

- Nàng ơi, nàng có biết là thơ của nàng được người ta khen trong mục điểm thơ của đài phát thanh không?

- Biết chứ

- Sướng nhé, theo tôi bây giờ người ta mới khen thơ nàng là quá trễ đó. Thơ hay như vậy, lẽ ra phải được khen từ lâu rồi mới phải.

Nàng cười và nói

- Bây giờ mới được khen là may rồi, nhờ có tài nấu xôi mới được người ta nhắc đến thơ của mình đó.

Tôi ngạc nhiên hỏi

- Tại sao thơ lại dính đến xôi, kỳ quá vậy?

Nàng cười thích thú kể giai thoại tiểu lâm về thơ và xôi của nàng cho tôi nghe.

Đây là nguyên văn lời kể của nàng.

- Một hôm trong một bữa tiệc, có một người hỏi mình, có phải chị là nhà thơ ABC không?

Nghe hỏi mình mừng quá, nghĩ thầm trong bụng, chắc họ thích thơ mình, muốn hỏi làm quen, nên cười thật tươi và hớn hờ nhận liền,

Dạ, mình là ABC đây, chắc chị có đọc thơ của mình rồi

Dạ chưa đọc, nhưng được nghe nói nhà thơ ABC nấu xôi ngon hết xẩy.

Một người khác đứng gần đó phụ họa
Đúng rồi, mình cũng nghe mọi người nhắc đến tên
chị hoài, ai cũng nói nhà thơ ABC nấu xôi ngon
lắm.

Miệng mình cười mà trong lòng thấy héo hon mìa
mai quá. Nhà thơ mà được mọi người biết đến vì
nấu xôi ngon chứ không phải vì làm thơ hay.

Tôi vội ngắt lời chị

- Thì bây giờ có người khen qua mục điểm thơ của
đài phát thanh rồi đó. Trẽ còn hơn không.

Nàng cười thành tiếng trong điện thoại.

- Trời ơi, cũng nhờ tài nấu xôi nữa đó.

Tôi hỏi sao vậy.

Nàng tiếp,

- Một hôm cũng trong một buổi tiệc, một người
quen sau khi ăn món xôi mình nấu, gặp mình khen
rối rít.

Chị làm món xôi đậu phộng ngon quá.

Mình cười nói với chị ấy, nếu chị thích bữa nào có
tiệc nữa mình sẽ làm nhiều để dành riêng cho chị
một đĩa. Và mình giữ lời hứa nên chị cảm động
quá.

Từ đó chị hay thân mật trò chuyện với mình. Sau
khi nghe mình nói đang in cuốn thơ, chị nhanh
nhẩu nói liền: Mình có người bạn làm đài phát

thanh phụ trách mục điểm thơ, chừng nào chị in xong cuốn thơ mình sẽ nhờ người bạn giới thiệu thơ cho chị.

Kết quả của đĩa xôi mình tặng, nên mình mới được giới thiệu thơ trên đài phát thanh đó.

Nói rồi nàng lại cười lớn có vẻ thích thú.

Tôi biết sau tiếng cười đó là một âm hưởng cay đắng xót xa.

Nàng là một nhà thơ có tài, nhưng chẳng mấy ai có thì giờ để ý đến những đứa con tinh thần của nàng. Nhưng cái tài nấu xôi của nàng thì người ta để ý tới ngay và truyền miệng đi khắp mọi người.

Những đĩa xôi ngon được đón nhận với tất cả nhiệt tình hào hứng.

Còn những bài thơ hay thì lại bị hờ hững lãng quên.

Đúng là chuyện cười ra nước mắt! ■

KIỆP LÀM MẸ

Khi chúng ta còn ở trên giải đất hình chữ S thân yêu thì hình như hầu hết già trẻ lớn bé ai cũng thuộc lòng câu ca dao:

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Một lòng thờ mẹ kính cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con

Các bà mẹ nghe câu “một lòng thờ mẹ” cảm thấy ruột gan cứ mát rười rượi. Chưa hết, còn thêm mấy câu “hết sảy” này nữa chứ:

Cá không ăn muối cá ươn

Con cãi cha mẹ trăm đường con hư

Và:

Chết cha ăn cơm với cá

Chết mẹ liếm lá đầu đường, v.v... và v.v...

Ồi! Các bà mẹ cảm thấy hãnh diện làm sao! Vai trò người mẹ thật quan trọng trong đời sống của các gia đình. Thiếu mẹ hoặc không nghe lời mẹ là hỏng bét hết.

Nhưng, ở đời sao lại có cái chữ nhưng quái ác này nhỉ? Từ ngày lưu lạc giang hồ sang đất Mỹ, vai trò người mẹ vẫn quan trọng, nhưng (lại nhưng) chỉ quan trọng về phương diện “lao động” thôi. Nói nôm na người mẹ là một “công cụ” cần thiết lo lắng công việc trong nhà thay một “sén nương”. Riêng về mặt tinh thần thì xem ra bà mẹ “nhẹ hều” chẳng có kí lô nào hết. Cho nên cái chữ “quan trọng” hình như chê không chịu đứng ngang hàng với các bà mẹ về phương diện tinh thần. Có lẽ xứ Mỹ này văn minh quá cho nên cá chẳng cần có muối cá vẫn tươi, ném vào Freezer là cá tươi rồi “pho - e - vờ”. Con cái chẳng cần nghe lời mẹ cũng chẳng chết con giáp nào. Một người bạn tôi đã nói một câu thật chua chát “Ở xứ này con cái không nghe lời

mình là chuyện đương nhiên. Chúng nghe lời mình mới là chuyện ngạc nhiên.”

Trong một buổi họp mặt, một bà bạn than thở: “Ở xứ này, muốn dậy dỗ con cái phải nói năng cho khéo léo, tư lơ mơ là bị chúng quạ ngay hoặc là bỏ đi chỗ khác để mình nói chuyện với bàn ghế.”

Bà khác phát biểu: “quạ lại hay bỏ đi chỗ khác còn đỡ, đằng này nó còn làm tới cho mình uất chết luôn”. Bà kể lễ cô con gái cưng của bà lúc này thích mặc mốt “xệ mông và hở rốn”. Quần Jean lúc nào cũng xệ xuống nửa mông, đằng trước thì hở nguyên một khúc bụng với cái rốn xấu ỉn (nguyên văn bà nói). Bà nói nhẹ nhàng cô bé không nghe. Giận quá! Bà la toáng lên, và đại dột chê cái rốn lồi của cô bé phơi ra trông chả mỹ thuật tí nào. Cô bé trả đũa lời chê của mẹ bằng một màn phóng xe đi biệt tăm luôn cả ngày. Tối trở về với cái khoen treo lủng lẳng tòng teng ở rốn làm bà mẹ á khẩu luôn.

Tôi an ủi “Nó còn nhỏ chỉ biết đua đòi theo mốt, bị mẹ la bực mình nên phản đối như vậy. Lớn lên nó sẽ hiểu và biết suy nghĩ hơn, lúc đó chắc nó không làm chị buồn nữa đâu.”

Một người bạn từ Cali qua nuôi con gái đẻ, phản đối: “Chưa chắc đâu. Con gái mình lớn tướng, lấy chồng có con rồi mà vẫn làm mình dở khóc dở

mếu đây này.” Bà kể tiếp: “Nghe tin nó đẻ, mình bỏ chồng phóng sang ngay để lo cho nó. Ai ngờ bảo gì nó cũng không nghe. Ăn uống không chịu kiêng cử. Con nó mới đẻ mà nó cứ để thẳng bé trần như nhộng, nằm tênh hênh ở trong phòng máy lạnh chạy rè rè cả ngày. Sợ thẳng cháu cứng bị cảm lạnh, mình lấy cái khăn đắp ngang người cho cháu. Con mình lấy ngay cái khăn ném ra một bên, rồi mặt xưng mày xỉa nói với mình: “Con con, con biết lo, mẹ đừng đụng vào nó”. Các chị xem, nó nói vậy mà nó nghe được. Con nó nhưng là cháu của mình, cháu mình mình mới xót chứ, người dưng nước lã thì ai mà thêm xía vào. Mình bực mình nên đổi vé máy bay, ngày mai mình sẽ đi về Cali. Ở lại làm gì khi mà nó ăn nói với mình như vậy.

Bà bạn thân tôi này giờ vẫn ngồi yên lặng chọt lên tiếng: “Các bà ơi! Bây giờ đổi đời rồi. Ngày xưa có câu “kính lão đắc thọ”. Bây giờ phải đổi là: “Kính con đắc thọ”. Đối với con mình phải kính trọng, lựa lời mà nói. Nói năng lạng quạng nó giận, nó không cho gặp cháu nữa là khổ. “Ông con rể quý của tôi đó”. Bà bạn tôi cười như mếu: “Tôi phải gọi là ông để tỏ lòng kính trọng”. Tôi lỡ lời nói làm ông ấy giận, thế là ông ấy bảo con gái tôi từ nay ông ấy không muốn tôi lại nhà ông ấy nữa và ông ấy cũng

không muốn lại nhà tôi. Gia tài tôi có một đứa con gái và một đứa cháu ngoại mà ông ấy nỡ đoạn giao như thế đấy. Con gái tôi nó ngu lắm, nó sợ chồng nên chồng bảo sao nghe vậy. Thế là tôi không được gặp con, gặp cháu nữa. Về sau con gái tôi năn nỉ tôi, nó bảo tôi xin lỗi thằng chồng nó, các bà thấy có ngược đời không? Tôi hỏi con tôi “Sao con không bảo chồng con xin lỗi mẹ, mà lại bảo mẹ xin lỗi chồng con?” Nó bảo, nó nói chồng nó không được và kết luận “Thôi mẹ chịu khó xin lỗi chồng con đi, chỉ cần nói một câu sorry để ợt mà bù lại mẹ được bằng bế cháu ngoại của mẹ, mẹ không sợ à? Nó biết tôi mê thằng Cu Tí con nó, nên nó dụ khị tôi. Thế là tôi phải xin lỗi ông con rể tôi đấy quý vị ạ. Cả bọn chúng tôi cùng phì cười. Bà bạn tôi cũng cười theo, nhưng trong khóe mắt bạn, tôi thấy thấp thoáng giọt lệ.

Thật tội nghiệp cho các bà mẹ Việt Nam phải sống trên đất Mỹ. Một nơi mà những phong tục tập quán đáng yêu đáng quý của Việt Nam hầu như bị lãng quên. ■

CÚ TƯỚNG BỎ

Năm nay nàng đã ngoài bảy bó, nhưng nhờ còn giữ được chút dáng dấp thời con gái, nghĩa là không bị lên cân nhiều nên trông nàng có vẻ trẻ hơn tuổi. Nàng lại thích ăn mặc một miếng nên mỗi lần đi dự tiệc tùng nàng thường được nghe những lời xã giao (Trông chị trẻ quá!) Dù biết những lời khen đó chưa chắc là ý nghĩ thật của người ta, vậy mà mỗi lần nghe nàng cũng thấy vui và lại còn bị nhập tâm nữa mới chết chứ. Đôi khi nàng quên bém mắt cái thực tế phũ phàng là một bà già bảy bó, cứ tưởng còn trẻ, nên cứ quen thói thức thật

khuya làm việc liên miên có khi quên cả ăn trưa. Nàng có mẹ già 96 tuổi, cụ cứ ngã hoài nên nàng phải đưa mẹ vào Nursing home. Bà cụ nhờn nhẽo, phải con gái đút mới chịu ăn, nên một ngày nàng phải vào với mẹ hai lần. Mỗi buổi sáng nàng tay xách nách mang đủ thứ linh kinh, cà phê, cà pháo mang vào cho mẹ. Bà cụ vẫn ghiền cà phê sữa đặc của Việt Nam, chứ không thích thứ cà phê nhạt thếch của Mỹ. Sáng nào pha cà phê cho mẹ, nàng cũng làm thêm một ly cho mình để mang lên xe nhâm nhi. Vừa lái xe, vừa thỉnh thoảng làm một ngụm cà phê, vừa nghe nhạc thú vị biết bao.

Một hôm nàng vừa de xe từ garage ra ngoài đường nhỏ trước nhà. Đang sang số để định lái xe đi thẳng thì một cái xe từ đằng sau đến chạy ép sát vào xe nàng. Ông tài xế Mỹ sồn sồn ra hiệu cho nàng quay kính xe xuống, nghiêng đầu về phía nàng cười nói:

- Tôi muốn mời bà uống cà phê với tôi.

Nàng nghĩ bụng “Cái thằng cha điên này mời người ta uống cà phê kiểu gì lạ vậy. Nàng ngó hẩn bằng đôi mắt ngạc nhiên không mấy thiện cảm. Hình như đoán được ý nghĩ của nàng, hẩn bèn chỉ tay lên mui xe nàng và nói:

- Tôi có order ly cà phê cho bà ở trên đó.

Ánh mắt nàng dịu lại, nhìn hấn ta nở nụ cười thật tươi rồi nói cảm ơn một cách ngượng ngáp. Vậy mà nàng tưởng bở, nghĩ hấn muốn mời nàng đi uống cà phê thật sự, ai ngờ... Thật là quê một cục! Nàng mở cửa xe bước ra, nhìn ly cà phê của mình nằm chễm chệ trên mui xe, nàng thấy phục cái tài lái xe của mình quá xá. De xe một quãng dài như vậy mà ly cà phê của nàng vẫn không đổ. Nàng tự điều chỉnh chắc xin một chân làm trong rạp xiếc được đây. Nàng nhớ là lúc ra xe vì cầm nhiều đồ quá, không mở cửa xe được, phải để đỡ ly cà phê lên mui xe. Nàng định bỏ mấy thứ đồ vào xe trước rồi sẽ lấy ly cà phê, ai ngờ quên bém luôn, đúng là tuổi già.

Buổi chiều trước khi mang cơm vào Nursing home cho mẹ, nàng ghé bưu điện gửi quà sinh nhật cho cô bạn thân ở Cali. Trời nóng như đổ lửa, nàng phải xách cả túi đồ ăn của mẹ vào bưu điện, vì sợ để ngoài xe nóng quá đồ ăn sẽ bị hư. Gửi đồ xong, nàng lái xe vào Nursing home, trên đường đi nàng vui vẻ hát líu lo. Bước vào phòng mẹ, nàng hí hờn nghĩ mẹ sẽ rất thích món cá kho dưa ăn với cơm hôm nay. Đỡ mẹ ngồi dậy để sửa soạn ăn, nàng mới giật thót mình, ủa, cái túi đồ ăn của mẹ đâu rồi, chắc là quên dưới xe. Nàng lại đặt mẹ nằm

xuống, chạy ra xe lấy túi đồ ăn. Tìm trong xe không có, nàng hoảng hốt, thôi chết, quên ở bưu điện rồi. Lúc này nàng mới nhớ ra khi xếp hàng gửi đồ ở bưu điện nàng đã để túi đồ ăn của mẹ ở dưới chân. Sau khi gửi đồ xong, nàng quên bém túi đồ ăn, cứ thế phăng phăng bước ra ngoài. Bưu điện ở cách Nursing home nửa giờ lái xe. Như vậy là vừa đi vừa về mất một tiếng, mẹ sẽ đói meo. Chưa bao giờ nàng thấy chán mình dễ sợ, người gì mà hổng quá, quên trước, quên sau. Nàng chợt lo lắng, không biết có ai lấy cái túi đồ ăn đi mất không. Bên trong chỉ là đồ ăn và một ít trái cây nhưng cái túi trông rất đẹp. Tự nhiên nàng có ý nghĩ thật buồn nhưng là sự thực đau lòng, nếu ở Việt Nam chắc chắn là mất. Ở đây có nhiều hy vọng người ta sẽ không lấy. Mà đúng như vậy thật, đến nơi nàng mừng rỡ thấy túi đồ ăn vẫn ở nguyên chỗ cũ, dù bưu điện lúc đó rất đông người.

Trên đường lái xe trở lại Nursing home, vừa thương mẹ phải chờ đói bụng vừa nghĩ đến sự thật phũ phàng. Mình đã già thật rồi. Quần áo tóc tai chỉ có thể làm cho bề ngoài trẻ trung một chút chứ cái đầu óc của một lão bà thì có gì làm cho nó trẻ lại được.

Thôi nhé, từ nay khi được mọi người khen trẻ thì đừng có tưởng bở. Chưa bao giờ nàng thấy câu nói “Coi vậy mà không phải vậy” nó đúng quá. Buổi tối ông chồng thấy nàng ngồi mặt đờ ra có vẻ suy nghĩ bèn hỏi nguyên do.

Nàng tâm sự với chồng:

- Em sợ mình sẽ mắc bệnh Alzheimer quá. Chàng bèn trấn an:

- Đừng lo, anh mới đọc ở Internet người ta đã tìm ra thuốc chữa bệnh này rồi.

Mặt nàng tươi hẳn lên, nàng mừng húm nói với chồng:

- May quá, em lo sợ một ngày nào em sẽ âu yếm nhìn anh hỏi: “Ông là ai mà lại chui vào nhà tôi ở vậy?”

Ông chồng nàng cười hì hì:

- Đâu có sao, anh sẽ trả lời tui là cái người làm cho bà bị bụng bự tới bốn lần đó.

Nàng phát vào vai chồng:

- Cái ông già dịch này!

Trong tận đáy lòng, nàng thầm cảm ơn Thượng đế, cho tới tuổi này nàng vẫn còn có được ông già dịch. ■

LẤY CHỒNG BẮC KỲ

Khi tôi mới lớn tới tuổi cập kê, cũng có khá nhiều chàng trai theo đuổi. Má tôi thuộc loại đàn bà người Nam xưa thật là xưa, và rất kỵ Bắc kỳ. Tối ngày bà nhắc tới nhắc lui hoài.

Con có thương thằng nào thì nhớ thương người Việt mình. Đừng thương nhầm thằng Bắc kỳ mà khổ một đời nhe con.

Đối với má tôi, Bắc kỳ không phải là người Việt. Và con trai Bắc là tổ sư xạo.

Khổ nổi trong số bạn thân của ông anh tôi, lại lọt vô một cha nội Bắc kỳ chính hiệu con nai vàng.

Mỗi lần hấn đến nhà chơi với anh tôi, gặp tôi đứng ngoài cửa là mắt hấn sáng rỡ như đèn pha, hấn hỏi giọng trong và ngọt như mía lùi

- Anh Hai có nhà không bé Tư?

Tôi lớn bộn rồi, mà hấn cứ gọi tôi là bé. Hấn bằng tuổi anh Hai tôi, như vậy hấn hơn tôi có năm tuổi chứ mấy.

Bực mình, tôi than với anh Hai

- Cha nội Bắc kỳ bạn anh, tối ngày gặp em cứ kêu bé bé hoài, thấy ghét.

Chắc anh tôi học lại với hấn, nên một hôm hấn đến chơi đúng lúc ông anh tôi đang tắm, hấn lân la đến bên tôi nói chuyện. Hấn nhìn tôi với ánh mắt tinh nghịch

- Bé ghét anh lắm phải không?

Tôi lườm hấn

- Ăn nhằm gì mà ghét anh

- Thì tại anh kêu bé là bé Tư

Tôi thuộc loại 'tomboy' nên đâu ngán gì hấn, tôi ghét nên trả lời đại

- Ừa đó, ai biểu người ta lớn rồi mà kêu bé bé hoài
Hấn cười mím chi (dù đang ghét hấn, tôi cũng phải công nhận hấn có nụ cười rất có duyên)

- Này nhé, bé thua anh tới năm tuổi. Lúc anh năm tuổi anh đã mặc quần kín đáo đàng hoàng rồi, bé

mới ra đời nằm khóc oe oe và không mặc quần áo gì hết trơn.

Á à, hần bày đặt học nói tiếng Nam của tôi nữa chứ. Hần còn dám ngạo tôi không mặc đồ khi mới lọt lòng. Tôi chưa kịp phản ứng thì hần đã tưng tưng nói thêm

- Khi anh bắt đầu cắp sách đi học, thì bé còn mặc quần có cửa hậu chạy lon ton khắp nhà.

Dù đang tức hần, tôi cũng tròn mắt lên nhìn hần hỏi

- Quần có cửa hậu là quần gì?

Hần nhìn tôi lắc đầu le lưỡi, giả giọng người Nam

- Kỳ lắm, hông dám nói đâu

Tôi tò mò nài nỉ

- Nói đại đi mà

Hần nhìn tôi cười diều cọt

- Bé bắt anh nói đó nhé. Quần có cửa hậu người Bắc gọi bằng cái tên hơi kỳ là quần thùng đít đó. Anh nhớ hồi đó anh đã thấy cái mông tròn tròn nhỏ xíu của bé rồi.

Tôi vừa mắc cười vừa mắc cỡ

- Má em nói đúng y chang, Bắc kỳ ba xạo quá đi, hồi đó anh đã quen anh Hai em đâu mà nói là thấy người ta chứ.

Hần như người bị điện giật

- Má nói sao, má nói anh xạo hả?

Bản tính người Nam vốn thiệt thà, tôi khai liền

- Má không nói riêng anh, má chỉ dặn em là đừng thương Bắc kỳ, xạo lắm, khổ một đời đó con.

Hắn rên lên, giọng thảm thiết

- Trời ơi, má ơi, vậy là má giết con rồi.

Anh Hai tôi vừa tắm xong đi ra, vội vàng hỏi hắn

- Mà nói má nào giết mày?

Hắn trả lời giọng ngon ơ

- Thì má tụi mình đó

Anh Hai tôi cười ngất

- Cái thằng lẹ thiệt, hồi hôm mới tâm sự nhờ tao nói dùm với em tao, tao còn chưa kịp nói, mà giờ này mày đã chui vô làm con của má tao rồi.

Hắn làm bộ gãi đầu, mặt nhăn nhó

- Anh Hai xấu quá, chuyện tao nhờ vả khẩn thiết như vậy mà anh Hai chậm như rùa thì tao phải chạy lẹ giống thỏ chứ biết làm sao.

Nghe hắn kêu anh Hai là anh mà lại xưng tao, tôi tức cười muốn chết.

Sau đó, chắc nhờ anh Hai tôi cố vấn, hắn o bế má tôi làm sao mà bà già khen hắn quá chừng chừng.

Có bữa bà còn nói với tôi

- Con à, má thấy thằng Bắc kỳ này được lắm, coi bộ nó thiệt thà dễ thương, chứ không xạo đâu con.

Tôi phục hấn sát đất, không biết hấn làm cách gì mà bà má cổ lỗ sĩ của tôi vẫn có thành kiến sai lầm Bắc kỳ không phải là người Việt, bỗng dưng cứng hấn quá trời và còn nhận hấn làm con nuôi nữa.

Một năm sau, từ vai trò con nuôi hấn biến thành con rể. Báo hại tôi phải làm dâu một gia đình Bắc kỳ. Điều này thật khó cho tôi, con nhỏ Nam kỳ ‘tomboy’ chui vô một gia đình Bắc kỳ khó thiệt là khó.

Thoạt nghe chồng tôi gọi ba má ảnh là cậu mợ, tôi hết sức ngạc nhiên. Đối với người Nam, em trai của má thì mới gọi là cậu và vợ của cậu mới gọi là mợ. Giống như tôi vẫn gọi cậu mợ Út là em của má tôi vậy. Bây giờ phải gọi ba má chồng là cậu mợ, tôi thấy kỳ khôi quá.

Mới về làm dâu, tôi được mợ tức mẹ chồng dạy cho cách nấu phở Bắc. Mợ bảo

- Anh cả thích ăn phở mợ nấu lắm

Mợ gọi chồng tôi, con trai lớn của mợ là anh Cả và gọi tôi bằng chị. Cách xưng hô này của người Bắc tôi thấy quá khác biệt với gia đình tôi. Ở nhà, tôi quen nghe má tôi gọi anh Hai tôi là thằng Hai. Con cái trong nhà má tôi gọi thật thân mật, mộc mạc là thằng và con hết. Thằng Hai, thằng Ba, con Tư, thằng Út, v.v...

Trở lại chuyện mợ dạy tôi nấu phở. Mợ dạy tôi tỉ mỉ cách rửa xương bò để nấu nước phở. Mợ muốn thực hành ngay cho tôi thấy. Đang đứng cạnh coi mợ nấu, mợ bỗng quay qua tôi nói

- Đưa cái môi đây.

Tôi ngạc nhiên, sao khi không mợ đòi tôi đưa môi ra, chắc mợ thấy con dâu dễ thương nên mợ tính thưởng cho cái hôn chắc. Tôi cười sung sướng rồi chu cái môi ra. Mợ mở to mắt nhìn tôi

- Bảo đưa cái môi đây mà sao cứ đứng yên, lại còn chu miệng lại tính làm gì vậy?

- Mợ kêu con đưa môi ra mà.

Mợ cười gập cả người lại, mợ chỉ tay vào cái ống để đưa với miệng

- Mợ bảo chị đưa môi là đưa cái môi bằng nhôm to tướng kia kìa, để mợ hút bột cho nước dùng nó khỏi đục. Ngớ ngẩn quá đi mất, đưa môi của chị cho mợ để làm cái con khỉ gì.

Tôi vừa quê vừa tức cười

- Cái vá mà mợ kêu cái môi làm sao con biết được, con tưởng mợ tính thưởng cho con cái hôn chứ.

Mợ lắc đầu cười

- Đúng là ngôn ngữ bất đồng

Dậy tôi nấu phở xong, mợ nói tuần tới sẽ dạy tôi nấu bún bung, món bún đặc biệt của người Bắc.

Mợ nói nấu bún bung cần nhất là phải có dọc mùng.

Nghe chữ dọc mùng tôi không biết nó là cái gì, không lẽ là cái dọc giảng mùng? Chắc chắn không phải rồi, dọc mùng đó làm sao nấu bún.

Đêm đó về, tôi nằm tỉ tê hỏi chồng “anh ơi, dọc mùng để nấu bún bung là cái gì vậy?” Nghe chồng cắt nghĩa tôi mới biết dọc mùng là cây bạc hà mà má tôi vẫn nấu canh chua. Tôi không hiểu sao cái tên bạc hà dễ thương vậy mà người Bắc kỳ lại đổi thành cái tên cứng nhắc là dọc mùng.

Bài học vỡ lòng đầu tiên của tôi cái vá là cái môi, bài học thứ hai cây bạc hà phải gọi là cây dọc mùng.

Bài học thứ ba sảy ra hôm giỗ ông nội, vợ chồng tôi phải về nhà bố mẹ chồng ăn giỗ. Tôi lo đi chợ mua đủ thứ trái cây thật ngon và một hộp bánh thật bự mang tới. Nghĩ bụng sẽ được mợ khen con dâu hiếu thảo. Bước vô nhà gặp mợ, tôi chào và khoe liền

- Con mang đồ tới bày bàn thờ ông nội

Mợ ngó tôi mặt không vui chút nào

- Chết, sao chị lại nói mang đồ tới bày bàn thờ ông nội.

Tôi thật ngạc nhiên, không biết tại sao mợ lại nói vậy, mợ kéo tay tôi vô phòng trong nói nhỏ

- Chị nói như vậy là phạm thượng biết không. Đồ là chữ xấu lắm, người Bắc chúng tôi gọi “cái đồ” là cái đồ đầy

Tôi không biết mợ nói “cái đồ” là cái gì, nhưng thấy mặt mợ nghiêm quá, tôi sợ không dám hỏi, chỉ biết dạ dạ và xin lỗi lia chia.

Về nhà, ông chồng tôi mới cất nghiã cho nghe, “cái đồ” là cái của đàn bà ở vùng cấm địa. Tôi chỉ biết ôm đầu than thở

Trời ơi, sao tiếng Bắc lồi thối rắc rối quá vậy. Em không thể tưởng tượng được cái của đàn bà thì gọi là cái đồ. Cái đồ lại có tên là cái đồ. Hèn gì má em nói người Bắc hồng phải người Việt, vì dùng nhiều tiếng khác quá trời. Cái ly thì gọi là cái cốc. Cái muống cà phê thì gọi là cái cù dĩa, muống canh thì gọi là cái thìa. Chén ăn cơm thì gọi là cái bát. Cái vá thì gọi là cái môi. Nước lèo thì gọi là nước dùng. Cái bóp thì gọi là cái ví. Đôi vớ thì gọi là đôi tất. Áo bà ba thì gọi là áo cánh. Cái rương đựng đồ thì gọi là cái hòm. Cái hòm chôn người chết thì gọi là cái quan tài. Trái thơm thì gọi là quả dưa. Dưa leo thì gọi là dưa chuột. Đôi bông thì gọi

là hoa tai. Nhiều chữ khác quá, tùm lum tà la làm sao em nhớ cho hết hả trời.

Anh chồng Bắc kỳ cười hăng hắc, ôm tôi vào lòng âu yếm hỏi

- Tiếng Bắc của anh nó lồi thối như vậy, nếu cho chọn lại em có muốn lấy chồng Bắc kỳ nữa không? Tôi nhìn chàng lè lưỡi

Nếu hỏi khơi khơi, em có muốn lấy chồng Bắc kỳ nữa không, thì em trả lời ngay là em hồng muốn. Nhưng, nếu người chồng Bắc kỳ đó là anh thì em phải chịu thôi.

- Ủa, sao lạ vậy?

- Thì tại ông chồng Bắc kỳ của em thấy ghét, làm em thương ổng gần chết chứ còn sao nữa, anh khờ quá đi.

Anh chồng Bắc kỳ của tôi lắc lắc cái đầu cười sung sướng

- Tiếng Nam của em mới thật là lạ lùng đó, thấy ghét mà lại thương gần chết là nghĩa làm sao? Nhưng thôi cho phép em thương anh đó.

Tôi nhéo chàng một cái đau điếng:

- Đúng là Bắc kỳ, kỳ cục quá đi. ■

DÙ QUÁ MUỘN MÀNG

Duyên văn nghệ đã đưa đẩy tôi có cơ hội quen biết nhạc sĩ Lam Phương. Cách đây 11 năm, ngày 17 tháng mười năm 2004, bác sĩ Nguyệt Nga và phu quân là anh Nguyễn Tấn Phước, cháu của nhạc sĩ Lam Phương ở Virginia đã tổ chức 1 buổi nhạc thánh phòng, kỷ niệm 55 năm âm nhạc để vinh danh nhạc sĩ Lam Phương. Buổi tổ chức thành công mỹ mãn. Hội trường rộng lớn chứa cả ngàn người không còn một chỗ trống. Khi sửa soạn cho buổi nhạc thánh phòng, anh Phước có

làm một tập chương trình đặc biệt và yêu cầu vài người mến mộ nhạc sĩ Lam Phương và yêu thích âm nhạc viết về ông. Tôi có hân hạnh trong danh sách những người đó.

Ngay từ hồi ở Việt Nam tôi đã hâm mộ nhạc sĩ Lam Phương và rất thích những nhạc phẩm “Thu Sầu”, “Trăm Nhớ Ngàn Thương” v.v... của ông. Tự nhiên tôi nảy ra ý định gọi điện thoại phỏng vấn ông. Trước khi gọi, tôi cũng đắn đo hồi hộp không biết ông có muốn nói chuyện với tôi, một người xa lạ chưa hề quen biết ông không? Nào ngờ, không những ông bằng lòng tiếp chuyện tôi mà còn nói một cách vui vẻ thân mật nữa.

Ông tâm sự với tôi, ngay từ thời thơ ấu ông đã mê âm nhạc một cách lạ lùng. Mới 11 tuổi ông đã đòi mua sách nhạc và tự học một mình. Năm 13 tuổi ông bắt đầu học nhạc với nhạc sĩ Hoàng Lang. Mười lăm tuổi đã tập tành sáng tác nhạc và viết chung với ông thầy bản nhạc đầu tiên. Mười bảy tuổi đã bắt đầu nổi tiếng.

Ông bước vào thế giới âm nhạc dễ dàng, nhanh chóng như có đôi cánh thiên thần. Con đường sự nghiệp rộng thênh thang, cứ tiến nhanh như điều gặp gió.

Đẹp trai, cao lớn, tính tình dễ thương hiền hoà, lại là 1 nhạc sĩ tài hoa, vậy mà đường vào tình yêu lại chỉ “có trăm lần vui” mà tới “cả vạn lần sầu”.

Mỗi tình đầu đã gặp trắc trở vì vấn đề tôn giáo, cuối cùng phải tan vỡ. Người yêu đầu tiên của ông là một ca sĩ tài sắc vẹn toàn, và khá nổi tiếng trong nền âm nhạc Việt Nam. Dư âm của mối tình đầu dang dở là nguồn cảm hứng khiến ông sáng tác nên những tình khúc thật hay mà cũng thật buồn như “Trăm Nhớ Ngàn Thương”, “Thu Sầu”, “Nghẹn Ngào”, “Tình Chết Theo Mùa Đông”, “Giọt Lệ Sầu” v.v....

Nhưng nỗi buồn nào rồi cũng phải phai pha theo năm tháng. Sau đó ông lập gia đình với kịch sĩ Túy Hồng và có được 2 người con gái xinh đẹp. Cuộc hôn nhân này cuối cùng cũng kết thúc thật buồn bằng 2 chữ chia ly.

Mối tình thứ ba mở đầu đẹp như một bài thơ... Cứ nghe lời của ca khúc “Bài Tango Cho Em” nhạc sĩ Lam Phương sáng tác vì nàng thì đủ hiểu ông đã yêu nhiều và đã sống trong hạnh phúc chan hòa. Trong thời gian này, nhân đọc một đoạn tin trên báo về ca sĩ Họa Mi trốn khỏi Việt Nam đã phải bỏ chồng và 2 con thơ ở lại. Nhạc sĩ Lam Phương xúc động đã sáng tác nhạc phẩm “Em Đi Rồi” đặc biệt

cho Họa Mi dù chưa hề biết mặt. Sau đó, trong 1 buổi nhạc hội tổ chức cho Họa Mi, cô đã trình diễn bản nhạc đó thật xuất sắc và được khán giả vỗ tay nồng nhiệt. Sau khi trình diễn bản “Em Đi Rồi” Họa Mi mời nhạc sĩ Lam Phương lên sân khấu để tặng hoa và cảm ơn ông. Khi trao bó hoa cho nhạc sĩ Lam Phương, Họa Mi đã ghé sát đưa má cho ông hôn để tỏ cảm tình đặc biệt. Thay vì phải hôn má Họa Mi, nhạc sĩ Lam Phương đã tránh né bằng một câu nói thật khéo “tôi cho Họa Mi thiếu nợ đó, mà tôi tính lời nặng lắm à nghe”. Lý do nhạc sĩ Lam Phương không hôn Họa Mi, dù chỉ là cái hôn thật nhẹ trên má là vì người yêu của ông, người đã cho ông cảm hứng sáng tác “Bài Tango Cho Em” đang ngồi trong hàng ghế khán giả. Yêu và nề nài như vậy, mà mối tình này cũng lại kết thúc bằng đờn đau.

Nghe nhạc sĩ Lam Phương tâm sự về những cuộc tình cay đắng của ông, tự nhiên tôi liên tưởng tới mối tình thầm lặng thật đẹp của một cô bạn tôi dành cho ông.

Cô bạn tôi ở trong cư xá Lữ Gia, cùng xóm với nhạc sĩ Lam Phương. Cô hát rất hay và thích hát những bài hát thật buồn của ông. Có lẽ cô cảm ông vì những lời ca thiết tha nồng nàn. Tình yêu

đơn phương đó chỉ làm cô sầu héo vì lúc đó ông đã có gia đình. Cô lặng lẽ theo dõi từng vui buồn, thăng trầm trong cuộc sống của ông. Cô vui thấy ông càng ngày càng nổi tiếng. Khi nghe tin ông bị lừa trong dịp tổ chức đại nhạc hội ở miền Trung lẫn đến phải bán xe hơi đi để trả nợ, cô đã xót xa đến mất ngủ mấy đêm liền.

Người bạn gái thuở hoa niên đó của tôi bị kẹt lại Việt Nam và đã ra người thiên cổ. Nếu cô còn sống, biết nhạc sĩ Lam Phương phải trải qua những khổ đau của mối tình cuối đời và ngồi xe lăn như bây giờ chắc cô sẽ buồn lắm, dù 2 người tóc đã điểm sương. Mối tình của cô dành cho nhạc sĩ Lam Phương nhẹ nhàng như sương khói, nhưng tôi biết rất thấm thiết và khó phai mờ.

Tôi đã mạn phép cô bạn kể cho nhạc sĩ Lam Phương nghe để an ủi ông. Tưởng ông nghe rồi quên, ai ngờ ông giữ mãi trong lòng và rất trân quý những tình cảm đó. Sở dĩ tôi biết được điều đó vì khi ông qua Virginia để dự buổi nhạc vinh danh ông. Tôi đón ông ở hậu trường sân khấu. Thấy tóc ông dài và trông mệt mỏi quá, tôi lại là chuyên viên thẩm mỹ nên méo mó nghề nghiệp. Sẵn có cái kéo trong bóp, tôi hỏi mượn cái lược của một ca sĩ cắt sơ lại mái tóc cho ông. Ông soi gương, rất hài lòng

với mái tóc tôi vừa sửa sang cho ông, ông cảm động nhìn tôi nói “hai đứa tôi cảm ơn Hồng Thủy”. Tôi ngạc nhiên khi nghe ông nói 2 đứa tôi. Ông cười gương mặt rạng rỡ cất nghĩa cho tôi nghe “tôi nói 2 đứa là tôi với HL” (tên cô bạn tôi), rồi ông tiếp theo giọng ngậm ngùi “nếu HL biết được Hồng Thủy săn sóc mái tóc tôi như vậy, chắc HL sẽ vui và cảm ơn Hồng Thủy nhiều lắm”. Tôi cảm động nhớ tới cô bạn tôi và ứa nước mắt. Nếu ở thế giới bên kia HL nghe được 3 chữ “2 đứa tôi” của nhạc sĩ Lam Phương vừa nói với tất cả âu yếm mặn nồng, chắc bạn tôi sẽ vui sướng tới chừng nào vì tình cảm của bạn tôi đã được người trong mộng của nàng đón nhận và trân quý mặc dù quá muộn màng.

Cám ơn nhạc sĩ Lam Phương đã cho tôi cảm hứng viết nên vài dòng kỷ niệm. Xin gửi đến ông như một món quà tinh thần của một người ái mộ, rất quý mến ông và xin thay mặt các thính giả yêu thích các tác phẩm của nhạc sĩ Lam Phương, chân thành cảm ơn ông đã cống hiến cho đời những tuyệt phẩm vô giá. ■

RỒI CŨNG BỊ LÃNG QUÊN

Thật ra thì tôi đã bước vào tuổi già lâu rồi, nhưng mà nó có nhiều cái “thì, là, mà, tại...” quá nên cứ tưởng mình chưa thật là già. Tôi vẫn lao động vinh quang, lo công việc nhà cửa, cơm nước. Mỗi lần lau sàn nhà tôi vẫn thích làm theo lối cổ điển ở Việt nam là ngồi chồm hồm, chống hông lên lau bá thở cho sàn nhà sạch bóng mới thôi. Ông chồng tôi đã mua mấy cái cây chùi nhà, chỉ việc đứng đồng lưng quơ quơ thôi mà tôi không chịu xài, vì thấy chùi nhà kiểu đó không sạch bằng kiểu chống

mông của tôi. Tôi lại mê hoa và thích ăn rau “organic” nhà trồng, nên lại khoái làm vườn nữa. Ông chồng tôi rất rầu rĩ là cái deck sau nhà thật rộng của tôi, thay vì chỉ để bắc ghế ngồi chơi hóng mát, hoặc thỉnh thoảng trời đẹp cook out thôi, thì tôi lại dùng làm vườn, trồng hầm bà lằng đủ thứ hoa và rau, khiến mỗi lần bước ra deck, chồng tôi cứ hoa mắt lên vì xung quanh toàn chậu là chậu. Chậu lớn, chậu bé, chậu cũ, chậu mới đủ cỡ. Lý do tôi phải trồng hoa và rau trên “deck” là vì nếu tôi trồng ở vườn trước hay sau nhà là mấy con nai hư đồn tối tối mò ra ăn sạch bách của tôi.

Tuy nhiên tôi cũng biết điều, chừa khoảng trống lớn cho chồng tôi kê cái bàn nhỏ và cái ghế để ngồi ăn sáng, bên cạnh có cái xích đu để buổi chiều thỉnh thoảng ổng ngồi đu đưa, nghe mấy con chim hót ríu rít, hoặc ngắm mấy chú nai đi lạc vào vườn nhà tôi. Tuy ông hay than phiền tôi làm cái “deck” của ổng mất thẩm mỹ vì những chậu cây chiếm hết chỗ vòng quanh cái “deck”, có nơi các chậu lại còn xếp hàng hai, hàng ba lần thêm ra nữa. Nhưng mỗi sáng, trời đẹp ngồi uống cà phê ngoài “deck”, tôi lại thấy ông say sưa ngắm những cánh hoa “pensée” màu vàng màu tím và những chậu hoa bắt từ đủ màu lung linh trong gió, rồi ông

gật gù tấm tắc “Nhìn những bông hoa của em và ngắm những cây thông ngoài kia, anh có cảm tưởng như mình đang ở Đà Lạt”. Chỉ câu nói đó thôi, cũng đủ làm cho tôi “hình mũi” vì mộng ước của tôi đã thực hiện được. Tôi đã cố tình tạo một góc trời quê hương, để đôi khi vợ chồng tôi được có cảm giác như mình vẫn còn đang ở quê nhà.

Những bữa cơm chiều, ngồi ăn với bát canh mồng tơi mới hái ngoài “deck” vào, ngon ngọt thơm mát và những đĩa sà lách trộn rau thơm, dưa leo cũng của vườn nhà, ông chồng tôi đã hít hà thích thú vô cùng. Chắc ông quên mất là có lúc ông đã cần nhằn tôi trồng hoa và rau nhiều quá làm xấu cái deck của ông đi.

Tôi cứ lao động vinh quang như vậy, cộng thêm ngày ngày vào “nursing home” lo cho mẹ già. Chưa kể có được chút thì giờ nào rảnh thì lại lái xe như bay qua Virginia để lo việc “vác ngà voi”, hoặc “hú hí” với các bạn Trưng Vương của tôi.

Cuộc sống bận rộn, lằng xằng, lười xười như con lằng quăng, không lúc nào ngừng nghỉ, khiến vài người bạn gọi đùa tôi là khủng long, hoặc chọc tôi “hồi mới đẻ ra được mẹ nuôi bằng sữa voi phải không?”

Ý nói, tôi khoẻ như khủng long và như voi với cái tuổi ngoài bảy bó của mình. Ông chồng tôi thì rất rầu rĩ bức bối vì thấy tôi làm nhiều, mà không biết giữ gìn sức khoẻ. Ăn ít, và luôn luôn bỏ ăn sáng. Tối thì thức rất khuya tới hai ba giờ sáng, bao giờ tôi cũng chỉ ngủ tới đa bốn năm tiếng là cùng. Ông vẫn khuyến cáo tôi “đừng tưởng em trẻ hơn anh nhiều rồi phí sức. Coi chừng anh phải đẩy xe lăn cho em đó”. Mặc chồng cản nhằn cừi nhừi, tôi vẫn cứ đường ta ta cứ đi, thói nào tật nấy. Làm việc như trâu, ăn uống như mèo, và thức đêm như ma “hình như ma không ngủ ban đêm, phải không quý vị?”

Nhưng nhờ ơn Thượng Đế, tôi vẫn khoẻ mạnh, vẫn ngây thơ vô số tội nghĩ là mình chưa đến nỗi già lắm, và rất vui vẻ yêu đời với ý nghĩ đó.

Nhưng than ôi, tết vừa qua, cầm tờ báo xuân hí hờn mở ra đọc. Tôi có tật hay tin tưởng số nên tìm mục tử vi coi trước tiên. Tìm mãi chả thấy tuổi Tân Tỵ của mình đâu cả. Tôi dò tới dò lui, rồi kêu lên ngạc nhiên “lạ nhỉ, tại sao lại không có cái tuổi của mình, hay là tờ báo này in thiếu”. Tôi tìm đọc vài tờ báo xuân khác, mục tử vi cũng y chang như vậy. Lấy kính hiển vi soi, cũng không tìm ra được cái tuổi của tôi. Tôi ngồi ngẩn người ra suy nghĩ, mấy

phút sau mới tìm ra chân lý, các ông thầy tử vi đã cho cái tuổi của chúng tôi vào sọt rác rồi. Chắc họ nghĩ tới tuổi này là quá già rồi, sống được đến giờ là mừng húm, còn bầy đặt muốn biết hên xui làm gì nữa. Họ quên mất ở xứ Mỹ ngoài 70 là còn trẻ, các thầy tử vi nên bấm số tới tuổi 80. Cho dù có già đi nữa, phần lớn càng già người ta càng lo lắng vấn đề bệnh tật, sống chết, hên xui, và càng muốn biết những gì xảy ra trong tương lai, để mà phòng ngừa hoặc chuẩn bị.

Cái sự kiện mấy ông thầy tử vi rủ nhau cho cái tuổi của chúng tôi về vườn, khiến tôi bật cười tự chế riếu mình, “thấy chưa, cứ tưởng chưa già lắm. Người ta nhắc khéo cho biết tuổi này là già lắm rồi đó, còn được bao ngày mà tương với số...”

Cám ơn mấy ông thầy tử vi của các tờ báo xuân đã cho tôi thấy cái thực tế phũ phàng.

Một ngày nào đó, buông xuôi tay xuống, đời cũng sẽ quên lãng chúng tôi như những trang tử vi trong những tờ báo Tết. ■

NHỚ ANH VƯƠNG ĐỨC LỆ

Tôi với Nhị nói chuyện với nhau hàng ngày. Trong câu chuyện luôn luôn có một khoảnh khắc nhắc về anh Vương Đức Lệ. Tùy theo sức khỏe của anh, câu chuyện dài hay ngắn. Nếu hôm đó anh khỏe khoắn tên anh chỉ bị nhắc lướt qua. Nếu anh mệt, hoặc có gì bất thường thì tên anh bị nhắc từ đầu tới cuối cuộc điện đàm của hai đứa tôi. Chẳng biết anh có cảm thấy ngứa tai hay nháy mũi không. Tôi với Nhị thân nhau, thương nhau vì có nhiều điểm

rất giống nhau. Cái điểm giống nhau nhất là lo cho gia đình và thương ông anh vô cùng.

Ngày xưa, khi tôi còn ông anh Nguyễn Đức Vinh, lúc anh ốm nằm nhà thương, mỗi ngày nói chuyện với Nhị, tên anh Vinh cũng bị nhắc tới lu bù. Anh Vinh đi rồi, tôi chả còn anh để nhắc thì ké anh Lệ của Nhị vậy. Cũng đỡ ghiền.

Tôi ở xa, lại bận mẹ già, nên không đi thăm anh Lệ thường xuyên được. Nhưng hễ nghe Nhị nói anh Lệ mệt nhiều là thế nào tôi cũng phải phóng đi thăm anh ngay. Tôi cứ sợ không đi thăm anh, nhờ anh lại bỏ chúng tôi như anh Vinh, thì chả còn cơ hội nữa. Anh mệt, nhưng luôn luôn vui vẻ yêu đời. Đến thăm anh chả bao giờ tôi có cảm tưởng đi thăm người bệnh nặng. Giọng anh lúc nào cũng mạnh, miệng lúc nào cũng cười, và lâu lâu nói tếu rất vui. Anh được bạn bè thương, nên nhà anh lúc nào cũng đầy quà bánh. Tôi đến, chưa ngồi nóng chỗ là anh đã bắt ăn hết món này đến món kia. Có lần đến thăm anh, vừa ngồi xuống, chưa kịp nói chuyện, anh đã quay qua chị phán:

- Lấy bánh cho cô Thủy ăn.

Quay qua tôi, anh nói:

- Bánh này ngon lắm!

Tôi phì cười:

- Bánh này em mua biếu anh lần trước đây mà, anh chê không thèm ăn, hôm nay lại mang ra cho em ăn.

Anh cũng cười theo:

- Vậy à, nhà nhiều bánh quá, không nhớ là của cô cho. Nhưng mà bánh ngon lắm, nên để dành đấy.

Lần chót tôi đến thăm (tôi đến thứ ba, anh mất Chủ Nhật), tôi mua cháo cá và đậu hũ nước đường biếu anh. Nhị bảo mua thức ăn mềm anh nuốt cho dễ. Tôi đến, thấy anh tươi tắn lắm và nằm rất thoải mái. Hỏi thăm anh được vài câu, anh lại gọi chị lấy đậu hũ cho tôi ăn. Giọng tôi ỉu như bánh bao chiều:

- Em tưởng chỉ mình em nghĩ ra món đậu hũ mua cho anh ăn, ai ngờ có người mua trước em rồi.

Anh cười:

- Không sao, để dành ăn được mà.

Tôi ngồi nói chuyện với anh khá lâu, anh hứa sẽ đọc “Chuyện nhỏ, chuyện to” cho chị chép để đăng trong Kỷ Nguyên Mới số Tết. Tôi tin anh ngay vì thấy anh rất khỏe và yên chí thế nào cũng có mục “Chuyện nhỏ, chuyện to” của Vương Quân trong số báo tới. Không ngờ anh không giữ lời hứa, bỏ đi bất thần như vậy. Mọi người thân đều biết anh sẽ ra đi một ngày rất gần, nhưng không ngờ anh đi

quá nhanh. Ai cũng nghĩ anh sẽ chờ anh Hoàng Song Liêm về, để gặp anh Liêm rồi mới đi, vì hai anh thương nhau lắm.

Anh Lệ ơi! Anh Liêm đi xa chưa về mà sao anh nỡ đi không một lời từ giã. Anh cũng thất hứa cả với em nữa. Nhớ hôm trước Noel, em đến thăm anh, mang biếu anh một ông già Noel thật đẹp. Anh cảm động nói với em:

- Đây là ông già Noel đầu tiên anh có trong đời. Cám ơn Thủy nhiều lắm.

Hôm đó thấy tóc anh dài quá, em đòi cắt tóc cho anh, anh chịu liền. Cắt tóc xong anh vui lắm, anh cứ cám ơn em mãi. Anh nói:

- Hôm nay anh may mắn quá, được cắt tóc. Anh thèm cắt tóc lâu lắm rồi, mà đi đâu cũng phải mang bình dưỡng khí, dây nhợ lòng thòng, nên ngại ra Hoàng Thơ quá!

Em nói:

- Từ nay em sẽ tranh mối của ông Hoàng Thơ, hể tóc anh dài, em sẽ đến cắt tóc cho anh. Anh nhớ nói Nhị gọi em đấy nhé.

Anh gật đầu lia lịa, nói thật mau mắn:

- Nhất định rồi, từ nay là cô phải cắt tóc cho tôi đấy nhé. Được cắt tóc khỏe hẳn người ra. Tóc dài bực bội lắm.

Anh hứa để em cắt tóc nữa. Vậy mà anh đi mất tiêu, chả giữ lời hứa gì cả. Có thể anh chưa muốn đi, nhưng Thượng Đế đã gọi, nên anh phải nghe theo, giống như lời thơ anh viết:

“Đã mấy lần Thượng Đế gọi ta về

Ta giả điếc không nghe

...và sẽ có một ngày

Ta không còn giả điếc

Bỏ trần gian ta vội bước ta về.

(Giả Điếc - Thơ Vương Đức Lệ)

Anh Lệ ơi! Lẽ ra anh phải giả điếc thêm một lần nữa, để gặp anh Hoàng Song Liêm, để ăn thêm một cái Tết nữa với gia đình, với bè bạn.

Còn có hai tuần nữa là Tết thôi mà. Anh bỏ đi rồi, Tết này chị và cháu biết vui với ai đây?

Viết gửi anh Vương Đức Lệ trong ngày tiễn biệt anh

CUỐI CÙNG CŨNG PHẢI CHIA LY

Điều những người thân, quen, bạn hữu quý mến anh Lê Thiệp lo sợ cuối cùng rồi cũng xảy ra. Anh Lê Thiệp đã vĩnh viễn từ bỏ mọi người. Anh Lê Thiệp là một cựu học sinh Chu Văn An của miền Đông Bắc Hoa Kỳ.

Anh ra đi vào buổi sáng, một ngày quang đãng thật đẹp. Anh đi nhẹ nhàng như thiếp vào cõi mộng (theo lời kể của người bạn thân, BS Hoàng Xuân Trường). Đối với tôi, ra đi như vậy là nhất. Không

đau đớn, vật vã, cũng không kéo dài cái giây phút đau lòng cho người ở lại.

Tôi đã biết nhiều về anh Lê Thiệp qua cuốn bút ký *Lững Thững Giữa Đời* do nhà xuất bản Tiếng Quê Hương ấn hành.

Kỷ niệm đẹp nhất về tuổi thơ của anh là những giây phút ngồi trên lòng bố dưới gốc bích đào ở góc sân nhà. Bước vào tuổi thiếu niên, thì hình ảnh thoáng qua như in đậm nét trong tâm hồn chàng trai mới lớn cũng là những bông hoa đào vẽ rải rác trên vạt áo dài thiếu nữ mà anh thoáng gặp trước tiệm Mekong ở Đà Lạt, để rồi sau đó biến thành mối tình “thưở thiếu thời đầy hoa mộng”.

Cuối cùng anh lại được sống ở một vùng có hoa anh đào nở rục rở vào những ngày xuân thật đẹp, suốt gần ba mươi năm cho tới khi anh vĩnh biệt cõi trần.

Vì quá yêu hoa đào và có nhiều kỷ niệm với hoa đào nên trong chuyến về thăm Việt Nam, đi chơi Đà Lạt, anh thấy những cây hoa đào èo uột, lơ thơ quá, anh bỗng có ước vọng muốn Đà Lạt có rừng hoa anh đào rục rở như bờ sông Potomac của Thủ đô Hoa Kỳ. Anh đã quyết định làm một việc không ai tưởng tượng được. Năm 2009, giữa mùa đông giá rét, trước Lễ Giáng Sinh có ba ngày, anh

đã lái xe xuống tận một vườn ươm cây ở North Carolina để mua 230 gốc đào gửi về Việt Nam cho người bạn đem trồng ở Đà Lạt. Lý do anh phải vất vả lái xe trong tuyết lạnh như vậy vì hoa đào phải trồng đúng thời điểm nó mới đơm hoa. Dù đã cẩn thận tính kỹ như vậy nhưng cho tới giờ này khi anh đã từ biệt cõi trần, 230 cây đào của anh vẫn chỉ có lá xanh um chứ chưa có một bông hoa nào cả. Người ta bảo có thể vì khí hậu Đà Lạt khác với khí hậu bên Mỹ.

Nhìn bề ngoài anh Lê Thiệp có vẻ cứng cỏi, phong trần, ít ai tưởng tượng anh có thể làm một việc như vậy. Bỏ bao nhiêu là tiền bạc, công sức, cho một ước muốn quá sức lãng mạn.

Hình như trong tâm hồn anh vẫn còn nguyên vẹn cái ngông nghênh bất cần đời của thời trai trẻ.

Đường công danh sự nghiệp anh đã là một phóng viên, một nhà báo, một nhà văn nổi tiếng và trong thương trường anh đã rất thành công với công ty Phở 75. Đời sống gia đình, anh rất hạnh phúc với người vợ trẻ đẹp và ba đứa con ngoan đã thành đạt. Tóm lại anh có đủ tất cả những điều mà người đời mong muốn.

Lần cuối cùng tôi gặp anh Lê Thiệp là ngày ra mắt những tác phẩm mới của tủ sách Tiếng Quê

Hương. Anh Lê Thiệp được mời lên nói chuyện. Rất tự nhiên, không giấu diếm, anh nói về căn bệnh hiểm nghèo của mình, bệnh ung thư gan, mới phát hiện nhưng đã tới thời kỳ chót. Anh nói một cách bình thản, pha chút khôi hài cố hữu rất có duyên của anh. Nghe anh nói, tôi biết anh đã can đảm chấp nhận định mệnh của đời mình. Quả là thái độ của một người đàn ông can trường, đáng nể.

Vợ chồng tôi quen biết anh chị Lê Thiệp khá lâu. Nhớ lại một buổi tối thật vui tại một tiệm ăn Ý ở Reston. Anh chị Lê Thiệp, anh chị Hoàng Xuân Trường, vợ chồng tôi và hai người bạn nữa. Vừa ăn cơm vừa nói chuyện, ngồi gần tới giờ đóng cửa tiệm mà chuyện vẫn chưa dứt. Cả bọn lại phải về nhà anh chị Lê Thiệp uống cà phê, ăn bánh ngọt để tiếp tục, chuyện vẫn nổ như pháo rang. Cuối cùng nhìn đồng hồ khuya quá, đành phải chia tay.

Tôi với anh Lê Thiệp cũng có duyên văn nghệ với nhau. Tôi đã làm MC cho buổi ra mắt tác phẩm đầu tiên của anh ở hải ngoại. Cuốn truyện dài *Đỗ Lệnh Dũng*. Cùng làm MC với tôi là nhà báo Phạm Trần. Đứng bên cạnh nhà báo gạo cội, tôi cũng hơi run. Tuy nhiên mọi việc cũng trôi qua một cách suôn sẻ.

Hôm đi dự buổi ra mắt sách Những Cánh Hoa Đại Màu Vàng của tôi, anh Lê Thiệp nói đùa: “Kỳ tới ra mắt sách của tôi là chị phải lo từ A tới Z đấy nhé”.

Ai ngờ, tập bút ký Lững Thững Giữa Đời của anh chưa kịp ra mắt thì anh đã bỏ đi rồi.

Nói về tập bút ký này, có nhiều bài rất hay và có giá trị về lịch sử làm báo. Bao nhiêu kỷ niệm của cả một thời gian dài trước 1975 trong làng báo chí. Nhưng bài ký tôi thích nhất lại là bài nói về kỷ niệm với người bạn thân giao, ông Đỗ Đình Duyệt, một tên tuổi quen thuộc của vùng Hoa Thịnh Đốn. Anh viết về lần đến thăm anh Duyệt vào một buổi trưa hè, anh Duyệt ở một nơi xa thành phố trong một trang trại ở miền quê. Hai ông ngồi uống rượu, nhâm nhi món ve rang giòn do chính tay anh Duyệt chế biến với tất cả nghệ thuật khéo léo. Tôi thích bài viết này vì anh Lê Thiệp viết thật hay

và dùng chữ thật khéo. Để tả cái thú vị khi “xơi” một chú ve rang giòn. Anh viết như sau: “Bỏ một con ve óng vàng vào miệng mà như cuộn gọn thời gian lại. Cái giòn tan thanh tao lẫn với hương thơm của rễ cây, của trời đất như thấm vào tận đáy lòng.”

Làm sao anh Đỗ Đình Duyệt có thể tìm được người bạn nào biết thưởng thức con ve rang giòn

của anh với cái cảm nhận tinh tế như anh Lê Thiệp.

Tri kỷ đi rồi, chắc anh Đỗ Đình Duyệt sẽ buồn lắm! Trong bài này có đoạn anh Duyệt bùi ngùi nói với anh Thiệp: “Ngần này tuổi rồi, bạn bè cũng với gần hết. Nhớ năm nào, ngày xưa còn ông đại tá Nguyễn Bé, ông này cũng làm một mẻ ve rang với tôi, vậy mà ông ấy qua đời cũng gần hai mươi năm rồi. Lại sắp sửa giỗ Ngọc Dũng nữa”.

Anh Duyệt ơi, một ngày nào, có người bạn ghé qua thăm anh, hai người lại ngồi nhậu ve rang giòn với nhau chắc chắn anh sẽ nhớ anh Lê Thiệp nhiều lắm. Tôi như đang nghe thấy anh lại ngậm ngùi nói với người bạn: “Nhớ ngày nào Lê Thiệp còn ngồi đối ẩm, ăn ve rang giòn với tôi, vậy mà...” À, tôi phải hỏi thêm anh, trong bài này, anh Lê Thiệp có viết, ngày ấy khi tiễn anh Lê Thiệp về, anh đã ân cần nắm tay anh Thiệp nói: “Tôi vừa gầy được một bè rau rút nhỏ. Sang tháng ông xuống, ta làm một bữa rau rút chấm muối vừng. Có khi lại hay”.

Sau đó có khi nào anh Lê Thiệp trở lại ăn rau rút chấm muối vừng với anh chưa?

Nếu rồi, năm nay anh cố gầy một bè rau rút nữa. Khi nào rau rút mọc đủ ăn, anh nhớ cho vợ chồng

tôi xuống ăn rau rút chấm muối vùng với anh nhé. Thú thật với anh, tôi thèm và nhớ rau rút lắm! Từ ngày xa quê hương, tôi chưa từng được ăn lại rau rút nên nhớ rau rút vô cùng.

Vợ chồng tôi và anh, chúng mình sẽ cùng ăn rau rút để nhớ về anh Lê Thiệp, chứ tôi không dám ăn món ve rang giòn của anh đâu. Tôi thấy tội nghiệp mấy con ve lắm. Và lại, chắc anh cũng không muốn làm món ve rang giòn nữa, bởi vì có ai biết thưởng thức món ăn đó với cả tâm hồn tinh tế, nhạy cảm như ông bạn Lê Thiệp của chúng ta đâu.

Kỷ niệm ngày tiễn đưa Lê Thiệp

GỬI NGƯỜI EM NHỎ

Người em nhỏ của tôi tuổi không trẻ lắm, nhưng đáng dấp lúc nào cũng xinh xắn, mảnh mai như một cô nữ sinh. Nàng có giọng nói thật trong, êm dịu, miệng cười có duyên và nói chuyện rất dí dỏm. Ở lứa tuổi hơn 7 bó của tôi, chắc chắn ai cũng biết nàng vì nàng là một trong những ca sĩ nổi tiếng của ban hợp ca Tiếng Tơ Đồng một thời vang bóng cùng với hai ca sĩ đàn chị Mai Hương, Kim Tước.

Ngoài giọng ca thiên phú, nàng còn là một giáo sư dạy Dương Cầm tốt nghiệp thủ khoa trường Quốc Gia Âm Nhạc Sài Gòn. Một điều rất đặc biệt về nàng mà không phải ai cũng biết, nàng là một nhà văn có tài, viết những bài tạp ghi về lãnh vực âm nhạc thật xuất sắc. Nhờ đọc cuốn tạp ghi của nàng mà cái đầu óc tờ lờ mờ về âm nhạc của tôi được mở mang và hiểu biết rất nhiều về các tài danh nổi

tiếng của nền âm nhạc thế giới và cả Việt Nam nữa. Những bài viết của nàng chứng tỏ sự hiểu biết rất sâu xa về âm nhạc với lối hành văn thật hay của một nhà văn có tài. Nàng là ca sĩ Quỳnh Giao, ái nữ của Giáo sư Ưng Quả và ca sĩ thật nổi tiếng ngày xưa Minh Trang mà tôi được hân hạnh xưng hô thân mật là cô Minh Trang.

Cô Minh Trang là người bạn nhỏ thân thiết của mẹ tôi. Tuy mẹ tôi lớn tuổi hơn cô, nhưng vì hai gia đình là hàng xóm ở Huế nên thời con gái mẹ tôi và cô Minh Trang rất thân thiết. Hai chị em hay rủ nhau đi ciné, đi dạo phố và hay tỉ tê tâm sự với nhau. Không ai ngờ Cô Minh Trang lại ra đi trước mẹ tôi. Ngày được tin Cô Minh Trang mất, mẹ tôi cứ chép miệng nhắc đi nhắc lại “tội nghiệp cô, cô còn trẻ, còn khoẻ hơn mẹ nhiều. Lẽ ra Thượng Đế phải cho mẹ đi trước cô mới phải”. Sau đó mẹ lan man kể cho tôi những kỷ niệm đẹp của mẹ với cô. Cuối cùng mẹ kết luận một câu làm tôi ngạc nhiên hết sức “cái cô em nhỏ này hư thật, dám đi trước chị mà không có một lời giã từ”. Nói rồi nước mắt mẹ ứa ra. Tôi phải ôm lấy mẹ vỗ về. “Hôm con gặp cô ở đám cưới bên Cali, cô hỏi thăm mẹ và cô nói cô phục và thương mẹ lắm. Góa chồng còn quá trẻ mà ở vậy nuôi con.” Nói với mẹ xong tôi cũng chấy

nước mắt, nước mắt khóc cho cô Minh Trang và nước mắt khóc thương thân phận mẹ tôi.

Bây giờ xin trở lại chuyện hai chị em. Tuy hai bà mẹ thân thiết nhưng sau khi lập gia đình mỗi người phiêu bạt một ngả. Chiến tranh đã đẩy họ cách xa nhau, nên chúng tôi không có cơ hội gặp gỡ. Cho tới khi qua Mỹ, tình cờ chúng tôi quen biết nhau ở buổi họp mặt của bạn bè. Chúng tôi quý mến nhau trước khi khám phá ra tình thân của hai bà mẹ. Thân thiết nhau rồi chúng tôi mới biết hai bà mẹ là bạn cố tri. Từ đó hai chị em lại càng quý mến nhau hơn. Chúng tôi có những “cái duyên” với nhau rất lạ. Hai chị em sinh cùng ngày, cùng tháng. Dĩ nhiên là khác năm vì Quỳnh Giao trẻ hơn tôi. Cả hai cùng thích màu tím và tình cờ cùng chọn màu tím làm nền cho bìa tác phẩm đầu tiên của mình.

Cuốn tạp ghi của Quỳnh Giao và tuyển tập Những Cánh Hoa Đại Mầu Vàng của tôi đều có hình bìa màu tím của mộng mơ. Tôi thích nghe Quỳnh Giao hát bài Kỷ Niệm và Đêm Mầu Hồng, sau này tôi mới biết đó cũng là 2 bài hát mà Quỳnh Giao rất thích. Sau này Quỳnh Giao rời qua Cali, chúng tôi không còn cơ hội gần nhau nữa. Quỳnh Giao ơi chúng ta xa mặt nhưng không cách lòng. Lúc nào chị cũng quý mến cô em nhỏ của chị và cầu chúc

cho em mau khỏi bệnh và gặp những điều may mắn an lành.

Bài tùy bút trên tôi đã viết trước khi Quỳnh Giao vĩnh biệt mọi người đúng 10 ngày. Tôi được tin Quỳnh Giao bị ung thư phổi rất trễ. Ngay khi biết tin, tôi đã điện thoại thăm mà không liên lạc được vì không có ai trả lời điện thoại. Tôi tìm cách liên lạc với cháu Bảo Cơ, con gái của Quỳnh Giao. Bảo Cơ cho tôi email address của Quỳnh Giao và nói tôi cứ liên lạc với Quỳnh Giao bằng email vì Quỳnh Giao không trả lời điện thoại.

Tôi email thăm hỏi, an ủi và nói khoảng 14 tháng 7 tôi sẽ qua Cali dự Đại Hội Trưng Vương và muốn đến thăm. Ngày hôm sau tôi được trả lời bằng email với những dòng chữ thật dễ thương nguyên văn như sau.

Cám ơn chị đã hết lòng lo lắng, an ủi và thương em. Em cũng hy vọng khoa học bây giờ tiến bộ hơn và sẽ chữa được bệnh. Em không sợ chết mà chỉ sợ đau đớn thôi. Chị yên tâm nhé.

Thương

QG

Không ngờ những dòng chữ đó lại là những dòng chữ cuối cùng QG gửi cho tôi. Tôi đi Cali ngày 14

tháng 7. Ngồi trên máy bay, nhớ đến Quỳnh Giao tôi đã viết vội bài tùy bút “Gửi người em nhỏ”. Ngày đầu tiên đến Cali vợ chồng tôi được một nhóm bạn Hải Quân mời ăn tại nhà hàng Tài Bửu và gặp Hoàng được Thảo, chủ báo SaiGon Nhỏ. Tôi nói với Thảo tôi có bài tùy bút viết trên máy bay, Thảo nói Thảo sẽ cho người đánh máy để đăng vào báo SaiGon Nhỏ. Nhưng vì có ý gửi Quỳnh Giao đọc trước xem Quỳnh Giao có muốn thay đổi gì không, rồi mới đưa cho Thảo. Tôi liền nhờ cậu con trai, đánh máy gấp rồi email cho Quỳnh Giao. Chờ mãi không thấy Quỳnh Giao trả lời. Tôi thắc mắc nói chuyện với ca sĩ Mai Hương, bạn thân của tôi và Quỳnh Giao, Mai Hương nói chắc là QG mệt nên trả lời chậm.

Ai ngờ đúng 10 ngày sau, Mai Hương gọi báo tin cho biết là Quỳnh Giao đã bỏ chúng tôi rồi.

Quỳnh Giao ơi, bây giờ chị lại bắt chước câu nói của mẹ chị để trách em đây “cô em nhỏ của chị hư thật, dám bỏ chị đi trước mà không nói một lời từ giã”.

Vĩnh biệt Quỳnh Giao thân yêu của chị. Mong đường em đi tới sẽ đầy niềm vui và hoa thơm cỏ lạ. Có gặp Cô Minh Trang cho chị gửi lời hỏi thăm và nói với Cô là mẹ chị vẫn nhớ Cô lắm. ■

VĨNH BIỆT BÁC MAI THÔI

Hôm nay là ngày 9 tháng 8 năm 2015, ngày tiễn biệt bác Mai Thôi, hiền thê của cựu dân biểu Trương Văn Tố, cựu Tổng giám đốc Công ty đường Hiệp Hòa thời đệ nhất Cộng Hòa của Việt Nam trước 75. Tôi chơi thân với con gái út của bác là Bích Châu, nên vẫn thường đến thăm bác mỗi tuần ở nursing home. Lý do tôi đến thăm bác thường xuyên như vậy, phần vì mến bác, phần vì biết bác rất thèm được nói chuyện bằng tiếng Việt.

Dù được thăm viếng thường xuyên, bác vẫn than với tôi: Con ơi, người ta gọi đây là Viện dưỡng lão, bác lại nghĩ là Viện giết lão, vì ở đây buồn quá thì sẽ chết sớm thôi.

Phòng bác ở khá rộng, có 4 giường. Cạnh bác là một bà sồn sồn người Mỹ tây cơ, mỗi lần đi qua giường bác bà ta đều cười vui vẻ, nói một tràng tiếng Mỹ, bác không hiểu nhưng vẫn vừa cười vừa gật đầu. Đối diện với bác là một bà cụ hơn 100 tuổi người Ấn Độ, suốt ngày nằm rên rĩ, không chịu ăn, chỉ sống bằng sữa Insure. Cạnh bà cụ là một bà Mỹ da đen thật mập, lúc nào cũng có bình dưỡng khí bên cạnh, vậy mà cũng có ông bạn trai ngồi xe lăn ở phòng đối diện qua thăm hoài. Những người săn sóc bác, phần lớn là người ngoại quốc da đen chứ không phải người Mỹ.

Lý do bác ở nursing home là vì sau khi bị đau lưng phải vào nhà thương điều trị, bác yếu quá nên nhà thương phải đưa bác vào nursing home. Bác chỉ yếu hai chân chứ đầu óc bác rất minh mẫn, không khác gì người còn trẻ.

Mỗi lần đến thăm bác, tôi ngồi chơi với bác khá lâu, nghe bác kể chuyện ngày xưa thời bác còn con gái.

Khi tôi hỏi bác về thiên tình sử của bác với bác trai, bác say sưa kể, khuôn mặt bác rạng rỡ khác thường, tôi biết bác đang rất vui khi nhớ về dĩ vãng.

Bác là con nhà khá giả, hoa khôi nổi tiếng của vùng Châu Đốc. Ba Má giao cho bác làm chủ một tiệm bách hóa. Bác trai muốn làm quen với bác nên đến tiệm làm bộ mua một đôi giày. Bác trai cố ý lấy lộn 2 chiếc giày cùng một bên chân để hôm sau có lý do mang tới đổi lại, để có cơ hội được nói chuyện nhiều với cô chủ xinh đẹp. Kết quả thay vì chỉ mua đôi giày, chàng sinh viên mới tốt nghiệp đại học ở bên Pháp về, đã "rinh" luôn cô chủ tiệm về làm vợ. Sau đó là một đám cưới linh đình. Bác trai con nhà giàu, đẹp trai học giỏi, hào hoa phong nhã, và đặc biệt rất bay bướm. Tuy có vợ là hoa khôi một vùng, bác trai cũng chưa chịu "dừng bước giang hồ".

Tuy nhiên vợ con vẫn là nhất, điều đó đủ cho bác gái cảm thấy hạnh phúc. Người đàn bà Việt Nam thuở xưa quả là các bậc hiền phụ đáng kính phục. Nhìn bác gần 100 tuổi mà da mặt vẫn mịn màng, ít nếp nhăn, mũi dọc dừa xinh đẹp, miệng cười tươi, cách nói chuyện lịch thiệp tế nhị. Tôi khen bác trẻ hơn tuổi nhiều quá. Bác kể cho tôi nghe một kỷ

niệm với ông con trai cả của bác là anh Trương Ngọc Phương, cũng hào hoa không kém gì ông bố. Hồi trẻ anh Phương có rất nhiều đào, khi đó anh đang có một cô bồ ruột và cô này rất ghen. Một hôm bác có việc cần đi ra ngoài mà anh tài xế lại đau không đến làm việc. Bác nhờ anh Phương lái xe chở bác đi, ông con trai bèn lắc đầu từ chối. "Thôi má ơi! Con không dám chở má đi đâu. Trông má trẻ quá, con chở má đi, con bồ con tưởng con chở đào nó ghen làm dữ khổ con lắm." Bác kể cho tôi nghe và cười sung sướng. Tôi nghĩ thầm trong bụng mà không dám nói ra, cái ông con này "bẻm mép" quá. Chắc lỡ hẹn với đào sợ trễ giờ nên không muốn chở mẹ đi, nói nịnh cho mẹ tha tội. Thật ra, nếu đào ghen thì chỉ việc dẫn đào về nhà cho nó xem mặt mẹ để chứng minh là xong ngay, chứ có gì đâu. Bác hiền và dễ thương vậy đó. Con nói gì cũng tin, con từ chối không chịu đi công chuyện, không la con mà còn sung sướng nhớ mãi tới bây giờ.

Tôi rất gần gũi với bác, mỗi lần đến thăm được nghe bác kể thật nhiều về cuộc đời bác. Những buồn vui, thăng trầm của cuộc sống. Những vinh quang sung sướng khi chồng nắm những chức vụ quan trọng. Những cô đơn lẻ loi khi chồng lo vui

chơi với bạn bè. Những lo âu khổ cực khi nền đệ nhất cộng hòa sụp đổ, tổng thống Diệm bị giết, bác trai và những người nắm giữ chức vụ quan trọng khác bị phe đảo chánh cầm tù. Suốt cuộc đời, trong hoàn cảnh nào bác cũng là người đàn bà giỏi giang, tháo vát. Hết lòng lo cho chồng con. Chấp nhận hòa mình với mọi hoàn cảnh.

Dù ở trong nursing home, có thể chả ai để ý đến sắc tộc, bác vẫn cố giữ thể diện cho người Việt Nam. Bác kể chuyện, ở tầng lầu dưới có một bà cụ người Việt Nam, mỗi lần có party, người ta để nón giấy, vòng hoa, và những cái kèn thổi cho vui, mỗi người tham dự chỉ lấy mỗi thứ một cái. Bà cụ kia luôn luôn lấy mỗi thứ mấy cái, bỏ vào cái túi để cạnh xe lăn để dành cho các cháu. Bác rầu rĩ về hành động của bà cụ đó lắm. Có lần không nhận được, bác đã khuyên bà cụ không nên làm như vậy, mất mặt người Việt Nam quá.

Tôi như người bạn nhỏ của bác, mỗi lần tôi tới thăm, bác thật vui, tâm sự đủ điều. Lần nào tới cũng được bác ôm hôn, ra về bác cũng hôn. Thứ sáu vừa qua tôi tới thăm bác, bác vẫn khỏe như bình thường. Tôi ngồi chơi với bác khá lâu, mua bánh flan cho bác ăn và nước trái cây ép cho bác uống. Bác kể chuyện tiểu lâm về mấy bà ở cùng

phòng với bác cho tôi nghe, hai bác cháu cười thật vui. Lúc ra về, như thường lệ, bao giờ bác cũng ôm hôn tôi và nói "đừng quên bác nhé" và gửi lời thăm má tôi kèm câu nói thật dễ thương "hôn má con dùm bác". Bình thường, ra tới cửa phòng bao giờ tôi cũng ngoái đầu lại nhìn bác, hai bác cháu vẫy tay tạm biệt, rồi tôi mới bước đi. Lần này, không hiểu sao khi ra tới cửa, ngoái đầu lại nhìn, thấy bác vẫy tay chào tôi lại bịn rịn bước trở vô, nắm tay bác thật chặt rồi cúi xuống hôn tay bác. Tôi không ngờ đó là cái nắm tay cuối cùng của hai bác cháu. Thứ tư tuần sau thì được tin bác mất. Bác ra đi thanh thản nhẹ nhàng như bác hằng mong ước. Trưa thứ ba, Bích vào thăm bác còn khỏe mạnh, tối thứ ba bác ngủ thật ngon để ngày thứ tư bác không bao giờ thức giấc nữa. Nghe tin, tôi bàng hoàng không tưởng tượng được bác có thể đi nhanh chóng như vậy. Dù biết bác mới ăn sinh nhật 100 tuổi là quá thọ rồi, tôi vẫn xúc động bàng hoàng. Bác ơi! Bác cứ dặn con đừng quên bác. Bây giờ bác lại là người quên con trước. Bác bỏ con đi luôn rồi. Thứ sáu tuần này làm sao con đi thăm bác đây, ai sẽ kể chuyện vui của mấy bà cùng phòng cho con nghe. Ai sẽ ôm hôn con khi đến cũng như lúc ra về. Ai sẽ nhìn theo con với

ánh mắt âu yếm và cái vẫy tay đầy lưu luyến. Viết đến đây nước mắt con lại chảy.

Con thương và nhớ bác vô cùng.

Bây giờ chắc bác đã hội ngộ với bác trai, bác có kể chuyện hai bác cháu mình cho bác trai nghe không, hay ở trên đó vui quá, bác lại quên hết chuyện thế gian rồi. Bây giờ con lại phải bắt chước bác, để nhắc lại câu bác vẫn nói với con suốt mấy năm, mỗi lần đến thăm bác "bác đừng quên con nhé".

Vĩnh biệt bác Mai Thôi yêu quý của con.

Cầu chúc hương linh bác lúc nào cũng hạnh phúc vui vẻ ở cõi Niết Bàn.

*Hoa Thịnh Đón ngày tiễn biệt bác
9 tháng 8 năm 2015*

THẦY BÍCH, NGƯỜI ĐÀN ÔNG MAY MẮN NHẤT ĐỜI

Tôi không học giáo sư Nguyễn Ngọc Bích nhưng luôn luôn gọi ông bằng Thầy vì ông là phu quân của giáo sư Đào Thị Hợi, vị giáo sư khả kính của tôi ở trường Nữ trung học Trưng Vương gần 60 năm về trước. Tôi rời trường Trưng Vương, lập gia đình. Cô Hợi cũng rời trường Trưng Vương đi Mỹ du học, nên sau đó hai thầy trò không có cơ hội gặp lại nhau. Thời gian cô về nước dạy Đại Học

Sư Phạm và Văn Khoa, rồi làm phụ tá cho ông Tổng trưởng Giáo Dục, thì tôi theo ông chồng Hải Quân di chuyển hết Nha Trang đến Vũng Tàu. Khi tôi trở về Sài Gòn, thì cô lại đi Mỹ nữa. Sau đó thầy cô trở về Việt Nam mở trường đại học Cửu Long thì tôi lại dọn đi Cam Ranh. Do đó từ ngày rời mái trường Trưng Vương hai thầy trò tôi không một lần hội ngộ. Cho đến năm 1975 bỏ quê hương ra đi, lưu lạc sang đất Mỹ tôi mới gặp lại Cô. Và còn may mắn được ở gần Thầy Cô nữa. Thầy Bích với Cô như hình với bóng. Gặp Cô ở đâu cũng có Thầy bên cạnh. Có lần tôi hỏi đùa Thầy

-Thầy đeo dính Cô hay Cô đeo dính Thầy?

Thầy cười, gọi đùa Cô là Tiến sĩ lười

-Tại Tiến sĩ lười không biết lái xe nên tôi phải đi theo làm tài xế.

Thầy nói vậy, nhưng tôi thấy hình như Cô đi theo Thầy nhiều hơn. Vì Thầy là người chủ xướng mọi hoạt động chứ có phải Cô đâu. Ai cũng biết tính Thầy cả nể, ai nhờ gì cũng làm. Thầy không biết nói “Không” bao giờ hết.

Cô tâm sự thầy cô rất hợp nhau. Những công việc Thầy làm, những lý tưởng Thầy theo đuổi cũng là những điều mong ước của Cô, nên Cô luôn hỗ trợ

Thầy. Đó là lý do Thầy đầu Cô đó. Đi hội họp hai người cũng luôn luôn đi cùng với nhau.

Cô nói, Thầy Cô như hai người bạn rất thân. Họp nhau về đủ mọi khía cạnh, tư tưởng, tình cảm, quan niệm sống, v.v...

Cô kết luận “chúng tôi là đôi bạn tri kỷ”.

Tôi nhớ nhà văn Giao Chỉ có viết “Vợ không thể thay thế cho người tình, cả vợ và người tình đều không thể thay thế cho một hồng nhan tri kỷ”.

Trường hợp đó sai hoàn toàn với Thầy Cô của tôi. Thầy Bích đã may mắn có một người vợ và đồng thời nàng lại là người tri kỷ của Thầy. Chưa hết, nàng còn là một người tình rất đáng yêu nữa.

Hôm đi viếng Thầy ở nhà quán, tôi nghĩ Cô sẽ đứng bên cạnh bàn thờ để đón chào quan khách như thông lệ. Nhìn quanh không thấy Cô đâu, tôi hỏi người nhà thì họ chỉ Cô đang ngồi ở cái ghế kê sát cạnh quan tài của Thầy. Tôi đi vòng vào trong viếng Thầy. Cô ngồi âm thầm lặng lẽ như muốn níu kéo những giây phút cuối được gần Thầy. Trên nóc quan tài đặt một vòng hoa lớn với những bông hồng đỏ thắm, cái băng trắng nằm vắt ngang với hàng chữ thật dễ thương “của Bé tặng anh”. Tôi ngạc nhiên vì không tưởng tượng nổi, cô giáo của tôi, một người đàn bà gần 80 tuổi, với bề ngoài

trang nghiêm của một nhà giáo đạo mạo, lại có thể là tác giả của những dòng chữ thật trẻ trung, tinh tứ, nũng nịu đáng yêu đến thế kia hay sao?

Chỉ một dòng chữ đó thôi, tôi có thể tưởng tượng ra cả một mối tình chan chứa nồng nàn. Tôi đến bên cạnh ôm cô, nước mắt lưng tròng.

Tôi khóc trong khi cô cười thật nhẹ nhìn vào quan tài nói với Thầy bằng một giọng khan đặc. Chắc Cô đã khóc rất nhiều.

“Bố ơi, có Hồng Thủy và phái đoàn Văn Bút đến thăm Bố đây này”.

Bình thường Cô vẫn gọi Thầy là Bố và xưng Bé.

Hôm sau tôi đến tiễn Thầy ra phần mộ. Người ta đi đông nghẹt. Tôi nhớ có lần Cô tâm sự với tôi. Có người xấu với Thầy, khi nói về người đó, Cô bức mình nên nói mấy câu hơi nặng. Thầy khuyên Cô không nên bức bối và nói nặng như vậy, hãy để một thời gian họ sẽ hiểu được mình. Cô kể Thầy luôn hòa nhã và sẵn sàng tha thứ những người xấu với Thầy. Có lẽ vì vậy mà Thầy được mọi người quý mến và đi tiễn đưa đông như vậy. Tấm mộ bia của Thầy cũng thật đặc biệt. Có khắc những hàng chữ như sau:

Nguyễn Ngọc Bích
pháp danh Tâm Thiện
bút hiệu Tâm Việt

một người khiêm cung, nhân hậu, vô ngã, vị tha,
người yêu của Bé

Thầy ơi, Thượng Đế quả thật đã chiều đãi Thầy quá mức. Ban cho Thầy một người vợ, cũng là người tình và người tri kỷ. Thầy đã có một cuộc sống thật ý nghĩa với lý tưởng cao đẹp. Thầy ra đi thật nhẹ nhàng, nhanh chóng trên bầu trời cao, thanh thoát trong vòng tay của vợ hiền. Và điều đáng quý nhất là Thầy đã để rất nhiều tiếc thương cho những người ở lại.

Viết để kính điệu Thầy nhân dịp 49 ngày Thầy từ biệt Cõi tạm. ■

VĨNH BIỆT ANH NGUYỄN ÁNH 9

Lẽ ra tôi phải viết vĩnh biệt Nhạc sĩ Nguyễn Ánh 9, nhưng gọi anh là NS Nguyễn Ánh 9 tôi thấy xa cách quá. Với tôi, anh thật sự như một người anh. Tôi biết anh từ lâu và rất thích những ca khúc của anh. Bài tình ca tôi yêu thích nhất là bài Tình Khúc Chiều Mưa. Trước đây tôi có dịp gặp anh vài lần ở nhà BS Dương Đình Hưng. Mỗi khi anh có dịp qua Cali. BS Hưng thường mời anh qua Virginia và tổ

chức họp mặt ở tư gia để giới thiệu những bài thơ của BS Hưng do anh phổ nhạc. Lúc đó, tình cảm tôi dành cho anh chỉ là sự hâm mộ của thính giả với người nhạc sĩ tài hoa. Thấy mọi người vây quanh anh nói chuyện, chụp ảnh, v.v..., tôi chỉ đứng ở xa. Tính tôi rất ngại đến gần làm quen với những người nổi tiếng. Do đó gặp anh vài lần mà chả bao giờ tôi có dịp đứng gần để trò chuyện.

Cho đến năm 2009, tôi về VN để ra Thanh Hóa lo phần mộ cho ba tôi. Cùng về VN với tôi là Bích Châu, một người bạn thân học chương trình Pháp. Bích Châu rủ tôi đi Đà Lạt dự ngày họp mặt của cựu học sinh Yersin.

Trên chuyến xe đi Đà Lạt, lúc xe dừng lại để ăn trưa, tình cờ ngồi gần anh chị Nguyễn Ánh 9. Trong lúc nói chuyện, anh tưởng tôi cũng là cựu học sinh Yersin, tôi trả lời anh là tôi học Trưng Vương. Tôi hỏi anh, sao anh học trường Pháp mà làm lời những bài tình ca của anh hay quá vậy. Anh tâm sự, tuy học trường Pháp nhưng anh lại rất mê thơ tiếng Việt, nhất là những bài thơ tình dang dở. Ở tuổi mới lớn, chưa hề thất tình mà anh đã thuộc lòng những câu thơ buồn não ruột của thi sĩ Thái Can. Rồi anh ngâm nga cho tôi nghe

*Tôi biết em đi chẳng trở về
Nỗi sầu ly biệt cứ lê thê
Em đừng quay lại nhìn tôi nữa
Tôi biết em đi chẳng trở về....*

Những lời tâm sự của anh làm tôi thích thú và cảm thấy thật gần gũi với anh. Thời Trung học, tôi là con nhỏ thích viết truyện và làm thơ tình dang dở, dù thời gian đó tôi chưa biết yêu là gì cả.

Hôm sau, trong lúc đi thăm trường Yersin, anh có chụp cho tôi một tấm hình và hỏi email của tôi để anh gửi hình. Thấy anh nói chuyện vui vẻ, thân mật. Tôi đánh bạo nói với anh, tôi cũng ti toe làm thơ và có vài bài thơ tình dang dở. Không biết anh có vui lòng phổ nhạc cho một con nhỏ vô danh tiểu tốt như tôi không.

Nghe nói tôi làm thơ, anh nhìn tôi có vẻ ngạc nhiên. Anh hỏi tôi “có thuộc bài nào không, viết ra đưa anh phổ nhạc cho”. Tôi mừng hóm vội đi kiếm giấy bút. Kiếm giấy không ra, tôi chép đại bài thơ “Em Và Nỗi Nhớ Khôn Nguôi” vào một cái phong bì rồi đưa cho anh. Anh cầm đọc ngay tại chỗ. Giây phút anh đọc bài thơ, tôi hồi hộp quá. Tôi sợ anh sẽ phán một câu “Thơ dở ẹc mà dám nhờ anh phổ nhạc”.

Không ngờ anh gật gù và nói rất thích bốn câu chót của bài thơ

Còn lại bên em chỉ những giọt nắng vàng

Đang rơi nhẹ trên hàng cây im vắng

Xung quanh em chiều nay sao quá lặng

Chỉ mình em và nỗi nhớ khôn nguôi

Anh bỏ cái phong bì chép bài thơ của tôi vào túi áo trong của cái jean jacket anh đang mặc. Hôm cuối cùng ở Đà Lạt, khi tôi chào anh chị để giã từ, anh không nói gì đến bài thơ tôi đưa cho anh và tôi cũng mặc cỡ không nhắc tới.

Trở về Mỹ, đời sống bận rộn làm tôi quên mất bài thơ chép vội đưa cho người nhạc sĩ tài hoa. Vả lại anh không hứa, nên tôi cũng không hy vọng để đợi chờ. Mấy tháng sau, thật bất ngờ, qua email tôi nhận được “mp3” của bài thơ anh phổ nhạc cho tôi do anh đệm đàn và ca sĩ Diệu Hiền hát. Điều ngạc nhiên thích thú là anh giữ nguyên văn bài thơ, không thay đổi và bỏ đi một chữ nào. Sau đó tôi liền lặc càm ơn anh, và anh em chúng tôi thân nhau từ đó.

Có một lần anh tâm sự với tôi, anh vẫn ao ước có một buổi gặp gỡ các thánh giả yêu thích nhạc của anh và ngồi đàn cho họ nghe. Anh nói, anh may mắn được nhiều người hâm mộ, tổ chức cho anh

trình diễn trước đám đông nhiều lần, nhưng lần nào cũng ngồi trên sân khấu thật cao, trình diễn cho khán giả ngồi phía dưới nghe. Anh nói, như vậy anh cảm thấy anh và khán giả xa cách quá. Anh chỉ ước muốn, được ngồi chung với khán giả, gần gũi khán giả và đàn cho họ nghe trong không khí thật thân mật.

Ước muốn của anh, một nhạc sĩ nổi tiếng, thật giản dị và khiêm tốn, như con người của anh trong đời sống hàng ngày. Anh rất ngạc nhiên khi tôi nói, tôi có thể làm ước muốn của anh thành sự thực.

Sau đó ít lâu, vào đầu mùa Xuân năm 2011, tôi và nhóm điều hành nhà Việt Nam đã tổ chức một buổi nhạc thính phòng, lấy tên là Chiều gặp gỡ nhạc sĩ Nguyễn Ánh 9, và mua vé máy bay mời anh chị qua. Chúng tôi mượn một cái đàn grand piano đặt giữa nhà hàng Harvest Moon, để thính giả ngồi xung quanh nghe anh độc tấu dương cầm, và đệm đàn cho ca sĩ Diễm Liên hát những ca khúc nổi tiếng của anh.

Buổi tổ chức thành công ngoài sức tưởng tượng. Gần năm trăm quan khách tham dự. Nhiều người muốn mua vé nữa mà chúng tôi không có đủ chỗ ngồi.

Sau buổi tổ chức, anh đã nói đùa với tôi “hôm ở Đà Lạt nghe em nói em là con nhỏ vô danh tiểu tốt. Anh tội nghiệp nên mới phổ nhạc bài thơ cho em. Ai dè, con nhỏ vô danh tiểu tốt mà làm được cho anh một buổi nhạc ngon lành như vậy.”

Anh tâm sự, chưa bao giờ anh vui và cảm thấy hạnh phúc như ngày hôm đó.

Hôm sau tôi đã đưa anh chị đi ngắm cảnh Mùa Xuân của vùng Hoa Thịnh đốn và sau đó đi thăm thành phố New York.

Tôi rất vui khi anh nói với tôi, tất cả mộng ước của anh đã thành sự thực.

Cuối tháng mười năm ngoái, một người học trò cũ của anh ở Cali, mua vé máy bay mời anh chị qua chơi. Sau đó, anh chị bay qua ở chơi với chúng tôi thêm một tuần lễ. Tôi muốn tổ chức một buổi họp mặt mời tất cả bạn bè đến nghe anh đàn. Anh nói để dành tháng bảy năm 2016, anh chị sẽ qua Texas ăn cưới con của người học trò cũ, và sẽ lên đây, ở lại chơi với chúng tôi lâu hơn. Không ngờ, anh đã thất hẹn. Anh ra đi không một lời từ giả. Chị Nguyễn Ánh 9 kể chuyện, chiều hôm trước anh còn ngồi tỉnh táo để chị dứt cháo cho anh ăn. Ngày hôm sau, nhà thương gọi báo tin anh đã ra người thiên cổ.

Tôi không thể nào ngờ được, một anh Nguyễn Ánh 9 vui vẻ, nhanh nhẹn, hay nói diều làm cho mọi người cười và nhất là hay chọc phá tôi, lại có thể đã trở thành cát bụi nhanh chóng như vậy. Chị Nguyễn Ánh 9 nói đã thiêu anh rồi.

Tôi ngồi viết những dòng chữ này, trên cái ghế anh Nguyễn Ánh 9 vẫn ngồi mỗi buổi sáng, trong thời gian đến ở chơi với vợ chồng tôi. Anh rất thích chỗ ngồi này. Anh nói anh có thể nhìn ra cửa sổ ngắm cây hoa “dogwood” và lũ nai thỉnh thoảng lững thững dạo chơi. Lần đầu tiên thấy nai, anh ngạc nhiên thích thú lắm. Anh gọi chị rồi rít và ra dấu cho mọi người im lặng để nai đừng sợ bỏ đi, rồi anh lấy “cell phone” chụp hình lia lịa. Anh nói, kỳ tới anh chị sẽ ở chơi với chúng tôi thật lâu, vì khí hậu trong lành ở đây làm cho anh cảm thấy thật khỏe và dễ thở hơn ở Sài Gòn nhiều.

Anh Nguyễn Ánh 9 ời, sáng nay hoa “dogwood” nở đẹp quá. Một con nai đang ngơ ngác đứng trong vườn. Có lẽ, nai cũng nhớ anh, như em và mọi người đang rất nhớ anh.

Cầu xin cho anh được về với Chúa ở trên trời cao minh mông. Anh ra đi, nhưng những dòng nhạc của anh sẽ sống mãi với thời gian. Và em sẽ không bao giờ quên được những kỷ niệm của anh

em mình, cái nick name anh đặt cho em “bông hồng trong nước”, anh nói bông hồng được ngâm trong nước thì lúc nào nó cũng thắm tươi.

Cám ơn anh, đã phổ nhạc cho em bốn bài tình ca thật hay. Thêm một kỷ niệm đáng nhớ nữa là, hôm ở nhà em, đọc tờ báo Cỏ Thơm có bài thơ “Hoa vàng năm ấy” của em, anh rất thích, nên nói sẽ phổ nhạc cho em.

Em yêu cầu anh phổ nhạc cho em bài thơ khác, vì bài thơ này đã được Nhạc Sĩ Từ Công Phụng phổ nhạc cho em rồi. Anh nói không sao, anh thích bài thơ này nên muốn phổ nhạc. Em nói, như vậy em sẽ đổi tựa của bài thơ sau khi anh phổ nhạc, để khỏi trùng tên với bài của Nhạc sĩ Từ Công Phụng. Anh nói đừng, vì không cần thiết, cảm xúc ban đầu của mình ra sao, cứ giữ nguyên như vậy. Câu nói của anh làm em nhớ đời. Anh là người rất tôn trọng những tình cảm chân thành. Vĩnh biệt ông anh rất quý của em. ■

HỒNG HẢO ƠI, NHỚ QUÁ!

Ai đã học Trưng Vương khoảng thập niên 50-60 đều biết Hồng Hảo là người nổi tiếng của trường Trưng Vương. Hảo không nổi tiếng chỉ vì đẹp mà còn nổi tiếng vì là một ca sĩ trong ban hợp ca Hạc Thành. Ban nhạc gồm 4 anh em, Nhật Bằng, Nhật Phượng, Thể Tàn và Hồng Hảo. Ban Hạc Thành rất được hâm mộ trong giới sinh viên, học sinh vì cả 4 anh em đều đẹp trai, đẹp gái và con nhà gia thế.

Hảo là một trong những cô bạn thân của tôi. Chúng tôi thân nhau không chỉ đơn thuần là tình bạn TV mà còn thân nhau vì hai gia đình quen biết lâu năm. Những năm đầu học TV, nhà Hảo ở đường Nancy, nhà tôi ở đường Trần Hưng Đạo, nên hai đứa đi học về cùng đường. Có bao nhiêu là chuyện để nói, bao nhiêu kỷ niệm thật vui. Một lần chúng tôi bị một đám nam sinh nhỏ theo sau chọc ghẹo. Tôi nhát gan thấy đông thì sợ. Hảo khôn ngoan và người lớn hơn nên nói nhỏ với tôi “để Hảo đuổi tụi nó cho mà xem”. Rồi Hảo nói thật to: “Sinh viên Pythagore không lo học mà bày đặt đi theo gái”. Câu nói hiệu nghiệm thật, một lúc sau cái đuôi của chúng tôi biến mất. Tôi hỏi Hảo sinh viên Pythagore là gì, Hảo nói là nhóc con còn đang học Định lý Pythagore mà đã đòi đi theo gái! Mấy hôm sau, không biết vì sao Hảo không đi học, tôi đi về một mình lại gặp đám con trai đó. Tôi lo quá, chỉ sợ họ trả thù câu nói hôm trước của Hảo, nên vừa đạp xe, tim vừa đập như trống châu. May sao không có chuyện gì xảy ra, thật hứ vớ. Hồi đó, chúng tôi quan niệm con trai còn học Trung Học là “còn bé”. Phải lên Đại Học mới đủ tiêu chuẩn đi theo gái. Với các chàng CVA cùng lứa tuổi, chúng tôi coi ngang hàng, nhiều khi lại còn nói lén với

nhau gọi các chàng là lỗi con nũa chứ. Quả thật những người đi theo chúng tôi hồi đó, phần lớn đã là sinh viên Đại học. Chúng tôi chẳng bao giờ để ý đến các chàng còn học Trung học. Bây giờ mấy ông nộ lỗi con đó, có ông trông còn lão hơn cả chúng tôi nữa.

Trong đám bạn thân, tôi là người lập gia đình sớm nhất. Sau đám cưới mấy ngày, chàng của tôi phải đi công tác ngay. Chàng là Hạm Trường chiến hạm HQ 401 của Hải quân VN Cộng Hòa. Biết là chàng đi vắng, lũ bạn thân của tôi kéo đến tra khảo tôi về chuyện “Đêm nay mới thật là đêm, ai đem trăng sáng trải lên vườn chè...” Lý do là vì chúng tôi tuy to xác nhưng rất ngổ về chuyện vợ chồng. Bởi vậy đứa nào cũng tò mò muốn biết cái gì đã xảy ra cái đêm gây cấn ấy. Sau khi nghe tôi tóm tắt sơ lược sự tình, Hồng Hảo bèn rút cổ lại thè cái đầu lười hồng hồng xinh xinh ra, cái mũi nhăn lại và phán ngay một câu thật dễ thương “eo ôi ghê quá!” Sau này tôi quên hỏi ông BS Đoàn Đình Nam, phu quân của Hảo, đêm tân hôn cô bạn tôi có nói eo ôi ghê quá không.

Kể chuyện vui cho quên nỗi sầu nhớ bạn. Hảo bị bệnh khá lâu rồi mới mất. Tôi nghĩ Hảo đi cũng là một giải thoát cho Hảo, nhưng những người thân

còn lại thì thương nhớ vô cùng. Nhớ lại lần cuối đi thăm Hảo cùng với Đức Hạnh, Thanh Bình, Hà Thanh, Tuyết Trinh, Thái, Minh Trân, Hảo ngồi trên xe lăn, gương mặt không có thần, nhìn tôi như nhìn vào khoảng không. Hảo không hề lộ ra một nét nào chứng tỏ cảm xúc. Khi nhìn thấy bạn bè, mặt Hảo như người vô cảm. Tự nhiên tôi òa lên khóc và chạy vội ra đứng ra sau lưng Hảo. Tôi không muốn Hảo nhìn thấy khuôn mặt đầy nước mắt của tôi. Chúng tôi ở xa nhau quá, tôi ở Maryland, Hảo ở Wisconsin rồi dọn về California. Từ ngày Hảo đau nặng tôi ít có dịp gặp. Lần cuối chúng tôi đi chơi chung với nhau ở Hawaii, Hảo tuy đi đứng có chậm chạp, nhưng vẫn cười nói linh hoạt và rất dí dỏm. Bây giờ gặp lại Hảo như người không hồn, hỏi sao tôi không ngỡ ngàng đến phải òa lên khóc. Khi tôi nắm tay Hảo từ giã ra về, hôn lên má Hảo tôi có cảm giác có thể đó là lần cuối cùng. Và đúng là lần cuối cùng thật, Hảo đã bỏ chúng tôi đi không một lời từ giã.

Có những buổi chiều tự nhiên tôi thấy nhớ Hảo lạ lùng, mỗi khi mặc chiếc áo Hảo tặng, tôi có cảm giác như Hảo đang thân thiết ôm tôi. Những dòng thư Hảo viết hầu như tôi thuộc lòng vì đọc đi đọc lại quá nhiều lần. Khi viết cho tôi, bao giờ Hảo

cũng mở đầu bằng chữ “Thủy yêu”. Cái cặp tóc có gắn hoa Hảo bỏ quên hôm đến nhà tôi chơi, tôi cũng giữ kỷ lưỡng như một báu vật. Hảo đi rồi, nhưng trong lòng tôi Hảo luôn luôn hiện hữu, sống động. khuôn mặt, nụ cười, ánh mắt, những kỷ niệm, tất cả đều chẳng thể nào phai nhòa trong ký ức tôi.

Hảo ơi,

Hảo ra đi thật bất ngờ.

Bao nhiêu kỷ niệm ngày thơ lại về.

Trưng Vương của thuở tóc thề.

Mỗi ngày đến lớp đi về có nhau.

Chúng mình tám đũa lau tau.

Thanh, Oanh, Thủy, Hảo, Thúy, Bình, Đạt, Nga.

Bây giờ cả bọn cùng già.

Hảo bỏ đi trước bọn ta rồi.

Làm sao gặp lại Hảo ơi.

Đành xin kiếp khác tái hội cùng nhau.

**** Hà Thanh, Âu Oanh, Hồng Thủy, Hồng Hảo, Mộng Thúy, Từ Bình, Tâm Đạt, Phạm Nga**

BÉ NGOẠI

Chả biết từ bao giờ các con tôi đã đặt cho mẹ tôi cái “nickname” thật dễ thương là Bé Ngoại. Có lẽ chúng thấy bà ngoại giống như một baby.

Năm nay Bé Ngoại đã được 9 tuổi cộng thêm con số 0 ở đằng sau.

Bé Ngoại lúc nào cũng phải mang tã lót. Lâu lâu lại phải thăm chùng để thay tã hoặc đem Bé Ngoại đi tắm rửa. Bé Ngoại rất lười ăn, chỉ thích uống sữa. Muốn ép Bé Ngoại ăn thì phải đút cho Bé Ngoại.

Bé Ngoại thích ăn quà vặt chứ không thích ăn cơm. Món Bé Ngoại mê ăn nhất là bánh chưng chiên. Có lần vào dịp Noel tôi hỏi Bé Ngoại thích gì nhất để mua quà cho Bé Ngoại. Mặt Bé Ngoại cứ thộn ra chẳng nghĩ được món gì thích nhất cả. Tôi giúp Bé Ngoại bằng cách liệt kê đủ thứ, nào là nữ trang, nào là quần áo v.v...

Nói tới thứ nào Bé Ngoại cũng lắc đầu. Cuối cùng tôi nhắc đến các món ăn, Bé Ngoại cười toe và nói thật nhanh: “Bánh chưng chiên”

Nhìn mẹ, tôi vừa buồn cười vừa cảm thấy tội nghiệp mẹ đến chảy nước mắt. Mong ước của mẹ tôi chỉ nhỏ nhoi như vậy sao. Tôi biết mẹ tôi thích bánh chưng chiên, nhưng không ngờ mẹ tôi thích đến như vậy. Thỉnh thoảng tôi cũng chiên bánh chưng cho mẹ ăn, nhưng không làm thường xuyên vì tôi sợ bánh chưng chiên ăn rất đầy, không tốt cho người già. Sau hôm đó tôi đã đắn đo suy nghĩ. Mẹ tôi già rồi đâu sống được bao lâu, mẹ thích ăn món gì cứ cho mẹ ăn món đó, để mẹ khỏi phải thèm thuồng tội nghiệp, miễn là đừng cho ăn nhiều quá. Từ trước tới nay tôi có nhiều ý nghĩ rất sai lệch về người già. Tôi cứ tưởng lớn tuổi như mẹ tôi, lại yếu đuối không chịu đi ra ngoài (Mẹ tôi không thích đi hội họp, bạn bè, đình đám. Dù chỉ sang nhà các con tôi chơi, mẹ tôi cũng lười không muốn đi). Cả ngày mẹ chỉ nằm, thỉnh thoảng mới ngồi dậy đi lại trong nhà. Như vậy mẹ tôi đâu cần diện quần áo đẹp hay đeo nữ trang?

Thật ra tôi đã lầm. Một hôm cháu ngoại gái của tôi đến chơi, lúc về nó bỏ quên cái chuỗi hạt bằng nhựa xanh xanh đỏ đỏ. Mẹ tôi nhặt được đeo ngay

vào cổ để lấp trong áo tôi không nhìn thấy. Đến khi tắm rửa thay quần áo cho mẹ, tôi mới khám phá ra mẹ tôi đeo chuỗi hột giả trong người. Tôi hỏi “Mẹ thích đeo nữ trang không?” Mẹ tôi gật đầu. Tôi lấy hết nữ trang của mẹ ra cho mẹ đeo, mẹ tôi thích lắm. Tôi nghiệp mẹ, mẹ tôi có nhiều nữ trang, nhưng tôi cứ nghĩ mẹ tôi chỉ nằm nhà, đeo nữ trang làm gì cho vương vãi, nên cất đi hết. Mẹ tôi muốn đeo mà không chịu hỏi. Tôi bắt đầu để ý đến mẹ nhiều hơn. Câu các cụ xưa hay nói “Già bát cơm bát canh, trẻ manh áo mới” là sai hết. Già vẫn thích áo mới như thường. Kim Anh, cô bạn thân thật dễ thương của tôi đến thăm biểu mẹ tôi cái áo len. Mẹ thích lắm mặc hoài. Tôi thay áo khác cho mẹ, mẹ nhất định không chịu.

Người già cũng thích được âu yếm, cưng chiều như con nít mà tôi không biết.

Trước đây tôi vẫn săn sóc, lo chu toàn mọi thứ cho mẹ, nhưng ít khi tỏ bày cử chỉ âu yếm vuốt ve.

Một buổi tối đi qua giường mẹ nằm, thấy chân của mẹ một nửa rơi xuống đất, tôi kéo lên đắp lại cho mẹ, mẹ mở mắt nhìn tôi với đôi mắt trẻ thơ mừng rỡ. Bất giác tôi đưa tay vuốt má và hôn lên trán mẹ.

Mẹ tôi tỏ ra cảm động vui sướng vô cùng.

Từ đó tôi thường âu yếm vuốt ve mẹ nhiều hơn, tôi thấy mẹ tôi thay đổi hẳn, bà thích những nhẽo như trẻ con. Mỗi lần tôi ngồi xuống giường gần mẹ, là mẹ lại nằm gối đầu lên đùi tôi và đòi tôi gãi lưng.

Mẹ tôi thay đổi một cách không ngờ, bà vui vẻ, mạnh khỏe hẳn ra.

Tôi chợt nhớ đến câu tục ngữ: “một già một trẻ như nhau”. Đúng vậy, khi mình già, mình trở thành trẻ con lúc nào không hay. Thích được mọi người chú ý, thích được nuông chiều, âu yếm. Ngày lễ cho mẹ sắp tới, tôi muốn chia sẻ với quý bạn đọc một vài kinh nghiệm khi săn sóc mẹ già.

Chúng ta hãy để ý đến mẹ chúng ta nhiều hơn, và tỏ cho người tất cả tình thương yêu triu mến bằng cử chỉ.

Niềm vui của các bà mẹ già rất đơn giản tội nghiệp, chỉ cần tình thương và sự chú ý của con cái.

Hãy dành cho mẹ chúng ta thêm một chút thời gian vì người sẽ không ở với chúng ta mãi mãi đâu. Đừng để một ngày mẹ đi rồi chúng ta sẽ hối tiếc.

Thân mến chúc bạn đọc một ngày lễ cho mẹ thật vui, tràn đầy hạnh phúc. ■

NGƯỜI KHÁCH CHIỀU GIÁNG SINH

Sáng nay tôi cùng ông xã ra phi trường đi Cali ăn cưới người cháu, luôn tiện dự buổi họp mặt mừng sinh nhật 75 tuổi của nhóm cựu nữ sinh Trưng Vương niên khóa 54-61 do Xinh, cô bạn ở Houston về Cali tổ chức.

Đến phi trường, sau khi qua các thủ tục kiểm soát. Tôi đang kéo hành lý đi tìm cổng D1 thì nghe tiếng gọi thật lớn "Tweety", nickname Mỹ của tôi ở beauty shop. Các nhân viên trong tiệm và khách hàng quen thuộc vẫn gọi tôi là con chim Tweety

suốt 40 năm tôi hành nghề làm tóc trên đất Mỹ. Tôi giật mình quay lại, một người đàn ông mặt mũi hơi méo mó vì đầy sẹo do bị phỏng nặng, từ một tiệm cà phê trong phi trường chạy ra, mừng rỡ ôm chầm lấy tôi. Tôi nhớ ông là một khách hàng của tôi vì khuôn mặt đặc biệt, nhưng bất ngờ quá nên tôi chưa nhớ ra tên.

-Bà còn nhớ tôi không? Steve John. Bà cắt tóc cho tôi ngày Christmas Eve cách đây lâu rồi đó.

-Tôi nhớ chứ, lúc này ông thế nào?

-Tôi có vợ rồi và có 1 đứa con.

Nói rồi ông quay nhìn vào tiệm cà phê, vẫy tay gọi vợ và con ra giới thiệu với tôi. Vợ ông trông thật tươi tắn dịu dàng, và chú bé con thì quá đẹp trai.

Tôi trầm trồ

-Con trai ông đẹp quá!

Ông cười rạng rỡ

-Nó rất giống tôi lúc chưa bị tai nạn.

Bà vợ âu yếm xoa đầu con trai và nhìn chồng với nụ cười thật tươi

-Nó cũng sweet giống như Steve vậy.

Nhìn họ tôi cảm nhận được ngay một gia đình rất hạnh phúc

-Mẹ ông lúc này ra sao?

Giọng ông ngậm ngùi

-Mẹ tôi chết hơn 1 năm rồi.

Nói chuyện một lúc, tôi hỏi xin số phone và địa chỉ của ông rồi phải cáo từ vì sợ trễ giờ máy bay.

Tôi còn nhớ khoảng 6 năm về trước, chiều Christmas Eve, tiệm tôi làm rất đông khách. Ai cũng mệt nhoài, chỉ mong xong việc để còn về. Làm xong người khách chót, tôi nói với cô receptionist: "Tôi mệt quá, về còn phải lo nấu ăn thật lẹ rồi đi nhà thờ. Sau lễ các con cháu sẽ về nhà tôi ăn mừng lễ Giáng Sinh và mở quà."

Khi tôi sửa soạn ra về thì một người khách mặt mũi méo mó đầy sẹo với mái tóc dài cầu thả, nhìn là biết lâu ngày không được chăm sóc. Ông có vẻ ngoài làm người ta nhìn là cảm thấy sợ. Ông ta bước vào tiệm, nói với cô receptionist là ông cần cắt tóc. Cô ta trả lời

-Mọi người đang rất bận và sắp tới giờ đóng cửa nên không thể nhận thêm khách.

Mặt ông khách trông thật buồn, ông nhìn cô receptionist với đôi mắt cầu khẩn

-Cô không thể nào nhận thêm tôi được sao? Tôi đã đi mấy tiệm trong mall đều bị từ chối vì không hẹn trước. Tôi rất cần cắt tóc để về ăn Giáng Sinh với mẹ tôi. Tôi không muốn mẹ tôi nhìn thấy tôi mệt mỏi và xấu xí thế này.

Tôi mỉm lòng nói với cô receptionist

-Tôi sẽ ở lại cắt tóc cho ông ta.

Cô receptionist nhìn tôi hai mắt mở to ngạc nhiên, cô nhắc tôi coi chừng trễ giờ đi nhà thờ. Tôi cười trả lời cô

-Tôi biết là sẽ bị trễ rồi, nhưng tôi tin Chúa sẽ hài lòng và tha tội cho tôi.

Trong khi tôi cắt tóc, ông tâm sự: Ông là lính cứu hỏa tình nguyện, trong một đám cháy vì cố gắng cứu một cụ già ngồi xe lăn nên ông đã bị phỏng nặng.

Sau khi được cắt tóc, ông nói bằng một giọng thật xúc động: ông rất may mắn khi được tôi nhận lời cắt tóc cho ông, ông gọi tôi là cái kéo thần, đã biến ông thành một người mới trông khỏe mạnh và khá hơn rất nhiều. Tôi trả lời ông

-Tôi mới là người may mắn vì đã được cắt tóc cho một thiên thần.

Ông nhìn tôi xúc động

Có lẽ bà là người độc nhất gọi tôi là thiên thần. Tôi nghĩ với cái bề ngoài ghê sợ thế này, mọi người thấy tôi như một ác quỷ, cho nên không ai chịu cắt tóc cho tôi cả.

Sau lễ Giáng Sinh, ông ghé lại Beauty Shop tặng tôi hình thiên thần nhỏ xíu bằng bạc mạ vàng có

gắn cái ghim để cài vào ve áo. Ông nói của mẹ ông gửi tặng tôi và bà gửi lời cảm ơn tôi đã cắt tóc cho con trai bà. Tôi ngạc nhiên và cảm động đến lặng cả người. Ông chào từ giã tôi và nói ông sẽ về Texas sống gần mẹ.

Hôm nay không ngờ được gặp lại ông, tôi mừng quá. Nhất là thấy ông có một gia đình hạnh phúc. Tự nhiên tôi nảy ra ý nghĩ, tôi sẽ dành cho con trai ông một ngạc nhiên thích thú. Gần lễ Giáng Sinh, tôi sẽ mua một món quà thật đẹp gửi tặng chú bé với tấm thiệp viết những hàng chữ sau đây: “Tặng chú bé đẹp trai, đã may mắn có ông bố là một thiên thần mà tôi vẫn hằng ngưỡng mộ”. ■

HƯƠNG ALASKA

Tháng mười vừa qua khi tôi điện thoại cho Hương nói Đặc San Trưng Vương cần hình bìa cho báo, Hương mau mắn và vui vẻ nói em sẽ gửi ngay lên cho chị. Chưa đầy một tuần lễ Hương đã gửi cho tôi một số phim để chọn hình cho bìa báo. Cô cựu nữ sinh Trưng Vương này thật dễ thương, lúc nào đối với trường cũ cũng nhiệt tình và sốt sắng.

Hương Alaska tên thật là Nguyễn thị Thanh Hương đậu Tú Tài II năm 1968 và sau đó theo học

Đại Học Vạn Hạnh và tốt nghiệp ngành báo chí năm 1972.

Khi miền Nam thất thủ cô đang làm phóng viên chiến trường và cũng như nhiều người Việt Nam bỏ nước ra đi, cô tị nạn tại Hoa Kỳ từ năm 1975. Đến năm 1976 cô di chuyển lên định cư tại tiểu bang Alaska, ở đây phong cảnh thiên nhiên hùng vĩ và đời sống của thổ dân đã là đề tài của những họa phẩm đầu tay nổi tiếng của cô, do đó người ta còn gọi cô là họa sĩ của dân Eskimo. Những bức tranh tập sự đầu tiên năm 1976 bán cho các tiệm buôn của thổ dân chỉ được \$10 hay \$20, thế mà giờ đây tranh của Hương có nhiều bức đã bán được hàng chục ngàn Mỹ Kim. Khách hàng mua tranh của Hương gồm nhiều giới kể cả dân biểu, nghị sĩ và những nhà sưu tập tranh, trong đó có tỷ phú Lee Iacocca. Cô đã triển lãm tranh tại nhiều tiểu bang trên nước Mỹ và tại nhiều nơi trên thế giới như Nhật Bản, Đại Hàn, Liên Xô và nhiều quốc gia khác nữa. Cô cũng được mời xuất hiện nhiều lần trên các chương trình truyền hình toàn quốc.

Khi sang tị nạn tại Hoa Kỳ, Hương có mang theo người con trai một tuổi và khi cậu bé này lên chín tuổi, là lúc Hương phải đi xa nhiều ngày để triển

lăm tranh và dành nhiều thời giờ cho việc sáng tác. Cậu bé đã viết cuốn sách nhỏ tựa đề “I hate my mother” trong đó cậu nói: “Em không được may mắn như những người bạn cùng lớp của em. Họ được mẹ săn sóc và luôn luôn sống ở bên cạnh. Em có mẹ, nhưng mẹ lại thích tranh hơn em.” Cuốn sách nhỏ này chỉ trong vòng một năm đã bán hết năm ngàn cuốn với giá \$2.75 một cuốn. Hiện nay Hương đang sáng tác một bộ tranh vĩ đại về chiến tranh gồm 24 họa phẩm và Hương nói phải mất mấy năm mới hoàn tất được bộ tranh này. Những bức đầu tiên đã được triển lãm tại Baton Rouge, Florida, như họa phẩm “Mưa máu” diễn đạt những phút giây kinh hoàng của người dân vô tội bị kẹt lại dưới những làn mưa đạn, sợ hãi chết đứng, ướt đẫm bởi những giọt mưa máu từ trên trời đổ xuống. Bức họa “Trời đất ơi” tự nó đã nói lên tiếng kêu thảm thiết của cuộc chiến và họa phẩm “Con không cha như nhà không nóc” diễn tả cảnh gia đình chia ly, tan nát gây ra bởi chiến tranh. Tất cả đã làm cho người thưởng ngoạn ai ai cũng phải bồi hồi xúc động. Tuy thành công với tầm vóc quốc tế nhưng Hương lúc nào cũng là người khiêm tốn dễ thương.

Trong hai kỳ Đại Hội Trưng Vương Anh Đào 1993 và 1998 Hương đều gửi họa phẩm lên tặng ban tổ chức để làm quà xỏ sổ.

Trong dịp điện thoại vừa qua, Hương tâm sự: “Đối với em về bây giờ là lẽ sống, nhiều khi quá say mê em đã quên cả thời gian và môi trường chung quanh.” Riêng đối với trường cũ, mỗi khi nghĩ đến lòng em lúc nào cũng bồi hồi luyến thương những kỷ niệm ngày xưa.

Hiện nay Hương đang sống hạnh phúc với chồng, con tại Florida và vẫn hằng say sáng tác.

Hy vọng trong thời gian rất gần chúng ta sẽ có dịp thưởng thức toàn bộ họa phẩm chủ đề Chiến Tranh của cô. ■



Hương Alaska

NIỀM VUI CUỐI ĐỜI CỦA KÝ MỤC GIA BÙI BẢO TRÚC

Lẽ ra tôi phải gọi ký mục gia Bùi Bảo Trúc là thầy vì tôi là học trò của ông ở Hội Việt Mỹ Sài Gòn từ thời xa xưa. Sự việc tôi thành học trò của ông cũng là một chuyện “hi hữu”. Thời gian đó, tôi đã lập gia đình và đang vác bầu nên rất mệt mỏi và lười biếng. Tôi có một cô em “học bàn”. Hồi học Trưng Vương (TV) chúng tôi có phong trào “chị em học bàn”. Tôi học buổi sáng và mấy lớp nhỏ hơn học buổi chiều. Cùng phòng học, cùng chỗ ngồi của tôi, buổi chiều có một cô em TV nhỏ ngồi ở đó. Cô bé bỏ thơ vào học bàn làm quen, tôi viết thơ trả lời và từ đó chúng tôi thành chị em kết nghĩa. Cô em “học bàn” của tôi học Anh văn thêm ở Hội Việt Mỹ và cô rất thần tượng ông thầy của mình. Cô hay lại thăm tôi để tỉ tê tâm sự. Cô ca tụng ông thầy quá xá. Nào là ông dạy rất hay, dí dỏm, có

duyên, nào là giọng nói thật ấm và hấp dẫn, nhất là rất bảnh trai. Tôi tò mò muốn xem mặt thần tượng của cô và nhất là cô quảng cáo ông dạy rất hay nên nghe lời dụ dỗ của cô, tôi ghi tên đi học. Đó là lý do tôi trở thành học trò của ký mục gia Bùi Bảo Trúc. Rất tiếc cô em nhỏ của tôi không có duyên nợ với thầy, thành ra cô đành ôm tâm sự một mình.

Qua đất Mỹ, tình cờ ký mục gia Bùi Bảo Trúc lại ở gần chúng tôi. Lần đầu gặp lại Giáo sư Bùi Bảo Trúc, tôi chào ông bằng thầy. Ông nói đùa với tôi “Tôi có xem bói cho chị bao giờ đâu mà chị gọi tôi bằng thầy” và ông cười xuề xòa: “gọi bằng thầy già lắm, coi như chị chưa hề học tôi đi.” Khi biết chồng tôi cũng tuổi con khỉ, hơn ông một con giáp, còn tôi hơn ông 3 tuổi, ông luôn cư xử rất nhã nhặn, lịch sự và coi chúng tôi như người thân trong gia đình. Điều đặc biệt là nhà tôi và ông Trúc nói chuyện rất tương đắc. Vợ chồng tôi rất quý mến ông.

Ông Trúc rất thẳng tính. Gặp điều chướng tai, gai mắt là ông cho lên “Thư gửi Bạn Ta” liền. Lối viết châm biếm của ông rất thẳng thừng, không nề nang, úp mở. Ông viết rất hay và sâu sắc. Tôi có một món nợ lớn với ông. Cách đây mười mấy năm, tôi có viết bài phiếm về đề tài “đàn ông đàn

bà và những bất công mà đàn bà phải gánh chịu” đăng trong báo Văn Phong. Một ngày đẹp trời, nguyên cả trang phiếm của tôi lại xuất hiện trong bài viết của một nhà văn khá nổi tiếng mà không hề nói xuất xứ. Bài viết nằm trong báo Văn Nghệ Tiền Phong (VNTP) xuất bản vào dịp Tết. Bình thường tôi không bao giờ có báo VNTP, vì đọc những tờ báo tôi cộng tác cũng hết cả thì giờ, nên tôi không mua thêm báo khác nữa. Tình cờ một người bạn của chúng tôi, anh Bảo Lộc Nguyễn văn Long một MC nổi tiếng của các đám cưới trong vùng, một hôm đi ngang sạp báo, thấy tờ VNTP có hình bìa là gian hàng chợ Tết của Trưng Vương. Trong hình đó có tôi và các bạn đang cười rất tươi. Anh Long mua 1 tờ gửi tặng vợ chồng tôi. Nhờ vậy tôi mới có tờ VNTP để đọc, và mới khám phá ra người ta <cầm nhầm> một đoạn văn phiếm của mình. Tôi rất buồn bực và ngạc nhiên vô cùng. Sao lại có sự trái khoáy thế nhỉ? Nhà văn nổi tiếng viết gì chả được, xá gì một đoạn văn của người viết tài tử như tôi, mà lại đạo văn ngang xương như vậy. Tôi nhờ mấy bậc đàn anh trong báo Văn Phong phân xử dùm. Tôi nghĩ một trong các anh sẽ viết bài đòi lại sự công bằng cho tôi và cho cả tờ báo VP nữa. Nhưng chắc ngại chỗ quen biết,

các anh không ai muốn lên tiếng hết. Cuối cùng tôi đành tự lực cánh sinh viết một bài thật nhẹ nhàng với cái tên ai oán là “Cười ra nước mắt” , yêu cầu ông nhà văn lớn trả lại đứa con tinh thần cho tôi. Sau đó ông nhà văn xin lỗi và tôi bằng lòng bỏ qua, nhưng ông Bùi Bảo Trúc thì không. Ông nhất định tặng ông nhà văn lớn một bài học. Trước khi gửi bài đi ông cho tôi đọc trước. Đọc xong tôi tá hỏa tam tinh, điều này thì tội nghiệp nhà văn lớn quá. Tôi đâu có muốn ông ấy bị mất mặt với mọi người vì bài ông Trúc viết tuy văn hoa nhưng quá nặng nề. Tôi phải năn nỉ ông Trúc đừng gửi bài đó đi. Tôi biết ông Trúc không vui vì ông đã bỏ thì giờ quý báu viết một bài ông nghĩ là giúp tôi, cho ông nhà văn một bài học, mà tôi lại không muốn. Ông Trúc nói đùa với tôi: “chị đã bỏ qua cơ hội được nổi tiếng rồi đó.”

Ông cho tôi cái CD bài viết đó để giữ làm kỷ niệm. Nhưng trong cái rủi có cái may. Từ đó ông Trúc luôn để ý những bài viết của tôi và cho tôi những lời khuyến khích. Ông là một trong những người luôn thôi thúc tôi thu thập bài viết in thành sách kéo để thất lạc phí đi.

Con người ông Trúc là vậy đó, giữa đường thấy sự bất bình chẳng tha, thấy trái tai gai mắt chẳng

ai nhờ ông cũng phóng bút. Sau khi thôi làm cho đài VOA ông lập gia đình với một người ở Cali và dọn về bên ấy. Chúng tôi vẫn liên lạc với nhau và càng thân hơn, vì người phối ngẫu của ông cũng rất thân với tôi. Rất tiếc về sau cuộc hôn nhân tan vỡ.

Thấy ông cu ky có một mình, nhân dịp qua Cali dự đại hội Trưng Vương, vợ chồng tôi rủ ông đi chơi luôn cho vui. Không ngờ buổi tối định mệnh đó, ông gặp lại cô học trò cũ học ông ở Hội Việt Mỹ, hồi cô mới 16 tuổi. Lúc đó thầy đã để ý tới trò và trò cũng coi thầy như thần tượng, nhưng tình cảm chỉ ngừng ở đó. Vì cô học trò còn quá trẻ. Bao năm qua, thầy trò gặp lại. Tình cờ cả thầy lẫn trò đều chẳng còn gì ràng buộc. Họ đến với nhau như duyên tiền định. Sau cuộc gặp gỡ thầy đã gửi cho trò tám carte có những giòng chữ in sẵn thật dễ thương

From the moment I saw you

I wanted to meet you

From the moment I met you

I wanted to know you

From the moment I knew you

I was in love with you

*From the moment I love you
I want to share my life with you
And from that moment to this moment
And for all the moment to come
I will love you with all my heart*

9/9/2006

I've been loving you all these times

Riêng câu trên đây là chữ viết tay rất đẹp của ông thầy.

Ít lâu sau, nhân một chuyến trò đi chơi xa về, thầy đã đón trò với một bài thơ

Thơ viết tháng 11 cho Lý

*Nhật hết những mảnh gương vừa vỡ
Chấp lại và soi lấy chúng ta
Thấy được gì sau lớp thủy ngân vàng úa
Khuôn mặt nào, hạnh phúc tương lai
Sách ước đã mở ra ở giữa
Bàn tay người đặt ở đoạn phục sinh
Rồi chiều tối những hồi chuông thanh tịnh
Sẽ vỗ về mái tóc đêm xanh
Trên cánh đồng khô mùa trở lại
Những hạt mầm thơm rất tình cò
Đã mọc lên những chồi non hạnh phúc*

*Gieo những vắn rất mới của bài thơ
Hãy trở dậy cùng cỏ, lá hân hoan
Và những căn dặn của mùa đông
Với những hẹn ước, những hẹn ước
Với hoa và với lá ân cần
Trở về cùng buổi sáng hạnh phúc
Tóc bay mà tưởng mùi hoàng lan
Đêm sẽ ở lại trên vai áo
Để bắt đầu nhớ người vô cùng*

Bùi Bảo Trúc

Tám carte như vậy, bài thơ như vậy, làm sao tim cô học trò không xao xuyến. Họ đã có với nhau 10 năm hạnh phúc để bây giờ qua điện thoại, Lý nước nở với tôi:

Chị ơi! Em khổ quá, em buồn quá. Anh Trúc bỏ em đi mà không nói được với em một lời nào. Khi em đến thì anh ấy đã mê man rồi. Trước đó anh cứ hỏi chú Cường người săn sóc anh

-Bao giờ cô Lý đến?

Chú Cường trả lời

-Hôm nay thứ 6 thế nào chị Lý cũng đến.

Sau đó vài tiếng là anh ấy ngất đi và mê man luôn. Tiếng Lý lại nước nở: người ta cứ nói anh ấy cô

đơn, anh ấy đâu có cô đơn, anh ấy có em mà. Chị ơi! Chúng em đã có 10 năm thật đẹp. Em vẫn săn sóc anh ấy, em vẫn nấu ăn cho anh ấy, chứ anh ấy đâu phải ăn mì gói như họ nói đâu. Chỗ em làm xa quá, từ nhà anh Trúc đến sở em là 1 giờ 30 phút, chưa kể kẹt xe, thành em đâu dọn đến ở với anh Trúc được. Chỉ cuối tuần em mới đến thôi. Anh Trúc vẫn bảo em “Bao giờ Lý về hưu thì đến ở với anh. Em định hết năm nay sẽ nghỉ, vậy mà anh ấy không chờ em, anh ấy bỏ em đi rồi chị ơi.” Lý lại khóc nức nở. Tôi thương cô em Trương Vương của tôi quá, mà chẳng giúp gì được cho sự mất mát quá lớn này. Lý ơi! Có lẽ anh Trúc muốn cho tình hai người đẹp mãi, nên bỏ em đi trước khi em có thể dọn đến ở chung. Bởi vì biết đâu, khi ở chung lại có nhiều khác biệt, lại cản đẫn nhau, lại tan vỡ. Em đã may mắn có 10 năm với bao kỷ niệm đẹp và chỉ cần nhớ lại câu anh Trúc nói với em “anh đã yêu em từ năm em 16 tuổi cho đến bây giờ và mãi mãi”

Có mấy ai được hạnh phúc như em đâu? Mong Lý của chị giữ mãi những kỷ niệm vô giá đó.

Cầu xin hương linh ông thầy tôi, ký mục gia Bùi Bảo Trúc sớm được về cõi vĩnh hằng. ■

HOÀNG HẢI THỦY

NGƯỜI ĐÀN ÔNG YÊU VỢ

NHẤT TRÊN ĐỜI

Nếu không lưu lạc qua xứ người, chắc chẳng bao giờ tôi có cơ hội trở thành cô em gái thân thiết của anh chị Hoàng Hải Thủy, để được biết một điều không thể nào ngờ, một nhà văn nổi tiếng, đẹp trai, hào hoa phong nhã như anh Hoàng Hải Thủy lại là một người chồng ngoan và “cực kỳ” yêu vợ. Ở tuổi ngoài 80, nỗi lo sợ lớn nhất của anh Hoàng Hải Thủy là chị bỏ anh đi trước và anh phải sống cô đơn một mình. Có lẽ tại anh chị có một tình yêu

đẹp quá. Tôi dám nói như vậy vì anh có tặng tôi một tập thơ của anh xuất bản năm 1995.

Mở đầu tập thơ là hình ảnh chị Hoàng Hải Thủy với nụ cười Mona Lisa. Hình này chị chụp có lẽ cũng vào lúc tóc đã điểm sương, nhưng trông vẫn còn đẹp lắm. Trên đầu tấm ảnh là giòng chữ Tặng Alice (tên chị) Washington DC cuối thu 94. Dưới ký tên Hoàng Hải Thủy rất bay bướm.

Trang tiếp theo là 4 câu thơ

Alice 54

*Mùa thu mây trắng xây thành
Tình em màu ấy có xanh da trời
Hoa lòng em có về tươi
Môi em có thắm nữa đời vì anh?
(Thu 1954)*

Bài thơ thứ nhì là bài Yêu Hoài Ngân Năm anh làm ngày 15 tháng 10 năm 1977 trong trại tù biệt giam Phan Đăng Lưu

Yêu Hoài Ngân Năm

*Yêu nhau ngày tháng qua nhanh
Ba mươi năm lẻ chúng mình yêu nhau*

*Từ xanh đến bạc mái đầu
Tình ta nước biển một màu như xưa
Yêu bao giờ, đến bao giờ
Thời gian nào rộng cho vừa tình ta
Lòng em hoa vẫn tươi hoa
Môi em thắm đến em già chưa phai
Yêu kiếp này, hẹn kiếp mai
Ngàn năm yêu mãi, yêu hoài nghe em
Mặt trời có lặn về đêm
Sáng mai em dậy bên thềm lại soi
Cuộc đời có khóc, có cười
Có cay đắng, có ngọt bùi mới hay
Thu về trời lại xanh mây
Đầy trời anh thấy những ngày ta yêu
Càng yêu, yêu lại càng nhiều
Nhớ em, anh nhắn một điều: yêu em*

Đọc xong bài này ai cũng phải cảm nhận được tình anh Hoàng Hải Thủy trao cho chị tràn đầy và chung thủy đến thế nào.

Những ngày ở tù tuy buồn khổ, cơ cực, tình yêu cũng vẫn tạo cho anh cảm hứng làm những vần thơ cho chị. Những câu thơ đọc lên nghe nát cả lòng

Nằm trong khám tối âm u
Buồn nghe đêm lạnh sương mù sa mưa
Bồi hồi tưởng mái nhà xưa
Ngày đi đã nát, bây giờ ra sao?
Thương em nhạt phấn, phai đào
Đêm đêm trở giấc chiêm bao một mình
Ngủ đi em, mộng bình minh
Mưa bao nhiêu giọt là tình bấy nhiêu
Nằm trong khám tối nghe mưa
Đêm nào cũng thấy đêm thừa trống canh
Thương nhau nên ngủ không đành
Nhớ nhau nhưng mộng không thành em ơi
Anh nghe từng tiếng lệ rơi
Biết em đang khóc nên trời đổ mưa...

Mới 10 tuổi cậu bé Dương Trọng Hải (tên thật của anh Hoàng Hải Thủy) đã nuôi mộng trở thành văn sĩ. Hồi bé anh thích nhất là Giông Tố của Vũ Trọng Phụng và Trường Đời của Lê Văn Trương. Anh rất phục các ông văn sĩ vì các ông có quyền tạo ra các nhân vật, tạo ra cuộc sống đa dạng cũng như định mệnh của các nhân vật đó. Đó là lý do anh thích trở thành văn sĩ. Anh bắt đầu viết văn năm 18 tuổi. Một năm sau, 1952 anh tham dự cuộc thi truyện ngắn do Nhật báo Tiếng Dội tổ chức. Chưa

cần biết có được trúng giải hay không, chỉ cần truyện được chọn đăng là đã được trả 200\$. Số tiền khá hấp dẫn với chàng trai 19 tuổi. Không ngờ truyện ngắn dự thi ‘Người Con Gái Áo Xanh’ của anh lại được giải nhất. Tiền thưởng là 3.000\$. Một số tiền quá lớn đối với anh. Anh biểu ngay bố mẹ 500\$, chia cho các em một phần. Tiền còn lại anh đi may cho mình bộ complet đầu tiên với giá 700\$. Từ đó sự nghiệp văn chương của anh bắt đầu khởi sắc. Những truyện dài đăng trên báo sóng Thần của anh rất hấp dẫn người đọc. Lần lượt các truyện dài đăng báo của anh Như Truyện Thần Tiên, Tìm em nơi thiên đường, Định mệnh đã an bài, v.v... được các nhà xuất bản mua bản quyền. Họ in và bán đắt như tôm tươi.

Tác phẩm nổi tiếng nhất của anh là cuốn tiểu thuyết phóng tác Kiều Giang. Anh đã lấy tên cô con gái cưng, bé Kiều Giang lúc đó mới được 6 tháng để đặt tên cho tác phẩm này.

Nói tới nhà văn Hoàng Hải Thủy là ai cũng nghĩ ngay tới tác phẩm Kiều Giang. Điều này đã cho anh cảm hứng sáng tác bài thơ làm trong Sà lim Khu B, trại giam Phan Đăng Lưu năm 1978. Có những câu đọc muốn ứa nước mắt.

*Người bạn tù hỏi qua song cửa
Phải anh là Hoàng Hải Thủy
Anh viết truyện Kiều Giang?
Kiều Giang ..!
Ôi tên con, tên ngọc, tên vàng
Làm bố vỡ tim và hồn nức nở
Khi đặt tên con đâu ngờ có thuở
Nghe tên con giữa chốn lao tù
Những đêm dài ngục tối âm u
Bố thấy mắt con sáng bừng rực rỡ
Bố yêu con trong từng hơi thở
Trong trái tim hồng, trong giòng máu đỏ
Kiều Giang ơi, tiếng kêu thương nhớ ...*

Anh chị có 3 người con 2 trai 1 gái. Hoài Nguyên và Kiều Giang ở Texas và Ohio. Hải Triều còn ở Việt Nam. Tôi hỏi tại sao anh chị lại chọn Virginia để định cư. Anh cho biết anh rất thân với anh Anh Ngọc (ca sĩ rất nổi tiếng của VN ngày xưa). Hỏi anh còn ở VN, anh Anh Ngọc có gửi về cho anh một tấm ảnh anh chị Anh Ngọc ngồi trên một thảm cỏ xanh mướt, đằng sau là cả một rừng lá vàng. Anh Hoàng Hải Thủy mê ngay phong cảnh quá đẹp đó nên khi có giấy tờ được sang Mỹ, anh chị quyết định chọn nơi có thảm cỏ xanh và rừng lá

vàng tuyệt đẹp để định cư. Đó là tiểu bang Virginia, một tiểu bang có cái tên thật nổi tiếng tiểu bang của tình yêu (Virginia is for Lovers).

Thêm 1 phần anh chị hằng hái chọn Virginia vì ở Virginia có mấy người bạn thân và có bà Khúc Minh Thơ. Người hết lòng lo lắng cho những cựu tù nhân ở VN qua. Thời gian đầu thỉnh thoảng anh chị cũng tham dự những buổi họp mặt. Về sau hầu như anh chị không tham dự những hội hè đình đám nữa. Những ngày gần đây sức khỏe chị suy yếu, anh luôn luôn lo lắng chị sẽ bỏ anh đi trước. Anh tâm sự anh không thể sống thiếu chị. Tôi trừu anh, tại chị nấu ăn ngon và cứng anh quá. Chị Hoàng Hải Thủy làm chả dò rất ngon. Nhắc đến chả dò tôi lại nhớ đến một kỷ niệm rất cảm động với anh chị. Một hôm tình cờ gặp anh chị ở chợ Việt Nam bên Virginia. Chị em tôi mừng rỡ ôm chầm lấy nhau vì lâu quá hai chị em mới có dịp gặp gỡ. Chúng tôi ở cách xa nhau. Tôi ở Maryland, anh chị ở Virginia. Đang nói chuyện với tôi bỗng chị quay qua anh phán:

Anh chịu khó lái xe về nhà lấy gói chả dò em để trên ngăn đá mang ra đây cho cô Thủy. Em ở đây nói chuyện với cô ấy. Lâu quá chị em mới gặp nhau.

Tôi cảm thấy nào cũng không được, anh đi thật nhanh ra xe để về nhà lấy chìa khóa cho tôi. Anh chỉ thương tôi như vậy đó và tôi cũng rất quý mến anh chị. Chị rất dễ thương nên được lòng tất cả hàng xóm láng giềng.

Một hôm tôi tới thăm anh chị nhằm lúc anh đi đón chị ở nhà thương vừavề tới. Tôi thấy một bình hoa hồng thật đẹp của hàng xóm đã để sẵn ở cửa để đón chị về. Vào đến nhà lại thấy bao nhiêu là bánh trái. Anh nói của hàng xóm thấy chị đau nên mang tặng. Có mấy ai được mọi người quý mến như anh chị đâu.

Tôi rất mừng thấy anh còn khỏe mạnh dù tuổi đã cao. Ngoài 80 mà anh vẫn còn phong độ, sáng suốt. Vẫn lái xe đưa chị đi chợ và viết bài cho các báo. Điều hạnh phúc nhất là tình yêu của anh chị sau 62 năm vẫn còn thắm thiết như những ngày đầu gặp gỡ.

Ngày đó gia đình chị đi Vũng Tàu nghỉ mát, họ thuê nguyên cả một cái Villa thật rộng. Anh họ chị là bạn thân của anh, rủ anh đi theo chơi.

Biển xanh, nắng vàng và những đêm trăng thơ mộng của Vũng Tàu đã cho cặp trai tài gái sắc có cơ hội gần gũi và nảy sinh tình cảm chan chứa với nhau.

Kết quả anh tỏ tình và xin cưới chị. Anh cười nói: Tối hôm trước vừa tỏ tình với chị thì ngay sáng hôm sau khi ra phố uống café, mua tờ báo đọc, thấy họ in trên trang nhất giòng chữ thật to Hiệp Định Geneve vừa ký ngày hôm qua. Hết chiến tranh và chia đôi đất nước. Ngày anh chị quyết định kết hợp lại là ngày đất nước chia đôi hai miền Nam Bắc. Ngày đó không chỉ là ngày đặc biệt khiến anh nhớ mãi, mà cũng là ngày mà mọi người dân Việt không thể nào quên. ■

NIỀM ĐAU KHÔNG NGƯỜI

Anh tôi ra đi năm nay là được đúng 10 năm. Mười năm trôi qua, cứ mỗi lần đến ngày 29 tháng 12 là nước mắt tôi lại chảy. Tôi nhớ đến cái ngày chính bàn tay tôi phải làm việc chấm dứt đời sống người anh thân yêu độc nhất của tôi.

Tất cả mọi việc đến với tôi bất ngờ và đau đớn quá. Anh bị sưng lá lách đã lâu nhưng anh giấu tôi. Anh không ăn được nhiều nên xuống cân khá nhanh. Nhưng vì lúc nào anh cũng mặc complet và

độn nhiều quần áo bên trong, nên trông bề ngoài vẫn bảnh bao chừng chặc.

Anh ở Richmond, thỉnh thoảng vẫn về thăm mẹ tôi, rồi bỗng dưng anh biến mất, lâu quá anh không về thăm mẹ. Tôi phải đi hỏi thăm bạn bè anh ở Richmond, tìm tòi mãi mới biết anh đang nằm nhà thương. Tôi vào thăm anh, trông anh chỉ còn như bộ xương bọc da. Tôi hỏi về bệnh tình anh, anh cứ nói không có gì đáng lo ngại cả. Hỏi thăm mấy cô y tá thì họ nói không có quyền cho tôi biết vì anh khai anh không có bà con họ hàng. Tôi ngạc nhiên hỏi anh sao tôi là em ruột anh mà anh lại khai như vậy, anh bảo vì sợ tôi phải liên lụy đến vấn đề tiền bạc tốn kém khi anh nằm nhà thương. Anh cũng không muốn phiền tôi thăm viếng anh nên anh mới dấu biệt không cho tôi biết chuyện anh đau ốm.

Tôi vừa thương anh lại vừa giận. Anh biết mẹ tôi và tôi lo lắng cho anh đến chừng nào mà anh nỗ lực như vậy.

Ở nhà thương ra, tôi phải năn nỉ mãi anh mới chịu về Maryland ở gần tôi. Anh thuê một căn phòng gần chỗ tôi làm. Ngày ngày tôi mang thức ăn đến cho anh. Cuối tuần anh về nhà chơi thăm mẹ tôi. Chúng tôi dấu không cho mẹ biết anh mới ở nhà thương ra.

Thời gian này có lẽ là thời gian hạnh phúc nhất của mẹ tôi, vì cuối tuần nào ông con trai cũng về thăm và ở nhà với mẹ nguyên 2 ngày thứ bảy, chủ nhật. Bình thường lâu lâu anh mới về thăm mẹ và chỉ vài tiếng đồng hồ là anh lại biến mất.

Những ngày hạnh phúc của mẹ con tôi không được bao lâu thì anh trở bệnh nặng. Đã 3 ngày tôi đến thăm anh. Ngày nào cũng thấy anh nằm trên giường và lần nào anh cũng nói anh mới ngồi viết bài, thấy hơi mệt nên vừa mới đi nằm. Ngày thứ 4 thì tôi không tin lời nói của anh nữa, tôi biết là anh nằm liệt giường đã mấy ngày rồi. Tôi gọi 911. Khi họ đến làm thủ tục khám sơ khởi cho anh, họ nói anh yếu lắm phải đưa vào nhà thương ngay. Anh phản đối kịch liệt. Họ nói phải gọi cảnh sát đến chứng kiến họ mới dám đưa anh đi. Anh cản không cho tôi gọi cảnh sát. Muốn cứu anh nên tôi đành phải cãi lời anh. Tôi không bao giờ quên được đôi mắt oán hờn của anh nhìn tôi khi người cảnh sát đến và toán 911 đưa anh tôi lên xe vào nhà thương Holy Cross. Vào nhà thương, mấy ngày đầu anh còn tỉnh táo nói chuyện với tôi. Bảo tôi đi mua đồ ăn ngoài cho anh ăn vì ăn đồ nhà thương anh không thích. Mấy hôm sau họ nói anh thở yếu quá nên phải cho cái máy thở vào mồm

anh khiến môi anh bị chảy máu. Nhìn anh với cái máy thở kềnh cằng trong miệng tôi thương quá. Sau đó vì vướng cái máy nên anh không nói được nữa, chỉ viết ra giấy những điều anh muốn tôi làm. Ngày nào cũng chỉ có ba chữ “anh muốn về nhà” và nhìn tôi với đôi mắt thật buồn. Tôi chỉ biết nhìn anh ứa nước mắt và nói về nhà không có máy thở làm sao anh thở được. Anh viết anh không cần máy thở. Tôi nghĩ vì khó chịu với cái ống to tướng trong miệng nên anh nói vậy thôi.

Mấy ngày sau thì bàn tay anh bị sưng vì họ cho nước biển vào gân trên mu bàn tay. Chữ anh viết nguyệt ngọc tôi không thể nào đọc được nữa. Rồi họ đục lỗ trong cổ anh để truyền thức ăn. Nhìn anh phải nằm ngửa bất động với đủ thứ dây nhợ trên người, anh không thể nói, cũng không viết được, vậy mà sao tôi u tối quá, không cảm nhận được anh đau đớn khổ sở đến thế nào. Tôi chỉ nghĩ đơn giản một điều là người ta đang cố cứu sống anh, nên cứ để yên cho thể xác anh bị hành hạ như vậy gần cả tháng trời.

Cuối cùng thì họ cũng có cứu được anh tôi đâu. Sức khoẻ anh càng ngày càng kiệt quệ. Cho đến một ngày vào khoảng 5 giờ chiều, tôi đang làm việc thì nhà thương gọi yêu cầu tôi phải vào gấp.

Khi tôi vào nhà thương thì đã thấy một vị linh mục đang đứng bên cạnh giường đọc kinh cầu nguyện cho anh. Bác sĩ nói với tôi các bộ phận trong cơ thể anh đã hết làm việc. Hiện giờ anh còn thở là nhờ cái máy thôi. Rút cái máy ra là tim ngừng đập ngay. Bác sĩ muốn tôi là người làm việc đó.

Tôi hốt hoảng nhìn anh tôi, đôi mắt anh nhắm nghiền, dây nhợ vẫn chằng chịt xung quanh người, tim anh vẫn còn thoi thóp. Tôi lay gọi anh, anh không mở mắt và làm như không nghe tôi nói. Tôi òa khóc nức nở, tôi sắp mất anh tôi rồi sao?

Họ bắt anh tôi chịu đau đớn gần cả tháng trời như vậy, cuối cùng cũng không cứu được anh. Vậy là tôi sai rồi. Tôi đã làm hại anh tôi rồi. Nếu để anh ở nhà, anh đâu phải chịu đau đớn khổ sở như vậy, có thể anh cũng chưa phải ra đi tức tưởi như vậy. Bác sĩ cố gắng cắt nghĩa và an ủi tôi, nhưng tôi có để ý nghe đâu. Tôi cứ nhìn anh và nói một mình như người điên. Tôi giết anh tôi rồi. Nếu để anh ở nhà, anh đâu có phải chịu đau đớn và ra đi nhanh chóng thế này. Tôi vừa nói vừa khóc. Ông bác sĩ phải bỏ đi ra ngoài. Một lát sau ông trở lại khuyên tôi nên rút ống thở cho anh tôi đi được nhẹ nhàng. Tôi đành phải làm như một cái máy và đi vội ra ngoài không dám nhìn anh tôi nữa. Tôi ngồi trong

cái ghế ngoài hành lang và tiếp tục khóc. Khi tôi ra về trời đã tối. Nhìn vào kính chiếu hậu trong xe, tôi giật mình, hai mắt tôi sừng húp, tôi không thể về nhà với khuôn mặt thảm hại thế này, mẹ tôi sẽ hỏi và tôi biết trả lời sao.

Tôi không thể nói cho mẹ biết là anh tôi sẽ không bao giờ có thể về thăm mẹ được nữa. Nếu biết như vậy mẹ tôi có thể đau khổ đến chết đi được. Vì anh tôi là lẽ sống của mẹ. Mẹ tôi lập gia đình năm 22 tuổi, 4 năm sau thì bố tôi qua đời. Mẹ chỉ có 2 người con là anh tôi và tôi. Mẹ không tái giá, niềm vui và hạnh phúc của mẹ là anh em tôi. Tôi đã yên phận, có gia đình, con cái đầy đủ nên mẹ không lo nữa. Riêng anh tôi không lập gia đình, anh rất nghệ sĩ tính nên sống như ở trên mây. Tiền bạc làm ra anh tiêu không tính toán. Anh làm những việc mà không ai có thể tưởng tượng được. Anh đã có một cái xe bình thường để đi. Bỗng dưng anh mua thêm 1 cái xe thật lớn, tôi hỏi anh mua làm gì vậy, anh nói mua để chở người bạn ở Việt Nam mới sang và 5 đứa con của ông bạn cuối tuần đi câu vì xe nhỏ thì 5 đứa con của ông không đi theo hết được.

Một chuyện khác nữa, 1 cái thư viện ở Richmond đóng cửa muốn bán hết sách của thư viện. Anh bỏ

ra 5 ngàn đôla để mua một đồng sách của họ, anh nói vì có nhiều sách quý. Anh không có nhà, bản thân anh còn ở thuê. Anh phải nói với chủ nhà anh bỏ tiền túi ra làm 1 cái nhà bằng gỗ ngoài vườn của nhà người ta để chứa sách. Vẫn không đủ, anh phải thuê thêm chỗ để sách. Kết quả anh phải trả thêm 800\$ / tháng tiền cho sách “ở thuê”. Khi anh bệnh, nghỉ không đi làm nữa nên không có đủ khả năng trả tiền thuê nhà cho sách. Có ông bạn quý đến thăm anh, đề nghị để ông mang tất cả những cuốn sách có giá trị của anh về nhà ông, ông giữ dùm cho. Thế là tiêu đời 5 ngàn bạc sách. Chẳng biết anh đã có thì giờ đọc được bao nhiêu cuốn. Ông bạn quý giữ sách dùm anh cũng là người lúc ông còn hàn vi anh đã hết lòng giúp đỡ. Khi anh hết tiền, ốm đau bệnh hoạn, tôi không hề thấy ông bạn quý liên lạc hay thăm viếng. Thậm chí ngày anh nhắm mắt lìa đời cũng chẳng thấy ông đâu. Tình cờ sau đó gặp tôi ở chỗ hội hè, ông cũng không được một lời thăm hỏi hay chia buồn.

Anh sống như vậy, nên mẹ luôn lo lắng, bù đắp cho anh. Mẹ vẫn gọi anh là thằng con cưng của mẹ như những ngày anh còn bé.

Anh đúng là một nghệ sĩ. Năm 12 tuổi anh đã bắt đầu làm thơ, 16 tuổi anh đã xuất bản tập thơ Phi

Thì. Anh sáng tạo ra cách làm thơ không theo niêm luật cổ điển, nói nôm na là làm thơ tự do theo kiểu của anh. Cho đến ngày anh nhắm mắt, tôi nghĩ anh phải làm tới mấy ngàn bài thơ. Anh làm thơ vì hồn thơ lai láng. Anh không hề gửi đăng báo và cũng chẳng phổ biến. Anh chỉ làm để trải rộng lòng mình, để gửi gắm lòng yêu quê hương, những mộng ước của anh về tương lai đất nước, những kỳ vọng của anh vào thế hệ trẻ trong tương lai. Sang Mỹ anh in đến 5 tập thơ, nhưng chỉ cho ra mắt hai tập Miền Tâm Thức và Chiếc Nón Bài Thơ là do tôi đề nghị. Cả hai buổi hội trường không còn 1 chỗ trống. Anh làm thơ tình rất hay. Tôi rất thích những câu thơ sau

*Đông có lạnh hãy vào đây sưởi ấm
Thân áo ta còn trống một ngăn này
Bên phía trái nơi chiều mưa thuở trước
Ta ủ người yêu hương tóc còn đây*

Hay là

*Bài thơ dài nhất đời ta
Chỉ gồm một chữ đó là chữ yêu*

Hoặc ngông nghênh hơn nữa là một bài thơ mà những người thân của anh đều thuộc lòng, luôn luôn đọc để chọc phá anh

Vợ tôi tắt cả đàn bà

*Đàn bà tất cả đều là vợ tôi
Những cô con gái kia ơi
Đẹp hay xấu xí tôi thời vẫn mê
Nhân danh tôi tôi xin thề
Làm chồng tôi chẳng hề chê nàng nào.*

Các bà đọc bài này chắc nghĩ anh chàng cà chớn thiệt. Thật ra đó cũng là một chút tâm tư của anh. Anh luôn nói với tôi anh rất tội nghiệp những người con gái kém may mắn không có nhan sắc. Anh vẫn ước anh có thể tỏ tình được với tất cả các cô để làm các cô vui. Tôi nghĩ anh hơi gàn nhưng tâm anh rất tốt.

Hai câu thơ thể hiện tình yêu quê hương của anh mà mọi người cũng rất nhớ

*Người yêu tôi tên là Việt Nam
Tên quá quen nghe vẫn bàng hoàng ...*

Và một đoạn thơ dễ thương của bài Chiếc Nón Bài Thơ

*Chiếc nón bài thơ
Một thuở học trò
Nón ngả bờ hồ, nón ngay đường Phan thanh
Giản
Cô nữ sinh Gia Long*

Ngoan như tấm áo bà ba còn thơm nếp gấp
Vừa lấy trong rương
Cô nữ sinh Trưng Vương
Những thoáng lụa vàng mỗi năm trên thót
tượng
Trang sử đầu gái Việt đuổi xâm lăng
Chiếc nón bài thơ
Nữ sinh Hà Nội, Huế, Saigon
Thanh Hóa, Nha Trang
Cần Thơ, Quảng Nam
Đà Lạt, Bắc Giang
Các em đẹp của mọi miền đất nước
Chiếc nón cản lời thơ thiêng thuở trước
Chiếc nón chia mầm hạnh phúc ngày sau
Chiếc nón vỗ về xoa dịu mọi sầu đau
Qua hình ảnh mẹ hiền vợ nhỏ
Chiếc nón bài thơ
Em về chợ
Có mùa xuân cò lả theo sau
Có ngậy ngát hương cau hẹn thắm duyên trầu
Vần lục bát nhịp tình tang tấu tuyệt

Anh yêu Việt Nam tha thiết nên anh nhất định
không chịu vào quốc tịch Mỹ dù anh bị rất nhiều

thiệt thòi. Bây giờ thì anh tha hồ bay bổng, tôi nghĩ hồn anh đang rong chơi trên quê hương Việt Nam. Thật đau đớn khi tôi nghĩ từ nay tôi đơn độc không còn anh em ruột thịt nữa. Tôi phải tự an ủi mình <là người công giáo, tôi phải tin tưởng là khi tôi chết tôi sẽ gặp lại anh tôi và tất cả những người thân yêu đã khuất>. Nghĩ như vậy tôi thấy nhẹ lòng được một chút. Nhưng niềm ân hận làm anh phải đau đớn những ngày tháng cuối của cuộc đời lại ủa đến dày vò tôi. Tôi đi lang thang cả tiếng đồng hồ cho mắt đỡ sưng và cho niềm cảm xúc lắng xuống mới dám đi về. Khi tôi bước vào nhà, mẹ vẫn còn thức. Tự nhiên mẹ nhắc tới anh tôi “Sao thằng Vinh đi Việt Nam lâu rồi mà không điện thoại hay viết thư về cho mẹ nhỉ.”

Từ lúc anh tôi nằm nhà thương, tôi phải nói dối mẹ là anh về Việt Nam chơi vì thường cuối tuần là anh tôi về thăm mẹ. Cố lấy giọng tự nhiên trả lời cho mẹ khỏi nghi ngờ.

“Mẹ biết tính anh Vinh mà, đi xa có bao giờ liên lạc với gia đình đâu. Vui bạn bè là quên hết.”

Mẹ gật gù, nó nhiều bạn thân ở Việt Nam lắm, Dương Nghiễm Mậu rồi Nguyễn Thụy Long, Nguyễn Khoa, cu cậu tha hồ mà đàn đúm.

Tôi đi vội lên lầu để dấu những giọt nước mắt đang ứa ra vì tội nghiệp mẹ tôi. Anh tôi mất ngày 29 tháng 12. Hôm sau tôi phải lo đám ma cho anh tôi gấp vì New Year's Eve nhà quán và lò thiêu sẽ đóng cửa sau 12 giờ trưa. Chỉ có 1 ngày để lo báo tin và hoàn tất mọi thủ tục. Khó khăn nhất là vợ chồng tôi phải âm thầm lo mọi chuyện dấu mẹ tôi. Không dám gọi phone trong nhà báo tin cho ai biết sợ lộ ra mẹ tôi biết được. Vậy mà cuối cùng bạn bè anh và những người bạn thân của tôi cũng đến chật hết cả phòng viếng thăm trong nhà quán.

Tôi không hề có ý định sắp xếp chương trình tưởng niệm gì cả. Đột nhiên Thúy Diễm muốn lên nói vài lời với anh tôi. Thúy Diễm nhắc tới thời gian đầu gia đình Thúy Diễm mới đến Mỹ, anh tôi đã quý hoá và hết lòng với gia đình Thúy Diễm như thế nào. Sau Thúy Diễm các bạn của anh tôi tự động lần lượt lên nói những lời giã từ với những kỷ niệm đẹp với anh. Thật bất ngờ vì buổi tiễn đưa anh tôi đã diễn ra thật đầy đủ, trang trọng, đầm ấm với tất cả lòng tiếc thương của người thân và bằng hữu. Mẹ tôi không hề biết mẹ đã mất đứa con trai thân yêu. Sau đó tôi lại tiếp tục nói dối mẹ là anh ấy có ý định sống luôn ở Việt Nam, vì đời sống bên đó rẻ vừa với tiền lương hưu của anh. Có

người cơm nước hầu hạ và nhất là có mấy người bạn thân. Mẹ tôi nhìn tôi bán tin bán nghi.

“Thằng Vinh mà lại thích sống ở Việt Nam à, dù là đời sống rẻ rúng, mẹ biết nó ghét Việt Cộng lắm mà, làm sao nó sống ở Việt Nam được.”

Rồi bà nói thêm “nếu thật vậy thì mẹ lo lắm, trước sau nó cũng sẽ bị bắt vào tù thôi. Nó cứ chửi Cộng Sản thế nào nó cũng ở tù.”

Sau đó, lâu lâu tôi cứ phải bịa ra nói là anh tôi có email về hỏi thăm mẹ. Cũng may mẹ không biết gì về computer nên không hề đòi coi email của anh tôi. Một lần mẹ cũng thắc mắc hỏi “Con ơi! Nó ở Việt Nam thì làm sao hàng tháng nó lãnh lương được?” Tôi nói đại cho xong chuyện “chắc người ta gửi về cho anh ấy.” Sau đó ít lâu mẹ tôi bắt đầu có triệu chứng quên quên, nhớ nhớ và không thấy bà hỏi gì về anh tôi nữa.

Bây giờ thì mẹ tôi hoàn toàn yên vui rồi. Mẹ không nhận ra tôi dù tôi hàng ngày vào nursing home săn sóc, đút cơm cho mẹ. Mẹ mừng rỡ mỗi khi thấy tôi, ôm hôn tôi, nhưng khi tôi hỏi tôi là ai thì mẹ bảo tôi là chị của mẹ, rồi sau đó mẹ cứ xưng em với tôi.

Tôi mừng là mẹ tôi chưa một lần bị đau khổ vì mất thằng con cưng độc nhất của mẹ. Tết năm nay mẹ được 100 tuổi. Ngày mẹ được gặp con trai cũng

gần thôi. Tôi đang tưởng tượng khi mẹ gặp anh tôi, biết sự thật là anh đã chết thật lâu trước mẹ, chắc mẹ sẽ nói với anh “cái con Thủy tệ thật, vậy mà nó dám nói dối mẹ, làm mẹ cứ trách thằm thằm con trai bất hiếu, dám bỏ mẹ về sống ở Việt Nam. Bao giờ gặp con Thủy mẹ phải đánh đòn mới được.”

Tôi rất ao ước một ngày nào đó, ba mẹ con tôi sẽ được xum họp, để tôi được sung sướng nằm xuống cho mẹ đánh đòn. ■

Yêu

*Còn cát hôm nay nắng thật trong.
Gió mơn man nhẹ má em hồng.
Nhìn em đắm đuối anh thầm hỏi
Mãi mãi em là của anh không?
“Mãi mãi em là của anh không?”
Sao anh khéo hỏi chuyện bao đồng
Lẽ ra phải để cho em hỏi
Mãi mãi anh là của em không?
Thôi thì,
Mãi mãi ta là của nhau nghe...*

Hoa Vàng Năm Ấy

Những cánh hoa vàng năm xưa ấy
Nhắc nhở gì em chuyện chúng mình
Cái thuở ta còn xanh mái tóc
Chuyện đời chỉ nghĩ đến chung đôi

Anh vẫn gọi em là không khí
Chẳng thể chia ly chẳng thể rời
Thuở ấy ta còn vô tư quá
Chẳng hề nghĩ đến chuyện chia xa

Ta đi trong gió trong hoa lá
Mơ những trời xanh với nắng hồng
Chỉ nghĩ tình ta là cõi mộng
Và em mãi mãi một dòng sông

Dòng sông nước lớn làm sao cạn
Như núi xanh kia chẳng thể mòn
Như hoa bất tử trời Đà Lạt
Có bao giờ hoa nhạt màu phai

Bây giờ nghĩ lại ngu ngơ quá
Người xưa đã nói chẳng hề ngoa
Có hoa nào mà không tàn úa
Có tình nào mà chẳng nhạt phai

*(Bài thơ này đã được hai nhạc sĩ
Nguyễn Ánh 9 và Từ Công Phụng phổ nhạc)*

Xuân Viên Xứ

Anh hỏi em

Mỗi độ xuân về trên đất Mỹ

Em có bao giờ nghĩ đến Tết quê hương

Có chứ anh, em vẫn thường nhớ mãi

Những cánh mai vàng trong nắng ấm ban mai.

Mẹ thường hỏi em

Xuân quê hương bao giờ ta trở lại.

Rồi thở dài lòng em thấy xót xa.

Em biết lắm mẹ đang nhớ quê nhà

Nhớ cội mai vàng trước ngõ nở đầy hoa

Còn riêng em dù tuy đã cách xa

Em vẫn nhớ chợ hoa đường Nguyễn Huệ

Muôn sắc thắm kể sao cho xuê...

Ta dìu nhau như lạc bước trong mơ...

Kỷ niệm thân yêu còn giữ đến bây giờ

Sao nhớ quá mỗi lần Xuân Tết đến!

Hoa Tuyết Ngày Xưa

Sáng nay em một mình đi dạo
Bắt chợt tuyết rơi giống thuở nào
Chỉ thiếu tay anh truyền hơi ấm
Môi kề bên má ngát ngây trao
Gió đem hoa tuyết cài trên tóc
Anh nói thầm em giống cô dâu
Anh làm chú rể, nghe cô bé?
Ừ ừ em nói, chẳng thềm đâu
Đã khá xa rồi tuổi thanh xuân
Đông đem hoa tuyết đến bao lần
Hoa tuyết bây giờ chen tóc trắng
Nhưng tình vẫn thắm phải không anh?

Tặng con gái yêu Hồng Uyển
Kỷ niệm 25 năm ngày cưới của con

Ngắm Thu DC

Nhớ Thu Hà Nội

Mùa thu DC
Nắng vàng như ươm mật
Cả rừng phong rực rỡ đến sững sờ
Lá đỏ thắm tươi như áo em ngày cưới
Lá vàng mơ sầu đẹp tựa cô dâu
Em bước đi
Ánh mắt buồn vương lại
Anh xót xa nhìn
Chẳng biết nói năng chi
Bao năm qua đi
Từ khi giã biệt kinh kỳ
Anh vẫn nhớ
Mùa thu xưa Hà Nội
Mùa thu với bao tang thương biến đổi
Khiến tình mình tức tưởi ly tan
Em ở lại Bắc
Anh vô trong Nam
Rời sang đất Mỹ
Người góc bể
Kẻ chân trời
Giờ chỉ biết ngậm ngùi
Nhớ lại mối tình xưa

Bông Cỏ May

*Hoa cỏ vương đầy trên áo em
Khiến anh say đắm ngẩn ngơ nhìn.
Eo thon, dáng lụa trinh nguyên quá
Anh bỗng ước làm bông cỏ may.
Mỗi bước em đi hồn chao động
Nhìn theo tà áo vấn vương bay,
Gió chiều quẩn quýt theo chân bước.
Rượu tình chưa uống đã như say.
Ước gì em khẽ quay đầu lại
Một thoáng nhìn thôi cũng đủ rồi.
Để anh mơ mộng làm thi sĩ
Đêm về cảm xúc dệt thành thơ*

(Cảm hứng từ bức tranh
thiếu nữ đi trong đám cỏ may)

Tết Tha Hương

Bốn mươi Xuân qua trên đất Mỹ
Bốn mươi lần nghĩ đến Tết quê hương
Nhớ biết bao những hình ảnh thân thương
Phong tục gia đình trong ba ngày Tết
Ngày mừng một ai cũng tươi cười hết
Áo mới tung tăng con cháu chúc ông bà
Đại gia đình vui xum họp một nhà.
Bánh mứt bày ra cùng câu đối đỏ.
Pháo Tết rền vang trong nhà ngoài ngõ.
Chào đón họ hàng thăm viếng chúc tụng nhau
Tết nơi đây lặng lẽ đến u sầu
Cửa ngõ mọi nhà luôn đóng kín
Không đốt pháo không mai vàng
Chỉ những hàng cây phủ đầy hoa tuyết
Gió đông lạnh thấm vào hồn da diết
Nỗi nhớ nhà càng đậm nét trong tim
Mỗi lần Tết nơi đây tôi vẫn cố tìm
Chút hương vị Tết quê hương
Của những ngày tháng cũ.

Những ngày sắp Tết Bình Thân

Nguyện Cầu

*Hai hôm ốm con không vào thăm mẹ
Trong nursing home mẹ có buồn?
Con gái sao giờ này chưa tới
Hay con còn mắc bận đi chơi.
Không có đâu mẹ yêu dấu ơi
Con không dám vào vì cảm lạnh hắt hơi
Dù biết mẹ đang nằm ngóng đợi.
Hôm con vào mẹ lặng yên không nói
Đôi mắt thần thờ, cứ mãi ngó ti vi
Sao mẹ không hạch hỏi con đi
Hai hôm nay làm gì không vào thăm mẹ
Con đến ôm vai, mẹ cũng không buồn nói
Miệng cười vu vơ với đôi mắt vô hồn
Con chỉ biết cầu xin Chúa luôn luôn
Cho mẹ vẫn còn nhớ được con là con của mẹ.*

Về Lại Chốn Xưa

Anh về lại chốn xưa

Em không còn đó nữa.

Những lời hẹn hò truyện đôi lứa

*Của hai đứa mình như còn vang vọng mãi đâu
đây.*

Nhớ ngày xưa, bên sông nước Hồ Tây

Nắng vàng trải nhẹ trên hàng cây phượng vĩ.

Đường Cổ Ngư ve sầu kêu rền rĩ

Như tàu dùm mình nhạc khúc chia ly

Anh ngậm ngùi rời Hà Nội ra đi

Nhưng vẫn nghĩ sẽ có ngày tái ngộ

Ai ngờ định mệnh vô tình làm tan vỡ

Mối tình đầu cứ ngỡ đẹp như mơ.

Bao năm qua anh sống với đợi chờ

Ước vọng có ngày trở về quê cũ

Nào ngờ em không chờ gặp anh được nữa

Mà đã trốn vào giấc ngủ ngàn thu.

Phút Giây Hồi Tưởng

Chiều hôm nay đi trên đường phố lạ
Lòng băng khuâng sao bỗng nhớ quê nhà
Nhớ ngày xưa mỗi buổi chiều tan học
Trước cổng trường ai đứng đợi xa xa
Trung Vương then thùng, áo trắng khép tà
Làm như chẳng biết người ta đang đợi
Lướt qua mặt, tóc buông lơl theo gió
Má ửng hồng, mắt liếc nhẹ có đôi
Chỉ vậy thôi, mà bỗng... “chết anh rồi
Em xinh quá làm tim anh chết đứng
Chờ anh với, em Trung Vương áo trắng
Cho anh theo làm hộ vệ được không?”
Em chanh chua “ai quen biết gì ông
Mà vớ vẩn đòi đi theo hộ vệ”
Vài tháng sau anh về thừa bố mẹ
Mang trầu cau xính lễ hỏi cưới em
Năm mươi sáu năm hạnh phúc êm đềm
Xin được mãi cho đến ngày nhắm mắt.

Mộng Ảo

*Em đến bên anh
Bất ngờ như cơn gió thoảng.
Anh xao xuyến bàng hoàng
Như thuở mới lớn lên.
Những giây phút bên nhau
Thần tiên như mộng ảo.
Giờ xa nhau rồi
Biết ai còn nhớ ai không?
Nhớ môi ai thơm nồng
Như phấn thông trong gió
Nhớ ánh mắt ai nhìn
Như bỏ ngỏ con tim.
Cho cả vũ trụ biết rằng
Ta đang yêu đó
Cho đến cuối cuộc đời
Chỉ có một người thôi.
Ngày tháng trôi qua
Tình cờ ta gặp lại
Em đi bên một người
Vai tựa sát bờ vai
Mái tóc ngày xưa
Anh vẫn thầm yêu mãi
Em nở vô tình
Để gió quẩn vai ai...*

Ước Nguyện

Trưng Nữ Vương, Trưng Nữ Vương

Muôn thuở nêu cao chí quật cường.

Dân Việt cùng nhau noi chí hướng

Đồng tâm thề chết, giữ quê hương.

Đẹp tan Tàu cộng, phòng xâm lược

Dành lại sơn hà của nước ta.

Nhớ Thị Nghè

Mỗi lần nghĩ tới Tết quê hương
Lòng lại vấn vương nhớ Thị Nghè
Giòng sông uốn khúc gần cư xá
Thuyền bè hoa trái tấp nập qua.
Xa lộ Hàng Xanh xe chạy nhanh
Mang buổi Biên Hòa nguyên cả cảnh
Bày bán đầy đường trên phố chợ
Mượt mà bên hoa quất hoa chanh.
Vườn nhà ai có khóm trúc thưa
Mẹ già bên võng khẽ đu đưa
Bé thơ nằm ngủ hồn nhiên quá
Thoắt đã hơn bốn chục năm qua.
Ai về nhớ với Thị Nghè
Dù xa ngàn dặm tình quê vẫn gần

Thơ Tình Đầu Năm

*Gửi tặng em, bài thơ tình năm mới
Anh viết hoài, vẫn chưa hết yêu thương
Tháng giêng tình mình còn mãi vẫn vương
Vị ngọt ngào của yêu đương năm cũ.*

*Tháng hai gió đông vẫn còn vẫn vũ
Để vòng tay anh ấp ủ em yêu.
Cuối tháng ba trời đã bớt lạnh nhiều
Cho hoa đào mỉm cười khoe sắc thắm.*

*Trời tháng tư nắng mùa xuân đẹp lắm
Chờ tháng năm hoa Dogwood khoe màu.
Tháng sáu, lá bên đường xanh mướt đã lâu
Đang rộn rã đón Hè đầu tháng bảy*

*Tháng tám nắng vàng nhớ hàng cây phượng vĩ
Của sân trường bao kỷ niệm ngày xưa.*

*Tháng chín nhớ em và Saigon những buổi chiều
mưa*

Trời tháng mười vào Thu, nhớ tuổi thơ Hà Nội

*Nhớ đường Cổ Ngư, nhớ Hồ Tây, nhớ hồ Hoàn
Kiếm*

*Tháng mười một, lá thu vàng đã hiếm
Chỉ còn lá khô xào xạc đón mùa đông.*

*Tháng mười hai trời lạnh giá vô cùng
Phố xá tưng bừng đón Noel sắp tới.*

*Sau Giáng Sinh, lại đón mừng năm mới
Mong tình ta bền chặt mãi muôn đời.*

*Chúc em yêu môi luôn nở nụ cười
Đẹp và ngoan mãi như ngày đầu anh gặp.*

BẠT

Trải Lòng

Tôi bắt đầu tập tành viết văn khi còn là cô học trò bé nhỏ của trường Nữ trung học Trưng Vương. Thoạt đầu là những bài viết cho Bích báo của lớp, rồi báo Mê Linh của trường. Mộng của các mầm non văn nghệ thời đó là có bài được đăng trên Trang Học Sinh của Báo Ngôn Luận. Năm 17 tuổi, 1958 tôi bắt đầu thực hiện giấc mộng đó.

Trước hết phải tìm một bút hiệu, để lỡ bài không được đăng thì khỏi mắc cỡ. Vì nhà báo họ sẽ trả lời những bài không được đăng trong mục Thư Tín, kèm với tên tác giả. Mà bài của tôi biết đâu không nằm trong mục đó. Tôi nghĩ, nếu họ trả lời bài của Hồng Thủy không được đăng, thì eo ôi mất mặt với bạn bè quá. Nhất là độc giả trang Học Sinh Ngôn Luận thời đó, lại có rất nhiều các chàng Chu Văn An quen biết mới hãiz chứ.

Không hiểu sao, tôi lại lấy bút hiệu là Mộng Huyền. Chỉ biết nghe có vẻ mộng mơ là thích. Nhưng may sao, truyện ngắn của tôi được chọn đăng. Cảm tò báo có truyện của mình, tôi vui sướng và hãnh diện vô cùng. Lúc đầu, tôi chỉ viết những kỷ niệm của tuổi học trò. Thừa thắng xông lên, tôi bắt đầu viết truyện tình. Mà lại truyện tình dang dở mới kinh chứ. Truyện tình dang dở của tôi được xuất hiện trên trang Phụ nữ của Báo Ngôn Luận và mục “Mỗi ngày một truyện ngắn của báo Tiếng Chuông”.

Phạm Nga cô bạn thân cùng lớp, không hẹn nhau, mà cũng lấy bút hiệu có chữ Huyền, Bích Huyền. Nàng cũng gửi bài cho báo Ngôn Luận cùng lúc với tôi. Thật vui, khi hai đứa được chị Kiều Diễm Hồng của báo Ngôn Luận giới thiệu hai cây bút mới của Trang Phụ Nữ. Hai cô nữ sinh non choẹt, rủ nhau

viết truyện tình dang dở. Dù chưa nếm hương tình yêu, mà đã dám liều lĩnh tưởng tượng nhấp chén đau thương của những chuyện tình buồn.

Thời đó, bên Chu Văn An cũng có mấy chàng viết văn như Nguyễn Đức Nam, Đinh Lang (bố của ca sĩ Diễm Liên), Hoài Ngô, Y Dịch (cố nhà báo Lê Đình Diểu). Thấy các anh lập nhóm Hoa Tiên, hai đứa tôi cũng lập nhóm Huyền.

Hoa Tiên của Chu Văn An rủ chúng tôi vào nhóm của họ. Vào nhóm thì phải dẹp nhóm Huyền sao? Tự ái dân tộc, chúng tôi từ chối. Các chàng bèn dụ: thôi thì hai nhóm nhập chung. Thế là Nhóm Huyền Hoa Tiên xuất hiện. Chả ai hiểu tại sao lại có tên nhóm Huyền Hoa Tiên, vì cái tên nhóm chẳng có ý nghĩa gì cả. Riêng chúng tôi biết, chỉ là các nàng Trưng Vương cứng đầu, nên các chàng Chu Văn An phải chiều thôi. Không lẽ các anh lại bỏ tên Hoa Tiên hay ho như vậy, để chỉ lấy tên nhóm Huyền lằng xẹt, chẳng có ý nghĩa gì hết, ngoài cái nghĩa xấu xí là đen thùi lùi. Bởi vậy để Huyền Hoa Tiên là yên chuyện. TV, CVA luôn sát cánh bên nhau, vui quá là vui đi chứ? Chả sát cánh mà phần lớn rể Trưng Vương đều là cựu học sinh CVA hay sao?

Văn nghiệp học trò kéo dài được hai năm, tôi bị dụ khị lên xe hoa về nhà chồng. Chú rể là Hải Quân

gốc CVA. Sau đó, thay vì sáng tác truyện ngắn thì tôi sản xuất tí nhau. Bốn nhóc tí tiếp tục ra đời. Bạn lo cho bốn đứa con, tôi bỏ luôn giấc mộng viết văn, và cái tên giấc mộng đen cho chìm vào dĩ vãng.

Lập gia đình được 15 năm thì vận nước đổi thay. Biến cố đau thương bất ngờ nhất xảy ra. Chúng tôi phải rời bỏ quê hương yêu dấu, tức tưởi ra đi, lưu lạc qua đất Mỹ.

Cuộc đời, với những vất vả bắt đầu từ con số không, khiến tôi nghĩ: không bao giờ còn có thể viết văn trở lại. Nào ngờ, tình Trưng Vương quá thấm thiết, khiến chúng tôi phải tìm cách liên lạc với nhau. Những buổi họp mặt Trưng Vương ở khắp nơi bắt đầu được thực hiện. Có họp mặt là có văn nghệ văn gừng, dĩ nhiên tờ Đặc San luôn luôn là linh hồn của những buổi họp mặt. Các bạn biết tôi ngày xưa viết lách, nên kêu réo bắt viết bài. Cầm bút trở lại...với chủ đích của Đặc San là tìm về kỷ niệm. Tôi bỗng thấy mình đang mơ mộng đi trên con đường Nguyễn Bình Khiêm rợp lá me bay, hay dạo bến tàu những chiều lộng gió. Saigon với những sáng đón đưa, những chiều hò hẹn. Những buổi dạo phố cùng bạn bè trên đường Tự Do, Nguyễn Huệ, hiện ra trong cuốn phim dĩ vãng. Ngòi bút miên man, bao nhiêu kỷ niệm của thuở học trò lần lượt trở về. Sau

đó cuộc sống cũng ổn định hơn, thời tiết bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông của vùng Hoa Thịnh Đốn cho tôi sống lại những ngày thơ ấu ở miền Bắc đất nước thân yêu. Những hình ảnh đẹp chợt đến từ những cánh hoa vàng mỏng manh trong gió cho tôi hứng khởi, mơ mộng tiếp tục viết. Những bài viết đủ thể loại, tùy theo cảm xúc cứ thế tuôn trào. Viết nhiều cho các báo, nhưng chẳng bao giờ nuôi mộng làm nhà văn, để mà in sách. Tình cờ may mắn, được những sự khuyến khích của những bậc thầy, những bằng hữu, những độc giả mến thương, những người bạn tốt hết lòng hỗ trợ. Nhờ vậy, hai tập truyện mới được trình làng.

Tôi xin TRI ÂN những người đã khuyến khích tôi, cho tôi những niềm vui, sự tự tin, niềm hứng khởi để tiếp tục viết, dù đã bước vào khoảng cuối của cuộc đời. Nhớ lại những năm tháng trước khi có ý định hoàn thành tập truyện đầu tiên, tôi đã nhận được rất nhiều lời ưu ái, khuyến khích. Đặc biệt từ Nhà Văn Doãn Quốc Sỹ khi ông tình cờ đọc bài tùy bút “Mùa Xuân không trở lại” của tôi ở báo Phụ Nữ Việt. Nhà văn Võ Phiến sau khi đọc bài viết của tôi về “Đêm vinh danh Võ Phiến ở Virginia”, đã gửi một lá thư cho tôi nhờ nhà văn Phan Lạc Tiếp chuyển dùm. Ông nói tôi có lối viết tường thuật rất

<riêng> và khuyến khích tôi nên duy trì lối viết đó. GS Trung Vương Phương Liên, hiền thê của thiếu tướng Nguyễn Duy Hình là một độc giả rất yêu thích những bài viết của tôi. Khi nghe tin tôi sẽ in sách, GS đã gửi ngay tiền đặt mua trước mấy cuốn để tặng người thân. Anh chị Hùng Hoa nghe nói tôi sẽ in cuốn sách thứ 2 cứ nhất định đưa cho tôi cái check đặt mua sách cả năm trước. Cô em TV Trúc Mai cũng đưa check mua ngay 10 cuốn để tặng bạn bè, dù sách còn chưa đưa đến nhà in. Chị Đàm Quang Lâm cũng đã đặt cọc một số sách để tặng người thân. Được mọi người ưu ái, tin tưởng và hỗ trợ như vậy tôi thật vô cùng cảm kích.

Năm 2010 Tuyển Tập “Những cánh hoa đại mầu vàng” đã trình làng. Đứa con tinh thần đầu tiên của tôi được thân hữu và bạn bè đón nhận nồng nhiệt. Vũ Thị Hoàn, cô bạn TV của tôi ở Las Vegas tâm sự, cuốn truyện của tôi Hoàn để ở đầu giường, hôm nào khó ngủ lại lôi ra đọc. Đọc đi đọc lại vẫn thích. Có lẽ chúng tôi cùng mê thơ Hồ Dzếnh “tình chi đẹp những khi còn dang dở” nên Hoàn thích đọc chuyện tình buồn của tôi là vì vậy. Đào thị Sen cô em TV của niên khóa 60-67 ở Dallas, thích truyện của tôi đến nỗi gặp bạn bè là quảng cáo lia lịa, khiến các bạn Sen gọi tôi mua sách khá nhiều.

Khanh, cô bạn học cùng lớp, ở Houston, đã mua sách của tôi để tặng bạn bè. Sau đó, người được Khanh tặng sách viết thư cảm ơn Khanh, kèm theo những lời ưu ái về cuốn sách. Khanh gửi nguyên cả lá thư đó cho tôi đọc. Khanh nói để tôi lên tinh thần mà tiếp tục viết. Quý vị có thấy là tôi quá may mắn không?

Bác Liệu là thân phụ của anh chị Khanh Căn ở Virginia. Anh chị kể chuyện là đã đưa sách của tôi cho bác đọc, bác rất thích. Một hôm gặp Bác trong tiệm ăn Little Saigon, bác hỏi mua một cuốn truyện của tôi. Tưởng bác quên, tôi nhắc bác “anh chị Căn đã mua đưa bác đọc rồi mà”. Bác nói bác đọc rồi, nhưng sách đó là của anh chị Căn. Bác muốn có một cuốn riêng của bác với lời đề tặng của tôi để bác giữ làm kỷ niệm, vì bác thích những truyện tôi viết lắm. Tôi cảm động đến lặng cả người, có món quà nào quý giá hơn những lời vàng ngọc của bác. Bây giờ bác đã ra người thiên cổ mất rồi. Một chuyện nữa cũng làm tôi thật xúc động. Thanh Bình (hiền thê của cố nhà báo Long Ân) đã kể cho tôi nghe: phu quân của TV Tố Minh, (một cựu nữ sinh rất ưu tú của trường TV hiện ở San Diego) là anh Nguyễn Sỹ Anh, đã chảy nước mắt khi đọc truyện ngắn “Bốn mươi năm ấy” của tôi đăng trong Đặc

San TV Cali. Còn gì vui hơn, khi truyện của mình làm người đọc xúc động đến có thể rơi nước mắt? Viết đến đây, tôi lại nhớ đến cựu Luật sư Nguyễn Thế Toàn mà mọi người cứ gọi đùa là ông Toàn Bò, chủ nhân Phở Xe Lửa ở thương xá Eden Virginia hồi xưa. Sau khi đọc truyện của tôi, anh Toàn đã đặt cho tôi cái tên là “đào thương” của truyện ngắn. Không biết tôi có làm anh Toàn nhỏ được giọt nước mắt nào không, mà hân hạnh được anh đặt tên như vậy? Lấy được nước mắt của các ông, đâu phải chuyện dễ, phải không quý vị? Cẩm Vân một GS Đại học ở Cali, tuy học chương trình Pháp nhưng lại rất thích đọc sách báo VN. Thúy Loan hiền thê của BS Nguyễn ý Đức ở Houston. Nhà văn Nguyễn ngọc Ngân MC của Paris Thúy Nga. Cả ba người sau khi đọc những truyện của tôi, đã bỏ thì giờ viết những lá thư tay, gửi qua bưu điện cho tôi với những nhận xét thật ưu ái. Được đọc giả bỏ thì giờ đọc truyện của mình lại còn viết thư bằng tay (những nét chữ viết tay bây giờ hiếm quý lắm) gửi cho biết những cảm nghĩ làm tôi vô cùng cảm động. Thi sĩ Lâm Thúy, nhà văn Lê Thương, Luật sư Ngô Tăng Giao đã viết những bài nhận xét về tuyển tập đầu tiên của tôi chan hòa tình cảm. Xin chân thành cảm ơn tất cả quý vị đã cho tôi những lời khuyến khích, những

cảm tình nồng ấm, để tôi có đủ can đảm hoàn thành tập truyện thứ hai này.

Viết lại những dòng trên đây, để tri ân tất cả quý vị đã hỗ trợ tôi, cho tôi những món quà tinh thần vô giá. Tôi cũng xin cảm ơn tất cả các bạn đọc, quen biết cũng như không quen biết, đã đọc và yêu thích những bài viết của tôi. Những tình cảm quý hóa đó, tôi xin ghi nhớ đến giây phút cuối của cuộc đời.

Hồng Thủy

Tiểu Sử Hồng Thủy

Viết văn từ 1958, Bút hiệu Mộng Huyền

Ngừng viết khi lập gia đình

Viết lại tại Hoa Kỳ 1986

Đã xuất bản:

Những cánh hoa đại màu vàng, 2010

Góp mặt trong:

Truyện ngắn Phụ nữ Việt, 1994

Tuyển tập Phụ nữ Việt, 2006, 2008

Hương đời kỳ diệu, 2007

Du Tử Lê Tác giả và Tác phẩm

Tuyển tập Thơ Cỏ Thơm

Tuyển tập Văn chương Phụ nữ, 2013

Hội trường dầu yêu, 2015

Tuyển tập Cô gái Việt, 2016

*Nguyễn Ngọc Bích, Tấm lòng cho quê hương
2016*

Phụ tá chủ bút nguyệt san Kỷ Nguyên Mới

Trong Ban biên tập Cỏ Thơm

*Thành Viên Câu lạc bộ Văn Học Nghệ Thuật vùng
HTĐ*

Thành viên Văn Bút Miền Đông Hoa Kỳ

Địa chỉ liên lạc:

Hồng Thủy

***12234 McDonald Chapel Dr.
Gaithersburg, MD 20878***

tvhongthuy@yahoo.com

Giá: 20 Mỹ Kim